

*Dépot légal
Hanoi, le 30 juillet 1925*

ĐÔNG-CHÂU NGUYỄN HỮU-TIẾN DỊCH

80
INDO-CHINOIS
386
(1)

嶺南逸史

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
No. 1926

LINH-NAM DAT-SU

Sự tích LÝ TIÊU-HOÀN và HOÀNG PHÙNG-NGỌC

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
HANOI

TIỀN - BIÊN

CÁT-THÀNH

phố Hàng Gai số nhà 3 — HANOI

XUẤT BẢN

8 Ind. Ch

1925

*386
(2)*

IN TẠI NHÀ IN THỤY-KY
98, Phố hàng Gai
HANOI

In lần thứ nhất

Giá 0\$50

SÁCH SẮP XUẤT BẢN

Việt-văn hợp-tuyên giảng-nghĩa

LÊ THÀNH-Ý, NGUYỄN HỮU-GIẾN

Biên-tập đủ các lối văn Việt-Nam có giảng-nghĩa rõ ràng và có câu hỏi để dùng trong các trường học.

SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN

của hiệu CÁT-THÀNH

HOÀNG-LÊ NHẤT-THỐNG-CHÍ.

« *Sự-tích vua Lê chúa Trịnh* » một bộ 0\$70

TRUYỀN-KỶ MAN-LỤC.

« *Truyện lạ nước Nam* » một bộ. 0,40

THƠ NÒM THÍCH NGHĨA 0,15

TRUYỆN BÀ CHÚA LIỄU. 0,20

BÀI ĐÀN HÁT MỚI 0,20

忠 孝 節 義 女 壽

Trung Hiếu Tiết Nghĩa kỳ-nữ

- I. — SONG PHƯƠNG KỶ-DUYỀN (*sự-tích Chiêu Quân công Hồ*) in lần thứ ba, có đổi lại các bức vẽ mới. Giá 0\$90
- II. — TÁI-SINH-DUYỀN (*sự-tích Mạnh-lệ Quân*) Tiền biên và hậu-biên, mỗi cuốn giá 0,90
- III. — TỤC TÁI-SINH-DUYỀN, cũng chia làm hai cuốn : Tiền-biên và hậu-biên mỗi cuốn giá . . . 0,90
Tiền cước gởi mỗi cuốn 0\$20

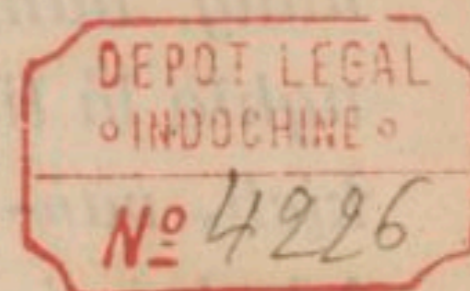
Thư và mandat xin gởi cho ông NGUYỄN ĐỔ-MỤC

Biên-tập báo TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN, Hanoi

LĨNH-NAM-DẬT-SỬ

嶺南逸史

Truyện Lý Tiêu Hoàn và Hoàng Phùng-Ngọc



Lời tiêu-dẫn của người dịch

Dật-sử này truyền là một bộ thuyết-văn tối-cổ của nước Nam ta. Nguyên chủ-nào trong truyện này là một người họ Hoàng ở Phong-châu thuộc Phú-thọ, mà dẫu du-lich lại qua tới Lương-Quảng; biên-tập ra truyện này là một người họ Ma ở Đà-giang tỉnh Bờ, mà bút ký-sự lại dùng nhiều tiếng thổ mán. Xét thời-đại truyện này khởi-phát ra tự đời Lý Nhân-tôn (1073), ngang với đời Tống Thần-tôn bên Tàu, thực là một truyện thuộc về thời-đại tối-cổ. Đến đời Trần có ông Chiêu-văn-Vương Nhật-Duyệt 昭文王日燭 am-hiệu tiếng thổ tiếng mán, nhân khi đi đánh Giốc-Mặt ở Đà-giang gặp Ma Văn-Khái là trưởng đông Dịch-sơn đem quyền nguyên-văn Dật-sử này là của ông tổ ngũ-đại soạn ra, tặng cho ông Nhật-Duyệt. Ông xem ra thì thấy chữ viết chi-ly, tiếng nói liú-lo, mà văn rất khúc-chiết, sự rất ly-kỳ, bèn dịch ra Hán-văn, song những tiếng thổ-âm dễ hiểu, ông vẫn để lại làm dấu tồn-cổ. Lại có ông Hoài-văn-hầu Quốc-Toản 懷文侯國瓚 hiệu-chính, ông Trương Thăng-am Hán-Siêu 張升庵 漢超 phê-bình. Đó thực là truyện đời Lý mà văn đời Trần, người nước Nam mà qua đất Bắc, chính là xứ Lĩnh-nam nguyên thuộc về đất Nam-Việt ta khi xưa, nên mới gọi là « **Lĩnh-Nam Dật-Sử** », thế thời bảo bộ Dật-sử này là chính bộ thuyết-văn chép những sự di-dật của nước Nam ta cũng phải.

Huống chi trong truyện kết-cấu lại còn lắm người trai trung, gái hiếu, chồng nghĩa, vợ trinh, nữ-lữ mà anh-hùng, nam-nhi mà hào-kiệt, không biết bao nhiêu là nghĩa là tình, diễn ra lắm trò hoạt-kịch, bi-kịch, tráng-kịch, văn-chương thực là ly-kỳ biến-hóa, càng biến-hóa lại càng tân-kỳ, không kể sao cho xiết!

Tôi vốn có ý kê-cứu về các truyện thuyết-văn nước Nam nhà, như những truyện đức Trần Hưng-đạo, vua Lê Thái-tổ, vân-vân, nay lại được quyền này nếu quả là một truyện cổ-tích nước Nam, nên vội dịch ra đây để truyền-bá cho được phổ-thông, không những là biết được sự cổ-tích nước Nam nhà, mà lại biết được địa-giới châu Giao châu Quảng xưa kia vốn là một nước.

Còn như truyện Dật-sử này truyền tin hay là truyền nghi, thời trong bài tự của ông Trần Nhật-Duyệt đề đầu sách này đã nói đủ cả, sẽ dịch như sau này.

ĐÔNG-CHÂU NGUYỄN-HỮU-TIẾN

Cần-chi

TỰA CỦA CHIÊU-VĂN-VƯƠNG

Sử-ký là một thể thuyết-văn đề ký-sự, có sách quốc-sử, có sách Dã-sử. Quốc-sử chép những sự thực-lục các triều, đủ mà không nhảm, kỹ mà có thể, thực là hay lắm. Sách dã-sử chép cả những sử kể hiền người gian ở chốn ngô hẻm, quân cướp kẻ trộm ở chốn sơn-lâm. Xưa nay làm ra sách ấy cũng nhiều, song phần nhiều là lời hủ-sáo, sự hoang-đường; cần lấy một quyển sách tâm-ký dị-dạng mà lắm truyện biến-ảo vô-cùng, thời thực là hiếm có vậy.

Ta sinh gặp đời thịnh, thác ấm cảnh vàng, học tập Thi Thư, vốn cũng có chút thiên-tinh, ngoài sự thực-học ta cô xem khắp cả các sách ngoại-thư, đến cả tiếng mán liếng mè, chữ mừng chữ thổ, cũng xem hiểu cả. Đương thời các bậc danh-công cự-khanh, hiền-nhân quân-tử, thường cười ta là vu-khoát, ta cũng chẳng cãi lại làm chi, chỉ một niềm nhân-nại, cốt giữ chí-tháo cho bền mà thôi.

Tháng mười năm canh-thìn (niên hiệu Thiệu-bảo thứ hai đời vua Nhân-tôn nhà Trần, tức là năm Chi-nguyên thứ 17 đời nhà Nguyên, lịch tây 1200), vì trong nước nhiều việc, kẻ đầu-mục; thổ-tù ở Đà-giang tên là Giốc-Mật làm phản, vậy có tờ chiếu cầu kẻ thông-hiểu tiếng mán đề sai đi hiệu-dụ. Xét tất cả các quan trong triều và các hàng tướng-tá khó tìm thấy được một người, bởi vậy ta được ứng-tuyển, trên nhờ có thiên uy đem tờ minh-chỉ đi hiệu-dụ. Giốc-Mật thấy ta nói được tiếng mán hiểu được phong tục của họ, vả lại thấy ta có bụng truân thành nghĩa-khái, bèn đem cả quân-chúng cõ đầu-hàng. Sau khi sự đã yên rồi, ta vẫn lấy lòng tin-thực tiếp-dãi, cho nên thường cùng với Giốc-Mật đi lại vào mãi trong sào-huyệt các đồng, tù-trưởng trong các đồng đều theo

về hàng-phục cả, vậy ta phải miệng nói tiếng mán, mũi uống rượu cần, suốt ngày thù-tạc với bọn tù-trưởng không lúc nào rời. Đến khi ta sắp sửa phụng chiếu ban-sư, trước khi ra về, Giốc-Mật có bày tiệc liễn, trong khi tiệc rượu, trưởng đồng Dịch-sơn là Ma Văn-Khái 麻文概 (tục danh Mưòng Cầm) có đem ra một quyển sách của ông tổ năm đời là Ma Văn-Cao 麻文高 soạn ra, đưa tặng cho ta, ta nhận lấy xem, thời thấy chữ viết chi-ly, lời nói liu-lo, xét cùng ra mới biết là văn rất khúc-chiết, sự rất ly-kỳ, không kể sao cho xiết, mà chủ-não trong truyện này là người thôn Đào-hoa quận Thanh-sơn, châu Phong tên là Hoàng-Quỳnh. Ta được quyển này lấy làm quý báu lắm, đem về dịch ra chữ Hán, đặt nhan là Linh-Nam dật-sử. Ôi! văn-chương quý-hồ biến-hoá, có biến-hoá thời truyện mới tân-kỳ, văn trong dật-sử này ly-kỳ biến-ảo, không biết là mấy nghìn vạn trạng; xem như có người con gái mà anh-hung, mà trung-hiếu, mà nghĩa-hiệp, mà hùng-đàm áp chúng, trí-tuệ kinh-nhân; tuy rằng truyện không lấy gì làm chứng-thực cho tin được, song thiên-biến vạn-hoá như truyện dật-sử này tài nào lại không có sự hoang-đường, nếu đem truyền lại về sau, tất cũng có người cho lời nói ta làm không lầm vậy. Nay tự

Ngày tháng chạp niên-hiệu Hưng-long thứ năm, năm đinh-tị (1297) Quốc-thần Chiêu-văn-vương Nhật-Duật viết bài tự này ở mai tây-hiền nhà vương-dễ.

LĨNH-NAM DẬT-SỬ

HỒI THỨ I

Hoàng Phùng-Ngọc trên tiệc vịnh thơ.

Thạch Thuyền-sư trong chùa tặng phú.

Xưa nay có sách chính-sử thời tất có sách dã-sử, sách chính-sử truyền sự tin không truyền sự nghi, dã-sử thời truyền sự tin mà truyền cả sự nghi và truyền cả sự di-dật ; cho nên những sự tai nghe mắt thấy chép ở trong chính-sử ai cũng biết thời không lấy gì làm lạ, còn những việc tai không nghe mắt không thấy, nếu chợt nghe thấy thời đều lấy làm kinh-dị bảo rằng tự người sau bịa đặt ra, không biết rằng thực cũng là việc tai nghe mắt thấy thật, những người không tin là chỉ vì tai mắt mình có chừng hạn không biết đến đó mà thôi. Như là ông Đại-Vũ có dựng cái bia ở núi Câu-Lũ chép những việc thần-quái, ông Chu-tử đến tận nơi tìm không thấy, bảo rằng không có việc ấy, kẻ hiếu-sự bịa ra đó mà thôi. Đến năm Gia-định đời Tống, có kẻ tiều-phu đưa người học trò nước Thục đến tận chỗ bia, lấy giấy in vào mặt bia được 72 chữ, còn khắc đề ở quán Qui-môn. Thế mới biết những việc kỳ-quái trong thiên-hạ không có người nói ra thời không tài nào mà biết được, nếu nghe nói những việc tai mắt mình chưa từng trông thấy bao giờ cũng không thể bảo rằng không tin được. Huống chi ngoài chính-sử lại còn có *phủ-chí*, *tỉnh-chí*, *huyện-chí*, *La-phù-chí*, *Xích-nhã ngoại-chí* cũng tường chép cả, và những bậc dã-nhân cố-lão cũng nghe thấy cả, thế thời ai muốn biết những sự tân-kỳ, đều nên tin rằng chính-sử tuy không có chép việc ấy mà dã-sử thời có chép đủ cả vậy.

Nói về triều nhà Lý đời vua Nhân-tôn niên-hiệu Thái-Ninh thứ hai năm quý-sửu (năm Hi-ninh thứ 6 đời vua Thần-tôn nhà Tống, lịch tây 1073) ở đất Lạc-thành châu Phong phủ lý Hạc-son quận Thanh-thụy có làng Trình-hương, cách về phía đông độ 50 dặm có thôn Đào hoa, bốn mặt đều non cao núi hiểm, ở giữa có khu đất phẳng, cây cối xanh-um, suối chảy róc-rách, nước trong như lọc, dân cư có chừng độ mười nóc nhà, đều dựa núi trông xuống nước, trồng các thứ cây : đào, liễu, trúc, mai

sâm-si tươi tốt. Gặp buổi trời xuân mát-mẻ, chim kêu riu rit ông già con trẻ đi lại vui chơi, có cái cảnh-tượng như cảnh Đào nguyên khi xưa, cho nên cũng gọi tên là đồng Đào nguyên. Người làng có độ mười họ là : Hoàng, Trương, Tiêu, Dương, Đinh, Bạch, Lư, Hứa, Hà, Tạ, Quách, Ma, Nùng, đều là người chân thành phác-thực, chỉ chăm cấy ruộng đọc sách, chẳng ham chi sự hư danh, thường thường trong thôn những lúc tiếng gà tiếng chó êm-dềm, văng-vẳng nghe tiếng học tiếng đàn như rót vào tai. Thực là:

*Riêng một non sông cõi thái-bình,
Danh không đua-dã lợi không tranh.
Canh gà gáy nguyệt trời xuân vắng,
Dịp sáo đồn hoa ngọn gió thanh.
Riu-rit đàn chim đua gọi bạn,
Êm-dềm giấc bướm lặng thâu canh.
Đào nguyên có phải là đây tá ?
Tiền cảnh này xem lắm vẻ xinh !*

Nay nói về họ Hoàng trong thôn ấy có một người tên là Hoàng-Quỳnh, tên tự là Phùng Ngọc, tự thừa nhỏ thông minh đĩnh-ngộ, không sách nào là không xem, từ-phủ thi-ca lối nào làm cũng hay, và lại thần lực trời phú cho rất khỏe, mùa đòi gươm rất tài, tự đòi tổ truyền lại có một đôi Long-toàn bảo-kiếm, hề khi nào Phùng-Ngọc mùa lên thời lúc mới trông như đôi con rồng trắng uốn éo lượn-lội, đến lúc mùa cực nhanh, thời như là trời đổ mưa tuyết trắng-xóa không trông thấy gươm và cũng không trông cả thấy người. Cha là Tư-Trai, yêu giấu con như là báu ngọc, lại thấy con răng trắng như ngà, mắt sáng như sao đĩnh-đặc như măng non mới mọc, cho nên đặt tên là Quỳnh 璵 mà tự hiệu là 1 hùng-Ngọc 逢玉. Thực là :

*Đẹp sánh non xuân thua vẻ đẹp,
Tươi hơn hoa sớm lại càng tươi.
Ngọc này xin chớ coi thường vội,
Văn võ tài đua nọ kém ai.*

Một hôm gặp tiết Trùng-dương, khi trời minh-mị, Tư-Trai muốn thừa-hưng đặng-cao. Núi quanh ở đó chỉ có núi Trường-nhĩ là cao nhất cả, lên cao trông được rất xa, vả lại trong núi ấy có kỳ-

phong quái thạch, cồ tịch rất nhiều đi du-ngoạn cũng thích. Bèn sai tên kiện độc là Hoàng Hán đem tráp trâu hồ rượu theo hầu và dắt Phùng-Ngọc cùng đi chơi, quanh-co trông núi Trường-nhĩ mà đi lên. Núi ấy cao chót-vót, tự chân núi đến đỉnh núi bích-lập ngất trời, cao xa đến bốn năm dặm, ba người vin mây rẽ suối theo con đường nhỏ mà đi lên, thực là :

Núi cao ngất trên đầu

Mây bay quanh dưới gối.

Ba người đứng trên đỉnh núi, trông xem một hồi lâu, rồi đi vòng quanh các nơi danh-thắng như là đồng Đường-vương đền Chân-võ, hang Hàn-bá, du lịch xem qua một hồi, rồi trèo lên đỉnh núi Phụng-cốc trông xem suối Bộc-bổ chảy nước tóa ra trắng xóa như trăm trượng lụa, lại đến xem hòn đá bàn-cờ, thưởng-ngoạn một hồi lâu, mặt trời đã xế trưa, bèn qua đến chùa Quảng-phúc để nghỉ. Khi mới đến cửa chùa, thấy trong chùa, trước tòa Tam-bảo thờ phật thập một đôi nến cực to, bày vô-số các thức phẩm quả để hiến-cúng ; lại có các vị sư ngồi la-liệt hình như có việc gì, dưới dãy hành-lang, lại có mấy ông kỳ-lão mũ áo ngồi chỉnh-tề ; nhìn vào trong thấy có một vị hình như Cồ-khê Tăng tiên-sinh, ý chừng chú-sư ở trong đó bày tiệc tết Trùng-dương, vào nghỉ có lẽ không tiện, Tư-Trai vội lui bước ra toan tháo lui, không ngờ Thạch thiền-sư trông thấy, gọi to lên rằng :

— Hoàng thái-công đi chơi đâu đó mà lại trở ra ?

Tư-Trai nghe thấy gọi không hiểu là ai, bước vào vái chào chú-tăng cười mà rằng :

— Tôi muốn vào ngoạn-cảnh chùa, thấy chú-vị tiên sinh đương bận việc phúc, sợ vào làm bận ra không tiện chăng ?

Cồ-khê cười mà rằng :

— Hoàng thái-công nhận sai đây, hôm nay là ngày lục-thập thọ-dẫn cụ Thạch thiền-sư, nên các anh em môn-dồ trong sơn-môn cùng lại chúc thọ, chúng tôi cũng lại chúc mừng thiền-sư đây, không phải là bận việc phúc-dữc gì cả.

Tư-Trai nói :

- Có phải thế à ? Tôi không được biết.

Liền gọi Hoàng Hán đem tráp lại, mở ra lấy một phong ước độ năm sáu đồng tiền bạc, nâng tay đưa đến trước mặt Thạch thiền-sư thưa rằng :

— Chúng tôi không được biết hôm nay là ngày thọ-đản thiền-sư, nên không sắm lễ mừng thọ trước, gọi là có chút lòng thành xin đại-lão thiền-sư thâu nhận cho.

Thạch thiền-sư khiêm-nhường không chịu nhận mà rằng :

— Thọ-đản bần-tăng này có kẻ làm chi, dám dẫu phiền người đem ngân-tiền tống-lễ, nay người đã quá bước tới đây, thực là làm vẻ-vang thêm cho nhà chùa ; còn lễ này quyết không dám nhận.

Tư-Trai nói :

— Lão thiền-sư không nhận cho, hay là ngờ rằng chúng tôi lễ-ý bất-thành, vậy xin cáo-từ, để hôm khác xin lại bái chúc.

Cồ-khê đứng bên cạnh nói rằng :

— Bác Tư-Trai không nên cáo-từ, cụ thiền-sư không nên phụ tấm lòng tốt của bác Tư-Trai tôi, xin cụ nhận cho là phải.

Thạch thiền-sư nghe lời nói lên rằng :

— Người đã quá trách tôi như vậy, thôi thì bần-tăng xin nhận.

Bấy giờ Tư-Trai mới mừng, tới đến chỗ ngồi. Chú tiểu hiến trà xong, Thạch thiền-sư chấp tay lên nói :

— Dám hỏi cậu nhỏ này là con người hay là cháu người vậy ?

Cồ-khê đỡ lời thưa lên rằng :

— Đây là linh-lang của bác Tư-Trai tôi, lão-sư đừng coi khinh thường, tuy rằng cậu ấy tuổi còn nhỏ, song học-lực cậu ấy không vừa, dẫu các ông túc-học danh nho, dễ thường cũng phải thua kém cậu ta đến mấy dặm.

Thạch thiền-sư hỏi :

— Năm nay cậu đã mấy tuổi ?

Tư-Trai nói :

— Cháu nó năm nay mười-một tuổi, trẻ con chốn quê-mùa học đã biết gì. bác Cồ-khê tôi tán-dương khi quá, con nhà ngu dốt chúng tôi sao dám dương.

Chúng-đăng đều nói lên rằng :

— Linh-lang coi người đẹp như quan ngọc, cử-chỉ dừng-dẫn, Tăng tiên-sinh khen vừa rồi hẳn không sai.

Chúng-tăng dẫu ngoài miệng nói ra như thế, song trong bụng vẫn không tin Hoàng Quỳnh là hẳn có tài học gì hay không. Nói

truyện một hồi lâu, chủ-tiểu bùng cô tray ra, Thạch thiên-sư đứng dậy mời chư-vị giải-tọa, chúng-tăng nhường Tư-Trai hơn tuổi ngồi trên, mời Phùng-Ngọc ngồi bên cạnh. Hai cha con Tư-Trai khiêm nhường mãi không được phải tới ngồi, chúng-tăng cùng tới ngồi chỉnh-tề. Thạch thiên-sư trông vào Phùng-Ngọc mà rằng :

— Ngày thọ-dẫn bần-tăng này có dám kể vào đâu, song nghe nói lĩnh-lang học rộng tài cao, xin cho bần-tăng một câu đối đề nhà chùa được thêm vang-vẻ.

Nói xong, liền đưa một chén rượu mà rằng :

— Xin cạn chén này gọi là đề lĩnh-lang nhuận-bút.

Phùng-Ngọc đỡ lấy chén rượu đề trên mặt án, trông Tư-Trai mà mỉm cười, không nói gì cả. Tư-Trai nói :

— Nay con, lão-sư đã yêu con mà dạy như vậy, con dẫu dốt cũng không được nào, nghĩ được thế nào cứ viết ra, đã có chư tiên-sinh ngồi đây chữa cho, sau có dán lên tường nữa may ra cũng khỏi người cười dốt.

Phùng-Ngọc vâng lời, liền chấp tay hướng vào trước mặt thiên-sư mà đọc một câu rằng :

Mồ cá khua tan niêm tục sạch,

Giáp-hoa tinh đốt tuổi già cao.

Chúng-tăng thấy Phùng-Ngọc không phải nghĩ-ngợi gì ửng-khẩu đọc liền ngay ra thành một câu đối mà thiết-điền thọ sáu mươi, lại thiết cảnh thọ của nhà sư, đều kinh-dị mà nói rằng :

— Lĩnh-lang ít tuổi mà tài học nhanh như vậy, dẫu tài như Lý-Bật vịnh thơ, Lưu-Yến hay chữ, cũng chữa được mãn-tiếp như thế.

Cồ-khê nói :

— Lúc trước tôi nói các ông hãy còn không tin, bây giờ các ông xem thế nào ?

Tư-Trai nói :

— Chư tiên-sinh chớ nên khen quá, xin chư tiên-sinh chỉ-giáo mà chữa lại cho.

Chư-tăng nói :

— Thực là văn hay không còn phải chữa gì nữa.

Cồ-khê nói :

— Lũ chúng ta chưa có câu đối nào để mừng, mà Hoàn linh-lang đã có câu đối mừng rồi, chúng ta nên nghĩ mỗi người một câu. thỉnh-giáo cụ Thạch thiên-sur mới phải. Song trông thấy châu-ngọc ở trước mặt, tự nghĩ mình kém xa, không dám thò chữ ra nữa. Vậy tôi cùng ông Xuân Quang, ông Nhân-Trai ba chúng ta cùng nhờ Hoàn linh-lang làm hộ cho cả, thời mới được xuất-sắc.

Phùng-Ngọc vàng lời, liền đọc ra ba câu đối :

I

*Non tiên cảnh lĩnh tưng mây phủ,
Chùa cổ sư nhân tuổi hạc cao.*

II

*Niềm sạch bụi trần người tựa phật,
Lòng say mùi đạo cảnh quên già.*

III

*Bối-diệp nghe kinh đã thoát tục,
Giáp-hoa tính tuổi cũng chưa già.*

Chư tăng nghe thấy Phùng-Ngọc đọc liền ba câu đối, tuy chưa biết rằng hay hay không, song thấy Phùng-Ngọc có tài ứng khẩu như vậy thời đều kinh-phục, cùng đồng-thanh tán-dương là bậc thiên-tài. Tư-Trai khoái-ý vô chừng, song vẫn làm điều khiêm tốn. Cồ-khê nói :

— Mấy câu đối ấy đã thắm vào đầu, các ông chưa từng biết cái tài đại-bút của Hoàng-huynh đâu đến bài tràng thiên đại-cú, cũng chỉ làm nhoáy một cái là xong.

Chúng-tăng nói :

— Chúng tôi mới được biết Hoàng-huynh không dám phiền lắm, Cồ-khê tiên-sinh vốn là cự giao biết Hoàng-huynh đã lâu xin soạn ra một đầu bài đề Hoàng-huynh vịnh chơi cho chúng tôi được nghe nhờ thì hay lắm.

Cồ-khê nói :

— Cái đó có khó gì, mà cũng không phải soạn chi đề-mục xa-xôi, chỉ quanh các núi đây độ hơn một trăm dặm vô-số là núi đẹp, mà nhất là núi Trường-nhĩ và núi Kỳ-bàn, các bậc dù nhân dật-sĩ đến chơi đề-vịnh rất nhiều, song không được mấy bà

xuất-sắc, xin các ông cứ nhờ Hoàng-huynh vịnh tức-cảnh ngay hai núi ấy, cũng đủ biết tài Hoàng-huynh, và lại làm cho hai núi ấy được thêm vang vẻ, không biết ý Hoàng-huynh nghĩ sao ?

Phùng-Ngọc nói :

— Nếu chư tiên-sinh không cười chúng tôi là ngu-dốt, vậy xin vâng lời chỉ-giáo.

Chúng-tăng cả mừng, gọi chủ tiểu lấy các đồ văn-phòng từ bảo bày ra trên án. Phùng-Ngọc cầm lấy bút toan viết Thạch thiên-sur cả cười mà rằng :

— Chư-vị chúng-tăng sao coi khinh thường làm vậy ?

Chư-tăng hỏi :

— Thưa thiên-sur bảo sao vậy ?

Thạch thiên-sur nói :

— Hoàng-huynh đã làm hộ câu đối cho chư-tăng, chư-tăng chữa tạ một chén rượu nào ; nay lại khinh-di bắt Hoàng-huynh làm thơ, thế ra người giỏi chỉ làm đầy tớ người vụng, mà có còn lại không được thưởng chút gì !

Chư-tăng nghe nói vỗ tay cả cười mà rằng :

-- Thạch thiên-sur nói phải lắm !

Liền gọi chủ tiểu rót rượu dâng lại.

Phùng-Ngọc nói :

-- Xin hãy để đây, tôi viết thơ xong rồi uống luôn thể, xin chư tiên-sinh hạn vắn thơ cho.

Cổ-khé nói :

-- Hôm nay hội cả ở Phạn-vương-cung thời bài thơ vịnh núi Trường nhĩ xin lấy vắn *cung*; còn núi Kỳ-bàn kia vương như cái dài xin lấy vắn *dài*. Song vịnh núi Trường-nhĩ sao lại lấy vắn *cung* ? vì bác Tư-Trai tôi trở về đường còn xa phải ngủ lại ở chùa này, nên vịnh bài thơ này để tỏ ý trước cùng Thạch thiên-sur vậy.

Chúng-tăng cả cười đều lấy làm phải Phùng-Ngọc thung-dung cầm bút dấm vào nghiền lấy mực, đặt tờ hoa tiên trên án, rồi giơ bút lên viết như long-xà phi vũ, vụt chốc xong ngay, chư-tăng trông thấy đều ngơ ngác kinh dị, rồi đều đứng dậy xúm quanh

lại xem, thấy trên tờ hoa-tiên viết một đầu đề rằng: « *Tiết Trưng-cửu ngũ ở núi Trường-nhĩ* » lấy vần *cung*. Thơ rằng :

*Cheo leo non Nhĩ ngất từng không,
Nọ giữa lưng trời cảnh phạn-cung.
Đỉnh Phụng chạm mây quơng nguyệt chếch,
Doanh Ngân gợn sóng khói đan xông.
Hương bay nghi ngút tòa sen ngát,
Sương thỏa thâm-nghiêm cửa bụt phong.
Đương giấc du-sơn chưa tỉnh mộng,
Gà đâu gáy giục rạng trời đông.*

Lại bài thơ vịnh “*Đá bàn cờ*” rằng :

*Non cao ai khéo đắp nên đài ?
Này cảnh cờ tiên cảnh lạ thay !
Lổm-dổm điểm sao quân kẻ vạn,
Rõ-ràng vạch đá nước chia hai.
Được thua bày cuộc khen ai tạc,
Cao thấp đua tài mặc khách chơi.
Nhấn bảo cao-nhân nào những kẻ,
Thử lên đấu-trí với ông trời.*

Chúng-tăng thấy Phùng-Ngọc viết xong hai bài thơ, chữ tốt như rồng, nét tươi như hoa, mà văn thơ lại hay, chúng tăng chỉ nức-nở khen hoài, không ai chữa được một chữ nào cả.

Tư-Trai nói :

— Thạch sư-phụ tôi xin mời chư-vị ngồi lại uống rượu ; trẻ nhà quê nó mới học làm cho tắc-trách đó thôi, chớ thơ từ đã hay hóm gì là mấy.

Thạch thiên-sư bèn gọi chư-tăng ngồi lại vừa uống rượu vừa xem thơ. Chúng-tăng nói :

— Chén rượu này xin mời Hoàng-huynh cạn đi cho. Bây giờ trời đã xế chiều, chúng tôi xin cáo từ. Tư-Trai ông đường về còn xa, xin nghỉ lại ở đây cho tiện ; ngày mai trở về có đi qua tề-quán, xin mời tôn-ông và lĩnh-lang quá-bộ vào chơi, thời chúng tôi lấy làm vẽ-vang lắm

Cổ-khê nói :

— Thế nào cũng qua chơi, ngày mai tôi xin cất người theo hầu.

Tur-Trai vâng lời, chúng-tặng cả mừng rồi cùng đứng dậy chấp tay xin cáo-từ. Thạch thiên-sư mời lưu lại một đôi lời rồi tiễn chư-tặng ra khỏi cửa chùa tổng-biệt. Thạch thiên-sư trở vào mời cha con Tur-Trai đến mái hậu-hiên ngoạn-cảnh, trông lên đỉnh núi đá bàn-cờ, bèn sai tiểu-đồng hái thứ chè ở trên đỉnh núi ấy đem pha cho cha con Tur Trai uống, rồi bàn luận về lẽ bất-sinh bất-diệt của phái phật-học một hồi lâu, thời trời vừa tối, nhà sư gọi thập đèn dọn-dẹp rồi đi nghỉ. Sớm hôm sau thức dậy, Tur-Trai cáo từ xin về, thiên-sư cố mời lưu lại một hôm nữa. Ngày hôm sau mới cáo-từ ra về, Thạch thiên-sư đưa ra khỏi cửa chùa cầm tay Phùng-Ngọc mà rằng :

— Tôi xem tướng lĩnh-lang mi-mục quang-thái, sau này lắm duyên kỳ-ngộ, công-danh phúc-thọ không biết đâu mà lượng được. Bần-tặng có một đạo thần-chủ bi-quyết chỉ mười bốn chữ, xin đưa cho lĩnh-lang nhớ lấy, rồi sau sẽ gặp được vợ đẹp chớ đừng quên.

Nói rồi liền đưa ra một phong thư nhỏ tặng cho Phùng-Ngọc. Phùng-Ngọc nhận lấy rồi cáo-từ mà trở ra về. Thực là :

*Định sẵn nhân duyên sau sẽ gặp,
Tặng cho thần-chủ trước làm môi.*

HỒI THỨ II

*Gặp người đẹp thăm hoa tới chốn
Nghe giặc tới hoá-phép trừ-hung.*

Phùng-Ngọc từ khi vịnh thơ ở núi Trường-nhĩ trở về, thanh-danh lừng lẫy, nhiều người đến xin chữ viết suốt ngày, thăm-thoắt đã mấy năm trời, một hôm Tur-Trai gọi Phùng-Ngọc bảo rằng :

— Cô mày từ khi thiên-cư đến ở Tùng-hoá thường có thư-tin gửi về, mười năm nay không có tin-tức gì cả, không biết tình cảnh ra làm sao, nghe có hai thằng con hư lắm, cô mày thường uất lên vì con, ta muốn cho mày đi thăm cô xem để khỏi lòng ta áy náy, ý mày nghĩ sao ?

Phùng-Ngọc thưa :

— Cha đã dạy, con xin đi; con nghe gần đó có núi La-phù là nơi cổ-tích tự đời nhà Đường, có 432 ngọn núi hơn 980 tuổi nước bộc-bổ, ở trong có nhà Ngọc-quỳnh, đài Ngọc-dao, bếp luyện-dan lò nấu-thuốc, thắng-cảnh rất nhiều, con muốn qua chơi một lần để cho thỏa chí. cha nghĩ có nên cho con đi tới nơi ngoạn-cảnh chẳng ?

Tư-Trai nói :

— Đi chơi ngoạn-kỳ lâm-thắng, là về phần người cao nhân chí-sĩ, sao lại không nên. Chớ như con đâu còn xanh tuổi còn trẻ, sợ không quen những sự mạo-hiểm đấng-nguy được chẳng ?

Phùng-Ngọc thưa :

— Xưa kia Lý Tồn-Húc mới 12 tuổi, mà đã theo cha đi đánh phá được Vương Hành-Du, hiến-tiếp về chốn kinh-đò; Khấu Bình-Đà mới lên tám tuổi, mà đã lên chơi núi Họa ngâm thơ, không sợ gì nguy-hiểm. Huống chi con nay đã 16 tuổi, đâu không dám ví như Lý Tồn Húc trên trận xông-pha, Khấu Bình-Đà lên cao ngâm-vịnh. song con đi cũng chẳng sợ gì, xin cha chớ ngại.

Tư-Trai nghe nói cả mừng mà rằng :

— À, con ta kiến-thức cũng khá, ta cũng chẳng cấm làm chi. Ngày mai là ngày hoàng-đạo, đi xuất hành cũng hay, ta cho Hoàng Thông với Hoàng Hán theo hầu con đi thăm cô-nương, qua chơi La-phù, rồi liệu mà trở về cho sớm.

Liền gọi hai tên người nhà là Hoàng Thông với Hoàng Hán đến mà dặn rằng :

— Ngày mai ta cho Phùng-Ngọc nó đi Tùng-hóa thăm bà cô rồi tiện đường qua chơi núi La-phù, hai người nên sắp sửa hành-lý theo con ta đi, dọc đường hầu-hạ trông nom, phải cho cẩn-thận, khi về ta sẽ ban cho trọng thưởng.

Hai người vâng lời đi sắm sửa để chực theo hầu. Tư-Trai dắt Phùng-Ngọc vào nhà trong, sai bày rượu để tiễn con đi, lại dặn đi dặn lại những lúc đi đường phải cho cẩn-thận, rồi đi ngủ. Sớm hôm sau trở dậy cơm xong, Phùng-Ngọc bái-biệt xin khởi-trình ra đi. Tư-Trai cùng vợ là Sa-thị đưa ra cửa, Hoàng Hán gánh đồ hành-trang, Hoàng Thông dắt một con ngựa hồng đến để chực theo hầu. Sa-thị cầm tay Phùng-Ngọc mà rằng :

— Con đi liệu chông-chống trở về. đừng để mẹ già hôm mai dựa cửa trông đợi. Trong bao ta có gửi hai cái khăn tay bằng lụa dệt hoa gấm để làm quà cho cô-nương, con tỏ ý ân-cần với cô cho mẹ nhé.

Phùng-Ngọc thưa :

— Thưa mẹ, con đi lâu là ba tháng, chông ra thời chỉ trong hai tháng là trở về, xin mẹ chớ buồn rầu, những lời mẹ dặn con xin ghi nhớ.

Nói đoạn bái-từ ra đi.

Vậy xin lục trong Ti-bà ký có hai bài ca-từ như sau này :

1.— *Điệu Giang-thủy-nhi* :

Dưới gối con xa cách,

Trên thêm mẹ ngàn ngơ.

Lúc đi may áo cho con mặc,

Mắt mờ mờ,

Dặm trường trông xa lắc.

Lạnh lòng thay !

Tựa cửa mong mỗi mắt,

Lòng mẹ sao cho dành được ?

Xiết nỗi nhớ thương !

Tin nhân mong đợi hỏi thăm sau trước.

2.— *Điệu Viên-lâm-hảo* :

Nay con đi,

Cha mẹ chớ phiền ngại nỗi chi.

Nay con đi,

Sẽ trở về tức thì.

Chỉ mong sao, song-thân khang-kiên,

Dưới thêm về lạy có khi,

Dưới thêm về lạy có khi.

Lúc ấy vừa độ trung-tuần tháng hai, cỏ rợn màu xanh, hoa phở sắc thắm, Phùng-Ngọc lên ngựa từ từ mà đi, được hai ba ngày đến cầu Trạng-nguyên, Hoàng-Hán hỏi rằng :

— Nay đến đây, công-tử muốn đi đường thủy hay là cứ theo đường bộ mà đi ?

Phùng-Ngọc nói :

— Đi thuyền thời buồn lắm thôi cứ theo đường bộ mà đi. —

Hoàng Hán nói :

— Nếu đi đường bộ thời chốc nữa phải sang đò, rồi từ đất Trường-sa lên Đường-hồ, qua núi Kỳ-lĩnh xuyên sang Hải-phong đến núi Dương-đề rồi tới Nga-phụ là gần hơn cả. Nếu đi đường Lam-quan thời khó đi mà xa lắm.

Phùng-Ngọc nghe nói cả mừng mà rằng :

— Ta muốn nhân thể ngoạn-cảnh núi Kỳ-đầu và núi Dương-đề, thôi cứ đường ấy mà đi là phải.

Từ đó sang đò qua sông rồi cứ theo đường qua đất Trường-sa tiến lên. Phùng-Ngọc ra đi nguyên không có sự gì cần-cấp, nên vừa đi dọc đường vừa ngoạn-cảnh, hề gặp non sông cảnh lạ tức phóng-hoài đề vịnh, không biết bao nhiêu thơ từ mà kể, không mấy ngày đi đến núi Dương-đề, núi ấy cao vót như bình-phong ngăn cách huyện Hải-phong với huyện Qui thiện ra làm hai. Khi trước Việt-vương Đà có đào xuyên ở giữa đỉnh núi khai một cửa ải-quan, đóng quân ở đó canh giữ, gọi là cửa ải Dương-đề. Cứ từ chân núi về bên huyện Hải-phong lên đến trên đỉnh độ hai mươi dặm thời hãy còn bằng-phẳng. Còn từ chân núi về bên huyện Qui thiện lên đến trên đỉnh độ mười dặm thời hình núi bích-lập không thể đi thẳng lên được, ở đó đã có con đường chữ *chi*, đi vòng quanh mãi mới lên được, thực là một cái ải-quan hiểm-cố một người chống được muôn người. Phùng-Ngọc lên đến trên đỉnh núi, khoát-nhãn trông xem hồi lâu, tình-hoài sáng-khoái, bèn gọi Hoàng Thông đem bút lại, vạch rêu viết lên trên thạch-bích một bài thơ :

Núi ngất lưng trời tựa bạc thang,

Lên cao cao vót mấy mươi ngàn,

Ngờ như mặt giếng nhô lên khỏi,

Độ vói từng mây đứng xênh xang.

Nguyệt chéch hùng-quan then khóa chặt,

Rêu phong cồ-thụ cửa chen ngang.

Cũng toan vạch đá đề thơ khắp,

Cho chú sơn-tinh sợ khiếp gan.

Phùng-Ngọc viết xong, lại đề lạc-khoản mấy chữ rằng : « *Cổ mai Hoàng Quỳnh đề* ». Đề xong rồi lại ngâm đi ngâm lại, hân-nhiên tự-đắc, bồi-hồi quanh-quần mãi ở đấy. Hoàng Hán giục bảo rằng :

— Xin cậu cho cất nghiên bút đi, rồi đi xuống chớ! Đây đến Nga-phụ còn 20 dặm đường nữa, mà nay sắc trời mù mịt, sợ sắp có mưa chẳng!

Hoàng-Thông vội-vàng thu nhật nghiên bút, dắt ngựa đi trước, Phùng-Ngọc mới trở gót đi xuống núi. Đi độ vài hôm chợt đến một chỗ, xem ra sườn đồi chân núi, bên suối cạnh khe, trồng toàn cây mai cả, không hở một chỗ nào, bấy giờ vừa độ thượng-tuần tháng ba, lá tươi rợp bóng, quả chín đầy cành đi rấn bước lên thời rợp trời toàn là bóng mai cồ-thụ; ở giữa có một dòng suối nước trong như lọc, đôi bên suối có độ vài mươi nóc nhà, rào trúc mái tranh, bóng mai lấp lánh, coi ra chiều phong-nhã lắm, đi qua khỏi dịp cầu đá sức thấy có một cái đình, ở giữa đình có hai bản thạch-bản nhẵn bóng như ngọc. Phùng-Ngọc xuống ngựa ngồi nghỉ ở đó, trông lên trên đỉnh thấy có cái biển đề bốn chữ đại-tự: «*Sư-Hùng mộng xứ* 師雄夢處» Phùng-Ngọc xem thấy rồi gật đầu mà rằng:

— À thế ra ở chỗ này...

Hoàng Thông hỏi:

— Chỗ này là thuộc về sở-tại nào vậy?

Phùng-Ngọc nói:

— Đây là thôn Mai-hoa, nguyên trước có người nữ đạo-nhân ở La-phù tên là Tố-Nguyệt, thường trồng đến hàng nghìn cây mai ở đây, cho nên gọi là Mai-hoa thôn: năm Khai-Hoàng đời nhà Tùy có ông Triệu Sư-Hùng đi chơi La-phù qua tới đây, gặp một người gái đẹp mặc áo trắng rất trang-nhã ra đón rước. Sư-Hùng hỏi truyện thời thấy nói năng thanh nhã, hương-khi thơm-tho, bèn cùng nhau đến tửu-lâu uống rượu, thời thấy có một tiểu-dồng mặc áo xanh vừa múa vừa hát dưng hầu. Sư-Hùng không ngờ rượu uống say quá, bèn cùng dắt mã nhân đi nằm sáng ngày tỉnh dậy, thời chỉ thấy một mình ngồi ở dưới gốc cây mai chim kêu véo von, bóng mặt trăng tà tà đã gần lặn mà thôi, chẳng thấy mã nhân với đồng tử nào cả. Sư-Hùng buồn bã trở về, người đời sau truyền làm vận-sự, nên mới đề biển bốn chữ như thế để làm di-tích. Ta thường xem La-phù chí, thôn Mai-hoa ở ngoài cửa La-thủy, nay đã đến thôn Mai-hoa thời còn cách La-phù không xa mấy nữa.

Phùng-Ngọc nói rồi có ý cả mừng, bước ra ngoài đình, ngoan xem phong-cảnh, chợt thấy bên phía bắc đình trong bóng cây xanh, thò ra một cảnh Thạch-lựu, thấp thoáng đôi ba cảnh lửa lựu lập loè đâm bông, đỏ đỏ hồng hồng, cảnh-trí thiên-nhiên rất là thú vị, Phùng-Ngọc cứ thuận bước bước lên, đứng thử ngửa trông cảnh hoa lựu, chợt nghe tiếng vòng xuyên như có người thoáng qua. Phùng-Ngọc vội ngoan trông theo chưa rõ, sau theo ngấm kỹ ra, không ngờ mé tit người, hồn vía bay lên mây cả. Nguyên là một ả mỹ-nhân tuổi vừa đôi tám, đứng bên trông cầm cành tre nhỏ đứng với lấy cảnh hoa, chợt thấy Phùng-Ngọc đến, vội-vàng bỏ cành tre, trở bước lui về. Phùng-Ngọc giảo bước lên xem, thời thực là mây vẽ xuân-sơn, nhõn quang thủy-thủy, lưng như lưng dương-liều mềm-mại chiều xuân, má như má đào-hoa hây-hây màu đỏ, xem ra trang-trọng mà yêu-khiêu, rõ thật phong-lưu mà ôn-nhã ; không ngờ người đầu của lạ, thật là nghiêng nước nghiêng thành, Phùng-Ngọc theo hút mãi ngóng xem, thời xa xa trông thấy mỹ-nhân vào một nhà ngoài cửa tường xây bằng vổ mẫu-lệ. Phùng-Ngọc bấy giờ hình như mất của báu ngọc gi tiếc vợ tiếc vắn, đứng ngẩn đứng ngờ, bùi ngùi mà than rằng :

— Tiên hay là người ? thực hay là mộng ? quái lạ thay !

Đương lúc ngờ ngẩn, chợt thấy trong nhà có một ông già bước ra, áo thâm khăn lượt, đạo-mạo xâm-nghiêm, bỏ quạt tay ra dang sau lưng ngửa mặt lên trông trời. Phùng-Ngọc nghĩ ngay ra một mẹo liền xống tay áo bước tới trước mặt vái chào lão-ông mà nói rằng :

— Thưa lạy cụ, vãn-sinh chúng tôi ba thầy tớ, nhân đi chơi La-phù đường qua qui-hạt, vì mãi xem rừng mai không ngờ trời gần tối, sợ đi lên nữa không biết ngủ vào đâu, muốn ngủ nhờ qui-trang một đêm, sớm mai xin để tiền thù-báo lại, không biết trưởng-giả có dưng cho không ?

Lão-ông thấy Phùng-Ngọc tuổi trẻ người đẹp, mà cử-chỉ phong-lưu, ngôn-tự nhã-nhận liền đáp lại rằng :

— Thảo-mao tẻ sá, chỉ sợ hẹp hòi, công-tử nếu không nề-hà chi, tạm nghỉ lại đây thời xin vâng có ngại gì.

Phùng-Ngọc nghe lời liền vẫy gọi hai tên đầy-tớ đem đồ hành lý lại, lão-ông đón vào nhà thảo đường phân ngôi chủ khách mời ngồi, gọi tên tiểu-dồng ra pha chè. Phùng-Ngọc đứng dậy cúi mình vái tạ mà rằng :

— Văn sinh hôm nay xuýt nữa cùng-dồ, may nhờ cụ dung- nạp, thực là cảm lòng ân-dức, song chưa được rõ lão-tiên-sinh qui-tinh đại-danh là gì ? xin cụ chỉ giáo cho biết.

Lão-ông đáp :

Lão-phu họ Trương tên Hãn, hiệu là Thu-cốc. Dám hỏi qui-công-tử đại-danh là gì ? Quê quán ở đâu mà nay nhân đi chơi đâu, có việc gì ?

Phùng-Ngọc thưa :

— Văn sinh vốn người ở thôn Đào hoa, huyện Trình-hương thuộc phủ Phong châu đất Lạc thành, họ Hoàng tên là Phùng Ngọc, năm nay 16 tuổi, từ khi nhỏ vốn theo học tập Thi Thư, tinh ham ngoạn cổ, nghe đất La-phù là nơi sơn xuyên danh thắng, cảnh-tri rất nhiều, vẫn có chí muốn đi thưởng-ngượn, song chưa được dịp nào. Nay nhân cha tôi sai tôi đi đến Tùng-hóa thăm cô tôi, vậy muốn tiện đường qua chơi luôn thề, nhân đi qua qui-hương thấy có cái đình đề biền sự-tích Sư-Hùng, biết qui-địa đây là nơi danh thắng, vì thế ham mê thưởng-ngượn, thành ra chậm trễ cả hành trình, may nhờ cụ dung-nạp, khỏi đến nỗi cùng-dồ, ba thầy tớ chúng tôi thật là vạn-hạnh !

Trương-lão thấy Phùng-Ngọc thông-minh mẫn-đạt, trong bụng rất mừng, liền vào nhà trong bảo làm cơm rượu để khoản-dãi. Vụt chốc tên tiểu-dồng ra bày tiệc. Trương-lão mời Phùng-Ngọc tới ngồi. Phùng-Ngọc hai ba lần khiêm-tốn không được, phải ngồi dự tiệc. Trương-lão ân-cần mời rượu, trong lúc uống rượu Trương-lão cùng Phùng-Ngọc đàm-luận, thời văn-thơ từ-phú, Phùng-Ngọc đều tinh-thông cả, hỏi một điều đáp lại mười điều, trôi trát như nước chảy thao-thao bất-tuyệt, Trương lão càng lấy làm kinh-phục. Phùng Ngọc chối từ rằng không kham được tửu-lực, song Trương lão cứ ân cần mời uống mãi không thôi. vậy có thơ rằng :

*Người tài may gặp được ông hay,
Gặp được ông hay thỏa dạ này !
Đuốc ngắn đêm dài tình gặp gỡ,
Ân-cần chuốc chén nhớ đêm nay.*

Bấy giờ gần đến canh hai, Trương-lão chợt thấy người coi trâu ngoài trại hò-hoán âm lên, chạy vào nói :

— Nguy đến nơi rồi !!, ông mau mau chạy trốn đi không thì chết cả !

Trương-lão, Phùng-Ngọc đều vội-vàng đứng dậy hỏi rằng :

— Việc nguy cấp gì đó ?

Người thủ-trại nói :

— Nay có quân giặc Hỏa-đái kéo đến bốn năm trăm quân vào cướp ở trại ngoài kia, nay đã sẵn vào đến cửa trại thôn ta rồi !

Trương-lão nghe nói mặt xám xanh như gà cắt tiết, vội gọi đầy tớ đóng chặt cửa trại lại, rồi quay lại bảo Phùng-Ngọc rằng :

— Thôi, qui-công-tử cứ tự tiện lên đi, lão-phu còn phải vào đem tiện-nội và tiểu-nữ đi trốn, không dám hỏi tiếp nữa.

Nói rồi, toan chạy vào nhà trong. Phùng-Ngọc lúc mới nghe ngăn người ra không biết truyện gì rồi nghe thấy Trương-lão nói đến hai tiếng «tiểu-nữ» chợt nhớ đến lời Thạch-Thiền-sư dặn, chạy lại nắm lấy tay Trương-lão bảo rằng :

— Xin lão tiên-sinh đừng hoảng sợ, vãn-sinh đã có phép đuổi tan được giặc.

Trương-lão hắt tay ra nói :

— Phép với chẳng phép, quân cường-tặc nó đổ xô vào thời chết cả bây giờ, công-tử buông tay tôi ra, tính-mệnh tôi nguy đến thời làm sao !

Phùng-Ngọc cố giữ lại nói :

— Tính mệnh vãn-sinh này lại chẳng sợ hay sao, xin cụ cứ chần tĩnh, tôi xin bảo-hộ cả nhà vô-sự.

Vừa nói vừa dắt Trương-lão lại ngồi ở ghế, liền gọi Hoàng Hán đem triệt bỏ cả bôi-bàn, lau bàn đi cho sạch, lại bảo tên tiểu-dồng hầu đó vào nhà trong lấy cái bát sạch múc một bát nước trong đem ra ; lại gọi Hoàng Thông lấy đôi gươm ra, Phùng-Ngọc cầm lưỡi gươm đưa lên trên bát nước, y-pháp niệm thần-chú 14 chữ, niệm xong đem bát nước để trên bàn, dặn cả đồng-bộc không được om-xòm kinh-quái, cứ yên tĩnh mà nghe, rồi giặc tự phải lui. Lại ngảnh lại nói với Trương-lão rằng :

— Tiên-sinh cứ lặng mà xem, không làm lỗ chi mà sợ.

Trương-lão nói :

— Xin nhờ công-tử, xin nhờ ...!

Trương-lão vừa nói vừa run, chữa rứt lời. tiếng reo đầu đã rầm-rầm, đuốc sáng rục trời. Phùng-Ngọc vội vàng nhảy lên bàn ngồi xếp bằng tròn cầm đôi thanh gươm. Bên ngoài thời nghe tiếng khóc dậy đất. Trương-lão bấy giờ trống ngực đánh thình thình. Tên tiểu-đồng nhà Trương-ông sẽ vẫy Hoàng Thông đến gần ghé tai nói :

— Chúng ta sẽ ngó xem bên ngoài ra làm sao đi

Hoàng Thông nói :

— Ngó chỗ nào mà trông thấy được ?

Tiểu đồng nói :

— Đề tôi đi lấy thang.

Nói rồi liền đi rón chân rón tay vào buồng lấy thang, rồi dựng lên tường mâu-lệ, hai đứa sẽ bước lên thang trông ra ngoài tường, thời thấy quân giặc vô vàn, nào là khăn đỏ quang đầu giày gai bịt gót, hàm-hàm như hồ rước lang-bôn nhao-nhao lên đông-xung tây-dột, đao múa bay sừng, thây chết đầy khe nước, khói bùng bật lửa, gió táp sém rừng mai, nhà tranh vách sậy vụt chốc thiêu-hoá tro than gái đẹp trai lành chớp mắt biến ra hồn quốc. Đương lúc trông ra, thấy trước mặt dưới gốc cây mai có một người chạy ra hát-hơ hát-hải tìm đường chạy trốn, nhận kỹ ra thời giống như anh Lý Đại, đằng sau có một tên giặc trần mình đuổi theo, tay cầm thanh đao mã-tấu cực to, chạy đi như bay, qua đến cầu đá, người kia bị rề mai vướng phải chân vấp ngã xuống đất vừa trở dậy toan chạy, thời bị tên giặc đuổi kịp chém một nhát đao, đứt đôi làm hai đoạn. Hai người ở trên đầu tường trông thấy sợ run lên, hàm răng đánh cảm cập, chợt lại nghe thấy tiếng reo, hàng mấy trăm quân giặc đã kéo đến trước trại như đàn ong, hai người thất kinh, xuyt nửa sa chân ngã xuống thang, phải vịn nép vào tường không dám động đậy. Nhưng quái sao quân giặc xô sát đến trước cửa lại không xông vào được, hình như quân đèn-cù chỉ quanh ở ngoài cửa trại chực nhảy xông vào, rồi lại giật lùi ra đứng

ngáy ở bên ngoài ; chúng lại reo ầm lên cố nhảy xông vào đua nhau nhảy vào được mấy bước, lại phải lui ra, đứng trông nhau ngơ ngác. Tên tiểu-dồng sẽ ghé tai bảo Hoàng Thông rằng :

— Dễ thường phép thuật của chủ-nhân nhà anh linh thật !

Hoàng Thông nói :

— Im đi, để xem chúng nó nói gì.

Hai người bên lắng-lặng nghe chúng nó nói, thời thấy một tên giặc cầm đao trở lên tường mà rằng :

— Rõ ràng là một khu trại tường nhà kia, sao chúng mình xông vào, lại không trông thấy, chỉ thấy hình như là một cái hồ nước lớn sóng nổi quăn-quặn, hay là chúng ta hoa mắt chẳng ?

Lại có một tên giặc nữa nói :

— Chúng ta lại xông vào xem sao nào.

Rồi chúng lại reo ầm lên quanh cả ngoài cửa trại nhảy xông vào hai ba lần, rồi vẫn thấy giạt lui ra như trước. Bấy giờ Hoàng Thông với tiểu-dồng hai người trong bụng mới khỏi sợ, cứ nấp ở trên tường cười với nhau mà rằng :

— Xông vào nữa đi, đã nhược chưa !

Chợt lại thấy một tên giặc nữa nói :

— Cái nhà kia dễ thường là miếu thờ thần, sợ chúng ta xông vào làm phá-hoại, cho nên biến phép thần thông ngăn chúng ta lại chẳng ?

Lại nghe thấy tên khác nói :

— Anh nói phải rồi, thôi chúng ta kéo quân về.

Bên bảo nhau kéo ra ngoài cửa trại. Hoàng Thông với tên tiểu-dồng bước xuống thang sẽ mở cửa ra đi dò đến hai ba dặm đường thấy quân giặc thực là tan đi cả rồi mừng rỡ chạy trở về nhà nội-đường báo tin. Khi ấy Trương-lão ở nhà sợ phát sốt rét lên hai tên chạy về nói :

— Thưa ông quân giặc đã đi rồi ạ !

Trương-lão bấy giờ mới hơi định thần hỏi sao nó lại lui đi. Hai tên bên thuật truyện lúc đứng ở đầu tường xem và những lời nghe thấy chúng nó nói, và đã đi hai ba dặm theo hút xem thời quả quân giặc đã đi xa rồi chỉ những nhà cửa ở trong thôn trại này bị chúng nó phá đốt sạch cả. Trương-lão nghe nói rồi liền nghoảnh lại Phùng Ngọc mà rằng :

— Cả nhà chúng tôi mà khỏi phải cái tai-nạn tàn phá này, thực là nhờ ơn qui công-tử tái-sinh tái tạo cho vậy !

Trương-lão vừa nói vừa toan cúi đầu xuống lạy, bấy giờ Phùng-Ngọc đã thu phép lại rồi, vội vàng đỡ Trương-lão dậy mà rằng :

— Đó là nhờ hồng-phúc của lão tiên-sinh, chớ vãn-sinh có tài can gì đâu.

Lúc bấy giờ cả nhà kinh hoảng mới tỉnh, mọi người sợ khiếp đều tè đại cả người đi, Phùng-Ngọc cũng mỗi mệ muốn đi nghỉ. Trương-lão liền gọi tên tiểu-bộc đem chăn đệm, rồi tự mình trang chải mở ra, đưa Phùng-Ngọc tới khách-phòng yên nghỉ ; và dặn bảo tên tiểu-bộc dọn dẹp đầu dẫy, rồi lui vào nhà trong cùng vợ với con gái nói truyện cảm ơn Phùng-Ngọc một hồi rồi mới đi nghỉ. Vậy có câu rằng :

Vì không yêu khách sãn lòng,

Nàn này ai cứu thoát vòng gian-nguy.

Cho hay gặp gỡ cũng kỳ,

Mượn duyên chén rượu tiếc gì với ai.

Nói về Trương-lão kinh hoảng quá và nằm trong giường trần trọc mãi không ngủ được, nghĩ đến Phùng-Ngọc là người hùng-tài biện bác như Tần-Bạt, băng thanh ngọc nhuận như Vệ-Giới, và lại anh-khí phát hiệu lưu lộ ra ngoài mây mặt ai thấy cũng phải yêu, mới được độ một ti tuổi mà sát-thoát được quân cường-tặc, không có một chút gì kinh hoảng, thực là thủ-đoạn anh-hùng ngộ-nạn cũng chẳng kinh. nếu ta muốn kén rề cho con, bỏ qua mất người này sao gọi là khôn được. Song y ở Trình hương, con gái mình gả cho y thời tất đem về, như thế thì lại không nỡ cắt đoạn phân-ly được, vì thế trần-trọc nghĩ mãi nửa đêm, lại tưởng đến nỗi quân giặc Hỏa-dái, càng ngày càng tứ-ngược, quan tỉnh thời đều sợ khiếp, chỉ chủ-nghị chiêu-hàng. hễ ai kháng-cự với giặc thời cho là khích-biến, nếu ai bị phải giặc cướp phá thời không biết kêu vào đâu, tình cảnh như thế thời còn quẩn-luyến chỗ này làm gì nữa. Ví như đêm hôm nay may gặp anh học trò này cứu thoát được nhà ta, nếu không gặp y thời cũng như anh Lý Đại hóa làm ma ở dưới lưỡi dao rồi, nghĩ đi cho cùng, chỗ này ở không được nữa, gì bằng đem đưa

con gái gả cho y, đợi y đi Tùng-hóa trở về rồi đem cả nhà theo y đến ở tạm làng Trình-hương, để đợi cho yên tĩnh đã sẽ hay. Như thế thì cha con không phải cách biệt nhau, vả lại tránh được nạn giặc, thực là lưỡng-tiện. Song không biết anh học trò này đã lấy vợ chưa, nếu đã lấy rồi con gái ta cũng xin làm thứ vậy. Chủ-ý đã định, đợi đến sáng ngày ra sẽ nói chuyện.

Nói về Phùng-Ngọc đã sát-thoát được quân cường-lặc rồi, trong bụng mừng thầm, nghĩ rằng : người mĩ-nhân gặp hôm qua quả là con gái ông này, thời lời của Thiên-sư dặn khi trước đã hơi nghiêm ; song còn việc hôn nhân nếu vội vàng khải-xi nói ngay thì không tiện, phải nghĩ kế sách gì nói dả-động đến ông ấy để cho ông ấy tự nói ra thì mới tiện, nghĩ đi nghĩ lại không được mẹo gì, đến hơn hai trống canh. Lại chợt nghĩ ra nói rằng : như thế này thời cực-diệu ! Liền đánh thức Hoàng Thông dậy bảo rằng :

— Ta nghe ông Trương lão có người con gái, đoan trang mĩ-lệ, tuyệt-thể vô-song, ta muốn hỏi lấy, song mới gặp gỡ mà nói ra ngay không tiện, may giùm hộ tao cứ nói như thế ... may là người tôi tớ dẫu đường-dột nói ra cũng chẳng can sao.

Hoàng Thông vâng lời, sáng sớm thức dậy giả tảng vào nhà trong lấy nước ra để pha cho Phùng-Ngọc uống. Chạy đến nhà giữa, thời thấy Trương lão đã thức dậy cùng với bà vợ ngồi ở nhà nội-đường đương bàn về truyện định gả con cho Phùng-Ngọc, và bảo nhỏ cho con gái biết, rồi sẽ tìm mối nói đánh tiếng với Phùng Ngọc, sực thấy Hoàng Thông bước vào. Trương-lão nói :

— Lão quân-gia dậy sớm mấy ?

Hoàng Thông nói :

— Cậu tôi hay uống nước sớm, nên tôi vào gọi tên nhỏ để lấy nước.

Trương-lão nghe nói liền bảo tên nhỏ đến tủ chè lấy thứ chè ngon đem ra pha. Tên nhỏ lại bảo con xoa-hoàn vào thừa với cô cho thứ chè ngon để đem ra pha cho Hoàng công tử uống. Một lát thấy một cô-nương cầm phong chè đưa ra, Hoàng Thông giả tảng thất-kinh mà rằng :

— Ôi chà ! đây là cô con gái yêu nhà cụ đấy ư ? Tài mạo-đẹp thế này cũng giống như công-tử tôi, không biết cụ đã nhận trầu

cậu ở nơi nào chữa ? Nếu chữa, mà cậu cho xanh đôi với công-tử tôi thời thực là giai nhân tài-tử tốt đôi quá.

Trương-lão mỉm cười mà rằng :

-- Lão quản-gia nói thế cũng hay, nhưng không biết qui công-tử đã có vợ chưa ?

Hoàng Thông nói :

— Công-tử tôi trước vẫn thề rằng nếu không gặp người tuyệt thế giai-nhân thời không lấy, ở nhà cũng có đôi ba nhà thế gia cự-tộc muốn gả con gái cho cậu tôi, song cậu tôi xem ra toàn là hạng nhi-nữ tầm-thường. nên không thuận nơi nào cả, giá được người tài-mạo như cô-nương đây, hễ nói một lời là xong.

Trương-lão nói :

— Tôi cũng có ý thế, nhờ quản-gia nói dạo-dạt hộ cho xem thế nào.

Hoàng Thông nói :

— Thưa vâng, để tôi ra nói thử với cậu tôi xem sao.

Nói rứt lời, liều chạy ra nhà ngoài. Một hồi lâu lại trở vào nội đường. Trương-lão vội-vàng đứng dậy hỏi :

— Thế nào quản-gia, qui công-tử ý có ưng không ?

Hoàng Thông nói :

-- Thưa cụ, cậu tôi nghe thấy nói cô-nương nhan-sắc, lại được ý tốt cụ thuận cho, thời thực lấy làm mừng. Song cậu tôi nghĩ lại còn có ba điều này khó xử: 1° là chữa được mệnh cha mẹ không dám tự-chuyên; 2° là nhân di chỗ lữ-thứ, lễ-vật không được đủ sẵn; 3° là lấy cô-nương thời phải cưới đem về Trình-hương sợ cụ không cho ly-biệt đi xa, phải làm rề ở đây, thời cậu tôi lại sợ ông bà tôi ở nhà mong nhớ, vì khó xử hóa nên không dám tung mệnh.

Trương-lão cả cười mà rằng :

— Hai điều trên thời không cần, đã có tôi đây là đủ; còn một điều sau thời tôi đã tính rồi, công-tử không phải ngần ngại, để tôi ra nói chuyện.

Nói rồi liền bước ra nhà ngoài. Phùng-Ngọc đón chào Trương lão mời cùng ngồi mà rằng :

-- Lão-phu sinh ra được hai đứa con trai : thằng lớn là Chi-Long, từ khi nhỏ nó đã ra học buôn bán ở phủ Quế-lâm tỉnh Quảng-tây ; thằng thứ hai là Phi-Long, vẫn theo ông Trung-Ly Tiết tiên-sinh học ở núi Dịch-sơn, đều không ở nhà cả ; ở nhà chỉ có lão-phu với chuyết-nội tòi là Long-thị và tiểu-nữ là Qui-Nhi, vợ đứa tỳ-bộc mà thôi, trong nhà không có người đinh-tràng và lại ít họ-hàng thân-thuộc, mới rồi những quân giặc núi đi đến đâu là tàn-phá đến đấy, mà đất Long-đoàn với đất Qui-thiện này là tàn hại nhất; nếu cứ quẩn-luyến gốc dàu côi thị mà ở đây mãi, sợ cũng khó trọn vẹn được. Lão-phu muốn thiên-cư đi chỗ khác để tránh quân hung-bạo đã lâu, chỉ vì không biết đâu là bến Đào-nguyên mà tới. Nay nghe thấy qui huyện là nơi thanh danh văn vật, đức-chính ông Tăng Công-Phương hãy còn nhuần-thấm, di-phong ông Trình xử-xĩ hãy còn dấu thơm, thực là một chốn thanh bình phúc-địa, nếu công-tử không hề chi con nhà chất hăng phi-phong, thời tôi xin hiến tiểu-nữ để nâng khăn sửa túi, đợi khi công-tử đi Tùng-hoá trở về, thời cả nhà tôi xin theo công-tử về Nam không biết công-tử có bằng lòng không?

Phùng-Ngọc nói :

-- Thừa cụ, con chỉ sợ nơi rừng gai góc, không phải là chốn phụng dậu loan chơi ; nếu lão tiên-sinh không hiềm hủ lậu thời nhà văn-sinh sân vườn còn rộng, có thể tạm lưu xe ngựa được, văn-sinh xin cầm roi theo hầu, còn đến như việc kết-thân lĩnh-ái, thời văn-sinh chưa bằm mệnh song-đường, chưa sắm đủ lục-lễ đâu dám mong tên bản-tước-bình.

Trương-lão nói :

— Tôi nghe người quân tử nên sánh bậc giai-nhân, tiểu-nữ dẫu không dám ví như bậc hiền phi, song tài-tình chí-tiết cũng khác bọn dung-lưu, chấp-kinh cũng có lúc hành-quyền, có hề chi vậy. Còn như sinh-lễ, thời tiểu-nữ may được dư-sinh thực là nhờ ơn công-tử, quyết không dám nhận, chỉ xin cho một vật gì làm tin là đủ.

Phùng-Ngọc nói :

— Nhờ được lão tiên-sinh quá yêu như vậy, lẽ nào văn-sinh lại chẳng tuân theo, xin mời lão tiên-sinh lên ngồi, để Phùng-Ngọc cúi đầu làm lễ.

Nói dứt lời, liền kéo ghế ỷ lại để giữa nhà, mời Trương-lão ngồi lên, liền cúi đầu thụp xuống lạy. Trương-lão vội-vàng vãi lại, bèn nhận là con rể. Phùng-Ngọc liền bước tới buồng khách lấy một cái khăn tay bằng lụa thêu gấm, nguyên là của mẹ gửi cho cô bèn đem ra, hai tay nâng đưa cho Trương-lão mà rằng :

— Tiều-tế đương ở chốn đất khách không có vật gì để dùng làm tin, đây là cái khăn của mẹ tôi tự tay thêu dệt ra, xin mượn một cái để dâng nhạc-phụ làm sinh-vật vậy

Trương-lão cầm lấy xem thời cái khăn ấy một mặt thêu một cây thông cổ thụ, mặt bên kia thêu tích thọ-đồ ông Quách Phần-dương. Trương-lão cả mừng mà rằng :

— Xem như cái khăn này thực là cái chứng triệu tốt lắm !

Liền đưa vào cho con gái nhận lấy, và rút lấy một cái kim-soa ở trên đầu con gái đem ra đưa cho Phùng-Ngọc nhận lấy, rồi sai mở tiệc vui mừng hai ngày. Xong rồi, Phùng-Ngọc cáo-từ xin khởi-trình ra đi, Trương-lão cầm lấy tay Phùng-Ngọc mà rằng :

— Hiền-tế hãy ở chơi một vài ngày nữa, lão-phu còn có câu chuyện để nói với hiền-tế đây.

Thực là :

Tài-tử nổi danh vừa đẹp lứa.

Hung-nhân căm giận rắp mưu gian.

Không biết Trương-lão nói câu chuyện gì về sau sẽ hiểu.

HỒI THỨ III

Thơ một bài, trẻ nhà giàu đảo-áp.

Thuốc hai hoàn, phương đạo sĩ ban cho.

Phùng-Ngọc ở lại thôn Mai-hoa ba bốn ngày, rồi cáo từ Trương-lão mà rằng :

— Tiều-tế đi dọc đường dùng-dặng đã lâu, nay ở lại đây cũng đã mấy ngày trời, sợ ở nhà mong đợi, vậy xin cáo từ nhạc-phụ, đi Tùng-hóa để thăm cô tôi, rồi tôi xin trở về ngay để cùng với nhạc-phụ khởi trình về Nam, còn như La-phù, tiều-tế cũng chẳng đi chơi nữa.

Trương-lão cầm tay Phùng-Ngọc mà rằng :

— Thân-ông ở nhà còn khoẻ mạnh, chẳng cần phải lo nghĩ chi lắm, gần đây có cảnh Tây-hồ ở Huệ-châu, cứ 18 tháng tư này có hội Dục-phật vui lắm ; ở đây xưa nay vẫn có thi-xã, người các nơi đến làm thơ để thi nhau rất nhiều, nay hiền-tế đã đến đây, lão-phu muốn cùng hiền-tế đến đây khảo thơ chơi, nhân thế thưởng-ngoạn cảnh Tây-hồ, thừa hứng cùng hiền-tế đi chơi La-phù luôn thể. Chơi La-phù rồi hiền-tế đi qua núi Phú-thúy-xuyên ra sông Bắc-la, ở đó đáp thuyền lên tỉnh rất là cận tiện ; song bây giờ mới là mồng ba tháng tư, kỳ khảo thơ còn xa, thì hãy hoãn vài hôm nữa ta đi cũng vừa.

Phùng-Ngọc không muốn trái ý nhạc-phụ phải lưu lại ở chơi.

Nói về cảnh Tây-hồ ở về mé hữu thành Huệ-châu, bởi Xà-kê và Liêm-toàn hai dòng nước chảy rót vào thành ra hồ, vòng quanh hơn 20 dặm, ở giữa có ghềnh Thóa-ngọc, gò Diễm-thúy, vũng Minh-nguyệt, vô số nơi danh-thắng. Trước kia về đời nhà Đường các bậc tể-thần tiên-sinh thường nhân lúc đầu mùa hạ khi trời còn mát mẻ, thường đề-huê bầu rượu, túi thơ để đến nơi thưởng-ngoạn. Trước kia có quan Trần Chủ sự tên là Tất-Đoan mộ cái thói văn-thơ xướng họa, mới xướng lập ra thi-xã ở chùa Thê-thiền đất Phong-hồ, về sau người đến khảo thơ càng ngày càng đông, hễ ai được phê giải nhất thì về sau ra thi tất là đỗ cao, cho nên những người có bão-phụ giới-giang đều đến khảo thi chơi để làm cái khuôn thi-nghiệm

Ở gần Phong-hồ có một nhà phú-hộ tên là Hà-Tiểu, súc-tích giàu đến và vạn lạng bạc, mua vô số ruộng nương nhà cửa. Tự phụ là một anh hào kiệt, chỉ vì dốt đặc cán mai, chữ nhất là một không biết, nên không được dự cái thú vui thơ từ bình-hoa phẩm-nguyệt, vậy có gặp các bậc danh công, cự-khanh, cao nhân dật-sĩ, thường tự sỉ mình là kém thua. Về sau có sinh được một đứa con trai tên là Túc-Tượng, khi mới lên bảy tám tuổi, có đón một ông thầy tên là Nhiêu-Hữu về để dạy ý muốn cầu danh cho thêm vang vẻ, ngờ đâu chỉ khi Túc-Tượng cực kỳ ngu-ngốc, hễ trông vào sách thì như thuốc ngủ, mình cứng đại ngay ra, mắt nhắm nghiền ngay lại, không thể nào mở mắt nhìn vào chữ được nữa; nếu gặp sự chơi đùa thì nhảy nhót suốt ngày không biết mỏi. Lại được ông thầy không có nghĩa lý gì cả, chỉ ton ngót nó là con nhà thiên-kim phú-hộ, không những là không răn bảo kiểm-chế nó, lại dẫn dụ nó chơi những việc vô-lý. Đến khi mười

bốn, mười lăm tuổi, học đến chữ nhân là người cũng quen, song ông thầy hề gặp ai thì khoe Túc-Tượng là một anh tài-tử, sao họ ra cho nó mấy bài văn cũ, khuyên-khuyên diêm-diêm đổ loè cả ra bảo nó đem cho cha xem, ông cha lại phải người dốt mà lại có tinh hiếu-danh, không sợ gì ai cả, thấy quyển bài của con khuyên đổ ngòm cả lên tưởng là con đã vào bậc tài giỏi hay chữ chân tay múa mênh cả lên, lấy làm xướng quá, bụng nghĩ rằng: con ta học đã giỏi thì sau này hẳn đạt cho cha mẹ được phong tặng là sự nắm chắc trong tay. Song chưa biết thời-vận đến bao giờ mới đỗ, nghe đâu nay mai ở thi-xã Phong-hồ có hội khảo thi để chiêm-nghiệm sự khoa-danh, ta nên cho con đi khảo thơ chơi, nếu được phê trúng giải nhất thời ta sẽ sắm sửa .. Chủ ý đã định bèn gọi Túc-Tượng đến bảo rằng :

— Ngày mai ta đem mày đến thi-xã để khảo thơ, chớ cứ ở chúi trong xó nhà thôi thanh-danh tài giỏi ai biết.

Túc-Tượng nghe cha nói ngay đực người ra nghĩ rằng mình viết hầy còn chưa thành tự, nếu đến thi-xã khảo thơ thì làm thế nào, thôi ta hầy vào nói với thầy xem bàn định ra làm sao, liền chạy vào thư phòng thuật lại lời cha bảo cho thầy nghe và nói rằng:

— Nếu đến đấy mà viết không thành câu thì làm thế nào ?

Nhiều-Hữu nói :

Không can sao, ta đã có mẹo này chỉ tốn độ mười lạng bạc thì chắc là làm cho mày giạt được giải nhất.

Túc-Tượng nói :

— Bạc để làm gì ?

Nhiều-Hữu nói :

— Ta có mấy người bạn thân thật là tài thi bá đời bây giờ, nếu có mấy lạng bạc thì ta mời người ấy đi với mày cùng ngồi cả một chỗ, nhờ người làm hộ cho rồi sẽ đưa cho mày nộp, lo gì chẳng đảo-áp cả nghìn người

Túc-Tượng cả mừng nói :

— Bạc thì đã có đây, xin tiên-sinh lo liệu cho được việc, ngày mai tôi với cha tôi xin đi.

Nhiều-Hữu nhận lấy bạc đi nhờ các thi-bá nào thì không biết.

Nói về thi xã năm ấy chủ hội là ông Hiếu-liêm tên là Diệp Xuân-Cập, đến hôm kỳ-khóa, ông Hiếu-liêm đã đến ở chùa Thê-thiên, bày dàn sắp sửa đầu vào đấy chỉ đợi mọi người lại hội khóa, phỏng độ giờ thìn người đã tề-tụ cả, Diệp Hiếu-liêm nói :

— Thi-xã Phong-hồ ta xưa nay rất có tiếng, song mấy năm nay không có mấy bài được siêu-dẳng, đó là tại chư-quân-tử không chịu cố gắng. nay tôi xin đặt ra một điều lệ này để có ý kích-lệ chư-quân-tử đều cố gắng lên, chẳng biết các ông nghĩ sao?

Chúng đều nói :

— Xin ông cho nghe.

Diệp Hiếu-liêm nói :

— Các ông nào đã nộp quyền rồi, hẹn đến giờ ty ngày hôm sau họp cả dưới thạch-dài về bên bên hữu thiên-viện, để đợi người trên đài kiểm phong xưng danh phát quyền dưới đài về bên tả thì đặt một bàn rượu, bên hữu thì đặt một bàn nước, từ quyền phê thứ 10 trở lên quyền thứ nhất, hễ ai lĩnh quyền thời sang bên tả thưởng một chén rượu, còn quyền bét cuối cùng thời phải phạt một chén nước, song xưng danh thì xưng ngược lên, xưng từ quyền bét trước.

Mọi người đều nghĩ bụng rằng chén nước phạt ấy không lẽ lại đến mình được, đều đồng-thanh nói rằng :

— Điều ấy cực diệu !

Mọi người chỉ nói qua một lần cực-diệu mà thôi, ông thần-sinh ra Hà Túc-Tượng thì vỗ tay xưng lên mười lần cực-diệu ! cực diệu ! Vì sao ông ấy lại thích cái điều ấy như thế, vì ông ấy nghĩ rằng những quyền văn bài của con người ta, thì chỉ thấy khuyên điếm một vài câu hay một vài dòng mà thôi ; chớ như quyền văn của con mình thì thấy ông thầy khuyên từ đầu đến cuối, giải thơ nhất hôm nay không vào con mình thì còn ai vào đấy nữa, nếu chiếm được giải nhất mà người ta đứng ở trên thạch dài xưng danh rầm lên, thời tiếng con mình đồn rậy lên như đất bằng nổi sấm, thế chẳng xưng lắm du, nên mới liên-thanh cho điều ấy là thích. Diệp Hiếu-liêm cả mừng liền yết đề mục thơ ra ở trên cánh tường, mọi người xô đến xem thời đầu đề là : « *Chiêu-oán mộ hoài cổ* 朝雲暮懷古 ». Cho làm phóng-vận, mọi người sao đề-mục ra đề làm, người nào hiểu ra thời cực kỳ ung-dung, người nào không hiểu thời cực kỳ mang-bách. Các người còn

nhận đầu bài đề chưa xong, Phùng-Ngọc đã xong trước nộp quyền trở ra, Trương Thu-cốc hỏi :

-- Đầu bài gì ? sao hiền-tế không làm mà lại trở ra ?

Phùng-Ngọc cười mà rằng :

-- Tôi đã làm xong rồi.

Thu-cốc cả kinh nói :

-- Hiền-tế làm sao nhanh mấy ?

Hai người bèn trở ra, đến giờ ty ngày hôm sau, lại đến dưới thạch-dài để nghe xưng danh. Thờ thấy mọi người đã đến đông cả đấy rồi, người soạn quyền đứng ở trên đài xưng lên rằng :

-- Xin các ông đứng yên để nghe xưng danh, lĩnh quyền, mà xin y theo nghị hôm trước xưng từ quyền cuối xưng ngược trở lên.

Khi bấy giờ Hà-Tiểu đã đem cậu con vào đứng ở trước mặt, su tay áo lại làm thình, hình như không thèm nghe, bụng nghĩ vợ vẫn, con ta nếu bị xưng danh vào uống nước thì nó uống được, chỉ sợ tửu-lượng nó kém mà phải uống rượu thì nó không uống được nhiều, đương nghĩ vợ vẫn, chợt nghe người trên đài xưng lên rằng :

— Tên cuối cùng một trăm băm sáu : Hà Túc-Tượng !

— Hà-Tiểu chợt nghe thấy như tiếng sét ở lưng chừng trời rơi xuống, thất-kinh đi, há hốc mồm ra, lại thấy bên hữu có một người chạy ra tay cầm một chén nước cần rửa chân, nói to lên rằng :

— Xin mời qui-vị vào uống một chén nước rửa ruột này cho mát, để khi về cho khỏi than lửa nó phát nóng ra !

Mọi người nghe nói cười ầm cả lên, làm cho Hà-Tiểu tức khi chết đi được, song bấy giờ tiến thoái lưỡng nan, quyền cũng không buồn lĩnh nữa, chỉ thẹn cúi gằm đầu xuống, đứng ở một bên, thẹn quá rồi thành giận mà rằng :

Thử xem ông ta phê lấy quyền đệ-nhất thế nào, như thực là người hay chữ có tiếng thời thời ! nếu không phải là người có danh-vọng hay chữ, để rồi ta sẽ tỉnh. Bất-quá anh ta là một anh cử-nhân, đây ta chỉ mất van bạc, là đủ làm cho anh ta như-tử.

Đương lúc hăng-giận, thời đã xưng đến quyền đệ-nhất là người huyện Trình hương tên là Hoàng-Quỳnh, 16 tuổi, Hà-Tiểu bất giác càng giận hăng lên, nói :

— Đồ cầu-trệ ở đâu ! Huệ-châu là một phủ to, có lẽ đâu lại không có một người nào là bậc danh-nho chân-tài thực-học hay sao, để đến nỗi một thằng bé con ở huyện Trình-hương nhỏ kia nó đảo áp cả. Mà cây mà là Cử-nhân ăn tiền hối-lộ của người ta mà dám coi khinh-thường nhân tài cả một phủ, người khác sợ mà như Hà-Tiểu đây không sợ mà đâu !

Nói rồi, lấy chân đá ngay vào cái bàn rượu bên tả đập đổ cả xuống đất. Gia-sư là Nhiêu-Hữu lúc mới thấy Túc-Tượng khảo thơ phải thua bết, then không biết là chừng nào, nghĩ bụng rằng : Đó thực là mình làm hại nó, đem nó đến đây để đeo mo vào mặt, chỉ tại mình tham lừa nó lấy mấy lạng bạc, mà làm bán mất chỗ cửa tốt đi, đứng nghĩ dờ dang, chợt thấy Hà-Tiểu nổi giận bèn chạy lại kéo bè bênh lẫn nhau nói rằng :

— Các anh em ta sao không kéo cỗ lão Diệp-Xuân-Cập ra hỏi xem nào !

Có mấy người trong bọn khảo-thơ hồng, đều reo ầm lên toan chạy lên trên đài, mọi người giăng lại nói :

— Các anh hãy thông thả, bảo ông Diệp tiên-sinh đem quyền thơ của Hoàng-Quỳnh ra đây cho chúng ta xem, nếu quả là bất công, bấy giờ chúng ta sẽ làm nhục ông ta cũng vừa.

Hà-Tiểu nói :

-- Các ông nói phải, gọi bảo đem quyền thơ ra đây cho các ông xem.

Bấy giờ Diệp-Xuân-Cập mới biết là bày ra trò phạt nước là không phải, nghe thấy mọi người đòi xem thơ, liền sai đem quyền đệ-nhất ra cho các ngài xem, Thơ rằng :

Phất phơ bờ liễu cỏ xanh rì,

Tiên-tháp còn đây sự dễ ghi.

Giận nổi ba sinh đầu vắng tá,

Thương tình một mối có ra chi.

*Gió đưa bóng nguyệt hồn vu-vần,
Mưa lát hồi chuông tiếng lặng đi.
Ngao ngán tình-hoài đem bút tả,
Ca đầu vắng vắng bến ngư-ky.*

Lúc trước mọi người cũng có người không phục, đến lúc xem đến thơ, đều lui-lùi lảng tan dần, chỉ độc có cha con Hà-Tiểu và Nhiêu Hữu thời nhất-định không phục, nói :

— Có lẽ đầu thằng bé con 16 tuổi đầu mà làm được thơ hay như thế ; hẳn là Diệp Xuân-Cập làm sẵn từ bao giờ đưa cho nó chớ không sai.

Hà-Tiểu còn đương hậm-hực nói lời thôi, thời thấy mọi người đã lảng cả đi rồi. Diệp Xuân-Cập nhân lúc mọi người đương xem thơ bèn lên qua thạch-dài đi trở về. Còn mấy bác thi-bá khảo thơ trượt, vốn xưa nay cũng không có giao-du gì với cha con Hà-Tiểu, chẳng qua phải Nhiêu-Hữu nói súc vào nên mới vào hứa, nay thấy mọi người đã lảng cả, cũng giả cách tảng lờ giảng giải, rồi cũng lẩn đi mất. Chỉ còn cha con Hà-Tiểu với Nhiêu-Hữu ba người trơ ra đó không làm trò gì được cũng lui thủi ra về, vừa thẹn vừa tức. Hà-Tiểu suốt đêm không chợp mắt, đến gần sáng chợt nghĩ ra rằng : Con ta nếu thực là tài-tử thì văn thơ không đến nỗi đờn hèn, sao mà đến nỗi này, hay là tại Nhiêu-Hữu nó bưng bít ta. Ta có người em gái lấy chồng ở Phạn-la-cương cũng gần đây, người chồng đỗ Tú-tài, ta mang quách văn bài của con ta cho ông ấy xem, thời mới biết sức học của nó thực hay giả được. Nghĩ như vậy, sáng ngày dậy sớm gọi hỏa-dầu làm cơm sớm, rồi sắm sẵn một ít phẩm-vật để đem đi làm quà và lấy cả văn bài của con tập hằng ngày và cả quyển của Nhiêu-Hữu phê cho, cùng cả quyển thơ khảo hôm ấy bỏ cả vào túi để đem đi, sai tên quản gia sắm con ngựa tốt cưỡi đi tới gò Phạn-la, không đầy hai ngày đã đến nhà ông Tú-tài, thi lễ xong ngồi nói chuyện hàn-huyên, và nói muốn cậy xem văn bài của con, Tú-tài xem xong bèn cười nhạt mà nói rằng :

— Văn bài này thật là tài-tử, song là tài-tử đời cổ, chớ không phải tài-tử đời kim.

Hà-Tiểu nói :

— Sao lại không phải tài-tử đời nay ?

Tú-tài nói :

— Những bài văn này đều là những bậc có danh tiếng ở bản triều như là ông Trần Tế-Thái ông Hoàng-Đôn đều là tay lão tiên-sinh làm ra cả.

Hà-Tiểu nghe nói, lại lấy một quyển thơ nữa đưa ra, nói :

— Đây là quyển thơ làm khảo ở chùa hôm nọ đây

Tú-tài xem thấy viết đầu đề là : « *Chiêu-vân-mộ hoài cổ* » cho làm phóng vận, xem đến thơ thời thấy viết mấy câu rằng :

Chiêu-vân-mộ ở mộ ?

Mộ ở đám mây mù,

Mây mờ mù mịt tối.

Sớm tối tối mờ mờ.

Tú-tài xem xong cười sảng sặc mà rằng :

— Văn thơ như thế này bị phạt chén nước lã, Diệp tiên-sinh còn là đề thể-diện cho đấy. Nếu như tôi, thời tôi đánh cho trăm hai mươi roi đồng-còn mới đáng.

Hà-Tiểu nói :

— Ông thử xem Diệp tiên-sinh phê bình thế nào ?

Tú-tài xem xuống cuối quyển thấy phê rằng :

Đề Chiêu-vân mộ.

Học dốt làm mờ,

Giật giải quán-quân,

Không được phải thua.

Tú-tài nói :

— Câu phê này của Diệp tiên-sinh phê cũng hay lắm !

Hà-Tiểu hỏi :

Hay ra làm sao ?

Tú-tài nói :

— Lời phê này là bảo nhờ thẳng đui lại dốt thẳng đui, thật là câu phê-bình đích đáng giọng các quan giáo lắm !

Hà-Tiểu nghe nói hối hận điếng người đi, mới biết rõ rằng mình là thẳng đui, lại phải thẳng chớ ấy nó lừa mình, tức giận quá, mời ở lại ăn cơm cũng không chịu ở, cố từ ra về. Khi về đến nhà, khí uất-phân xung lên, sai người vào thư-phòng gọi con ra, đập một cái ngã lãn xuống đất, vác ghế toan đánh vào

dầu. Vợ Hà-Tiểu nghe thấy chồng vừa đi về nổi giận, không biết là vì chuyện gì, vội vàng chạy ra, trông thấy giật ngay lấy cái ghế mà rằng :

— Ôi chao ôi ! ông làm gì mà giận dữ thế ?

Túc-Tượng nhờ mẹ cứu cho thoát chạy trốn mất. Nhiều Hữu nghe biết vỡ truyện cũng lảng trốn đi mất. Hà-Tiểu tức khi uất lên, vợ kiếm lời khuyên giải mãi, bày cơm cháo ra khuyên mời. Hà-Tiểu tức khí tắc cổ không tài nào nuốt đi được, uất tức hai ba ngày, một hôm sáng sớm dậy rửa tay, chợt ngất người ngã lăn xuống đất, cả nhà kinh-hoàng kêu khóc, vội đỡ lên giường, thời hãy còn thoi thóp, liền sai người gọi con về đi đón thầy thuốc.

Thầy lương-y tên là Hoạt Diêm-La đến nơi, xem qua mạch rồi hỏi căn do chứng bệnh, ngồi phe phẩy cái quạt mà rằng :

— Bệnh này may mà đón tôi thời còn có chút sinh-cơ ; nếu đón thầy khác thời chẳng hòng sống được nữa, để tôi kê cho một cái đơn bốc lấy thuốc sắc ngay cho ông uống, nếu thấy tỉnh dần ra thời không sợ gì nữa.

Túc-Tượng đem giấy bút lại, Hoạt Diêm-La khai đơn : « Trúc-hoàng, Xuyên-bối, Liên-kiều, Ngưu-bàng ». Khai đơn xong, bốc thuốc ngay. Hoạt Diêm-La thân-thủ sắc thuốc, gọi Túc-Tượng cầm đưa cho cha uống. Còn mình thì ngồi ở nhà ngoài nghĩ vơ-vẩn rằng : Nếu chữa được món này thời nhờ tài-chủ ít ra cũng tạ được ngoài trăm bạc, chỉ cầu khẩn cho cái đơn thuốc này, thiên linh-linh, địa linh-linh, uống vào trúng bệnh ngay là sướng. Hoạt Diêm-La đứng ở nhà ngoài nghĩ viên vông thời Túc-Tượng đã đem thuốc vào nhà trong, mẹ con muốn đỡ Hà-Tiểu lên để uống thuốc, thời thấy Hà-Tiểu ruỗi thẳng hai chân ra, đầu đảo mắt trợn, nghẹn sặc lên ăng-ặc một tiếng thời đi đời. Cả nhà khóc ầm, Hoạt Diêm-La nghe tiếng khóc bước chạy như bay, bỏ quên cả dù che cút mất. Hà Túc-Tượng thấy cha đã chết không khác gì như chim sáo xỏ lồng, mừng thầm rằng từ bây giờ không còn ai cai quản được ta nữa. Lại sai người đi tìm Nhiều-Hữu về trông nom giúp hộ việc tang, hẳn lại gọi những quân gà mờ ăn hại đến giúp việc, cả ngày chỉ chề chén nhón dũa mà thôi.

Nói về Phùng-Ngọc hôm ấy khảo thơ được giải nhất, y cũng chẳng lấy chi là vinh hạnh, lại thấy Hà-Tiểu ghen tức đập đồ bàn rượu, y bèn bước ra cùng với Trương Thu-cốc đi chơi du ngoạn cảnh Tây-hồ, tiện đường đi tắt đến La-phù, tìm nơi quán-dịch để nghỉ chân, ngày hôm sau đem theo Hoàng Thông đi lịch-lãm các xứ, phàm những nơi danh-thắng như núi Ngọc nữ, chùa Ma-cô, cầu Ghiết-kiều hang Thạch-lũ, suối Phi liêm, dòng Bộc bố, đều đi lãm cảnh hết cả, du-lãng đến hai ba ngày. Một hôm tìm đến lò luyện-đan của ông Cát Trĩ-xuyên, mới đi đến đầu núi Lang-hồ chợt gặp một người Đạo-sĩ, mình mặc áo đạo bào thâm, nằm ở trên hòn đá Bát-quái, bên cạnh có dựng một cái gậy, trên đầu gậy buộc một cái hồ-lô, treo một cái bầu dứa. Đạo-sĩ nghe thấy có người đi lại, vội ngồi trở dậy, lấy tay xoa hai con mắt, mở mắt ra trông thấy Phùng-Ngọc, ngấm đi ngấm lại mãi mà rằng :

— Anh có phải Hoàng Phùng-Ngọc đấy không ?

Phùng-Ngọc vội-vàng thi-lễ nói :

— Tiểu-tử chính là Phùng-Ngọc, họ Hoàng tên Quỳnh, chẳng hay đạo-trưởng sao lại biết rõ tên-tự tiểu-tử.

Đạo-sĩ trỏ vào hòn đá bên tả nói :

— Anh hãy ngồi xuống đây, đây tôi phụng-mệnh đấng Cát Trĩ-xuyên tiên-sư, đem cho anh hai hoàn kim-đan, để cho anh khỏi phải phiền-não.

Đạo-sĩ vừa nói vừa lấy cái hồ-lô ở trên đầu gậy xuống, nghiêng ra lấy hai viên hồng-hoàn bằng hai hạt đậu lớn đưa cho Phùng-Ngọc, lại lấy cái bầu dứa đổ ra một bầu tiên-dịch, hương thơm phung-phức đưa cho Phùng-Ngọc bảo uống đi. Phùng-Ngọc nhận lấy nuốt viên hồng-hoàn và uống chiêu nước tiên-dịch, thời thấy trong mình khoái-hoạt nhẹ nhàng khác thường. Đạo-sĩ lại nghiêng bầu dứa rót cho Thu-cốc uống, mà rằng :

— Tôi với ông cũng có duyên với nhau, mời ông uống bầu nước này ; tôi có bốn câu thơ này để cho ông nhớ lấy nghiệm về sau.

Thơ rằng :

Ngộ thủy vi tai

Phùng hỏa vi nạn,

Ly tại ngộ hương,

Tụ qui đông-ngạn

Đạo-sĩ lại ngoảnh về Phùng-Ngọc mà nói rằng :

— Anh uống thuốc kim-dan và nước tiên-dịch này, có thể tránh khỏi được tai-nạn phi thường, nếu sau này công-thành danh-toại, mà hay thuận dòng cáo lui, thanh-tâm quả-dục, ta sẽ sai người lại tri dẫn cho anh lại trở về chốn cũ.

Nói rồi liền đứng dậy toan đi. Phùng-Ngọc nèo lại hỏi rằng :

— Xin người bảo cho qui-hiệu, để lần sau có hỏi thăm cho biết.

Đạo-sĩ nói :

— Tôi người ở núi Hoàng-sơn này.

Nói rồi liền giơ tay trở mà rằng :

— Kia nhà đạo-viện ở trên đỉnh núi kia là chỗ tôi ở.

Thu-cốc và Phùng-Ngọc hai người ngẩng đầu lên trông thời không thấy có nhà đạo-viện nào cả, ngoảnh lại thời Đạo-sĩ đã biến đi đâu mất rồi. Hai người mới biết là mình gặp tiên, vội vàng hương-không vái tạ, rồi trở về ngụ-quán. Thu-cốc bảo Phùng-Ngọc rằng :

— Hoàng sơn-nhân tặng cho ta câu thơ, xem ý thơ không được tốt. Vả ta nay đi vắng nhà đã lâu, nhà lại không có người trông nom, ta phải vội về thăm mới được. Hiền-tế cứ theo đường trước này, đi độ một vài dặm rồi rẽ về mé tây, đi độ bốn năm dặm đường nữa, hễ trông thấy trên núi trông nhiều ngô-đồng, đó tức là núi Phú-thúy, đi về bên tả núi ấy độ bảy tám dặm đường nữa, thời đến sông Bắc la, qua sông thời đến Tùng hóa. Khi thăm bà cô rồi thời hiền-tế liệu sớm trở về, lão-phu xin đợi.

Phùng-Ngọc nói :

— Xin nhạc-phụ trở lại, tiểu-tế đã hiểu đường rồi.

Nói rồi từ biệt mỗi người đi một ngã.

Thực là :

*Non nước vui chơi ham cảnh lạ,
Cỏ hoa đưa đón gặp người tiên.*

HỒI THỨ IV

*Mộng Lục-Giả, Dao-vương ứng triệu sinh con,
Lập đồn-diền, công-chùa vàng lời qui-mệnh.*

Phùng-Ngọc biệt Thu-cốc rồi đi sang Tùng-hóa, về địa phận gần Quảng đông Nay nói về phần đất Quảng-đông, chỉ có độ một phần bình-diền, còn hai phần núi, đến ba phần sông với bể. Bình-địa thì nhiều Hoa-dân ở, ở mặt nước thời có nhiều giống người thuộc về loài Đản, ở trên núi thời có những giống như là: Dao-nhân, Lang-nhân, Dư-nhân, Linh-nhân, Hắc nhân, Lè nhân, Mã-nhân. Trong các giống ấy chỉ có giống Dao-nhân là nhiều nhất mà lại dữ-tợn hay giết người. Đời nhà Đường về năm đầu niên-hiệu Trinh-quán, người Dao qui-phục về Tàu, vua Tàu lại phân về nước Việt quản-trị đặt ra quan Dao, quan Lang, quan Đông để cai-quản, chỉ gọi là đánh it thuế tạp-dịch để giàng buộc đó mà thôi, cho nên cũng được yên ổn. Đến năm Nguyên-phong đời nhà Trần (1251) các ti-quan ăn tiền hối-lộ của người Dao, dung túng kẻ phạm phép, làm lắm điều ngoan-ngách tàn-hại kẻ bình dân, cướp bóc kẻ buôn-bán, mà những người đầu-mục chỉ là làm những-nhiều thêm, nên những kẻ điêu-gian trong bọn Dao-nhân mới thừa cơ-hội ấy nổi lên làm loạn. Giết hết cả Dao-quan, chiếm-cử các trang trại, cướp phá các châu huyện, tàn hại bách tính, Quảng-châu cả loạn. Lúc bấy giờ mạnh thế nhất chỉ có giống người Dao ở La-hàng, chia ra có ba giống một là giống ở núi cao, hai là giống ở đồng bằng, ba là giống Hoa đồ đều là người dữ-tợn kiêu mạnh, hiệu là giặc Ngũ-hoa, chiếm cứ núi Thiên-mã để làm loạn. Thứ hai là núi Gia-quế ở giữa trông đăm ngàn rùng muôn núi xung-quanh bao bọc, phía bắc cách tỉnh thành hơn hai trăm dặm, ở vào khoảng giữa ba ngọn sông thuộc về Phiên-ngung, Nam-hải, gần tiếp giáp Tùng-hóa với Thanh-viễn. Trước kia Đặng A-Man chiếm giữ ở đó. Sau A-Man chết, thời đến con nuôi là Lý-Cương. Lý-Cương múa thanh đại-đao rất tài, muôn người khôn địch, tự hiệu là Đô-bối đại-vương có đến hơn 10 vạn quân, vẫn hùng cứ ở núi ấy, quan quân đã mấy lần vào đánh không được. Một hôm Lý-Cương say rượu ngủ ở trong sơn-trại; mơ-mơ màng màng chợt thấy một người áo gấm, mũ hoa cực-kỳ mỹ-lệ, đi đến trước mặt chấp tay vái mà rằng :

— Tôi là Lục-Giả làm quan Đại-phu ở đời Hán, muốn đến nhờ thác dưới cờ, xin Đại-vương thu-dưỡng cho.

Nói rồi liền bước vào nhà trong. Lý-Cương chợt tỉnh dậy, đương nghi ngờ, thì có tin báo rằng, phu-nhân ở cũ Lý-Cương cả mừng mà rằng :

— À thế ra mộng ứng ra thế !

Lý-Cương bụng nghĩ là con trai, vội vàng mặc áo vào nhà trong hỏi thời là sinh con gái. Lý-Cương nguyên chưa có tử-tức, nay sinh được người con gái cũng lấy làm mừng rỡ. Qua sáu bảy năm, người con gái ấy lớn dần lên, càng ngày lại càng xinh, rõ thật là trắng như ngà, đẹp như ngọc, hoa cười ngọc thuyết đoan-trang, mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da. Tính người con gái ấy lại khác tính cha : Lý-Cương thời dữ-tợn bạo-ngược, mà tính người con gái thời trung-hậu ôn nhu, trong trại không kỳ người lớn người bé hề trông thấy cò bé ấy ai cũng lấy làm ưa. Lý-Cương yêu giấu quá chừng, đặt tên là Tiểu-Hoàn. Tiểu-Hoàn tinh ưa đọc sách, Lý-Cương bèn sai mấy tên đầu-mục đi đến hạt Đông-quản bắt mấy người nữ-sư có tiếng đem về để dạy cô ta. Khi Tiểu-Hoàn lên tám chín tuổi, văn thơ đàn-dịch, nghề gì cũng tinh thông cả.

Một hôm Lý-Cương đem quân đi ăn cướp vắng, Tiểu-Hoàn bước ra trường diên-võ thấy ở trên giá có để cái roi kim-tiên hình đốt trúc của cha vẫn dùng xưa nay ; Tiểu-Hoàn cầm lấy xem thấy đề một dòng chữ nhỏ là : « Nặng 60 cân. » Tiểu-Hoàn bụng nghĩ rằng : Cái roi này nặng sáu mươi cân, để ta thử tập múa xem, bèn bắt chước lối cha múa hằng ngày, giờ lên giờ xuống, múa đi vùn vụt. Đương lúc múa, chợt Lý-Cương ở đâu về, trông thấy cả kinh mà rằng :

— Mày còn bé con, sao nhắc nổi roi này của tao mà múa !

Tiểu-Hoàn thấy cha về cầm cái roi sẽ đặt xuống, rồi quay lại vái cha hai vái, đứng ra một bên, mặt chẳng đỏ một chút nào, mà cũng chẳng hề nhọc thở tí nào cả, Lý-Cương lè lưỡi nói,

— Mày là con gái mà lại có sức khỏe thế này, về sau tập ra tất thành một tay nữ-tướng có danh tiếng. Ta đã có thứ đồng tốt chế ra một thanh mai-hoa-trường-thương, nặng ước chừng hơn 30 cân dài độ một trượng hai thước, chế-tạo rất là tinh-trí ta để cho mày lấy mà luyện tập.

Tiểu-Hoàn lĩnh mệnh cha, thường ở đằng sau trại suốt ngày diễn-tập. Lý-Cương thường thường ra chỉ bảo; không đầy mấy ngày học được thuần thục, hai cha con bèn ra trước trại đua thi, đánh nhau đến nửa ngày, thành ra Lý-Cương đối-dịch cũng không nổi. Lý-Cương mừng không biết chừng nào.

Một hôm Tiểu-Hoàn ở sau trại tập bắn chợt nghĩ ra rằng: Ta đã có võ-nghệ thế này, thế nào cũng phải theo cha đi đánh trận, song ta là con gái, ở trong đội lính con trai, đi lại hỗn-tạp thời không tiện, nên bắt trước nàng Lục-nương là con gái Hạ-vương Đậu Kiến-Đức đời nhà Đường, luyện tập lấy một bộ nữ-binh theo hầu thời mới là tiện. Nghĩ vậy bèn vào thưa với cha, Lý-Cương bảo rằng:

— Con nói rất phải !

Liền sai kén con gái các đồng Dao-dân, tuyển lấy độ ba trăm nữ-binh tráng-khện giao cho Tiểu-Hoàn luyện tập. Tiểu-Hoàn nhân đang hiên nhà sau đổi làm sảnh diễn-võ, tự-hiệu là Lý công chúa, chia ra đoàn-ngũ để dạy nữ-binh, suốt ngày luyện tập.

Một hôm Lý-Cương đem 300 Dao-binh đi cướp phá huyện Tam-thủy, cho Tiểu-Hoàn đem quân đến bến Nha nhi ứng-tiếp, Tiểu-Hoàn đợi đến nửa ngày không thấy cha trở về, trong bụng nghi hoặc, liền đem nữ-binh lên đi thám-thính, chợt thấy báo Lý-Cương bị vây ở bờ đê Lệ-tử, Tiểu-Hoàn vội vàng phó-cứu, thời thấy phụ-thân bị quan Tuần-phủ thống-lĩnh đại-binh hai mươi vạn đi đánh trại Đại-đăng ở Quảng-tây trở về, chợt gặp quân Lý-Cương, bèn thúc quân vây kín lại, Lý-Cương ít quân không địch nổi, đã phải mấy dấu bị thương xuýt nữa nguy. Tiểu-Hoàn nghe tin cả kinh kịp ruổi ngựa lại cứu. Quan Tuần-phủ nghe có quân cứu-binh đến, liền sai một tên kiện-tướng là Quách-Dũng đi đánh chặn đường. Quách-Dũng trông thấy một người con gái trán bịt gấm hoa, tóc cài đuôi trĩ, mình mặc áo hồng cầm-chiến-bào, chân đạp ngựa ngân-tung bạch-mã, chạy lại như bay. Quách-Dũng khinh là con gái yếu ớt thét to lên rằng:

— Con tặc-tì kia đi đâu ?

Thét rồi liền giơ đao toan chém, Tiểu-Hoàn cầm cây thương đỡ gạt ra, giao-chiến độ vài hiệp, Tiểu-Hoàn nóng muốn cứu cha

hăng máu lên cầm cây thương xông vào đâm ngay vào giữa bụng Quách-Dũng, Quách-Dũng đỡ không kịp liệng mình đi ngã lăn xuống ngựa mà chết. Tiểu-Hoàn cầm cây thương vẩy quân kéo lại, ba trăm nữ-binh đổ xô lại như bướm liệng ong bay, xông vào trong đội quan quân, vung đao chém bừa đi, Tiểu-Hoàn đánh thẳng vào đám trung-quân, đấu chiến với chư-tướng, chợt trông thấy một người mặc áo hồng-bào, đội mũ kim-khôi, cưỡi ngựa đứng ở dưới tướng-cờ trở bảo. Tiểu-Hoàn biết là chủ-soái bèn bỏ không địch với chư-tướng, tể ngựa lại vung thương ra đâm chủ-soái. Tuần-phủ Súc-Nục cả kinh vội vàng tháo lui thời bị một nhát thương trúng vào đùi. Các hàng tả hữu chư-tướng là Sầm Trung, Trần Cao đều liều chết kháng cự lại, đánh độ mười hợp, thời Sầm Trung bị Tiểu-Hoàn đâm một nhát thương ngã lăn xuống ngựa. Trần Cao thời bỏ cả mũ mà chạy trốn, Lý-Cương thấy cuối trận quan quân đã rối loạn, biết rằng đã có cứu binh đến nơi, bèn thúc quân hăng lên tự trong đánh ra, quan quân vỡ tan ra mà chạy. Cha con Lý-Cương hợp binh lại đuổi theo đến hơn mười dặm mới trở về. Trận này cha con Lý Tiểu-Hoàn chỉ có tám trăm quân; mà đánh phá Súc-Nục hai mươi vạn quân, chém chết được năm quan Chỉ-huy-sứ, hai viên kiêu-tướng, quân-sĩ giầy-séo lẫn nhau mà chết không biết bao-nhiều mà kể. làm cho quan quân mất vía kinh hồn, nội vùng Quảng-châu xa gần nghe thấy tiếng Lý Công-chúa, không còn ai dám thề nữa. Vậy có câu rằng :

Sinh trai chớ mừng vội,

Sinh gái chớ lo chi.

Đề Oanh cứu cha đó,

Bằng trăm chú nam-nhi!

Nói về Lý-Cương đắc-thắng rồi thu quân về trại, chỗ bị thương phát ra đau lắm, chữa thuốc không thấy hiệu, thành ra hôn-mê bệnh rất nguy cấp. Mẹ con Lý Tiểu-Hoàn ngày đêm trông nom than khóc, Lý-Cương chợt tỉnh mở mắt ra trông thấy mẹ con Tiểu-Hoàn và người cậu là Phù Hùng ngồi ở bên cạnh, Lý-Cương bèn bảo vợ là Phù-thị rằng:

— Nay ta không còn cùng xum họp với ái-khanh được nữa, nhờ ái-khanh trông nom con cho ta.

Tiểu-Hoàn ôm lấy ngực cha mà khóc. Lý-Cương cầm lấy tay Tiểu-Hoàn nhìn lâu một lúc thở dài mà than rằng :

— Ta năm mươi tuổi mà chỉ sinh được có một mình con, chưa kén cho con được một người rể hiền, ta chết cũng không tài nào nhắm mắt được !

Nói rồi nước mắt chảy ra dàn dụa. Phù-Hùng nói :

— Đại-vương cứ yên nghĩ, nếu mà đến mệnh nào, sau này việc con cháu, Phù-Hùng này xin đảm-dang.

Lý-Cương nghe nói, liền bảo Tiều-Hoàn rằng :

— Con ơi ! Con ra lạy cữu-phụ đi, ta cũng đi đây.

Nói rồi liền nhắm mắt mà chết. Tiều-Hoàn kêu khóc lẫn lộn ngắt đi hai ba lần. Phù-phu-nhân thấy con gái thương khóc quá, vội vàng ôm lấy đờ bảo rằng :

— Con ơi ! con nỡ bỏ mẹ hay sao ? Mẹ chỉ trông cậy có một mình con, con sao lại thế, để cho mẹ chua xót trăm đường nghìn nôi, con ơi !

Tiều-Hoàn nghe lời mẹ, phải cố gượng dậy. Phù-Hùng cũng thương khóc, nọp các đầu-mục lại đề trị việc tang. Khi liệm-táng xong rồi, con đón chư-táng thầy cúng bày ra lăm trò cúng cấp. Được may hôm Phù-Hùng cùng các đầu-mục cùng tôn Tiều-Hoàn làm trại chu, Tiều-Hoàn từ mà rằng :

— Tôi là con gái, sao làm nổi được chủ trại, cữu-phụ nên chọn trong các đầu-mục người nào trí-dũng kiêm-toàn làm được thời làm. Vả lại ơn đức của tôi ví như trời bể, phải để tang cho hết ba năm, sao dám thay áo cát-phục để nhận lễ mừng.

Phù-Hùng cả cười mà rằng :

— Sao cháu lại nói lễ-văn khiêm-tốn chi cho lắm, dễ thường cậu là người tho-bí không biết những lễ ấy hay sao. Nếu bảo rằng con gái không làm được chủ trại, thời xưa kia bà Trưng-Trắc, Trưng-Nhi, bà Thạch-long-phu-nhân, Ninh-quốc phu-nhân, chàng phải con gái là gì ? Thế mà làm được sự-nghiệp long trời lở đất ! Huống chi cháu cũng là tay anh-hùng, trận đánh ở bờ đê Lệ-tử, toàn tỉnh mất vía, nếu ngoại cháu ra còn tìm đâu thấy người thứ hai nữa. Vả lại phụ-vương cháu đã có-ân uy thiệp-phục người ta, lập cháu lên thời không ai nói gì, nếu lập người khác thời họ không phục, thành ra tranh nhau đánh nhau, quan-quân họ dò biết, tất là họ họp binh đến báo thù, như thế

thời không những mẹ con nhà cháu không yên thân, sợ đến phụ-vương nhà cháu cũng không khỏi cái vạ đào mồ phơi thây vậy.

Tiểu-Hoàn nghe đến sự đào mồ phơi thây, sợ giật mình sồn óc lên, nói :

— Cữu-phụ đã dạy như thế, cháu xin tòng-mệnh. Nhưng cháu muốn xem lấy cái đất danh-thắng ở về mé tây núi Gia-quế, trước lập một cái miếu Đò-bối đại-vương để thờ phụ-thân cháu, tế cáo xong rồi, sẽ xin nhận chức chủ trại, chẳng biết cữu-phụ nghĩ sao?

Phù-Hùng nói :

— Việc ấy rất là chánh-đáng để cậu đốc-suất bảo làm ngay.

Nói rồi liền từ ra, cùng với mọi người đầu-mục đi đến phía tây núi xem xét địa-thế, rồi khởi-công làm, không bao lâu dựng nên một nhà miếu, cột vẽ sơn đỏ, cửa thếp sơn vàng, tường rợn cánh mây, thêm lồng bóng nguyệt cực kỳ trắng-lệ gian giữa tột một pho tượng Đò-bối đại-vương, tả hữu hai bên tột tượng văn thần võ-tướng, cầm siêu-đao kim-ấn đứng hầu, cực-kỳ là uy-nghiêm, ngoài hiên khắc một câu đối rằng :

Oai-phong treo nhật nguyệt,

Thụy-khí khắp kiên khôn.

Trên cửa miếu đề năm chữ đại-tự là : « Đò-bối đại-vương miếu » có đôi câu đối kèm sơn son thếp vàng rằng :

Song phong hình hốc ứ,

Bách-Việt thế long-bàn.

Tu-tạo chỉnh-tề đầu vào đấy, chọn ngày mời Tiểu-Hoàn trai-giới ra làm lễ xong rồi trở về trại, lên chủ tọa để cho các đầu-mục vào bái-yết, Tiểu-Hoàn nói :

— Thiếp vốn là tư-chất hèn yếu ở chốn khuê-môn, nay chur-trưởng suy-tôn lên làm chủ trại, thời từ nay về sau cứ gọi thiếp là Công-chúa là phải, bất tất phải xưng là Đại-vương. Các người cũng nên bắt chước tiếng người Hán mà gọi, chớ đừng gọi những tiếng ma-mường thô-bỉ làm chi. Vả thiếp xem trong trại dầu có đến hai mươi vạn quân, song đều là quân ô-hợp cả, chưa luyện-tập bao giờ, nếu gặp phải quân đại-địch thời đồ lướt thua ngay. Nay thiếp muốn phân làm chín tiêu-quân, chia ra các trại luyện-

tập, như thế thời tiến lên mới đánh được, lui về mới giữ được, Đàng trước núi nên lập ra ba cửa quan-ải, trên ải chứa gỗ đá cho nhiều, đề phòng khi ném tung ra đánh. Khi đấng Đò bối-đại-vương ta hãy còn, hề đánh trận được bao nhiêu thời chia cho quân-sĩ hết cả, không có tích-trữ gì, thế có phải là cái đạo thâm-căn cố-đế đâu. Nay thiếp muốn lập ra các đầu-mục chia giữ từng việc : tư-thư, tư-khố, tư-thưởng-phạt, đề cho có qui-mô, chẳng hay chư-tướng nghĩ thế nào ?

Phù-Hùng nói :

— Công-chúa kiến-thức cao xa lắm, mặt-tướng chúng tôi xin tuân-hành.

Công-chúa bèn gọi lấy bút phán ra như sau này :

Gia-quế sơn	Tả	tiêu-tổng	Phù Ly,
»	Hữu	»	Triệu Tín,
»	Tiền	»	Phù Hùng,
»	Hậu	»	Mã Tán,
»		Triều-thiên-quantiêu-tổng	Bàn Ma-La,
»		Tư-hán-quantiêu-tổng	Phùng Lực-Mộc,
»		Vọng-hải-quan	tiêu-tổng Đường Hồ.

Những các Tiêu-tổng trên này đều cách trung doanh mười dặm lập ra một trại.

Ngọc-nhị-sơn Tiêu-tổng Đặng Bru (Con nhà anh Đặng A-Man)

Trung-đông-sơn Tiêu-tổng Mã Cách.

Các tướng trên này đều thống lĩnh 15.000 quân-mã, tì-tướng 10 viên, đều phải diễn tập phòng khi điều-bát đi chinh-chiến. Phán phái xong, các tướng đều đi lập trại, dựng thành quan-ải, diễn-tập quân mã suốt ngày, không đầy vài ba tháng, Lý công-chúa đi xét các trại, thời thấy khôi-giáp chỉnh-tề, thương-đạo tinh nhuệ, tập-luyện phải phép, lên lui hợp nghị, Công-chúa rất lấy làm mừng; lại đến đồng Ngọc-nhị xem xét một hồi rồi trở về trại, bưng nghĩ rằng: «Ta xem trái núi này ở thõm vào trong giữa muôn núi, bàn cứ năm khu, đồi núi bao bọc, đồng áng phẳng phiu, thế gió thuận mà nước trào thông, nếu sức các Tiêu-tổng đem quân-sĩ đi khai-khẩn cây cối, thời địa-lợi cũng đủ cung-cấp, cũng là cái phép đồn-diễn khi xưa, can gì lại cứ

hằng ngày đi ăn cướp, tan-hại sinh-dân, thế chẳng ó-danh lắm ru?» Ngày hôm sau họp tập các Tiểu-tổng khuyên bảo làm đồn-diền và bảo lấy những phép khẩn đất đào ngòi, cấy lúa gieo giống các tướng đều dưng-rượu vui mừng, đều đi khích-lệ quân-sĩ mở mang đồn-diền, đất bỏ hoang đã lâu nay mới khai-khẩn tốt bội dị-thường, thấm thoát vài năm, thu được thóc lúa kê đậu chất đống lên như núi, trâu dê đầy nội gà lợn từng đàn ; quân-sĩ các trại đúc được thứ rượu ngon, hễ gặp ngày tết thời mở trâu mở lợn, mời nhau uống rượu rất là vui vẻ, chẳng hơn là đi ăn cướp đốt nhà lấy của ư ?

Một ngày kia, Phù-Hùng mời các tổng trại đến trại mình uống rượu thưởng-nguyệt. Tiệc rượu nửa chừng, Phù-Hùng nhân bảo các tổng-trại rằng :

— Lũ chúng ta nhờ Công-chúa dạy bảo cho, mới có sự vui vẻ ngày nay, cái ơn to lớn của Công-chúa không thể quên đi được, Năm nay Công-chúa đã 16 tuổi, tôi định ngày mai làm lễ gả trăm dâng mũ cho Công-chúa, các ông nên cùng bảo nhau đến dinh làm lễ bái-hạ là phải.

Các tổng-trại cả mừng, nói :

— Chúng tôi xin sắm sửa đồ hạ-nghi để dâng mừng Công-chúa.

Đêm hôm ấy các tổng-trại đều uống rượu say rồi lui về. Ngày hôm sau sắm sửa lễ-nghi, chiêm trống rầm trời, đàn sáo dây đất, rượu Công-chúa đến tế cáo Đê-bối đại-vương xong rồi trở về dinh, Phù phu-nhân và Phù-Hùng dâng mũ kim-quan và áo gấm đại-hồng, xiêm gấm lục, đai ngọc bản-long, Công-chúa mặc xong, lên chủ-tọa để cho chư-tướng bái-hạ, rồi mở tiệc ban cho chư-tướng yến-ẩm, dâng được vài tuần rượu, Công-chúa bèn phán rằng :

— Ta nghe: « Thuận-thiên giả xương, nghịch-thiên giả vương ». Nay Đại-Tổng Hoàng-đế nhất thống bốn bề, đông, tây, nam, bắc đâu cũng qui phục cả, chỉ có Dao-dân ta vẫn không theo chính sóc, đó là nghịch mệnh trời, ta muốn theo như bà Tiên phu-nhân khi trước thần-phục về nhà Tùy, nhà Trần, dâng biểu theo về phụ-thuộc. chư-tướng nghĩ sao ?

Mã Cách đứng dậy thưa rằng :

— Không nên, hiện bây giờ triều Tống vua thời kiêu-căng, tôi thời xiêm-nịnh, hối-lộ công-hành, các quan hữu-tư thời tham

lam tàn-khắc. Nay nếu về phụ thuộc, thời quyền không tự mình, thuận ra thời không lấy đầu cho đầy được túi tham, nếu trái ra thời cái vạ hãm hại cũng khó mà tránh được.

Công-chúa nói :

— Không phải thế, ta đâu qui-phụ, chẳng qua là phụng-biểu xưng thần mà thôi ; không phải tự buộc mình mà vào triều-cống họ đâu tham khắc sao hay hại được ta.

Phù-Hùng nói :

— Công-chúa nói đâu là phải, song lời Mã tướng-quân nói cũng không là trái. Nay chỉ nên sai sứ dâng biểu xem thử làm sao, nếu họ xử với ta có ân có lễ, thời ta sẽ theo về thâu-nộp cho ít nhiều thuế má ; nếu họ sinh sự lời thối, thời binh-lực ta vẫn sẵn đủ có làm gì được ta.

Chư-tướng đều khen là phải. Lý Công-chúa bèn tự soạn lấy tờ biểu, nói cái ý muốn xin về thần-phục và xin nộp thuế cống ; lại viết một tờ khai nữa bầm lên quan Đốc-phủ, sai quan Hữu-Tiểu-tổng Triệu Tin đến cửa quân dâng nộp. Quan Đốc-phủ Ngô Quế-Phương cả mừng, hậu đãi Triệu Tin, cho mời quan Tuần-phủ Súc-Nục và các quan cùng đến hội-nghị ; các quan đều nói rằng :

— Mấy năm nay các dân Mèo dân Mán chỗ nào cũng xuẩn-động nổi giặc cả. Nay một mình Lý công-chúa hay không quên triều-đình về qui phục trước nhất, thì nên dâng biểu lên tâu xin thánh-thượng tinh-thưởng cho để khích-khuyến về sau.

Khi ấy chỉ có một mình Súc-Nục vẫn tức Lý-công-chúa chém chết mất kiêu tướng của hắn, làm tởa mất uy-phong của hắn, ý muốn báo thù ; nay nghe lời các quan bàn bèn nói to lên rằng :

— Việc ấy không nên, cha con Lý Tiểu-Hoàn phá châu cướp huyện, làm tàn hại sinh-linh hơn mười năm nay ; nay không đem binh đánh giết đi, mà lại nghe lời nó trá hàng, lại tâu biểu xin tinh-thưởng cho nó, thế là thưởng kẻ làm phản thời sao răn được kẻ khác. Tôi đâu bất tài, xin đem mười vạn quân đánh giết nó đi, để tiết-phần cho nhân-dân năm huyện.

Quế-Phương nói :

— Năm trước ông đem hai mươi vạn-quân, còn bị thua khốn ở đê Lệ-tử, huống-chi nay ông xin đem mười vạn mà

đánh giết được nó, thôi thà nhận cho nó qui-phục là hơn, đừng quấy-rối làm chi nữa.

Các quan đều đồng-thanh nói :

— Lời đại nhân nói phải !

Súc-Nục bị Quế-Phương mắng gạt trước mặt các quan thời then đổ mặt lên không dám nói gì nữa. Quế-Phương bèn làm bài biểu và bài biểu của Lý công-chúa, đều sai quan đem dâng tâu vua. Thần-tôn cả mừng, bèn phong Tiều-Hoàn làm Nhất-phẩm kim-hoa công-chúa, ban cho mũ phượng-quan và một cái áo măng bào, một đai ngọc-đới, hai trăm lạng bạc, lại phong cho Lý-Cương nhưng theo hiệu cũ là Đò-bối đại-vương, mẹ Tiều-Hoàn là Phù-thị làm nhất-phẩm phu-nhân. Quế-Phương sai quan cầm tờ chiếu cùng với Triệu Tin đi đến núi Gia-quế để tuyên-phong. Triệu Tin sai người về báo trước. Công-chúa ra nghênh tiếp sứ-giả về trại làm lễ tuyên-phong, xong rồi cũng tung-hò vạn-tuế để tạ ơn. Khoản-đãi sứ-giả rất hậu. Ngày hôm sau sắp đủ một trăm học lương lại sai Triệu Tin cùng với sứ-giả đem thâu nộp vào ti Bô chính và dâng biểu tạ-ân nhân dân năm huyện nghe tin ấy đều lấy làm mừng rỡ. Chỉ có một mình Súc Nục giận Lý công-chúa đâm vào đùi bị thương, lại giận Ngô Đốc phủ bỉ-bác làm bẽ mặt mình, ngày đêm nghĩ ngợi, bụng bảo dạ rằng : « Tất thế nào cũng kiếm cách để làm khích biến con Lý tặc-tì này thời mới làm hại được Ngô Quế Phương. » Ngày đêm nghĩ mãi, chợt nghĩ ra một kế rằng : « Tất phải thế này... thời mới khích nó làm phản, bấy giờ mới nói vu cho Quế-Phương là giao-thông với quân Mán Mèo, mà tâu gièm cho nó, ý muốn mưu làm phản-nghịch, hãm cho hấn vào tội phản-nghịch, như thế không thể nào cãi được nữa ; đợi đến khi bắt được con tặc-tì rồi định tội cho hấn một thế, chúng nó có bay lên trời ! ». Định mưu thế rồi, liền gọi quan Thiên-tổng là Dương Kiệt đến dặn rằng :

— Quân Mán Mèo ở núi Gia-quế đã về hàng-phục rồi, thời phải sai quan đi tuần xét cho nó khỏi sinh lòng phản-trắc, nay thăng cho người làm chức Tuần-dao quan-sát-sứ, đem ba trăm quân đi tuần xét các sơn-trại, hễ thấy đầu-mục Mán Mèo thời phải làm nguy-nghiêm và hạch-sách tiền khao-thưởng, chớ đừng khoan-dung chút nào, chớ để cho nó khinh-thị phép-tắc triều-đình. Nếu người làm hợp ý ta khi trở về sẽ được thăng-thưởng.

Dương Kiệt nghe nói cả mừng, cúi đầu lạy tạ rồi trở ra, điếm lấy 300 quân cường-tráng, đều lưng đeo gươm, tay cầm côn đi trước, còn mình thì cưỡi một con ngựa lớn, làm bộ hách-dịch quan-dạng kéo đến núi Gia-quế, trước viết một tờ hiệu-dụ truyền đòi đầu-mục núi Gia quế ra ứng tiếp, dụ rằng:

— *Tuần-dao quan-sát-sứ Dương, hiệu dụ rằng : Bản-chức phụng-mệnh quan Đò-sát-viện Phó-dô-ngự-sử Tuần-phủ Súc đại-nhân, đi tuần xét các sơn trại, phạm các đầu-mục phải đem đủ tiền lương ra ứng tiếp, nếu chậm trễ thời bị phạt nặng không tha. Nay hiệu dụ.*

Ngày: . . tháng . . . năm Hi-Ninh thứ bảy

Khi tờ dụ ấy truyền đến cửa ải Triều-thiên, Bàn Ma-La xem thấy dùng dùng cả giận mà rằng :

— Quan-sát là bộ dạng chức quan gì, mà dám ra oai dậm dọa, tao đây không cung-ứng mày, thời mày làm gì tao !

Nói rồi liền rút gươm ra toan chém kẻ sứ-giả, ti-tướng Lợi-Dụng can rằng :

— Xin tướng-quân hãy khoan-giận, quan-tu ấy dầu đáng ghét, song phải bằm mệnh cho Công-chúa biết mới phải, nếu vội chém sứ-giả, sợ Công-chúa quở trách thì làm sao ?

Ma La mới dừng hươm lại hằm hằm mà rằng :

— Ủ ! hãy tha cho nó, ngươi hãy đem tờ dụ này đệ lên Công-chúa xem.

Lợi-Dụng bèn cầm tờ dụ phi ngựa đi báo Công-chúa. Công-chúa cầm tờ dụ xem xong, ngẫm nghĩ một hồi lâu, rồi truyền họp chư-tướng lại hội-nghị, chư-tướng nghe lệnh đều tới nơi, Công-chúa đưa tờ hiệu-dụ cho chư-tướng xem ai cũng đều tức giận, Mã-Cách nói :

— Đồ súc-sinh ! lúc mới nghị-hàng ta đã biết nó tất sinh sự.

Triệu Tin nói :

— Ta mới về qui-phục mà họ đã dậm dọa như thế, không biết về sau họ bạc-dãi ta đến như thế nào ?

Bàn Ma-La vung cánh tay lên mà rằng :

— Công-chúa là bậc anh hùng, mà lại có chư-tướng hiệp-lực nếu lấy Quảng-dông như trở bàn tay ! Cần gì phải qui gối lượm tay để cho lũ quan tham-tàn nó làm tức khí !

Lý Công-chúa cứ ngồi im không nói gì, đưa mắt trông Phù-Hùng. Phù-Hùng biết ý mà rằng :

— Chư-tướng tức khi đều là ý kiến tiểu-trượng-phu cả, ý kiến tôi thời cho hẳn dẫu ngược-dãi ta cứ thuận-thụ, là vì sao vậy? Là vì lời cô có nói rằng: «*Tuy hữu tri-tuệ bất như thừa thế, tuy hữu tư cơ bất như đãi thời.* » Nay triều-đình dẫu vô-đạo, song thiên-hạ vẫn toàn-thịnh cả, nay muốn lấy một xó đất Gia-quế này, và vạn quân mà tranh-hành với quân trong thiên-hạ, sợ rồi binh-liên-họa-kết, mà ta trong không có lương trữ-súc, ngoài không có quân cứu-viện dẫu tài giỏi đến đâu cũng không giữ được về sau này. Vả lại, tờ hiệu-dụ là nói phụng-mệnh của Súc-Nục mà đến đây, bởi vì hẳn tức về trận thua ở đê Lệ-Tử ý muốn báo thù, song ta đã dẫu hàng chịu phong, hẳn không có thừa được hổ-khích gì mà bày truyện ra được, nên hẳn mới chọc tức lũ ta, để cho ta tức không chịu được, biết đâu lại chẳng mắc phải mẹo hẳn, thế cho nên tôi bảo rằng họ dẫu ngược-dãi, ta hãy nên thuận-thụ, là vì thế.

Triệu-Tin nghe nói mới tỉnh ngộ mà rằng :

— Phù tướng-quân liệu lượng không sai chút nào, hôm trước tôi phụng-mệnh Công-chúa đem tờ biểu đến quân-môn, thời hôm sau quan Ngô Đốc-phủ có họp các quan hội-nghị, khi ấy tôi nghe Súc-Nục cố ý ngăn-trở không muốn cho hàng, muốn xin đem quân đi đánh, phải Ngô Đốc-phủ bẻ bác cho bề mặt, nên bây giờ mới bày ra chuyện này để cấu-khích lũ ta, để hẳn kiếm chuyện vu-chức đó thời.

Đường Hồ nói :

— Nếu như thế, thời ta cứ phải ở cho tử tế, mang vàng bạc đi khao-thưởng quân hẳn, xem hẳn xử ra làm sao. Hai là ta phải phòng bị cho nghiêm ngặt, để phòng nó thừa hư đánh úp ta chẳng.

Phù-Hùng nói :

— Đường tướng-quân nói phải lắm.

Lý Công-chúa bèn sai sắm sửa lương-thảo vàng lụa sai Phù-Hùng ra ngoài cửa ải 10 dặm để nghênh tiếp. Khi ra ngoài cửa ải thấy một đám quân cầm cờ hô hét kéo đến, trông thấy Phù-Hùng, thét to lên rằng :

— Quan Sát-sứ tới nơi, xuống ngựa cho mau !

Phù Hùng vội vàng xuống ngựa đứng ở bên cạnh đường trông xa xa thấy ở dưới bóng tàn xang có một ông quan mặc áo lam-bào, đội mũ sa-mạo, nghênh ngang ngồi trên mình ngựa. Phù Hùng biết đó hẳn là Quan Sát-sứ, bước lên cúi mình mà rằng :

— Chúng tôi là Phù-Hùng ở núi Gia-quê này, phụng mệnh Công-chúa tôi đến đây để nghênh tiếp đại-lão-cha.

Dương-Kiệt đứng ngựa lại nói :

— Lý Tiều-Hoàn sao không thân ra nghênh tiếp, dám khinh thường ta hay sao ?

Phù-Hùng cúi mình mà rằng :

— Công-chúa tôi đâu dám thế, chỉ vì là thân gái ở chốn khuê-môn ra làm lễ không tiện, nên sai Phù-Hùng ra đây để nghênh tiếp đại-lão-cha.

Dương Kiệt thét lên rằng :

— Phá nhà lấy cửa, thời không kêu là con gái, nay có quan Triều-dinh tới lại bịa đặt ra kêu là đàn bà con gái. À ! mày cậy là con giáo-thỏ có ba hang lần lút hay sao ? Gặp ta đây không xich cõ mày lại được hay sao ?

Phù Hùng liền dạ dạ lần đi theo sau. Quân kéo đến ải Triều-thiên, thời thấy cửa ải đóng chặt tinh-kỳ rợp đất, qua-màu ngang trời, không thấy tiếng một người nào cả. quân-sĩ gọi đến nửa ngày không thấy ai thừa, khi Phù Hùng tới nơi thét to lên rằng :

— Mở cửa !

Khi ấy liền thấy trên ải nổ ba tiếng súng đại-bác, chiêng trống rầm trời. cửa ải mở toang ra. hơn một nghìn quân Mãn kéo ra đầu đội khăn tia, tay cầm giao găm, ở giữa một viên hắc-trùng đầu đội mũ đen, mình mặc giáp đen, mặt đen như tròn nôi, mắt lồi như vú chiêng tay cầm lưỡi búa đi ra như bay, thét một tiếng lên như sấm mà rằng :

— Triều-thiên quan Tiều-tổng Bàn Ma-La. ra nghênh tiếp Quan Sát sứ đây !

Các quan quân nghe tiếng đều thất kinh ngồi thụp cả xuống, Dương Kiệt mặt xám như chàm đỏ, xuýt nữa ngã ngựa, Phù-Hùng chạy lên trước thét mắng, thời Ma-La liền thanh dạ dạ bảo rằng : « Có dám làm gì đâu... ». Nói rồi liền quay đầu

ngựa vòng ra con đường nhỏ bên tả cửa ải mà đi. Nguyên là Bàn Ma-La biết trước là Quan Sát-sứ sắp đến đây, tất là hấn hồ-giả hồ-oai mà dạm dọa, cho nên giấu cả Phù-Hùng mà ra oai như thế để tỏ cái oai-phong quân trại của mình cho hấn xem. Dương Kiệt thấy quân Mán đã kéo lui, khi ấy mới định-thần hỏi rằng :

— Phù tướng-quân, mới rồi là người nào đó ?

Phù-Hùng thưa :

— Đó là tướng giữ ải này, xin đại-lão-cha khoan-thứ cho hấn là người thô lỗ.

Dương Kiệt nói :

— Bản-chức phụng thượng mệnh đến đây có sợ ai nạt-dọa đâu.

Dương Kiệt miệng dẫu nói thế, song trong bụng đã thất đảm không dám hách dịch thét-lác như trước nữa.

Khi Dương-Kiệt kéo đến ải Vọng-hải, Phù-Hùng đem vàng bạc ra khao quân và bày tiệc để khoản-dãi Dương Kiệt, lại sắm một món tiền lễ riêng để dâng. Chỉ có độc Bàn Ma-La không chịu cung-phụng, còn thời các tổng trại đều đem hậu-lễ đến cung-ứng cả. Dương Kiệt đóng lại hai ba hôm mới sắp sửa trở về, lại xách tổng lương-thảo mấy nghìn hộc, rồi mới kéo quân xuống ải. Phù-Hùng tiến ra khỏi cửa ải rồi mới trở về. Lý công-chúa gọi quan tư-khố đến kê tính, thời tốn đến hơn nghìn vàng. Công-chúa không coi thắm vào đâu, sau chur-tướng đều không phục, bầm Công-chúa rằng :

— Chúng tôi sinh trưởng ở núi này đã hai ba mươi năm nay không thấy có quan-tư nào dám lại đây mà dạm dọa. Nay quan này dám làm bộ dạm dọa tổng lấy biết bao nhiêu vàng bạc, chúng tôi xin liều chết, chứ không chịu tức thế được, nay bầm qua công-chúa, xin đem binh đi đuổi đánh quân súc-sinh kia, mà truy lấy lại tang vật giết hết nó đi thời mới thoả lòng !

Công-chúa nghe nói cả kinh mà rằng :

— Sách có chữ rằng : « Có nhân-nại thời việc mới xong, có khoan dung thời lượng mới lớn ». Nay chur-tướng không nên được lòng giận mà muốn sinh-chí một thời để cho kẻ gian-thần được ta-khầu, nếu đại-binh nó kéo lại làm đổ nát cả sào-huyệt thì sao ? Chur tướng muốn làm như thế, thời Tiêu-Hoàn

này xin cắt tóc đi tu cho rồi, chớ không muốn trông thấy chử-tướng theo con đường phúc-triệt mà bại-hoại!

Công-chúa nói rồi liền rỏ đôi hàng nước mắt, chử-tướng cũng khóc.

Phù-Hùng nói ;

— Chúng ta nên thể cái ý trung-trình của Công-chúa, không nên làm càn để đau lòng công-chúa.

Chử-tướng đều khóc mà lui ra.

Nói về Dương Kiệt lấy được vàng bạc trở về đến tỉnh-thành vào ra mắt Súc-Nục, đem những đồ lấy được dâng lên. Súc-Nục nói :

— Đó là công của nhà ngươi, bản-chức hãy ban kỷ-lục cho nhà ngươi một lần, còn những đồ lấy được thời chia làm hai phần : Nhà ngươi lấy một phần ; còn một phần thời quân-phần cho các tướng-sĩ. Từ đây về sau cứ ba tháng một lần đi tuần-xét, mỗi lần thêm binh 300 người, thêm đến 1200 người, bấy giờ bản-chức sẽ có kế-sách.

Dương Kiệt lĩnh mệnh lui ra, rồi cứ theo lệnh mà làm.

Nói về trại Gia-Quế phải bốn năm lần cung-ứng về quân lính tuần-sát phi-tồn nhiều lắm dần dần kiệt-quệ mãi đi. Lý công-chúa lo sợ, gọi Phù-Hùng vào thương-nghị mà rằng :

— Quan quân cứ mỗi lần đến tuần sát thời ta phải cung-ứng, sau này mỗi một lần hao hụt mãi đi, ta không thể cung-ứng được nữa, thời công-lao trước chẳng hoài đi mất ru ? Chẳng hay cứu-phụ có kế-sách gì, làm cho nấy tiền bạc ra, thời mới không đến nỗi thúc-thủ ?

Phù-Hùng nói :

— Sao lại không có kế-sách, song phải nghe theo lời tôi mới được, chỉ sợ nói ra thời công-chúa lại không chịu làm mà thôi.

Công chúa nói :

— Chỉ trừ có mưu phản-bạn, còn thời xin vâng theo mệnh cứu-phụ cả.

Phù-Hùng nói :

— Kế-sách của tôi có thể lấy được tiền bạc mà lại không mang tiếng là phản-nghịch, thực là chi-công chi-dáng lắm !

— Công-chúa nói :

— Chẳng hay cữu-phụ có kế sách-chi, xin cữu phụ nói ngay cho biết.

Phù-Hùng mới giơ hai ngón tay lên làm bộ suy-tĩnh chờ chưa nổi ra vội.

Thực là :

*Trách kẻ tui tham vợ sách của,
Mong người lượng bề giúp bày mưu.*

HỒI THỨ V

*Thích ngâm thơ Phùng Ngọc mắc phải mẹo,
Cam làm thiếp Tiều-Hoàn chịu nhún mình.*

Lý Tiều-Hoàn phải Súc-Nục bày kế sai người đến tuần sát sách-nhiều nhiều lần, dần dần khánh-kiệt mãi đi, cầu Phù-Hùng bày kế giúp cho. Phù Hùng nói :

— Trước kia bọn anh-hùng ở Lương-sơn-bạc đã họp được nhiều binh-mã, mà lương-thảo bất-phu, bèn sai các tiểu đầu-mục đi khai-trương tửu-điểm ở các nơi, hề gặp được những kẻ phú-thương đại-cổ, hay là kẻ tham-quan ô-lại, đi lại qua đó, thời dùng thứ thuốc mê lừa cho họ mê đi, lấy không biết bao nhiêu là vàng bạc để chi-dụng, mà qui không biết thần không hay, Công-chúa sao không bắt chước mẹo ấy sai giãm ba người tiểu đầu-mục đi ra các con đường xung-yếu ở năm huyện mở mấy ngôi hàng tửu-điểm để kiếm ít của về chi-dùng. Vả lấy của của quan dân triều-đình lại để cung về việc tuần-binh, cho triều-đình thế không phải là chí-công chi-dáng hay sao ?

Công-chúa cười mà rằng :

— Công cũng chưa chắc đã công, dáng cũng chưa chắc đã dáng Song việc đã đến thế này thời không làm thế cũng không xong, xin nhờ cữu-phụ trừ-liệu cho.

Phù-Hùng tuân-mệnh trở về trại triều-tập hơn một trăm tù-tướng rồi chọn lấy mười viên thông-hiệu tiếng các xứ đường ngoài, mà lãnh-lợi tinh-tế cho đi lập tiệm ở các con đường xung-yếu trong năm huyện, lại kén cho mỗi người bốn tên Mán đã quen thuộc thông-thỏ cho theo đi giúp việc. Phù-Hùng lại đem ra mười thanh bảo-kiếm trao cho các tù-tướng mà bảo rằng :

— Công-chúa năm nay đã 17 tuổi, ta xem nội trong sơn-trại này không có người nào tài-mạo tương-dương, để cùng sánh

đôi với Gông-chúa được. Ta giao cho các người mỗi người một thanh bảo kiếm, đem đến tiệm đề trong nhà hậu đường, hễ gặp được người nào tài năng xuất-chúng, niên-mạo tương-đương, thời mời vào nhà trong chỗ đề gươm, cứ làm như thế... như thế... thời khác thử biết được tài-năng rồi sẽ dụ lừa lên sơn-trại. các người phải nên lưu-ý hễ tìm được người là công nhất ấy được của là công nhì đó.

Chư-trưởng đều lĩnh gươm rồi từ biệt xuống núi trong chư-trưởng có một người là Mã-A-Ma đem đầy tớ đến con đường xung yếu ở huyện Tùng-hóa, chọn một chỗ hỗn bèo có nước non quang cảnh đẹp đẽ, dựng lên một tòa tửu-lâu, ngoài cửa treo biển chiêu bài sơn sơn thếp vàng, hai bên đề câu đối rằng :

Chợ Hoàng-công ngoài cõi,

Lầu Thái-bạch trong mây.

Trong nhà tiệm bên tả bày các thức đồ nem thịt tái, rượu tằm, và các đồ sào nấu hoa quả, bên hữu bày một cái tủ dài; trong nhà bày bàn đặt ghế, và treo các bức đối-liên tranh họa của các bậc danh nhân bài trí rất là thanh nhã, ăn cần khoản-dãi các người tân khách đi qua lại, nên các hàng vương tôn công-tử, đại cô phủ thượng khi ấy đều tấp nập đến cửa hàng. Một hôm A-Man đang ngồi ở mé trong cái quầy trông ra thấy một người thiếu-niên cưỡi ngựa, trạc tuổi độ mười lăm mười sáu mới đỏ răng đen, người đẹp như ngọc, theo sau hai tên đầy tớ đi tới trước cửa tiệm, A-Ma vội vàng đứng dậy, đón vào trong tiệm thi lễ mời ngồi, rồi tự mình dâng chấp tay mà hỏi rằng :

— Chẳng hay qui khách ở đâu qua đây, qui tính đại danh là gì, nhân di dân có việc gì vậy?

Người thiếu-niên đáp :

— Tiểu-sinh họ Hoàng, tự là Phùng-Ngọc, người làng Trình-hương quận Thanh-sơn, phủ-ly Học sơn, nước Lạc viên, nhân qua Tùng-hóa đây để thăm bà con, nay trời đã gần tối, muốn nghỉ lại một đêm chỉ sợ lại làm nhiều qui-tiệm chẳng?

A-Man cười mà rằng :

— Trông-công dạy quả lời, nếu trông-công hạ cố đến cho, thời chúng tôi được vẻ-vang nhiều lắm. Song tôi xem trông-công là người văn nhân, hay ưa thanh-nhã tĩnh-mịch, ở đây

tối đến nhiều khách, sợ ồn-ào chẳng, xin mời tướng-công vào nghỉ nhà trong cho tiện.

Phùng-Ngọc cả mừng. A-Man liền gọi hỏa-dầu đem đồ hành-ý trang của Hoàng-tướng-công vào nhà trong. Tên hỏa-dầu hiểu liền đỡ Hoàng-Hán đem ngay gánh hành-ly vào, thầy tớ Hoàng Phùng-Ngọc theo chân tiến vào, thời là riêng một sở vườn hoa, trồng vô-số các thứ cây hoa quả, bóng mát rợp vườn. Bên tả có một cái nhà ngăn làm hai phòng chính gian giữa treo một bức họa *Dục-nhật bi-dinh* nét bút ông Trần Bạch-Sa; bên tả treo một bức chữ triện của ông Lê Dao-Phạch; bên hữu treo một bức họa-đồ *Lâm-dương xuân-hiều* nét bút ông Lâm-Lang vẽ ở giữa đặt một cái hương án, trên án có cái giá trầm-hương xinh đẹp gác trên một thanh bảo-kiếm, vỏ ngà chuỗi ngọc, vẽ phụng chạm rồng, huy-hoàng đoạt-mục. Phùng-Ngọc vốn là người thích kiếm, tới gần xem kỹ một hồi lâu, khen tán mà rằng :

— Cái kiếm này trang-sức mới khéo chứ!

Phùng-Ngọc nói rồi ngảnh lại thời thấy diêm-chủ đứng ở bên sau, Phùng-Ngọc liền hỏi rằng :

— Cái thanh kiếm này có phải để bán không?

A-Man nói :

— Không phải là bán, đó là công-tử tôi bảo đem ra để đây làm phần thưởng đấy,

Phùng-Ngọc nói :

— Làm phần thưởng gì đó?

A-Man nói :

— Tướng-công lại không biết à? Lão-cha tôi họ Lý làm quan chủ-sự bộ Hộ bây giờ, chỉ sinh được một mình công-tử tôi, mà tính lại ham đọc sách làm thơ, và lại ham chơi kiếm, mới rồi có được một đôi kiếm thư-hùng, kiếm ấy chém sắt như chém bùn, công-tử tôi mừng lắm, muốn làm một bài thơ để tả cái thần-năng kiếm ấy, song làm mãi mấy lần mà không làm được một bài tuyệt-diệu, công-tử tôi tức lắm, mới đem cái kiếm thư-hùng này 'giao cho tôi ở đây, bảo rằng hễ ai làm được một bài thơ hay dịch đáng thời thưởng cho cái kiếm này.

Phùng-Ngọc nói :

— Đã có người nào làm được chưa?

A-Man nói :

— Cũng có người đến làm thơ, song đều không vừa ý công-tử tôi cả.

Phùng-Ngọc nói :

— Tiểu-sinh muốn làm có được không ?

A-Man nói :

— Chỉ sợ tướng-công không biết làm thơ, nếu làm được ra thời hẳn là được tặng kiếm này chớ chẳng sai.

Phùng-Ngọc cả mừng, liền gọi Hoàng-Thông đem nghiên bút lại, A-Man ngăn lại mà rằng :

— Tướng-công hãy khoan để tôi nói một điều này đã.

Phùng-Ngọc nói :

— Còn có điều chi nữa ?

A-Man nói :

— Công-tử tôi trước vẫn phó mặc cho ai muốn làm thơ thời làm, sau có mấy người không biết ở đâu đi sao nhất được bài cũ của người khác, đem đến chực đánh lộn sòng, phải công-tử tôi mời vào nhà trong diện-thi, thời nửa ngày không nặn ra được một chữ, công-tử tôi mới than rằng : « Bảo-kiếm này cốt để tặng cho người tài-tử chân-chinh, nếu làm phải người dốt đặc thời chả hoài lắm ru ! » Song ngư-mục hôn-châu, chân-tài khó biện, cho nên công-tử tôi lại nghĩ ra được một kế là làm thơ thời phải bản-điểm hạn văn cho mà làm ngay trước mặt, làm xong thời viết lên trên tấm vóc kia, *chân, thảo, triện, lệ*. tùy người làm thơ muốn viết lối nào thời viết. Nhưng phải thơ cho hay chữ cho tốt mới được. Tôi sẽ đem trình công-tử tôi xem, nếu công-tử tôi cho là được, bấy giờ sẽ mời thi-nhân vào nhà trong thử thơ một lần nữa. nếu hẳn là bậc tài-tử vườn Nam, văn hay chữ tốt, thời mới được tặng kiếm này. Tướng-công muốn làm thơ để tôi xin đem văn ra.

Phùng-Ngọc nói :

— Thế thời càng hay...!

A-Man liền bước vào cầm ra một cái bình bạc, cao hơn một thước, có một đôi đũa ngọc cắm ở trong bình, sau lưng lại có một tên hắc nô cầm theo ra một bức vóc nền vàng và các đồ văn-phòng tứ-bảo đặt lên trên án, tên hắc-nô bèn đứng mai mực, A-Man trở cái bình bạc mà rằng :

— Văn thơ ở trong cái bình này, tướng-công gấp ra được văn nào thời làm theo văn ấy.

Phùng-Ngọc ung dung cầm đôi đũa ngọc đưa vào trong bình bạc sẽ gấp ra miếng giấy thời là văn chữ « hồ », trông trên mặt án thời thấy một cái bút cùn. Phùng-Ngọc cầm lấy quản bút dầm vào nghiên lấy mực, không nghĩ ngợi không viết giáp gì cả, cầm bút viết ngay lên trên bức vóc, chữ viết thật là tân-kỳ đĩnh-đặc, khuôn phép mà không nệ-nạp, phóng-túng mà không lông-bông, chuyết mà càng xảo, cương mà hay nhu hình như con thiên-mã bôn-tri thiên-lý, khi thế hùng-hồn; chữa biết thơ ra làm sao, nhưng mới xem nét bút đã đủ kinh sợ. A-Man đứng bên cạnh trông Phùng-Ngọc cầm ngòi bút cùn khiến đi như là hạc múa lưng trời, hồng bay qua bể, thời đã lấy làm mừng. Khi viết xong, A-Man trông Phùng-Ngọc cười mà rằng :

— Tướng-công thực là thiên tài chỉ xem chữ viết này đã đủ đáng giá nghìn vàng, song chữ thảo tôi không nhận ra được hết, xin tướng-công đọc cho tôi nghe.

Phùng-Ngọc lên cao giọng mà đọc rằng :

*Gươm này là của báu non Ngô,
Chạm rũa khen ai khéo diềm tờ ?
Vỏ ngọc tuốt ra lạnh nhóng chớp,
Chuôi ngà trở ngược sáng lòe châu.
Ngang trời chém phất loài yêu quỷ,
Vạch đất khua tan lũ giặc thù.
Muốn biết của này là của qui,
Có chẳng đem hỏi khách Phong-Hồ⁽¹⁾*

Phùng-Ngọc đọc xong, A-Man vỗ tay cả cười mà rằng :

— Hay thay ! hay lắm ! Ngày mai xin mời tướng-công vào nhà trong để cùng công-tử tôi hội « diện ».

A Man nói rồi, liền sai đầy tớ bày tiệc trần-kỳ mỹ vị không thiếu một thức gì. Phùng-Ngọc cả kinh mà rằng :

— Sao ông lại bày biện xa-xỉ thế này ?

A-Man nói :

— Đó là công-tử tôi dặn hễ ai đến làm thơ thời phải khoản-dãi như thế, xin mời tướng-công ngồi, khi trời nóng nực xin mời tướng công uống vài chén rượu.

(1) Tên người có tiếng xem gươm sành

Phùng-Ngọc từ chối mãi rồi mới chịu ngồi, hai người chén thù, chén tạc uống mãi đến lúc đầu canh trắng xế, đồng hồ sang canh. A-Man chợt hỏi rằng :

— Chẳng hay tướng-công đi hỏi thăm bà con ở xứ nào ?

Phùng-Ngọc nói :

— Tôi đi thăm cô tôi ở dưới núi Trà-mi cách cửa Nam huyện Tùng-hóa ngoài 20 dặm.

A-Man nghe nói liền bảo rằng :

— Như thế thời hay lắm !

Phùng-Ngọc nói :

— Sao vậy ?

A-Man nói :

— Nhà công-tử tôi cũng ở làng cửa Nam ngoài 10 dặm, ngày mai xin mời tướng-công qua chơi công-tử tôi. rồi từ đó tiện đường đến núi Trà-mi, chỉ độ nửa ngày thời đến nơi, thực là tiện lắm ! Vả lại đi qua con đường tắt này thời lại mát mẻ mà gần hơn nữa.

Phùng-Ngọc cả mừng khoái ý, uống rượu mãi đến khuya mới nghỉ. Ngày hôm sau, A-Man trở dậy dặn bảo đầy tớ trông coi tửu-điểm, lại bảo tên hắc-nô gánh đồ hành-lý thay cho Hoàng Hán, còn mình thời cùng với thầy tớ Phùng-Ngọc cưỡi ngựa thẳng trở về làng núi Gia-quế mà đi. Đi được hai ba ngày đến dưới chân núi. Phùng-Ngọc trông lên thời thấy : núi cao ngất trời. đèo ngang ngăn đất, đá lởm-chổm hình như hồ-cử, suối âm-âm hưởng tựa sấm vang, cây cối bùm-tum, oanh yến bay ra không lọt ; loan-phong trùng-điệp, cáo cầy nhầy nhót vô-vân ; thực là đường cùng hết đất, núi ngất che trời. Phùng-Ngọc trong bụng nghi-ngờ mà hỏi rằng :

— Tôi nghe nói đến huyện Tùng-hóa không xa mấy, sao nay đi đã ba bốn ngày, mà lại vào mãi chốn thâm-sơn cùng-cốc này làm vậy ?

A-Man nói :

— Xin tướng-công chờ nghi ngờ, qua ngọn núi trước kia thời trông thấy núi Trà-mi ngay.

A-Man bèn đưa Phùng-Ngọc đi theo mé rừng quanh co đi một hồi lâu, xa xa trông thấy đột-khởi hai ngọn núi, ở giữa khai ra một cửa ải, cây thương ngón giáo cắm dày trên ải, rất là hùng-

tráng, đôi bên núi đá bích-tập như thành, ở giữa có một con đường xây bằng đá xanh cứ từng bậc mà lên, vào trong cửa ải thời là một gò đất phẳng lập ra một dinh trại, chia ra từng phòng, có dựng một cột cờ cao ngất trời, trên treo một lá cờ vàng, đề ba chữ : « *Triều-thiên-quan* », gió đưa phe phẩy ; đằng sau dinh trại lại thấy một dãy đình-dài cao trót-vót. Phùng-Ngọc cả kinh ngánh lại A-Man mà hỏi rằng :

— Đây là chỗ nào ? ông lừa tôi đến đây làm gì thế ?

A-Man cười mà rằng :

— Tướng-công đừng kinh-sợ chi cả, một lát nữa sẽ biết ; nay trời đã tối xin mời tướng-công vào quán-dịch này tạm nghỉ.

Phùng-Ngọc không làm thế nào được phải bước vào quán-dịch, thời thấy có hai viên ti-tướng ở trong ra nghênh-tiếp Phùng-Ngọc vội vàng xuống ngựa chào hỏi mà rằng :

— Chào hai tướng-quân, dám dẫu lao-phiền hai vị tiếp rước làm vậy.

Khi vào đến trong quán-dịch, hiến trà nước xong, thời thấy một tên tiểu-tốt cầm một cái danh-thiếp đồ vào qui trước mặt Phùng-Ngọc mà rằng :

— Phù tướng-quân tôi xin vào bái yết tướng-công.

Phùng-Ngọc ngờ ngạc mà rằng :

— Chẳng hay Phù tướng-quân nào, tôi không quen biết bao giờ, sao lại đến tương-kiến có việc chi vậy ?

A-Man chấp tay mà rằng :

— Xin tướng-công chớ lấy làm quái lạ, tôi xin nói thực : đây là núi Gia-quế, chu-vi hơn 500 dặm, dân Mán Mèo chúng tôi vốn chiếm-cứ ở đây, hùng-binh hai mươi vạn, chiến-tướng ngoại nghìn viên, chúa dân Mán Mèo chúng tôi là Lý đại-vương trước khi mất không có con trai chỉ sinh được một Công-chúa, năm nay 17 tuổi, tài kiêm văn võ, đẹp sánh Tây thi, chúng tôi tôn lên làm chủ trại. Hai năm trước Công-chúa tôi đem chúng tôi qui-mệnh theo về thiên-triều, nhờ ơn Hoàng-đế phong cho chủ-trại tôi làm Nhất-phẩm Kim-hoa công-chúa, hằng năm thâu- nạp tô-thuế, theo về làm lương-dân, từ đó Công-chúa tôi ưu-du vô-sự, nhân vịnh văn thơ, mời rồi bắt được hai thanh bảo-kiếm, muốn

vịnh một bài thơ mà nghĩ mãi không được bài nào hay, nhân tôi xuống núi có việc công, bèn sai tôi cầu các bậc tài-tử trong thiên-hạ làm hộ cho một bài thơ, trước chúng tôi nói dối là công-tử, song kỳ-thực chính là đấng Công-chúa chúng tôi vậy.

Phùng-Ngọc nghe nói mới biết là bị lừa, song đã lỡ đến đây không biết nghĩ sao, sẽ đứng-dĩnh nói rằng :

— Nếu phải là giai-nhân muốn khảo thơ thời cũng hay, sao không báo trước, mà lại phải nói dối quanh-co mãi thế.

A-Man nói :

— Nói thực ra sợ tướng-công có lòng hiềm-nghi chẳng, xin tướng-công thứ tội.

A-Man nói vừa rút lời, thời nghe tiếng thanh-la đã tới gần, quân tả-hữu chạy vào báo: Phù tướng-quân đã tới nơi. Phùng-Ngọc bấy giờ cũng phải xuống thêm đề nghênh-tiếp, Phù-Hùng trông thấy cả mừng, dắt tay Phùng-Ngọc lên thêm, thi-lễ mời ngồi. Phù-Hùng nói :

— Tướng-công tài mạo, thực là thiên-hạ vô song, Phù-Hùng này may được tiếp tôn-nhan, thực lấy làm hân-hạnh lắm!

Phùng-Ngọc cúi mình mà rằng :

— Kẻ tiện-sĩ chốn thảo-mao, tài hèn trí mọn, may ngài không quở trách đã là mừng, dám đâu đang được tiếng khen quá-dáng.

Phùng-Ngọc nói :

— Công-chúa tôi xem bài thơ của tướng-công lấy làm thâm-phục lắm, ngày mai muốn cầu tướng-công làm cho một bài nữa, sẽ tạ ơn một thẻ, xin tướng-công chớ tiếc lời vàng ngọc.

Phùng-Ngọc vâng lời. Phù-Hùng cả mừng, ngảnh lại A-Man mà rằng :

— Người khá bồi-tiếp tướng-công ở đây, ngày mai ta sẽ thân đến tiếp rước tướng-công.

Phù-Hùng nói rồi liền cáo từ lui ra. Ngày hôm sau, Phù-Hùng và Bàn Ma-La đem quân lính rước kiệu hoa và nghi trượng đến nơi quán dịch nghênh-tiếp. Phùng-Ngọc cố khiêm nhường không được, phải bước lên kiệu, chiêm rống rước đi thẳng về đằng trái núi sau trại, đi được vài dặm đường trông thấy một cửa ải. Tướng giữ ải ra cúi mình nghênh-tiếp. Phùng-Ngọc liền

xuống kiệu đáp lễ, thông-tỏ tinh-danh, rồi lên kiệu lại đi ; đến cửa ải Vọng-hải ; tướng giữ ải là Đường Hồ cùng bốn viên tổng trại đều ra nghênh-tiếp, Phùng-Ngọc tiếp-kiến đáp lễ xong lại lên kiệu đi, xa xa trông thấy một thành, cửa thành viết ba chữ đại-tự : « Gia-quế-linh. » Khi vào đến trong thành thời thấy tả hữu đôi bên đường đều là người Mán Mèo ở từng chòm một làm ăn như thường, ở giữa có một vương-phủ, cực-kỳ tráng-lệ, đi vào đến trong cửa phủ thời đôi bên nữ-binh bày hàng đôi, đến hàng trăm người, toàn là con gái Mán Mèo, đều mặc đồ nhung-trang, đeo gươm buông tay mà đứng ; chư-tướng mời Phùng-Ngọc vào cửa viên-môn đến bên tả-vũ, rồi bầm rằng :

— Xin mời tướng-công ngồi tạm đây một lát, để tiểu-tướng vào mời Công-chúa ra tương-kiến.

Nói rồi, chư-tướng đều bước tới công-đường sai người vào bầm, một lát nghe tiếng chuông kêu, thời thấy vô số cung-trang mỹ-nữ rước ra một vị Công-chúa, mình mặc áo hồng-cầm, đầu đội mũ thúy-châu, Phùng-Ngọc liếc mắt trông thời thấy Công-chúa quang-thái động-nhân, cử-chỉ an-nhàn, thực là bậc khuê-tú, phong-tư yếu-diệu, rõ là dáng cung-nga, đem tỉ với Hán-cung Công-chúa thời may ngài mắt phụng có phần còn hơn Phùng-Ngọc bụng nghĩ thầm rằng : Không ngờ trong giống người Mán Mèo mà lại có người con gái đẹp như thế. Đương lúc kinh-nghi, thời đã thấy Phù-Hùng chạy đến mời. Phùng-Ngọc sóc áo bước lên tương-kiến. Công-chúa trông thấy Phùng-Ngọc bước lên sẽ đứng dậy dần dần bước tới thềm bên tây đứng trông về bên đông. Phùng-Ngọc trông lên vài một vài mà rằng :

— Tiểu-sinh Hoàng Quỳnh xin đến yết-kiến.

Công-chúa sẽ khép vạt áo mà rằng :

— Xin tướng-công xá lễ cho.

Phù-Hùng mời Phùng-Ngọc ngồi ngảnh mặt về hướng tây : Công-chúa ngồi ở bên hữu ngảnh mặt về hướng nam, các thị-nữ cầm quạt che hầu, hiến trà xong, Công-chúa sẽ cất tiếng nói mà rằng :

— May được tướng-công hạ-cố ban cho lời châu-ngọc, đọc lên nghe thời như mở lòng mao-tắc : nay muốn xin tướng-công vịnh cho một bài thơ nữa, để truyền làm của báu ở núi này, xin tướng-công chớ tiếc.

Phùng-Ngọc nói :

— Văn thơ tiểu-sinh tử như đất bùn, không đáng để giai-nhân lưu thanh-nhân ; song đã có lòng dạy đến, dạy thời xin vàng.

Thị-nữ đem bày ra trên án một bức vóc trắng Công-chúa đưa cho thị-nữ một tờ hồng-tiên đệ đến trước án. Phùng-Ngọc mở ra xem thời thấy trong tờ hoa-tiên viết một hàng chữ rằng: « *Dĩ cầu tự vi vận* » nghĩa là lấy chữ « cầu » làm văn thơ. Phùng-Ngọc bước đến trước án cầm bút muốn viết ngay, song chưa biết viết lối chữ gì cho tốt, ngừng đầu lên trông thấy ở tiền-đường treo hoành-biên phỏng lối chữ lệ ông Lê Dao-Thạch viết ba chữ đại-tự : « *Thuận-chính-đường* » bên cạnh viết lạc-khoản là : « *Lý Tiểu-Hoàn hiệu bút* » Phùng-Ngọc biết ngay là chữ của Công-chúa viết, nếu Công-chúa thích chữ lệ, thời ta viết ngay cho một bức chữ lệ. Viết xong, thị-nữ đem đệ đến trước án Công-chúa, Công-chúa đứng dậy xem thời thấy chữ viết bút-thể tung-hoành, lại tốt thập-bội hơn lối chữ Dao-Thạch. Công-chúa ra dáng mừng rỡ tươi cười, lại đọc đến thơ rằng:

*Một ngọn thần-quang quỉ nép đầu,
Muôn vàn nào dám sánh chi đầu.
Lồng mây vẻ sáng rồng bay lượn,
Rẽ nước oai thiêng song lộn ngầu.
Chớp nháng Công-tôn khi dấu sức,
Sao sa Việt-nữ lúc đua nhau.
Phong thành dấu cũ dù ai biết,
Của báu còn đây ắt phải cầu*

Công-chúa xem thơ xong, thấy giọng thơ từ-khi hùng-hồn lại có ý đả-động đến mình. câu cuối có ý tán-dương trong bụng Công-chúa lấy làm cảm-kích lắm, bèn cúi đầu vái tạ, Phùng-Ngọc cung kính đáp lễ lại. Công-chúa vái tạ xong, liền ngảnh lại bảo Phù-Hùng rằng :

— Nhờ cứu-phụ khoản-tiếp Hoàng tướng-công hộ cháu. Nói rồi Công-chúa liền thư-từ trở vào, thị-nữ đôi hàng theo hầu nghiêm-chỉnh. Phù-Hùng bèn cùng chư-tướng mời Phùng-Ngọc đến nhà tiền-đường phò-trương đàn sáo, bày ra yến tiệc khoản đãi, chuốc chén chúc mừng, uống rượu mãi đến canh khuya mới tan tiệc. Phùng-Ngọc nghỉ ở trong trại Phù-Hùng ngủ đến đầu canh năm mới tỉnh giấc dậy, bụng nghĩ thầm rằng: Hôm qua

Công-chúa sao lại hạn lấy chữ « cầu » làm vần thơ, hay là có ý muốn bắc cầu Ô-thước gì chăng? Song ta không phải là Sái Bá-Giai sao hay bỏ cha mẹ, quên làng nước, phụ ước nàng Trương-Thị mà đi theo ai? Vả lại không phải là nòi giống ta thời bụng họ ăn ở tất khác, tính quân Mèo Mán hung tợn phản-trắc vô-thường, không thể ở đây mãi được, nếu họ có ý cầu mình, thời mình nhất-định là không theo Phùng-Ngọc nghĩ như vậy bèn sóc áo trở dậy hỏi quân hầu tả hữu rằng :

— Hai tên đầy tớ hầu ta nó ở đâu ?

Tả hữu thưa :

— Bẩm tướng-công, hôm qua tiểu-dầu-mục trong trại tôi mời hai anh ấy về đàng sau trại uống rượu, hẳn là nghỉ ở đàng ấy.

Phùng-Ngọc nói :

— Nhờ các anh gọi nó về đây, để tôi bảo nó việc này.

Tả hữu thưa :

— Các anh ấy thế nào rồi cũng lại, không thể đến gọi được.

Nói vừa rứt lời thời thấy Phù-Hùng bước vào nói :

— Tướng-công trở dậy sớm mấy ?

Phùng-Ngọc nói :

— Hôm qua thừa tướng-quân hậu-ý khoản-dãi, uống rượu say quá, ngủ đến mờ rồi vừa tỉnh dậy.

Phù Hùng nói :

— Chốn sơn-trại chúng tôi luộm thuộm quê mùa quá, xin ngài miễn-chấp cho.

Phùng-Ngọc nói :

— Chúng tôi thực là quấy quả ngài lắm lắm !

Thừa tướng-công chớ ngại, tiểu-tướng có một lời tâm-phúc này, xin tướng-công chớ hiểm đường-dột cho tiểu-tướng xin thừa.

— Xin tướng-quân cứ nói có can sao.

— Thừa tướng công, chẳng dám nói giấu. Kim-hoa công-chúa chính là sanh-nữ gọi tiểu-tướng bằng cậu. năm nay 17 tuổi, khi tiên-tử-phu tôi là Đô-bối đại-vương lúc hấp-hối, có phó thác cho tiểu tướng kén họ người rể. Song tiểu-tướng trộm nghĩ

rằng sanh-nữ con nhà cũng có chút tài-tình phẩm-hạnh, khác với kẻ dung-lưu ; tất phải kén người nào anh-hùng tài mạo kiêm-toàn, thời sánh đôi mới xứng đáng. Nhưng trời đất dẫu mệnh-mông, mà anh hùng thực hiếm có, đã thăm dò mấy năm trời mà không thấy ai hơn được tướng-công, nay xin tướng-công chớ hiềm là loài Mường Mán, cho được kết duyên Tần Tấn nên chăng ?

Phùng-Ngọc liền nghiêm nét mặt cự lại mà rằng :

— Tiểu-sinh thừa hậu-ý tướng-quân khuyên bảo như vậy, tiểu-sinh đâu dám chối từ ; song tiểu-sinh nghĩ có ba điều, quyết không có thể tưng-mệnh được, xin tướng-quân lượng cho.

—Thưa tướng công, ba điều gì xin cho tiểu-tướng được hay.

Thưa tướng-quân, tiểu-sinh còn có phụ mẫu tại-đường, chắc rằng Công-chúa không hay bắt chước được như Tôn phu-nhân, theo Lư-Bị mà đi về bên Hán ; tiểu-sinh cũng không dám theo thói chàng Ngưu mà quên cha mẹ, cho nên không tưng-mệnh được, điều ấy là một. Tiểu-sinh nguyên đã cưới lấy nàng Trương-thị làm vợ rồi, xưa kia Tống Hoảng làm trai mà không quên nghĩa tao-khang, Vĩ-sinh chịu chết mà không phụ lời ước-thệ, huống chi như tiểu-sinh dám dẫu bỏ vợ dấy lại đi lấy vợ khác, chịu mang tiếng là người phụ-bạc, không thể tưng mệnh được, điều ấy là hai. Vả lại kẻ bần-nho nơi ngô hẻm, đâu dám ngồi đến mũi vinh-hoa, nàng Tống-tử chốn buồng hương, nên sánh cùng người sang-qui, vì thế xưa kia cậu công-tử Hốt không dám làm rề nước Tề, nhà nho Bất Nghi thời từ-hòn họ Hoắc, quân-tử vẫn lấy làm khen, tiểu-sinh đâu lại như ai mà dám mộ qui ham giàu, để như nhuốc đến cành vàng lá ngọc, không thể tưng-mệnh được, điều ấy là ba. Vả tôi nghe bậc quân-tử lấy đạo-đức yêu người, chớ không ép-uồng, xin tướng-quân tuyền-trạch lấy bậc danh-môn khác, cho tiểu-sinh xin cáo biệt.

Phù-Hùng cười mà rằng :

— Việc đó xin hãy nghĩ kỹ, vả lại tướng-công đã nói ra ba điều như vậy, để tiểu-tướng vào phúc bầm Công chúa xem nghĩ xử thế nào ?

Phù-Hùng nói rồi liền đứng dậy cáo-từ lui ra, một lát lại trở lại, mỉm cười mà rằng :

— Công-chúa tôi nói hai điều trên cực là dễ xử, còn một điều sau nữa thời xin tướng-công chỉ mở to con mắt ra mà xem là xong.

Phùng-Ngọc nói :

— Nghĩa là làm sao ?

Phù-Hùng nói :

— Công-chúa tôi nói : Tướng-công không phụ Trương phu-nhân, thời tất là không phụ Công-chúa tôi, song tướng-công còn có ông cụ bà cụ song-thân tại-đường, nếu khi thành-thân rồi thời mặc tướng-công đi lại hai nơi, hoặc năm ba năm đến sơn-trại một lần cũng được, chớ không ai dám ngăn cấm. Tướng-công đã lấy Trương phu-nhân rồi, thời Công chúa tôi xin làm thứ có ngại chi. Còn như nói là học trò không dám lấy Công-chúa, chẳng qua là lời trang-sức, tướng-công thực không phải là trọng Công-chúa, chẳng qua là khinh chúng tôi là lũ Mùng Mán đó mà thôi xưa kia nàng Mộc-Lan trung-dũng hiếu-nghĩa, người đời ai cũng khen, thế mà xét đến quê quán thời cũng là dân nơi Mùng Mán thuộc về bộ Xương-bà Khắc-hãn rợ Tây-đột-quyết ; tướng-công lại dám coi khinh Công-chúa tôi không làm được như Thầm phu-nhân ư ? sao lại khinh người làm vậy ?

Phùng-Ngọc phải Phù-Hùng nói kháy mấy câu, then đỏ mặt lên mà rằng :

— Tôi đâu dám khinh Công-chúa, song thực là một sang một hèn không đáng. Nay Tướng-quá, đã quá yêu như thế, hãy để cho tôi cùng với người nhà bàn tính xem sao.

Phù-Hùng cả mừng lui ra, liền cho gọi Hoàng Hán với Hoàng Thông hai người vào hầu.

Phùng-Ngọc hỏi :

— Hai chúng người sao không ở đây hầu ta ?

Hoàng Hán thưa :

— Bẩm tướng-công, vì có tên tiểu-đầu-mục mời chúng tôi đến đàng trại sau núi, giữ không cho lại, họ bảo rằng Công-chúa định kết-thân với tướng-công, thời người trong sơn-trại này đều là đầy tớ tướng-công cả, đều phải hầu hạ tướng-công, không cần phải gọi đến hai chúng tôi nữa. Tôi có bảo rằng : Tướng-công đã lấy tiểu-thư con gái cụ Trương thái-công rồi, sợ không thể ép lấy được. Họ cười mà bảo rằng : Hễ đã đến trong sơn-trại

này, chỉ sợ là Công-chúa không thèm lấy, nếu Công-chúa đã có ý chung-tinh, thời dẫu con gái vua dương-triều, cũng không thể cướp giải tương-công nhà người đem đi dâu được. Không biết ở đàng này có ai nói đến chuyện ấy không ?

Phùng-Ngọc bèn đem lời Phù-Hùng nói chuyện thuật lại cho Hoàng Hán nghe.

Hoàng Hán nói :

— Tôi nghe Công-chúa là người rất tử-tế, tất cả trong sơn-trại ai cũng coi Công-chúa như cha mẹ. Nếu họ đã nói như thế, thời tương-công cũng nên nghe theo. Nếu không nghe theo, mà Công-chúa giả có đề cho tương công trở về, tôi sợ bọn thủ-hạ họ lại thả dây ra mà giăng kéo lại, cũng chừa đề đã về thoát được nào

Phùng-Ngọc nguyên vẫn có ý yêu mến Công-chúa, nay lại nghe lời Hoàng Hán nói liền gật đầu mà rằng :

— Ừ, người nói cũng phải.

Liền sai Hoàng Hán đến trả lời cho Phù-Hùng biết. Phù-Hùng cả mừng, ban thưởng cho Hoàng Hán. Chọn ngày mời Phùng-Ngọc tắm gội, mặc áo đai-hồng cát-phục, rước đến Thuận-chính-đường, kèn sáo chuông trống nổi lên, thị-nữ rước Công-chúa ra. Hai vợ chồng song-song làm lễ tế bái thiên-địa, rồi trở vào làm lễ lạy Phù phu-nhân. Xong rồi hai vợ chồng mới làm lễ giao-bái, đưa nhau vào chốn động-phòng, Phùng-Ngọc sẽ cắt cái khăn hồng-sa phủ đầu của Công-chúa ra thời thấy Công-chúa ôn nhu yếu-diệu, quang-diêm động-nhân, thực là làn thu-thủy nét xuân-sơn, mây thua nước tóc tuyết nhường màu da.

Phùng Ngọc mừng rỡ khôn xiết. Thị-nữ dâng chén hợp-cần, hai người đều là hào-kiệt không thẹn thò như kẻ nhi-nữ tầm-thường, cùng cất chén thù tạc một hồi. Phùng-Ngọc đưa mắt nhìn Công-chúa, Công-chúa hiểu ý bảo các thị-tì lui ra chỉ để hai tên thị-tì hầu thân là Xuân-Hoa, Thu-Nguyệt ở lại dọn giường giải đệm, cất áo trao đai rồi khép cửa buồng lại, hai người cùng nhau chung phủ chăn uyên, nghỉ yên giấc điệp...

Ngày hôm sau trở dậy, Công chúa mời Phùng-Ngọc ra nhà trung-đường bái tạ Phù phu-nhân, chư-tướng đều đến hi-hả.

Phù phu-nhân truyền thiết yến ở ngoài để khoản-dãi chur-trương. Phùng-Ngọc làm chủ-tịch; mặt trong thời khoản đãi các vợ chur trương, dầu không có nem công chả phượng, song thực là rượu như nước thịt như non, yến ẩm luôn ba ngày. Các trương trong trại thay đổi nhau mời Phùng-Ngọc đãi tiệc, hầu đến hơn một tháng, cả đến Hoàng Thông. Hoàng Hán theo hầu Phùng-Ngọc cũng được đãi rượu, mê man cả ngày lúc nào cũng say, không ngờ thấm thoát thoi đưa, hắt hiu gió lạnh, sân ngô cảnh biếc đã chen lá vàng, đã qua sang đầu tháng bảy. Phùng-Ngọc bèn nói với Công-chúa rằng :

— Tôi vì vàng mệnh cha đề đi thăm cô, khi bước ra đi mẹ tôi khóc lóc cầm tay tôi mà bảo rằng : « Con ơi, con liệu mà trở về cho sớm, đừng để mẹ sớm hôm tựa cửa trông mong. » Tôi có hẹn với mẹ tôi rằng : « lâu ra là ba tháng, không thời chỉ trong hai tháng là trở về » không ngờ trước gặp Trương-thị đã lưu-liên mất một tháng, nay lại gặp Công-chúa lưu luyến đã bấy lâu Phùng-Ngọc ngày nay muốn từ Công-chúa đề đi hỏi thăm cô, rồi tạm trở về quê hương để yên lòng song-thân mong đợi. Vả lại Nhạc-trương Trương thái-công tôi còn muốn đem cả nhà, về ở Trình-hương đợi tôi qua đó, khởi trình cùng đi, tôi đã hẹn lời rồi, sợ Trương-công mong đợi. Vậy cho tôi đi đón Trương-thị về nhà, để xếp đặt ở nhà cho yên-ôn, rồi tôi sẽ trở lại cùng với Công-chúa duyên tra cả nước vui-vầy.

Công-chúa nói :

— Thưa cùng chàng, cha mẹ chàng tức là cha mẹ thiếp, thiếp há lại quên đi hay sao ? Song bây giờ dương mùa tam-phục (1), lửa nắng cháy vàng, ở trong dinh cao toà lớn này, quạt luôn tay mà còn mồ hôi đổ ra như tắm, chàng há nên đi đường xa xôi, xin hãy đợi đến mùa mát, thiếp sẽ thỉnh-bị chút cam chỉ lễ thường, sai người theo hầu chàng cùng đem về dâng cha mẹ. Còn như bà cô thời chàng bắt tất phải thân-chính đến thăm, chỉ xin chàng viết cho một phong thư, đề thiếp sai người đến núi Trà mi tiếp rước bà cô đến đây cùng ở là tiện, chắc

1. — Là ba ngày phục : thượng phục, trung phục, hạ phục. ở về cuối hè sang thu, khi trời nóng nực.

rằng bà cô ở núi Trà-mi đó, quang-cảnh cũng không có gì, chàng thử nghĩ xem sao?

Phùng-Ngọc cả mừng, liền viết một phong thư đưa cho Công-chúa. Công-chúa bèn gọi một tên ti-tướng đến, giao cho một gói bạc 50 lạng và một phong thư, dặn bảo rằng :

- Nay ta cho người đến huyện Tùng-hóa, cách ngoài cửa Nam độ 20 dặm, thăm tới núi Trà-mi, hỏi tìm đến nhà bà cô của Hoàng chúa công, rồi đưa trình thư này ra, cố mà nèo đón cả mẹ con nhà bà lên sơn-trại này.

Ti-tướng vâng mệnh ra đi. Công-chúa bèn sai thị-ti bày tiệc ở hoa-viên, để cùng uống rượu với Phùng-Ngọc. Công-chúa hỏi rằng :

— Thưa chàng, Trương tiểu-thư sao lại chịu theo chàng về Nam ?

Phùng-Ngọc thuật lại chuyện trước một hồi cho nghe. Công-chúa ngồi ngẫm-nghĩ hồi lâu mà rằng :

— Thiếp tưởng từ Mai-hoa thôn về đến nhà chàng, đến hơn nghìn dặm, giá về ở sơn-trại này với thiếp thời lại gần hơn, chàng sao không đón nàng đến đây để cùng ở với thiếp.

Phùng-Ngọc nói :

— Sợ Trương tiểu-thư không chịu đến chảng.

Công-chúa nói :

— Thiếp muốn viết hai phong thư: một phong đưa cho Trương tiểu-thư, một phong trình với ông bà nhà ta, để tỏ ý thiếp ân-cần, họa là ông bà với tiểu-thư cảm cái lòng thành của thiếp mà chịu lại chảng, song đưa thư cho ông bà thời chàng phải sai người nhà thân đi, còn tiểu-thư thời chàng phải thân đi đón mới được, chàng nghĩ có phải không ?

— Nếu tiểu-thư không chịu lại, thời làm thế nào ?

— Nếu mà nàng nhất-định không lại thời bấy giờ tùy chàng xử-trí, thiếp không dám cưỡng.

— Nếu như thế thời hay lắm, hãy đợi đón được bà cô về đây, rồi Công-chúa sẽ viết cho mấy phong thư để gửi đi.

Thấm thoát quá nửa tháng, tên ti-tướng trở về, bẩm rằng :

— Tiều-tướng đến núi Trà-mi hỏi thăm đến chỗ nhà bà cô, thời không còn thấy có bóng người nào cả, hỏi thăm láng giềng đều nói rằng : mùa thu năm ngoái có người con lớn bà ấy ở châu Đức-khánh mở cửa hàng buôn bán cũng khá, có sai người về đón mẹ con bà đi ra ở đó, tôi lại hỏi rõ tên đất xứ đó là gì, thời bảo tên là Đại-hám-sơn thuộc châu Đức-khánh.

Phùng Ngọc nghe nói sinh lòng buồn bã. Công-chúa nói :

— Dám xin lang-quân chớ phiền, cô-nương dâu đã đến châu Đức-khánh, song đề thiếp lại sai người đến đón rước bà lại đây.

Phùng-Ngọc nói :

— Như thế quyết là không được, khi bà cô tôi còn ở núi Trà-mi, nếu cho người đón không chịu lên sơn-trại, thời tôi đến tận nơi hỏi thăm cũng dễ. Nay đã đến Đức-khánh, đường-cái xa xôi, nếu cho đón mà không chịu lại, tôi lại phải đi đến nơi, đi lại chỉ thêm tốn mất ngày tháng, gì bằng tôi đi đến thăm ngay, nếu mà chịu lại thời tôi đón luôn đi ; nếu không chịu lại, thời tôi trở về sơn trại, rồi về luôn nhà quê, như thế mới khỏi chậm trễ, để cha mẹ tôi khỏi nhớ mong và nhà Trương-thị cũng không phải chờ đợi. thế nào tôi cũng về xếp đặt cho yên-ôn, rồi sẽ lại cùng với Công chúa thỏa-thuê. Còn như trước bàn định đề Công-chúa viết thư gửi về nhà, hãy để tôi khởi-trình đi rồi, sẽ sai người cầm thư về nhà cũng được.

Công-chúa nói :

— Lang-quân đã nói như vậy đề mai tôi xin viết thư.

Đêm hôm ấy Phùng Ngọc vì uống rượu luôn mấy ngày mệt nhọc. Vả lại nay mai lại sắp phải đi Đức-khánh, trong bụng buồn rầu, nửa đêm tự-nhiên phát sốt rét, phiền-táo hôn-mê. không ăn không ngủ được. Công-chúa cả kinh, đón thầy điều-trị, tự mình hầu hạ thuốc-thang, đai áo mặc luôn mình đến hơn một tháng. Phùng-Ngọc mới hơi bớt dần dần, lại phải điều-dưỡng đến hơn một tháng nữa, tinh-thần mới được như cũ. Phùng-Ngọc muốn cáo-từ Công-chúa đi Đức-khánh ngay. Công-chúa cố giữ lại mà can rằng :

— Thưa lang-quân, nay lang-quân qui-thể mới yên, mà gió đông rét mướt thế này, còn đi đâu được nữa. Xin đợi đến sang xuân, khi trời hoà ấm. bấy giờ ra đi cũng chẳng trễ gì.

Phùng-Ngọc nghe lời phải lưu ở lại, qua hết mùa rét sang tới mùa xuân, thời gió lạnh mưa dầm, luôn mấy tháng không tạnh đến sang đầu mùa hè, mới thấy mây quang mưa tạnh. Phùng-Ngọc liền bảo Công-chúa viết thư tự mình cũng viết một phong thư nữa giao lại cho Công-chúa, rồi gọi Hán, Thông hai tên đầy tớ bảo sắp sửa hành-trang. Lại dinh-ninh dặn bảo Công-chúa một hồi, rồi vào từ tạ Phụ phu nhân để khởi-trình ra đi. Công-chúa tiễn ra khỏi sơn-trại, chư-tướng đều lại tống-tiên, Phùng-Ngọc đều già ơn tạ lại cả, và xin Công-chúa trở lại, vái từ mà đi.

Thực là :

*Giọt lệ trượng phu không phải cạn,
Bước đường ly-biệt ngại chi xa.*

HỒI THỨ VI

*Lạc đầy tớ, Thờ-sơn bị khốn,
Ước ba việc, Mai Anh giải vây.*

Nói về Lý công-chúa tiễn Phùng-Ngọc ra đến ngoài cửa ải-quan, dinh-ninh dặn Phùng-Ngọc đi thăm cô thế nào cũng trở về sơn-trại, rồi hãy khởi-trình về Nam. Phùng-Ngọc vâng lời từ-biệt, Công-chúa trở về Thuận-chính-đường, cho gọi Bả-tổng là Bàn Vi-Liên đến dặn bảo rằng :

— Ta giao cho người hai phong thư và 200 lượng bạc, hai bức áo đoạn đại-hồng, cho người đưa về trại Đào-hoa, làng Trình-hương, hiến cho ông bà Hoàng thái công, thái-bà ta, xong rồi người cứ ở lại đó, đợi khi Hoàng chúa-công ta trở về, đón rước thái-công, thái-bà ta về sơn-trại này cung-dưỡng, đi dọc đường người phải trông nom hầu hạ cho cẩn thận.

Bàn Bả tổng tuân-lệnh trở ra, đem theo hai tên lính hầu khỏe mạnh, vác một bọc khăn gói, chân đi giày gai, lưng đeo giao găm, đi về Trình hương.

Nói về Phùng Ngọc từ biệt Công chúa rồi ba thầy tớ cứ theo con đường ra châu Đức-khánh mà đi, khi đi đến Quảng-lợi. Hoàng Hán hỏi rằng :

— Thưa tướng-công, nay tướng-công muốn đi đường bộ hay đáp thuyền đi đường thủy ?

Phùng-Ngọc nói :

— Đường sông ngược nước, đạp thuyền đi chậm lắm, ta rất là nóng ruột, thời cứ theo đường bộ mà đi.

Ba thầy tớ bèn cứ theo đường bộ tiến đi, không đầy mấy ngày đi đến châu Đứơc khánh, thấy ở trong dãy chuỗi bèn đường có một ông lão già đương cúi khom lưng cuốc đất Phùng Ngọc xuống ngựa cúi mình mà hỏi rằng :

— Dám thưa Trưởng-giã, từ đây đến Đại-hám-son, đường xá hãy còn phải đi xa hay gần ?

Ông lão-già ngừng đầu lên nhìn kỹ Phùng-Ngọc mà rằng :

— Trượng-công cần đến Đại-hám-son có việc chi đó ?

— Thưa Trưởng-giã, vãn-sinh có bà cô ở đó, muốn đi đến hỏi thăm.

Ông lão lắc đầu mà rằng :

— Xa thời không xa chi mấy.

Phùng-Ngọc cả mừng mà rằng :

— Chẳng hay đi về đường nào, xin phiền Trưởng-giã trở bảo cho.

Ông lão giơ tay trở mà rằng :

— Cứ đi về mé tây kia độ vài mươi dặm, đến núi Cầm-thạch qua góc bẽ đến sông Nam-giang, theo cửa sông Lục-dô, đi độ 30 dặm đến Thạch-giáp-sào qua Vân-hãm, đó tức là Đại-hám-son song đá nhấp nhô, cây rậm rạp đường đi rất là hiểm nghèo.

Phùng-Ngọc già ơn từ tạ rồi trông về núi Cầm-thạch mà đi đường đi rầy núi kéo dài đi độ vài mươi dặm. chợt trông thấy một cái cột đá cao trót-vót, đến hơn trăm trượng, hình như ngọn giáo đầu-mâu, không có bầu viú vào đầu cả, nghìn hoa muôn nhị đỏ ối như hồng-hà Phùng-Ngọc cầm roi trở mà rằng :

— Kia hẳn là núi Cầm-thạch !

Thông, Hán hai người ngừng đầu trông lên thời thấy như ngọc truốt vàng tò, năm vẻ rõ-rệt. Hoàng Hán xem hồi lâu rồi lấy làm kỳ-dị mà rằng :

— Chẳng hay ngọn núi nào mà khắp chốn hang khe đều trồng hoa cả, đẹp biết là chừng nào !

Phùng-Ngọc nói :

— Nguyên xưa có sự tích thế này : Lúc đời Hán có sai quan

Đại-phu Lục-Giả sang sứ nước Nam-Việt ta, qua núi Quế-lĩnh, đến đây bắt giải gấm làm đường đi lên núi để cầu đảo sơn-linh, hứa rằng hễ dụ được Úy Đà về hàng-phục, thời xin lấy gấm để đền ơn. Sau Úy Đà quả nhiên về hàng, bỏ để hiệu, chịu phong làm Nam-Việt vương, cùng với Lục-Giả bơi thuyền chơi sông Châu-giang, qua Tường-kha lên chơi núi này, bắt lấy gấm trải trên mặt đá núi, gấm không đủ thời trồng các thứ hoa để thay gấm, vì thế cây hoa rất nhiều, cả năm như mùa xuân, có người hái lấy cũng không biết được hết tên các thứ hoa ; ấy là sự tích như vậy, ta vốn mộ tiếng Lục-Giả, không ngờ nay được thưởng ngoạn di-tích, cũng là một sự khoái-chí bình-sinh.

Hoàng Thông trở mà rằng :

— Kia xem như phiến đá cao kia hình như có ba chữ đại-tự. Phùng-Ngọc cười mà rằng :

— Ta nghe ông Lê Dao-thạch có đề ba chữ đại-tự : « Hoa-biểu-thạch 華表石 » ở đây, ai cũng lấy làm tốt. đây tất hẳn là ba chữ ấy.

Hoàng Thông nghe nói bước rảo lên và mười bước trông xem, vỗ tay cả cười mà rằng :

— Tướng-công nói thật quả là không sai.

Đương khi đàm-đạo vui cười, không ngờ đã đến cửa bể. bèn thuê dò qua sang cửa sông Nam-Giang, rồi lên bờ. trên bờ có toà tửu-lâu cực-kỳ rộng rãi. Phùng-Ngọc nói :

— Nay trời đã xế chiều, hãy vào đây nghỉ, ngày mai ta hãy đi. Hoàng Hán nói :

— Tướng-công bảo thế cũng phải.

Ba người cùng bước vào trong điếm. Điếm-chủ nhìn không chớp mắt, trông Phùng-Ngọc một hồi lâu rồi chấp tay mà hỏi rằng :

— Dám hỏi tướng-công, đâu lại qua tới đây ?

Phùng-Ngọc nói :

— Tiểu-sinh muốn đến Đại-hám-sơn để hỏi thăm người thân thích, xin hỏi chủ-nhân đây đến Đại-hám-sơn đi đường nào, còn chừng bao nhiêu dặm đường nữa ?

Điếm-chủ đáp :

— Cứ đi về hướng tây độ 30 dặm nữa đến Lục-khê, rồi rẽ về hướng Nam độ 30 dặm nữa đi đến Giáp-thạch, lại đi 30 dặm

nữa thời đến Đại hám-son. cứ từ tiêu-điểm tôi ra đi độ hai ngày nữa thời đến nơi.

Phùng-Ngọc cả mừng, ngày hôm sau trở dậy cứ theo lời nói chủ-điểm trông về hướng tây mà đi, đi độ hai ba mươi dặm thời mặt trời dần dần nóng nực. Hoàng Hán quảy gánh hành-trang mồ-hôi ra nhễ-nhại, đi lên không được. Phùng-Ngọc cứ phải chờ đợi mãi lấy làm phiền lắm. ngánh lại bảo hai người rằng :

— Hai chúng người cứ đi thong thả để ta đi lên trước, xem chỗ nào mát mẻ ngồi đó đợi các người nhé.

Hai người vâng lời. Phùng-Ngọc bèn quất roi ngựa theo thẳng đường cái lớn mà tể lên, đi qua mấy dãy chân núi, đến chỗ núi lóm vào thấy thò ra một cái đình, Phùng-Ngọc bèn xuống ngựa, vào ngồi trong đình ấy hóng mát để đợi hai tên đầy-tớ, ngồi mãi thấy mặt trời đã quá trưa, hai tên đầy-tớ mãi không thấy đến. Phùng-Ngọc nóng ruột, nói rằng :

— Bây giờ là bao giờ mà mãi chúng nó không thấy đến nơi, hay là chúng nó đi lầm đường chẳng ?

Phùng-Ngọc nói rồi bèn đứng dậy, chạy ra cái gò đằng sau đình trèo lên trên cao ngóng trông thời không thấy bóng người nào cả. Phùng-Ngọc bấy giờ mới hoảng-hốt bước xuống dưới gò. nhảy lên ngựa chạy vòng đảo lại đường cũ, vừa đi vừa chiêm-tả cố-hữu, đi chừng được độ bảy tám dặm đường, thấy một chỗ có con đường ngã ba, lúc trước đi qua không lưu-ý nhận, bấy giờ nhận kỹ ra, có con đường về phía bên tả so với con đường đi trước lại rộng-rãi dễ đi hơn, bụng bảo dạ rằng : « Dễ thường hai đứa nó đi ra đường này, ta thử chạy lên xem, » bèn tể ngựa chạy lên, đi độ một hồi. chợt thấy đằng trước đường có một người đội nón mặc áo tơi đi trước hình như Hoàng Thông, Phùng-Ngọc bèn vội vàng xuống ngựa trông xem thời quả là Hoàng Thông thật, trong bụng cả mừng mà rằng :

— À, hai đứa ra nó đi đường này, phải chạy lên gọi nó trở lại, nếu ta cứ ngồi ngáy ở đình, thời đêm hôm nay hai đảng lạc nhau còn biết đâu mà tìm.

Phùng-Ngọc vừa nghĩ như thế, vừa tể ngựa chạy, chợt nghe trong rừng rúc lên một tiếng còi. nhảy ra đến hàng trăm tên lâu-la, trắng hàng chữ nhất, một tên cưỡi ngựa đứng đầu hét lên rằng :

— Tên nào chạy ngựa kia, phải xuống ngay lập-tức, để ngựa lại đó.

Nói rồi liền vác đao xông lại toan chém. Phùng-Ngọc cả kinh vội vàng rút gươm ra đỡ, giao-chiến đến vài mươi hợp. Phùng-Ngọc bấy giờ tinh-thần phấn-chấn, múa gươm chém tên giặc ra làm hai đoạn, những tên tiều-lâu-la sợ chạy tan mất cả.

Thực là :

*Bóng tà giặc khách chân dồn bước,
Đường hẻm sẵn người giặc những toan.*

Phùng-Ngọc dẫu thắng được một trận, nhưng trong bụng hoang-mang không kịp đoái tìm đến hai tên đầy tớ nữa, lại vội vàng quay đầu ngựa chạy, chạy độ năm sáu dặm, chợt nghe một tiếng súng nổ, còi trống vang lừng, có một đám quân chợt đầu đâm ngang ra, viên tướng đi đầu thời mặt đỏ như phún huyết, mắt tròn như nắm chiêng, tay cầm tràng-đao, tế ngựa xông ra, tiếng to như sấm, hét lên rằng :

— Tên nào đi kia phải để ngựa lại đó ngay lập-tức !

Phùng-Ngọc chạy không kịp, phải rút gươm ra nghênh-địch đánh nhau hơn 20 hợp, trong bụng đã thấy đói mà người đã hoảng hốt, khi-lực không được phấn-chấn, bèn quay ngựa chạy lạc-lõng. Tướng giặc hét lớn lên đuổi theo, Phùng-Ngọc đang lúc hoang-mang lại nghe thấy tiếng súng nổ, thời trông thấy một tướng thiếu-niên đầu đội mũ kim-khôi, mình mặc áo ngàn-khải, tay cầm kích phương-thiên, đem một cánh quân tự mặt trong núi xông ra, hét to lên rằng :

— Mày có bay lên trời, cứ xông vào đây mà chơi !

Nói rồi, liền cầm kích nhằm đâm một nhát, Phùng-Ngọc vội vàng gạt ra, đánh nhau độ vài hợp thời tên tướng ở mặt sau đã đuổi theo lên gần kịp chực xông lại đánh. Phùng-Ngọc đối địch không nổi, trong bụng kinh hãi nghĩ rằng : « Thời ta chết ở đây rồi ! » chợt đầu con ngựa của tướng ấy cuỡi sa-tiền vấp ngã. Phùng-Ngọc thừa được lúc ấy chạy rẽ ngang nhẩy vọt ra ngoài vòng, chạy trốn, quân giặc đuổi theo kịp, trời đã gần tối, liệu rằng chạy cũng không thoát được. trông đằng trước có một cái núi đất bèn tế ngựa chạy lên, thấy trên núi có một cái miếu thờ thần, ngoài cửa miếu có một cái lò-hương bằng đá, đầy một lò-hương nước trong, Phùng-Ngọc bấy giờ cấp-bách, tri-

khôn nghĩ ngay ra nhớ đến lời Thạch-thiên-sur dặn, nghĩ đến câu thần chú đã hiển-hiện thần-linh ở thôn Mai-hoa, có lẽ nào ở đây lại không được thần-hiệu, nghĩ vậy bèn nhẩy xuống ngựa cầm lưỡi gươm soi lên trên mặt nước lò hương cứ theo lời thần-chú mười bốn chữ niệm một hồi, rồi đặt lưỡi gươm lên trên mặt lò : tay dắt ngựa đến trước cửa miếu buộc lại rồi vào trong miếu để nghe tin tức.

Nói về tướng thiếu-niên đuổi theo đến nơi sai quân-sĩ vây kín cả núi Thồ-sơn, truyền lệnh chư-quân kéo tràn lên núi mà bắt, quân-sĩ reo ầm lên một tiếng đua nhau nhẩy lên núi. Chợt thấy trên núi sóng gió ầm ầm, người không lên được, chư-tướng ngơ ngác bảo nhau rằng :

— Đàng sau núi này có nước dâu, sao mà hốt-nhiên sinh ra nước lớn ?

Tướng thiếu-niên chạy gần đến xem một hồi, bụng nghĩ thầm rằng : « Hay là cái người này có phép-thuật gì chẳng ? ». Bèn phân-phó chư-tướng mà rằng :

— Các người phải cố vây cho kín, để đợi sáng mai sẽ hay.

Quân-sĩ theo lệnh vây xung-quanh núi kín mít.

Nói về tướng thiếu-niên sai quân vây Phùng Ngọc đó nguyên là chúa Mán ở núi Thiên-mã đất La-Bàng tên là Mai Anh, chính là đầu đảng giặc Ngũ-họa có tiếng. Chẳng hay tên ti-tướng của Lý công-chúa ở núi Quế-lĩnh, trước kia đi hỏi thăm làm sao không được thực, để khiến cho Phùng-Ngọc đi tìm đến chốn này, khác nào đưa thịt đến miệng hùm, tài nào không bị khốn. Nguyên đất La-bàng này thiên-lý mệnh-mông, vạn-sơn trùng-diệp, xưa kia tướng-quân Trần Lân thường bảo rằng : nếu đến chỗ này thời người không dám lia giáp, ngựa không dám hạ yên. Người Mán Mèo cũng có câu phong-dao rằng : « Bên quan có hàng vạn quân, bên ta có hàng vạn núi, quan-quân lại thời ta đi, quan-quân đi thì ta tới. » Người Mán Mèo lại khỏe mạnh nhanh nhẹn, trèo núi qua đồi nhanh như con vượn, hễ khi ra chiến-trận, thời lưng đeo ba mũi đoản-đao, cầm nõ cứng, mộc gỗ, lại cầm mỗi người một cây tre, hễ lúc sang dò, thời ghép tre lại làm bè để sang, đánh đâu cũng không ai địch nổi; lại khéo nấp phục-binh, quan-quân kéo đến thời đều lui về giữ trại, sai binh vòng ra đàng sau quan-quân, hễ quan-quân lui ra, thời ở hang núi Cửu-tinh, rúc còi làm hiệu hay là đánh trống đá rầm lên để hiệu-triệu-quân-

chúng đuổi theo quan-quân. hễ quan-quân qua đến chỗ phục-binh, quân phục binh nổi lên đánh thời trước sau đều kéo lại giáp-công, vì thế quan-quân thường phải bị thua, vậy người Mán Mèo lại có câu ca-đao rằng :

*Thùng thùng trống đá nổi lên,
Quan-quân muôn vạn mắc liền tay ta.
Tiếng còi nổi hiệu lâu-la,
Quân ta muôn vạn xông ra đánh liền.*

Lại thường gọi núi Cầm-thạch là một vị tướng-quân, hễ khi nào ra chiến-trận thì đứng ở bên bờ sông gọi to lên, hễ nghe tiếng ứng lại thời cát ; nếu không nghe tiếng ứng lại thời hung, có nhiều điều quái lạ như thế, cho nên người Mán Mèo hùng-cường chiếm giữ các nơi hiểm-yếu lập ra hơn tám mươi trại, chủ trại Thiên-mã là Mai Anh mới 18 tuổi, mà dũng-mạnh phi-thường, muôn người khôn-địch, cho nên người Mán qui-phục đều tôn làm Đà-vương. Lại có một người chị gái tên là Mai Ánh-Tuyết hơn Mai Anh một tuổi, không những là sinh ra có vẻ chăm-ngư lạc-nhạn, bẽ-nguyệt tu-hoa, mà lại có tài sử một cây thiên-phương họa-kích nhanh nhẹn như thần-xuất quỷ-một, không biết đâu mà lường. Lại luyện được một pháp-thuật kinh-nhân, hay ném đậu ra làm đạn súng bắn trước ngực đeo một túi gấn đựng ba bốn thưng hạt đậu vàng, lúc giao-chiến thường hay giả cách thua chạy, nếu ai đuổi theo thời thò tay vào túi lấy đậu ra nắm bốc ở tay rồi xoay mình lại nhắm vào người mà ném, tiếng nổ ra như hàng trăm viên đạn nổ vào trên mặt người ta, sưng thũng ngay lên lập tức, chỉ có dùng nước rỉ sắt bôi thì khỏi, nếu không biết phép giải-cứu thời trăm người tin phải chết cả trăm, có mưu hiểm-độc như thế cho nên quan-quân trông thấy phải tránh cho xa ; dân sự nghe thấy tên ba chữ: «*Ngũ-hoa-tặc*» thời kinh sợ hồn vía lên mây.

Nói về nàng Mai tiểu-thư đương ngồi ở trong trại mãi không thấy em trở về, bỗng thấy tên tiểu-hiệu trở về bẩm rằng :

— Bẩm tiểu-thư, đêm hôm trước có tên đầu-mục ở trên diếm Nam-giang sai người về báo tin rằng : Có một người khách cưỡi một con ngựa thiên-ly, đem theo hai tên đầy-tò hầu. Hỏi thăm đường vào núi Đại-hám, biết rằng y hẳn qua tới sơn-trại, cho nên không giết, xin chủ trại cho người ra đón đường mà bắt

lấy, vì thế chủ trại sai chủ đồng núi Vân-lãm là Thạch Thung-Cửu đem binh ra phục ở cửa núi để đón bắt. Lại sai tên tiểu-đầu-mục ra cửa rừng đằng trước mặt đón đường, có bắt được hai tên đầy-tớ, đến khi người cưỡi ngựa ấy chạy lại thì hăng hăng lắm không bắt được, giết mất tên tiểu-đầu-mục của trại ta, vì thế chủ trại cả giận, thân đem binh ra đuổi đánh, người cưỡi ngựa ấy phải Thạch tướng-quân đánh thua, chạy tạt lên núi, nên chủ trại tôi hiện đương vây ở trên núi, không ngờ người cưỡi ngựa ấy lại có pháp-thuật, tự-nhiên bình-địa làm nổi cơn phong-ba, người cưỡi ngựa ấy cứ ở trên đỉnh núi đất không ai lên được, nên chủ trại truyền quân-sĩ bỏ vây kín, đợi đến sáng mai sẽ hay.

Mai tiểu-thư vội vàng hỏi rằng :

— Thế thời hai tên đầy tớ bắt được bây giờ ở đâu ?

Tiểu-Hiệu thưa :

— Bẩm hiện trời ở đằng gốc cây kia.

Mai tiểu-thư nói :

— Mày ra điệu nó vào đây để ta hỏi.

Tiểu-Hiệu vội-vàng ra đi, trời điệu hai tên đầy tớ là Thông, Hán lại hầu, bắt quì ở trước mặt tiểu-thư. Mai tiểu-Thư hỏi :

— Hai tên kia tên họ là chi ? người ở đâu mà đến núi Đại-hám này làm gì, người cưỡi ngựa đó mày gọi là gì ? mày phải nói cho minh-bạch ta sẽ tha cho mày trở về.

Khi bấy giờ Hoàng Thông sợ thất-dảm hình như phải điệu ra pháp-trường để chịu chém, nói không ra hơi. Chỉ Hoàng Hán là còn có can-đảm, rỏ nước mắt mà thưa rằng :

— Chúng con là người Trinh-hương họ Hoàng, tháng ba năm ngoái chúng tôi cùng với thầy tôi là Hoàng Phùng-Ngọc vàng mệnh ông cụ tôi cho đi đến Tùng-hóa để thăm cô, không ngờ bà cô lại di-cư đến núi Đại-hám này, nên chúng tôi theo thầy tôi đi đến, người cưỡi ngựa đó chính là thầy chúng tôi, cúi xin chủ-trại tha cho tính-mệnh ba thầy tớ chúng tôi, chúng tôi đợi ơn muôn vàn !

Mai tiểu-thư nghe nói thét lên mà rằng :

— À những tên này ở trước mặt tao còn dám nói dối à !

Hoàng Hán liền lạy rạp đầu mà rằng :

— Chúng con quả là thật thà, trước mặt người khác chúng con cũng không dám nói dối huống chi là ở trước mặt chủ trại đây, chúng con đâu lại dám nói càn.

Tiểu-thư nói :

— Mà nói tự tháng ba năm ngoái ở Trình-lương ra đi, đến đây độ bao nhiêu đường đất mà phải đi đến một hai năm mới tới, thế chẳng phải nói dối là gì ?

Hoàng Hán bèn thuật chuyện lại từ khi ở Mai-hoa thôn cứu Trương tiểu-thư ra làm sao, thế nào mà Trương thái-công gả con gái cho Phùng-Ngọc, cũng là khi đến núi Gia-quế gặp Lý công-chúa ra làm sao, Lý công-chúa ép duyên Phùng-Ngọc làm sao, đều thuật lại kỹ càng cả. Mai tiểu-thư nghe nói cả mừng, liền sai tiểu-hiệu mau mau cỡi trời cho Hoàng quân-gia, rồi ngoảnh trông vào Hoàng Hán cười khanh-khách mà rằng :

— Chú không việc chi mà sợ, đã có ta bảo-hộ cho không việc chi.

Nói rồi, liền ngoảnh lại bảo Tiểu-Hiệu rằng :

— Mau mau đi lấy cơm rượu để khoản đãi hai chú quân-gia cho khỏi kinh sợ nhọc mệt.

Mai tiểu-thư nói rồi liền đi vào trong trại, sắm sửa chỉnh-tề, lên ngựa ra đi, đem Thông, Hán hai người cùng theo xuống núi, tiến vào trong quân-trướng cùng em là Mai Anh thi lễ cùng ngồi, vừa toan nói chuyện, thời Tiểu-Hiệu vào báo có quân-sư lai-đáo. Hai chị em vội vàng ra ngoài cửa trại nghênh-tiếp. Lại thay tướng-mạo quân-sư ! dài không đầy ba thước, lớn có đến và vàng, trông xa tròn như quả dưa gang, đến gần ngó như cái đũa vải, xồm-xoàm mọc bộ râu xoắn, hình như cụ Tô-Nhiêm râu quai nón ; chằng-chịt nổi văn quỷ quái, ngờ như chàng Khắc-Dụng dạ hiểm sâu ; không phải ở Ngọa-long-cương, mà tay cầm vũ-phiến, không phải giúp Lưu Huyền-Đức, mà đầu đội luân-cân. Nguyên là họ Gia-Cát tên là Đồng người châu Đà-bắc ở về ngọn sông Lô-giang nước Việt. Đương lúc đời Tam-quốc nhà Hán, Nam-man Mạnh Hoạch nổi loạn, Gia-Cát Võ Hương-hầu phụng chiếu sang đánh phương nam, người nam cảm ân đức nhiều, thường gọi là Cha-cha, dựng sinh-từ để thờ,

về đời sau nhiều người đòi theo họ Gia-Cát. Gia-Cát Đồng sinh ra dáng người cở-quái, lại lắm cơ-muru; lúc còn ở trong núi đọc sách, gặp được người dị-nhân truyền bảo cho phép thuật-số kỳ-dị. Mai Anh đón làm quân-sur, mấy phen đánh phá quan-quân đều là muru-lược quân-sur cả. Đêm hôm nay xuống núi chơi, vừa vào cùng với chị em Mai Anh thi-lễ cùng ngồi. Mai Anh nói :

— Bẩm quân-sur người xuống đây hôm nay vừa hay, chẳng hay ở ngoài kia có một người ở đâu chạy lại, phải quân tôi đuổi đánh, chạy lên đỉnh núi đất, không biết hấn dùng phép-thuật gì mà làm nổi nước lớn lên, rồi hấn cứ ở trên núi, nã bắt mãi không được. Dám nhờ quân-sur ra tay pháp-lực phá tan phép nó đi, để tôi bắt lấy nó báo thù cho tên Tiểu-đầu-mục.

Quân-sur nói :

— Bất-tại chính là vì việc đó mà lại đây, vừa rồi tôi độn xem một quẻ, thời xem ra lang-quân ấy có duyên với tiểu-thư, không nên giết hại.

Mai Anh nói :

— Nếu không bắt được mà giữ lại, thời chỉ sợ hấn dùng phép-thuật khác mà trốn đi mất thì làm sao?

Quân-sur nói :

— Hấn nếu có phép độn thời trốn đi từ bao giờ rồi.

Mai Anh nói :

— Xem như tài-mạo với niên-kỷ hấn thực là tốt đời với tiểu-thư tôi, song phải làm thế nào phá tan phép của hấn đi thời mới mời ra nói chuyện được.

Quân-sur lặng nghĩ một hồi rồi hỏi rằng :

— Y có người nào đi theo hầu không?

Mai Anh nói :

— Buổi sớm ngày có bắt được hai tên đầy tớ.

Quân-sur nói :

— Hai tên đầy tớ bây giờ ở đâu?

Mai tiểu-thư nói :

— Tôi có đem theo nó lại ở đây.

Quân-sur liền bảo tả hữu đem hai tên đầy tớ vào hầu, hỏi rằng :

— Mày tên họ là gì? chủ mày tên họ là gì mà là người ở đâu?

Hoàng Hán thưa :

— Bẩm quân-sư, thầy chúng con họ là Hoàng tên là Phùng-Ngọc người ở Trinh-hương. Chúng con họ là Hoàng tên là Hán.

Quân-sư nói :

— Ta muốn tha cho mày để đến tương-kiến với thầy mày, mày có chịu đi không?

Hoàng Hán nói :

— Nếu nhờ lượng quân-sư tha chúng tôi cho đến tương-kiến với thầy tôi, tôi sao lại không dám đi.

— Song chủ mày còn dùng phép để ngăn giữ, mày vào yết-kiến y sao được?

— Bẩm quân-sư, phép của thầy tôi, người ở ngoài trông vào mặt trong thời không thấy gì cả; song ở trong trông ra thời thấy cả mặt ngoài; quân-sư nếu tha tôi ra cho tôi đến dưới chân núi, thời thầy tôi trông thấy tôi, tất là thu hết phép lại.

Quân-sư cả mừng mà rằng :

— Nếu được như thế, ta sẽ có một việc để bàn định với người.

Nói rồi liền trở vào Mai tiều-thư mà rằng :

— Vị tiều-thư này, năm nay mới 19 tuổi, nhan-sắc thời người đã coi thấy đó, lại còn có tài võ-nghệ không ai bằng, tất cả hàng nghìn, hàng vạn kẻ anh-hùng ở La-bàng này, đều phải chịu thua y cả, không có ai là đáng sánh đôi được. Mới rồi ta có dọn xem một quẻ, thời hợp sánh đôi với chủ nhà người, vậy ta nhờ người làm mối, nếu người nói sao cho chủ người nghe theo lời kết-thần này, thời không những là khỏi cái nạn táng-thân, mà lại được phú-qui không biết đến đâu nữa.

Hoàng Hán cúi đầu mà rằng :

— Chúng con xin đi nói được.

Đợi đến khi trời sáng rõ, Mai Anh sai tả hữu dẫn Hán, Thông hai người đến dưới núi xem, thời thấy lưng chừng núi như là ba-đào hùng-dũng, bích-lập như thành, Hoàng Hán trông lên chỗ sóng nước khóc oà lên. Khi ấy Phùng-Ngọc đang ngồi ở trong miếu ngâm nghĩ, thấy quân đuổi theo không trèo lên được, biết rằng phép mình đã linh-nghiem, song đã phải xông-đột đến nửa ngày mà lại không được ăn, thân-thể mỗi mệt quá, bèn lấy viên đá làm gối gối đầu, cả gan nằm liều ra đó ngủ đi một giấc. lúc tỉnh dậy mới nghĩ rằng: lũ chúng nó đâu không trèo lên

đây được, nhưng ta làm thế nào mà trốn đi cho thoát ? Đương lúc nghĩ ngợi chợt nghe tiếng khóc, lắng tai nghe kỹ thì rõ như tiếng Hoàng Hán, bèn đứng dậy trèo lên góc núi trông xem thì quả là hai tên đầy tớ, mới cúi đầu nghĩ rằng cứ dùng phép này thì không bao giờ xong, gì bằng hãy thu phép lại, gọi hai chúng nó lên bàn tính rồi sẽ liệu. Phùng-Ngọc nghĩ vậy bèn thu phép lại, Hoàng Hán đương ở dưới núi khóc-lóc, thì chợt thấy gió lặng sóng yên, hiện ra một toà thổ-sơn, ngửa mặt lên trông thì quả thấy thầy mình đứng ở trên đỉnh núi, hai người cả mừng liền chạy xông-xộc lên núi ôm lấy Phùng-Ngọc khóc ầm lên, Phùng-Ngọc cũng khóc một hồi, rồi đỡ hai tên đầy tớ dậy mà rằng :

— Nay sự-thế đã lỡ đến thế này, dầu khóc cũng vô ích. Song ta hỏi hai người bị nó bắt từ bao giờ ?

Hoàng Hán bèn thuật lại một hồi.

Phùng Ngọc nói :

— Sao nó lại tha cho mày dễ đến tương-kiến với ta ?

Hoàng Hán lại đem lời quân-sư nói thuật lại đầu đuôi và bảo rằng :

— Nay đã mắc vào trong vòng họ, dầu chấp cánh cũng khôn bay, tôi thiết nghĩ toàn lấy tinh-mệnh là hơn, chẳng gì bằng hãy theo lời họ.

Phùng-Ngọc vùng lên cả giận mà rằng :

— Phùng-Ngọc này là con nhà danh-giá, dân nước Tô-Việt, chết thì chết chớ lại đi theo giặc à ! Hai chúng bay sợ chết thì mau mau xuống núi mà theo giặc, Phùng-Ngọc này đành chết ở đây đây !

Nói rồi liền rút gươm lên ngựa, muốn xông thẳng xuống núi, Hoàng Hán liệu mình ôm giữ lại khéc lóc kêu van mà rằng :

— Hai chúng tôi nhờ Thái-công cùng Tương-công coi thân như xương thịt. Tương-công đã không muốn sống, Hoàng Hán này còn tiếc gì một chết ! Song tôi thường nghe Tương công nói chết cũng có lúc trọng như núi Thái cũng có lúc khinh như lông hồng. Tương-công sao nỡ khinh thân chết như thế vậy.

Phùng-Ngọc nói :

— Thân ta như ngọc bích trắng, ta giữ cho trọn vẹn, không chịu để cho quân giặc nó làm dơ, nào có phải là khinh-sinh mà liều chết.

Hoàng Hán nói :

— Tôi nghe : lúc thường thủ-kinh, lúc biến thời phải hành-quyền ; Trương-công lại quên lời nói của Thái-bà lúc tiễn-biệt rõ nước mắt mà dặn bảo hay sao ? Vả lại Trương, Lý hai nàng đã thác, thân nhờ Trương-công, dẫu là con gái mà cũng biết lễ-nghĩa ; Trương-công sao lại mọ cái tiếng tiết-liệt một thời, mà nữ coi thân như cỏ rác, tôi sợ hai nàng ấy không hóa ra đá vọng-phu, thời cũng liêu như người đàn bà gieo mình sa xuống gác, Trương-công sao nữ để đến nỗi thế. Gì bằng ngày nay hãy cu nhân kẻ người để lập kế ta, hãy cứ thuận theo lời, rồi xem có cơ-hội sẽ trốn đi, như thế thời mình không muốn liên-hôn với họ bỏ đi càng có danh ; lại không chịu nhờ-nhuốc, trốn đi là hãn được, đó chính là hành-quyền mà không trái kinh, Trương-công sao không nghĩ đến thế ?

Phùng-Ngọc nghe lời Hoàng Hán nói rõ hiểu thấu, lại thấy Hoàng Thông quỳ ở trước mặt kêu van khóc lóc bèn rõ nước mắt mà rằng :

— Nhà người nói cũng phải, song nó lấy oai cường-bạo hiếp ta mà ta phải cúi đầu quặp tai, vẫy đuôi van vỉ thời ta quyết không chịu được. Vả lại ta trước ở Mai-hoa-thôn có lấy ba việc giao ước ; đến núi Quế-lĩnh cũng lấy ba việc chống cự, nay ta cũng lấy ba việc giao ước, nếu họ chịu theo thời ta mới nghe lời, nếu họ không chịu theo, ta thà rằng chết nát như đụn lầy, chớ quyết không cùng sống với bọn giặc này vậy.

Hoàng Hán nói :

— Ba việc ấy là gì, xin Trương-công nói cho biết ? để tôi nói với han.

Phùng-Ngọc nói :

-- Một là : ước hãn phải về hàng triều-đình thâu lương nộp thuế. Hai là : Lý-công-chúa đã thân-vinh nhất-phẩm mà cũng xin làm thứ hai ở dưới Trương-thị, hay hèn hãn cũng phải ở dưới hàng Lý-công-chúa. Ba là : hễ làm lễ thành-thân xong độ mười ngày hay nửa tháng, thời phải để cho ta về phụng-dưỡng cha mẹ, trong ba điều ấy nếu một điều không nghe thời quyết là chiến-tử.

Hoàng Hán nói :

— Thưa đề cho tôi xin đi nói.

Hoàng Hán vội vàng trở vào trong trại ngồi qui xuống đất.

Quân-sư hỏi :

— Người đã về đấy à ? Chủ nhà người nói làm sao ?

Hoàng Hán thưa :

-- Bẩm thầy chúng tôi nghe nói rất mừng, song có ba việc này ước trước với quân-sư, xin quân-sư rộng lượng hải-hà nghe theo lời ước.

Mai-Anh hỏi :

-- Ước ba điều chi hử bay ?

Hoàng Hán nói :

— Một là xin Đại-vương về hàng triều-dinh.

Mai Anh nghe nói chưa kịp trả lời, thì quân-sư gật đầu mà rằng :

— Việc đó là chính đáng lắm, nghe theo cũng là phải.

Hoàng Hán nói :

— Điều thứ hai là vì thầy tôi trước đã cưới lấy Trương tiểu-thư, sau lại gặp Lý-công-chúa tự xin làm thứ hai ở dưới Trương tiểu-thư ; nay muốn ước với tiểu-thư đây cũng khiêm nhường như Lý-công-chúa, chịu kém ở dưới bậc Lý-công-chúa.

Mai tiểu-thư nghe nói chưa kịp trả lời, quân-sư lại gật đầu liền mà rằng :

— Cái điều đó vẫn là lẽ tự-nhiên rồi....! Còn điều thứ ba là gì.

Hoàng Hán nói :

-- Điều thứ ba là thầy chúng tôi hẹn rằng : vì nhà có cha mẹ già đều bảy tám mươi tuổi cả, hễ sau khi thành-thân rồi độ mười ngày hay nửa tháng, ước với tiểu-thư phải để cho thầy chúng tôi trở về nhà để phụng-dưỡng cha mẹ.

Mai tiểu-thư liền nói lên rằng :

— Việc ấy thời không thể nghe theo được.

Quân-sư liền vội vàng mà rằng :

— Đó chính là phận-sự người biểu-tử, lẽ nào lại không nghe theo được. Người cứ tới trình lại chủ người rằng : ba điều ước ấy xin y theo cả.

Hoàng Hán cả mừng, lại trở ra bước đi như bay. Mai tiểu-thư nói :

— Thưa quân-sư, việc liên-hôn với tôi, không phải là lòng y

sở nguyện, nếu cho y trở về, y không lại nữa, bấy giờ bèn trời góc bể, bảo tôi đi đâu tìm cho thấy được y.

Quân-sư cả cười mà rằng :

— Chỉ sợ y không chịu liên-thân với tiểu-thư, nếu chịu liên-thân với tiểu-thư. thời rước y vào trong trại ta, bấy giờ buông ra hay không buông ra là quyền ở tiểu-thư, y còn bay đi đâu nữa mà sợ.

Mai tiểu thư mới tỉnh-ngộ ra mà rằng :

— Ý-kiến quân-sư, người ta không biết đâu mà dò được.

Hai chị em Mai Anh và quân-sư ngồi trong trại đàm-luận với nhau để đợi tin.

Nói về Hoàng Hán chạy tế lên núi, nét mặt tươi cười mà rằng :

— Chúa Dao-man đều y ước cả, xin Tướng-công xuống núi để tương-kiến.

Phùng-ngọc nói :

-- Tất phải bảo y triệt-binh đi, lấy lễ-nghĩa tiếp-kiến, thời ta mới chịu xuống.

Hoàng Hán lại phải xuống núi để nói Quân-sư bảo rằng :

— Phải lắm ! phải lắm !

Liên truyền cho quân-sĩ triệt lui về trại. Mai tiểu-thư tự lui về trước. Mai Anh đòi mặc lễ-phục đem chư-tướng đến dưới núi đi bộ mà lên. Hoàng Hán chạy lên báo, Phùng-Ngọc ra đón mà rằng :

— Tôi giao ước có ba điều, mà đại-vương đã hứa thuận theo cả, thời xin đại-vương giữ theo vàng đá một lời.

Mai Anh nói :

— Tôi đang muốn tỏ nghĩa lớn ra với thiên-hạ có lẽ nào lại không thực-ngón

Quân tả hữu hiến trà xong, rồi mời Phùng-Ngọc về tiền-trại, bày yến khoản đãi, trần-thiết cực-kỳ hoa-mĩ. Ngày hôm sau, Mai Anh ở đằng sau trại, dùng toàn những cành hoa thơm kết thành một cái nhà, gọi là hoa-liều chọn ngày tốt đem phường-nhạc đón rước Phùng-Ngọc và Mai tiểu-thư vào ở trong nhà ấy gọi là lễ « nhập-liều ». Phùng-Ngọc vào ở trong hoa-liều thấy

vài mươi tên Thị-nữ đều mặc quần thâm, bèn quần đều lấy phấn trắng vẽ thành hoa cỏ và văn thủy-ba, tóc vẽ ra làm mấy món, kết thành trái đào hai bên, chòm một cái khăn gấm, áo mặc hoặc xanh hoặc đỏ, đều thêu hoa ngũ-sắc, cổ đeo vòng nhạc và chuỗi ngân-tiền tiếng nói liu-lo, không hiểu rõ là gì, chỉ có Mai tiểu-thư trang-sức giống như người Hán, tiếng nói rõ ràng Phùng Ngọc trông thấy thế có ý buồn bã, miễn - cưỡng cùng tiểu-thư uống và chén rượu, rồi thoai thác chối từ không uống nữa. Mai tiểu-thư liếc mắt nhìn Phùng-Ngọc thời thấy nhan sắc đẹp như châu ngọc, lấy làm mừng lắm. Song thấy y buồn bã không chịu uống rượu, bèn gọi Thị-nữ cời bớt đồ trang-sức cho mình, rồi bảo lui cả ra, chỉ một mình mặc một cái áo lụa mỏng mùi vàng nhạt, cổ áo thêu gấm hoa tự mình pha lấy một chén nước chè lấy khăn hoa gạt bỏ những bọt nước ở trên miệng chén, làm ra bộ yêu-kiều, thi-mị, mỉm cười đưa đến trước mặt Phùng-Ngọc mà rằng :

— Thiếp dẫu con gái Mán Mèo, song cũng hơi biết lễ-nghĩa, không dám để điểm-nhục lang-quân, xin lang quân khoan-tâm, những điều hẹn ước thiếp xin tưng-mệnh cả.

Phùng-Ngọc nói :

— Nếu được tiểu-thư nói ra mà không ăn lời, thời tôi còn cầu gì nữa.

Mai tiểu-thư trang-tác làm ra bộ yêu-kiều, một tay vịn lên vai bên hữu Phùng-Ngọc, một tay cầm chén nước, sẽ nâng đưa đến miệng Phùng-Ngọc mà rằng :

— Lang-quân ơi ! lang-quân mà tin được lòng thiếp, thời thiếp mới đành lòng.

Phùng-Ngọc thấy nàng phong-lưu tiêu-sái, nói năng vui vẻ, nên cũng nguôi bớt cơn sầu, cầm lấy chén nước mà uống. Trai anh-hùng gái thuyền-quyên, phỉ nguyện sánh phụng đẹp duyên cưới rờng ...

Từ đó Mai tiểu-thư thừa thuận trăm chiều, phùng-nghênh hết ý, chỉ muốn cho Phùng-Ngọc vui-vẻ tươi-cười. Song Phùng-Ngọc lúc nào cũng nhớ đến cha đến mẹ thương đến Trương, Lý hai nàng, thấy Mai tiểu-thư càng thân-nhiệt bao nhiêu thời trong bụng lại càng buồn-bã bấy nhiêu. Một hôm ruột đau như

cắt, bèn cầm bút tả một khúc hát Cam-châu để thư lòng oán hận, hát rằng :

I

Lãng-du thăm thoát bấy chày,
Bên lòng luống những đắng cay thêm càng.
Ngờ đâu gặp bọn cường-lương,
Trêu ngươi thêm não can-trường lắm thay!
Cổ-hương mờ mịt mây bay.
Xa trông khuất nẻo biết ngày nào người?
Hồn quê đòi đoạn bồi hồi,
Ngày đêm vơ vẩn như người chiêm bao
Trông theo nớo thấy đâu nào.

II

Cắt ngọn bút giần lòng an ủi.
Nhớ song-thần lại tử phạm mình.
Vì mình trời giạt linh-dinh
Đề thương đề nhớ xót tình song-thần.
Thơ muốn tả thêm phần phiến-não,
Ruột như bào khôn thảo nên chương.
Hồn mơ mấy độ vẫn vương
Biết đâu là chốn cổ-hương mà về.
Báng khuàng như đại như mê...

Phùng-Ngọc viết xong rồi, ngâm đọc một lượt. không ngờ khóc oà lên. Mai tiều-thư nguyên không biết chữ, chỉ thấy Phùng-Ngọc hề viết ra một bài, thời lại ngâm nghĩ mà khóc lóc, song không biết viết thơ từ nói ý-từ gì, chỉ đến gần kiếm lời khuyên giải thiết tha khuyên giải không được cũng ngồi cạnh khóc sùi sụt.

Một đêm kia, dương lúc tình chung chẵn gối, càng nồng tấm yêu. Mai tiều-thư hai tay nâng đỡ ghé bên tai Phùng-Ngọc sẽ hỏi rằng :

— Lang quân ơi, lang-quân sao cứ hay khóc lóc cả ngày, chẳng hay là thương khóc ai vậy ? vợ chồng với nhau có điều gì lại không nói với nhau được ? sao không bảo thực cho thiếp hay, hoặc giả thiếp có phương giải muộn cho lang-quân được chẳng ?

Phùng-Ngọc chỉ nói là nhớ cha mẹ ở nhà, muốn mong nàng buông tha ra để cho mình được xuống núi về thăm cha mẹ. Mai tiểu-thư hỏi gặng lại rằng :

— Chừng còn nhớ ai nữa chớ chẳng không ?

Phùng-Ngọc nói :

— Quả thị có nhớ Lý công-chúa, nguyên tôi có hẹn với nàng rằng hễ đến núi Đại-hàm thời tôi lại lập-tức trở về sơn-trại để nàng viết thư giao cho tôi đưa mời Trương-thị; nay đã mấy tháng rồi, mà hiền-thê cứ giữ tôi mãi không buông tha ra, như thế thời ai không nát ruột !

Nói rồi, đôi hàng nước mắt chảy ra ròng ròng, ướt cả sang má Mai tiểu-thư. Tiểu-thư nghe nói tự giận thầm rằng : Ta vẫn biết ý hẩn còn quyến-luyến con yêu-ti này, nay rõ không sai. Giận thay con yêu-ti này làm cho Hoàng-lang mắc-miu, ta phải tìm kế mà trừ hẩn đi, thời mới hay khiến Hoàng lang đành lòng chịu chết lưu ở với ta mãi được. Trong bụng nghĩ như vậy song ngoài mặt vẫn thuận chiều Phùng-Ngọc mà rằng :

— Thiếp không phải dám khờ-lưu lang-quân dẫu, nguyên tục trong Mán tôi hễ vợ chồng vào hoa-liêu, phải đủ nghìn ngày mới được ra ; nếu không đủ nghìn ngày thời vợ chồng không được tốt lành. Thiếp đã thác thân với lang-quân, cũng muốn bách-niên giai-lão, lẽ nào vì chút việc không cần mà làm hại một đời của thiếp ? xin lang-quân hãy khoan tâm đợi cho đến mãn-kỳ, thiếp sẽ sai người đưa lang-quân đến núi Gia-quế ngay lập-tức.

Tình-chung âu-yếm, đem ngăn tình giai. Câu chuyện ái-tình khôn kể xiết được. Sớm hôm sau trở dậy. Mai tiểu-thư bước ra tiền-trại sai người mời quân-sư Gia-Cát Đồng đến thương-nghị, muốn dùng mưu kế hiểm độc để khiến cho Lý công-chúa ngọc tan từng mảnh, lại làm cho Hoàng Phùng-Ngọc kinh rã đôi nơi.

Thực là

Chồng chung chữa dễ ai nhường nhin !

Ghen ngược khen thay cũng lạ đời.

HỒI THỨ VII

Thi độc-kế, mạo thư Hoàng Quỳnh.

Khởi hùng-binh, mắc tên Lục-Mộc,

Nói về : Mai tiểu-thư biết Hoàng Quỳnh còn quyển-luyện Lý công-chúa, trong bụng ghen tức, muốn lập mưu để hại Lý công-chúa, sai người mời Gia-Cát Đồng đến, thi-lễ tương-kiến xong. Mai tiểu-thư nói :

— Thừa quân-sur, Hoàng-lang ngày nào cũng chỉ tư-tướng Lý công-chúa, nếu để cho y đi, thời sợ y không trở lại nữa, nếu không để cho đi thời sợ vợ chồng sinh ra phản-mục, xin quân-sur bày cho diệu-kế, để trừ bỏ Lý công-chúa đi, thời Hoàng-lang mới tuyệt bụng, tư-tướng về đó, họa may Hoàng-lang mới yên tâm thỏa ý ở cùng với tôi mãi được. Quân-sur chớ tiếc mưu cao mà dạy bảo cho.

Gia-Cát Đồng cúi đầu nghĩ một hồi lâu rồi bảo rằng :

— Trừ hấn cũng chẳng khó gì, chỉ cốt man-quá được thầy trò Hoàng-lang như thế. . . . như thế. . . . là xong, không cần phải đi nã-trừ hấn, mà hấn tự đem nộp đầu, song phải bắt chước lấy tự-tịch của Hoàng-lang thời mới lừa được hấn, chẳng hay Hoàng-lang có bỏ lộ tờ bút-tịch nào ra không ?

Mai tiểu-thư nói :

— Tôi thấy y ngày nào cũng viết, để tôi vào lấy một vài tờ ra quân-sur xem.

Mai tiểu-thư nói rồi liền đi vào hoa-liêu vội vàng lấy ra hai bức thư đưa cho Gia-Cát Đồng, mở ra xem thời là một bài đoản-thiên ca-từ.

Ca rằng :

Vàng thái-dương bay lên cùn vụt,

Mạch sâu tuôn nghi-ngút khôn ngàn !

Bóng chiều ngã-ngọn đông-lân,

Nghĩ mình lại gánh cái thân cho mình !

Những ngọn-ngang vì tình vì nghĩa,

Tấm lòng này ai đẩy hay không ?

Bấy lâu lòng những giận lòng !

Lại xem đến tờ thứ hai thời mực nhem mất quá nửa, chỉ còn trông rõ vài câu cuối. Gia-Cát Đồng xem mà đọc lên rằng :

.
*Chàng Phan Nhạc tình-hoài lai-lãng.
Gã Tuân-lang bóng dáng đâu nào ?
Sứ loan lữ-quất nơi nao ?
Những toan chấp cánh bay cao tuyệt vời.
Non Gia kia xa khơi mấy dặm !
Chót hen-hò lại gặp nhau đây.
Mối sầu chan-chứa bấy nay.
Thơ nào tả được lòng này cho người !
Còn về còn nhớ đến người...*

Gia-Cát Đồng đọc xong lắc đầu rằng :

— Ta xem thơ Hoàng Phùng-Ngọc đều không để bụng gì với Tiểu-thư, chỉ là nhớ Lý công-chúa và Trương Qui-Nhi, không bụng nào ở đây nữa ; nếu không đem Lý công chúa ở Gia-quế trừ đi, thời sao hay giữ được Hoàng-lang ở lại.

Nói rồi liền cầm lấy tờ tự-tích của Phùng-Ngọc phóng theo lối chữ viết tập cả ngày, trông rõ mười phần như hết, bèn viết một cái thư sai một người Hán lanh-lợi, dặn bảo lời nói kỹ càng, rồi cho cầm cái thư ấy đương đêm xuống núi đi sang miền Gia-quế. Thực là.

*Phụ nhân tâm rất độc !
Độc nhất là phụ-nhân !
Quái thay bác râu rậm.
Trong lòng lại bất-nhân !*

Nói về : Lý công-chúa từ khi Phùng-Ngọc đi rồi, không lúc nào người lòng nhớ. đêm tơ ngày tưởng. lúc nào cũng mơ màng đến Phùng-Ngọc. Một hôm đương ngồi trong trại, muốn tả một bài thơ nhớ Phùng-Ngọc, cầm bút lên viết được hai câu rằng :

*Gặp nhau không được mấy,
Vội đã biệt-ly ngay !*
.

Viết rồi thấy tinh-thần khốn-quyện, dựa ghế mà nằm, chợt nghe ngoài trại tiếng nổ vang trời, âm âm như quân-mã bôn-dồn, sắt vàng loảng xoảng, vội vàng mặc giáp. tay cầm cây thương, nhảy lên yên ngựa, đem tả hữu ra trước trại xem, thời thấy bên

hữu núi Gia-quế sạt lở ra, mạch nước phun toé ra chảy sỏi vào trong trại, đương lúc kinh-nghi chợt thấy Phùng-Ngọc phi ngựa chạy lại trong bụng cả mừng, vội vàng thúc ngựa đến đón, không may ngựa vấp sa-tiền, người ngựa đều ngã, kêu thét to lên một tiếng :
Ôi chao ôi! thời sự tởm dầy, mới biết là chiêm-bao, mồ hôi đổ ra như tắm, ngừng lèn thấy hai tên nữ-tỳ là Xuân-Hoa, Thu-Nguyệt đương lấy tay đỡ chặt đang trước ngực. Công-chúa sẽ hỏi rằng :

— Hai chúng bay có thấy gì không ?

Xuân-Hoa thưa :

— Chúng con không thấy gì cả, Công-chúa đương lúc chợp ngủ, hai chúng tôi hầu bên, thấy Công-chúa chân tay động dầy, trong mồm nói lảm-nhảm, chúng tôi sợ Công-chúa phải bóng đè, nên cùng chạy đến giữ đỡ.

Lý công-chúa lặng nghĩ một hồi, trong bụng nghi ngờ, truyền lệnh mời Phù-Hùng đến thuật chuyện mộng cho nghe mà rằng :

— Mộng này không phải là điềm tốt, hay là Hoàng-lang gặp sự gì không hay chẳng.

Phù-Hùng nói :

— Vì Công-chúa tư-tưởng Hoàng-lang quá, nên mới sinh ra mộng ấy, có can gì mà lo sợ. Vả, đây đến Đứơc-khánh đi lại chẳng qua độ nửa tháng trời, có điều chi mà ngại, xin Công-chúa cứ khoan tâm.

Phù-Hùng an ủi Công-chúa một hồi rồi từ ra về. Song Công-chúa vẫn không đành lòng, bèn gọi hai tên kiện-bộc đến dặn bảo rằng :

— Hoàng chúa-công đi đến núi Đại-hám châu Đứơc-khánh, đã hơn một tháng nay, chừng cũng đã sắp về, hai người phải đem tiền ăn đường đi cho nhiều, cưỡi ngựa đi đón xem, hễ gặp thấy thời một đứa phải về báo ta trước, thế nào cũng phải tìm đón đến nơi cho được.

Hai tên kiện-bộc vâng mệnh ra đi, hơn một tháng mới trở về. Công-chúa liền gọi vào hỏi rằng :

— Hai người không gặp được hay sao ?

Hai tên kiện-bộc thưa :

— Hai chúng tôi đến Đứơc-khánh hỏi thăm, thời không được tin

tức-gi cả ; hai chúng tôi lại đến cửa sông Nam-giang hỏi thăm đến núi Đại-hám để đón Hoàng chúa-công, thời nhân-dân xứ ấy đều nói rằng : Núi Đại hám mấy năm nay phải chúa Mán ở núi Thiên-mã là Mai-Anh chiếm-cứ, người ta không ai dám qua, vậy chúng tôi không dám đi, phải trở về phục-mệnh.

Lý công-chúa nghe nói cả kinh, liền cho đòi tên ti-tướng trước cho đi hỏi thăm ở núi Trà-mi đến hỏi vặn lại mà rằng :

— Núi Đại-hám đã phải quân giặc chiếm-cứ, Cò-nương lẽ nào lại có ở đó, hay là mày đi hỏi thăm không đích-thực chẳng ?

Tên ti-tướng thưa :

— Bẩm công chúa, những người làng giềng ở đó đều nói thế cả ; Công-chúa không tin, xin lại sai người đến hỏi thăm lại mà xem.

Công-chúa nghe nói liền sai tên ti-tướng khác đến núi Trà-mi hỏi thăm lại, khi trở về nói rằng :

— Bẩm Công-chúa, Cò-nương di-cư đến núi Đại-chương, chớ không phải núi Đại-hám.

Công-chúa giẫm chân mà rằng :

— Thôi Hoàng-lang. hừ-hĩ ! Hoàng-lang là người khi-khái không chịu thua, cường ngạnh không chịu nhũn. nếu gặp quân cường-dồ không chịu khuất-nhục, thời khỏi chết sao được !

Nói rồi liền khóc oà lên, sai điệu tên ti-tướng trước ra đánh cho hai chục roi, cách chức đi không dụng nữa. Chư-tướng đều đến thăm hỏi. Phù-Hùng nói :

— Xin Công chúa chớ thương đau quá, hãy xin sai một tên thám-tử đến núi Đại-hám dò xem rằng Hoàng-lang có đến xứ ấy không ? có phải là đến đó mà bị hại không ? nếu dò được đích thực tin-tức như thế nào, thời tiều-tướng xin cùng với chư-tướng đem hết quân sơn-trại, đi đánh báo thù cho Hoàng-lang.

Chư-tướng đều đồng-thanh mà rằng :

— Phù tướng-quân nói phải lắm !

Chư-tướng cáo từ lui ra, một mình Công-chúa nghĩ phân-vân mãi không đành, bụng nghĩ thầm rằng : Hoàng-lang là người quân tử tình-thâm nghĩa-trọng, nếu không có sự-cố gì thời tất không chậm trễ đến nay, trước ở đây với ta ân-ái biết chừng

nào, thế mà còn nóng ruột giữ theo lời hẹn ước với Trương-tiểu-thư. Bây giờ đến Đại-hàm lễ nào lại phụ ước với ta. mãi không thấy về chắc là không khỏi chết được. Công-chúa nghĩ vợ nghĩ vẫn mãi như thế. quên ăn quên ngủ. đến hơn một tháng. Một đêm kia, gần trống canh hai, công-chúa tự-nhiên thấy nóng ruột, liền gọi hai tên thị-tì Xuân-Hoa. Thu-Nguyệt trở dậy, ra ngồi trước sân, trông lên bóng trăng vàng-vặc, cảnh quế la-dà, nhớ đến năm trước cùng Hoàng-lang ngoạn-nguyệt, phong-cảnh như cũ, tình-hoài khác xưa, ngẫm-ngùi những toan muốn khóc, bèn sai Thu-Nguyệt đem nghiên bút ra, dưới trăng tả thành một bài tuyệt-cú :

*Điu-hiu sân cỏ dài,
Vàng-vằng tiếng chim kêu.
Mong nhớ nào ai đó?
Hoa lồng bóng nguyệt cao.*

Công-chúa vừa viết thơ xong, nghe thấy ngoài nội hiệu báo có Phù-Hùng tướng-quân vào yết-kiến, Công-chúa cả kinh mà hỏi rằng :

— Chẳng hay cũu-phụ có việc gì mà đang đêm vào yết-kiến làm vậy? Mau ra mời vào.

Phù-Hùng tiến vào bẩm rằng :

— Thưa có Bàn Ma La ở ải Triều-thiên đương đêm giải một tên người Hán đến trại tiểu-tướng, nói rằng là người của Hoàng-lang ở núi Thiên-mã sai đưa thơ đến, vậy nên tiểu-tướng không dám trể nải, phải vào bẩm-bạch.

Công-chúa liền hỏi rằng :

— Tên người Hán bây giờ ở đâu?

Phù-Hùng thưa :

— Bây giờ hiện ở ngoài trại kia.

Công-chúa cho gọi vào. Tên ấy vào trông thấy Công-chúa liền quì xuống đất, khóc òa lên mà rằng :

— Xin Công chúa nghĩ đến tình vợ chồng cứu lấy biểu-đệ tôi à Hoàng Phùng-Ngọc với!

Công-chúa liền hỏi?

— Người là người ở đâu?

Tên ấy thưa :

— Chúng tôi là biểu huynh Hoàng Phùng-Ngọc tên là Lưu Hạc-Linh, theo mẹ tôi di-cư đến ở châu Đức-khánh, vì tôi tiêu mất cả tiền mang nợ, nên phải vào làm môn-hạ chúa Mán ở núi Thiên mã cho đi làm tuần-đình. Đêm hôm 13 tháng trước tôi đi tuần đến đàng sau núi, nghe tiếng khóc thảm-thiết rõ là tiếng người làng tôi, nên mới đi đến tận nơi hỏi người linh canh, bảo là chúa Mán bắt được tên gian-tế ở núi Gia-quế lại, nên giam ở đó rất là khổ-sở không thể chịu được, chỉ là khóc lóc thảm thương. Tôi mới giả cách lấy lòng bọn quản canh cho tôi vào thăm xem, mới biết là biểu-đệ vì mẹ con tôi mà bị khổ ở đây, tôi lấy làm đau đớn lắm, muốn lập mưu tháo ra song biểu-đệ tôi bảo : ở đây đường núi rậm rạp, đồn giặc khắp hết mọi nơi ; và thân mình lại bị trọng-thương sợ trốn đi không thoát được. Nếu muốn cứu cho ta, phi đưa tin tức đến Lý công-chúa ở núi Gia-quế, đại-cử binh-mã đến bình giặc này, thời mới cứu được ta. Công-chúa hẳn là nghĩ đến tình vợ chồng, biết tin tất đem binh lại, chỉ tức rằng bây giờ không có người thông tin mà thôi. Tôi nghe nói làm vậy, bèn ngầm đem nghiên bút cho biểu-đệ tôi viết thư, thâu đêm tôi lên xuống núi lại đây, xin Công-chúa rộng lượng từ-bi cứu vớt lấy cho.

Tên ấy nói rồi vừa khóc vừa giở trong mình ra lấy một phong thư gói ở trong bọc giấy dầu ra đem dâng lên. Tả hữu cầm lấy đệ lên Công-chúa. Công-chúa hỏi :

— À thế ra người là Bá bá, mời Bá đứng dậy, Hoàng-lang bị bắt lúc nào ? bị giam lúc nào ? xin Bá-bá thuật kể lại cho tôi nghe.

Tên ấy đứng dậy, rồi ngồi xuống mà rằng :

— Bẩm Công-chúa, biểu-đệ tôi từ mồng tám tháng năm qua dò Nam-giang, trưa hôm mồng chín thì hai tên đầy tớ phải bị bắt ; biểu-đệ tôi đi đến sau đánh tan quân Mán, chém chết một tên li-tướng, rồi quay ngựa toan chạy trốn, gặp phải Thạch Thủng-Cửu ở núi Vân-lâm ra đánh chặn đường lại phải chạy vào núi Tử chường, phải Dao-vương (1) là Mai Anh bắt được ; Mai Anh yêu cái dung-nghi biểu-đệ tôi, bắt ép duyên với người chị hẳn là

(1) Là chúa Mán Mèo tự xưng là Vương.

Mai Ánh-Tuyết biểu-dệ tôi bảo rằng đã lấy Công-chúa rồi. bắt ép đến bốn năm lần biểu-dệ tôi nhất định không nghe bởi thể súc-phạm Dao-vương nổi giận, bị đánh đến 20 còn toạc cả da rách cả thịt, ngắt đi hai ba lần, rồi đem giam ở nhà tù bằng đất dằng sau núi, cấm tuyết không cho ăn uống. Đến ngày thứ ba lại sai người đến dụ biểu-dệ tôi chống cự lại càng háng bảo rằng : « Nếu bắt tao lấy em gái mày thì phải có vợ tao là Lý công chúa thuận cho mới được. Nếu chỉ cạy oai mà bắt ép ta, thì không kể chi mày là quân giặc, dầu đến ông Tể-tướng đương-triều, cũng vì-tất đã ăn hiệp Hoàng Phùng-Ngọc nổi được. » Vì thế Dao-vương nổi giận sai đem roi vọt đánh đập ; may được quân-sư là Gia-Cát Đồng nói với Dao-vương rằng : « Nếu hẳn đã không nghe, dầu đánh chết cũng vô-ích » Dao-vương mới sai đem biểu-dệ giam ở dằng sau núi, ba đầy tớ, mỗi ngày cấp cho ba bát gạo, rất là khổ sở, nguy ngay đến sớm tối không biết chừng, cúi xin Công-chúa mau mau ra tay cứu giúp !

Tên ấy nói rồi lại khóc nức-nở. Công-chúa nghe đến câu vị cự-hôn mà bị còn-đả, nước mắt liền rỏ ra ròng ròng thấm cả vạt áo, nghe hết câu chuyện liền bóc thư mở ra xem, Thư rằng :

— « *Tiền-phu Hoàng Quỳnh trăm lạy kính thư dệ :*

« *Hiền-thê Lý công-chúa trang-thừ nhà-giám :*

« *Quỳnh từ trung-tuần tháng tư từ-biệt ái-khanh, đến thượng-tuần tháng năm mắc phải giặc Thiên-mã. Non Vân gia sức đánh, cũng đuổi tan quân cáo, giết được kẻ đầu đàn ; núi Tia gặp đường cùng, đã mắc phải miệng hùm, khôn sao cho trốn thoát, cảm lòng nằng mà cự-hôn gái mán, đành chịu độc-hình ; nhìn dấu đau mà sống gượng đời thừa, xa đưa tin thăm.*

« *Than ôi ! Miệng tuyết canh-thang, mình trời máu mủ ; kiên tâm vẫn giữ, thề chết không sai. Nếu qui-hồn biết lối, cũng trở non Gia quế mà đi về ; xin qui-thê đánh lòng, chớ thấy vận tiêu-sinh mà ân-hận. May ra Hoàng Quỳnh nhắm mắt mới yên.*

« *Nay rỏ nước mắt kính thư. »*

Công-chúa đọc thư xong, kêu lên một tiếng ngắt ra ở trên ghế, Hoa, Nguyệt hai đứa thị tì vội vàng ôm giữ lấy kêu gọi rầm lên. « Công-chúa lai-tĩnh !... » Phù-Hùng cũng khóc, Phù-phu-nhân nghe tiếng vội-vàng chạy ra hỏi, ghé vào bên má Công-chúa cũng ngồi bên má mà khóc. Một lát, Công-chúa dần dần hơi tỉnh

kêu lên một tiếng to, lại chết ngất đi, mắt nhắm nghiền lại, nhan-sắc đã hơn trắng nhòn-nhọt, Phù phu-nhân vội vàng ôm vào trong lòng, gọi rầm lên mà rằng :

— Con ơi ! Con làm sao thế hở con ? Con nỡ nào con lại bỏ mẹ con ơi !

Phù Hùng thấy gọi mãi không tỉnh, bèn bảo tả hữu sắc một thang thuận-khi đồ cho uống một chén, thấy dần dần hơi tỉnh. Phù phu-nhân và các thị-nữ đỡ vào trong buồng để nằm yên trên giường rồi cùng với Phù Hùng trông nom săn sóc cả đêm. Đến sáng mới thấy Công-chúa khóc lên được, mà nói rằng :

— Tôn-cửu ơi ! Tôn-cửu làm sao rửa hờn cho cháu mới đành.

Phù-Hùng nói :

— Xin Công-chúa hãy bình-khi lại mà yên dưỡng qui thể, tôi chắc quân Thiên-mã, cũng không có sức mạnh như Triệu, Mã, Quán Trương; trí khôn như Tôn Tần, Ngô Khởi ; đánh được cũng chẳng khó gì. Xin để tiều-tướng cùng với chư-tướng luyện tập binh mã, rồi sẽ chọn ngày khởi-binh để báo thù tiết-hận cho Công-chúa chớ có sợ chi.

Phù phu-nhân cũng khóc mà rằng :

— Con ơi ! Con muốn cứu cho Hoàng-lang, thời cũng phải giữ gìn cái thân mình, mới nên được việc. Binh-nhật con đọc sách đề đầu, Kinh Thư có chữ rằng : « Có nhân mới nên được việc, » sao con lại tức giận mà tự hoại thân mình đi trước thời còn lo tính làm sao được.

Công-chúa khóc mà rằng :

— Quân giặc này khinh người quá lắm, ai là không phải tức giận !

Phù Hùng nói :

— Thôi, cháu hãy nên trân-trọng giữ gìn, để cậu ra cùng chư-tướng cùng thương-nghị.

Nói rồi, liền bước ra trước dinh, vội vàng nổi hiệu trống để hiệu-triệu chư-tướng. Các tướng nghe hiệu đều đến họp dưới trướng. Phù-Hùng bèn đem những truyện trên đó thuật lại cho chư-tướng nghe, lại đưa cả tờ thư cho chư-tướng xem, ai nấy đều nghiêng rặng tức giận ; rút gươm vạch đất mà rằng :

— Quân giặc này khinh xược người lăm, xin tướng-quân tâu Công-chúa khởi binh, lũ chúng tôi xin liều chết mà đánh để đền ơn Công-chúa.

Phù Hùng nói :

— Nếu được chư-tướng đồng-tâm hiệp-lực, thời lo gì không đập đổ núi Cầm thạch, phá tan ngàn Thiên-mã !

Bấy giờ chỉ có một mình Đặng Bưu cúi đầu nín lặng không nói gì cả. Phù-Hùng hỏi :

— Đặng tướng-quân nghĩ sao mà không nói câu gì cả làm vậy.

Đặng Bưu nói :

— Tiều-tướng nghĩ cho kỹ ra thời chư-tướng chỉ suông có cái bụng giận xung-thiên, chớ như Hoàng chúa-công quyết không thể cứu được, mà quân Thiên-mã cũng không thể đánh phá được.

Phù-Hùng hỏi :

— Sao lại biết được như thế ?

Đặng-Bưu nói :

— Tôi nghe đất La-bàng vạn sơn trùng-diệp: thiên-lý bao-la, đồn giặc ở rải rác ra các hang núi, thì-thọt không biết đâu mà lường, nếu đến đánh thời phải dùng đến 30 vạn quân, chẹn đường yếu-hại, đoạn quân cứu-ứng, phải đến hàng năm hàng tháng dần dà trừ tiều, thời dụng-lực mới dễ. Nếu đem độ vài vạn quân mà đánh, chặn bên đông thời huyệt bên tây, đánh bên nam thời mất bên bắc. tự mình cứu-ứng không xong, sao hay vào được sào huyệt của họ. Nay ở Gia-quế này binh mã chỉ có 20 vạn, quân lưu-thủ phi năm vạn không đủ, trừ năm vạn ra chỉ còn có 15 vạn, như thế thời có làm được việc gì không ?

Phù-Hùng hỏi :

— Thế thời bây giờ làm thế nào ?

Đặng-Bưu nói :

— Tôi nghe triều-đình đã mấy lần đem binh để chinh-tiều La-bàng, phi-tồn vô-số tiền-lương, mà không bắt được mảnh cung mũi tên của giặc. Nay ta nếu đem quân trừ hấn thời triều-đình hẳn mừng, ta nên sai người đến Đô-đốc phủ, xin phát thêm cho 15 vạn đại-binh nữa đến trợ-chiến có hay không ?

Phù-Hùng nói :

— Kế sách tướng-quân rất phải, song tính ngày ra không kịp, vì phỏng Ngô Đốc-phủ bằng lòng ưng cho, các nha-môn không

ai ngăn trở. Song phát ra 15 vạn quân không phải là việc chơi, tất phải tâu lên triều-đình giao xuống bộ-nghị nếu có đặc-chỉ chuẩn cho, rồi mới di-tur ra cho biết, tur-văn đến tòa Đốc phủ bấy giờ mới sức họp các xứ binh-mã lại, rồi mới tiến-binh được. Nay cứu Hoàng-lang như cứu-phần chửng-nịch, nếu đợi mãi như thế, thời họa tìm Hoàng-lang ở chợ cá khô mà thôi.

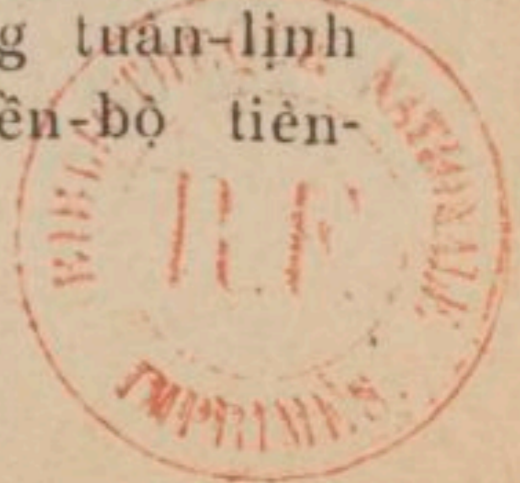
Đặng Bru nói :

— Nếu không thế, thời phải xin Đò-đốc sức tờ cho các nơi biết thời các cửa ải bến dò mới không ngăn trở lời thời, và phải mượn lấy 600 thuyền ván lớn, 400 thuyền chèo nhỏ, thủy lục dò đường điều tiến lên, thời dự-bị mới đủ. Tôi nghe đến núi Cầm-thạch phải vượt qua bể mới vào được cửa sông Nam-giang, nếu không có thuyền thời sao qua được bể? Khi đến Nam-giang phải đặt một thủy-trại đóng quân ở đó để làm ứng-viện, cái gì cũng phải nghĩ cho vạn-toàn, ý tôi như thế, xin tướng-quân liệu đó.

Phù Hùng nói :

— Tướng-quân nói phải lắm!

Bèn sai người cầm thư đến tòa Đốc-phủ, để nói mọi việc, và gọi các ti-tướng đi khai-điểm ở các xứ về. Một dảng thời luyện-tập binh-mã chỉnh-tề, mời Lý công-chúa thăng trưởng để điều-bát binh-mã khởi-hành. Khi ấy vừa rút ba hồi trống, nổ một tiếng sùng thời sinh nhạc rập rình, rước Lý công-chúa ra lên ngự trên quân-trướng. các tướng vào bái-yết xong, Công-chúa phân lệnh cho quan Tiên-tiểu-tổng Phù Hùng trấn-thủ núi Gia quế, thống-chế cả binh-mã các trại ; quan Tiểu tổng ở núi Ngọc-nhị là Đặng Bru ra trấn ải Triều-thiên kiêm-quản cả ba cửa ải ; ti-tướng Mã A-Ma giữ trại bên tả ; Mã-Thuận giữ trại bên hữu ; Đan Dũng giữ núi Ngọc-nhị ; Giả Kỳ giữ núi Trung-đông ; đều lưu binh một vạn để ở nhà trấn thủ. Lại sai Hữu tiểu-tổng Triệu Tín lĩnh thủy-quân tiên-phong, tiểu-tổng Đường-Hồ lĩnh thủy-quân hợp-hậu, đều đem một vạn binh, mười viên ti-tướng đi trước, phàm những đồ làm giàn gác chòi canh, tên, loa, buồm, sào, đều chỉnh-bị đủ cả ; lại sắm cả sùng cò máy, sùng cứu-long, chông gai, tạt-lê, hạt nổ bằng tấc, ống dựng gio, quả bụi-nhụi lửa, không thiếu một thứ gì, hai tướng tuân-lệnh đem đi trước. Lại sai Tả-tiểu-tổng Phú Ly làm tiên-bộ tiên-



phong; Bàn Ma La làm Tả bộ-vệ; Phùng Lực-Mộc làm Hữu hộ-vệ; Mã Lân làm hợp-hậu, Mã Cách làm tiền-vận, Trịnh Kế-Luân làm hậu-vận, đều đem một vạn quân. Công-chúa thời tổng thống trung-quân, đem nữ-tướng là Dương Phiên-Phiên, Hứa Ngọc-Anh vào từ biệt Phù phu-nhân rồi ra nỏ ba tiếng súng lớn lục-tục khởi-trình ra đi, Phù Hùng, Đặng Bru tiến xuống dưới núi, Đặng Bru tâu rằng:

— Xin Công-chúa dẫn binh đến La-bàng, chớ có vội vàng, chớ có khinh địch mới được.

Công-chúa nghe lời ra đi, Đặng Bru trở về đến trên ải, buồn bã không vui, bảo Phù Hùng rằng:

— Tôi xem Công-chúa mãn-diện sâu-dung sợ không phải là cát-triệu. Vả trước kia tướng-quân sai Lưu Hạc-Linh cùng với tên tế-tác đi do thám đường nẻo La-bàng; tôi thiết-tưởng tên Hạc-Linh dấu cầm thơ của Hoàng chúa-công có bút-tích làm bằng, song tôi xét hẳn quầng con mắt khiếp sợ, mà cất gót đi xênh-xang sợ không thể tin được, tiểu-tướng xin hãy để nó ở lại đây, tướng-công nghĩ thế nào?

Phù Hùng nói:

— Tướng-quân thực là lo nghĩ sâu-xa lắm, tiểu-tướng thấy Công-chúa thương đau quá-độ, trong bụng bối rối, nghĩ một lúc không kịp được đến thế.

Nói rồi liền từ-biệt về trại.

Nói về Lý công-chúa đem chư-tướng kéo quân đi âm-âm như nước chảy; tinh-kỳ rợp trời, kéo thẳng đến núi Thiên-mã, không đầy mấy ngày đầu binh đã đến núi Cẩm-thạch, hạ trại đóng lại, đợi quân đại-dội đến rồi sẽ vượt qua bể. Ngày hôm sau Lý công-chúa kéo quân đến, muốn lập-tức đem quân qua bể. Phù Ly ngăn lại mà rằng:

— Nay thủy quân chưa tới nơi, tôi lui khó lòng phiến-lao quá, không nên vượt qua vội.

Công-chúa phải đóng ở lại. Đêm hôm ấy tinh-thần không yên, Công-chúa trở dậy đốt đèn ngồi ở trong trại, một lúc lâu lâu rồi dựa ghế thiu-thiu ngủ, mơ-mơ màng-màng đi đến một chỗ trông lên đầu núi mập mờ thấy hiện ra một tòa cung-điện, đài quỳnh như vẽ, gác ngọc ngất trời; cột vẽ sắc mây, coi như khói tỏa; rèm

lồng bóng nguyệt. ngò tựa đèn soi ; cao trót-vót hình như mấy
trùng-dài. trông thăm-thăm tựa hồ không thấy đất ; dầu cảnh-
tượng không phải là thần-lâu, hải-thị, song qui-mô thật rõ là
ngọc-các châu-cung. Công-chúa đi đến trước cửa, thấy có một
tên nữ-dồng ở trong chạy ra vẫy tay gọi mà rằng :

— Lại đây, lại đây.

Công-chúa trở gót sen theo y bước vào, thấy có một vị tiên nữ,
đầu đội mũ sao, mình mặc áo tử-hà, tay cầm đuôi chủ, mỉm
cười ra đón mà rằng :

— Hiền muội bấy lâu yên-ôn chớ ?

Công-chúa nhận kỹ ra không biết là ai, vội vàng thi-lễ mà đáp
rằng :

— Tiên-muội không được rõ tiên-thư, chẳng hay tiên-thư sao
lại biết tiên-muội làm vậy ?

Tiên nữ cười mà rằng :

— Hiền-muội tương-biệt đã 18 năm trời, không trách được
hiền-muội quên mất cả chị em. Song hiền-muội khó lòng mới
đến được đây, mà bạn này đi cũng không dễ đâu, tôi có một tờ
thiếp này tặng cho hiền-muội cầm về nhận kỹ ra sẽ hiểu.

Nói rồi liền rút ở trong tay áo một tờ thiếp ra dút vào trong
tay áo Công-chúa. Công-chúa rỏ nước mắt mà rằng :

— Chồng tôi phải quản giặc Thiên-mã nó làm khốn khổ
không biết bạn này đi đánh có cứu được không? xin tiên-thư
trở bảo cho một vài điều.

Tiên-nữ cười mà đọc mấy câu rằng :

— *Tình ấy tình kia, tình sau tình trước, tình ly tình hợp, đều
là đồng-tình.*

Công-chúa không hiểu ý ra làm sao, toan muốn hỏi lại, thời
tiên-nữ cầm đuôi chủ phất lên một cái, Công-chúa chợt tỉnh
dậy mở mắt trông thấy Dương Phiên-Phiên đeo gươm đứng
hầu ở bên. Công-chúa hỏi :

— Người còn chưa ngủ à ?

Phiên-Phiên nói :

— Công-chúa còn chưa ngủ, tôi đâu dám ngủ.

Công-chúa ngồi nghĩ điềm mộng bụng bảo dạ rằng : Người

tiên-nữ ấy bảo ta với y tương-biệt đã 18 năm, hay là tiên-thân ta trước cũng là tiên-nữ. Vả y bảo ta lần này lại đây không phải là dề, làm sao ta tỉnh dậy nghĩ mãi cái câu nói : «tình kia tình ấy», không hiểu ra làm sao. Thôi chẳng qua độ này ta mệt nhọc luôn, tâm kinh thành mộng, chẳng biết đầu làm bằng được. Nghĩ rồi toan đứng dậy đi nghỉ. Chợt thấy trong tay áo rơi ra một cái thiếp vôi vàng nhạt, lên xem, thì là một tờ giấy thiếp. Công-chúa thất-kinh mà rằng :

— Mộng này thật không phải là huyền-ảo tầm thường đâu !
Dương Phiên-Phiên hỏi :

— Chẳng hay Công-chúa có mộng gì vậy ?

Công-chúa mới kể lại mộng cho nghe.

Dương Phiên Phiên cầm lấy tờ thiếp, hai người cùng đến dưới đèn mở ra xem, thấy trong thiếp viết hai chữ lớn, dưới mỗi chữ lớn lại chừa hai chữ con là : « Gian 姦 » (thần-tiền 臣前) « Niều 嬖 » (chủ-hậu 主後) Một chữ nữ đầu chữ gian thời viết bằng son đỏ, còn hai chữ dưới viết bằng mực, hai chữ nam đôi bên chữ niều viết bằng son đỏ, còn chữ nữ ở giữa viết bằng mực. Hai người xem rồi không hiểu ý sao. Dương Phiên-Phiên chợt lấy tay vỗ án mà rằng :

— Thôi tôi nghĩ ra rồi ! Đó là tiên-nữ bảo Công-chúa cái mưu-cơ hành binh đó.

Công-chúa nói :

— Người thử giảng cho ta nghe.

Phiên-Phiên nói :

— Bẩm Công-chúa thế này : Lũ chúng tôi là tôi, mà Công-chúa là chủ ; hai chữ «thần-tiền» nghĩa là lũ nữ-binh chúng tôi nên tiến đi trước, cho nên chữ gian toàn là nữ cả «chủ-hậu» nghĩa là công chúa cùng với chư-tướng tiến đi sau, cho nên chữ niều có một chữ nữ ở giữa hai chữ nam mà thôi.

Công-chúa hỏi :

— Chẳng hay một chữ nữ trên viết son, mà chữ nữ dưới lại viết mực là ý làm sao ?

Phiên-Phiên thưa :

— Chữ nữ dưới chừa là chủ, chủ tức là trở về Công-chúa, Công-chúa hay mặc áo đỏ, mà nay lại viết chữ nữ đen ý là bảo

Công-chúa phải biến phục đi mặc áo thâm vậy. Chử nữ trên chủa là thần, thần là trở về lũ chúng tôi, chúng tôi mặc áo nhung-phục thâm, mà chử nữ lại viết đồ, ý là bảo một người nữ-tướng đi đầu phải mặc áo đồ vậy. Xưa kia Tào Mạnh-Đức đi đánh Tư-châu, hư-trương tinh-kỳ đi trước, mà mình lại ở lui lại bên dò quan, hay là tiên-nữ cũng muốn Công-chúa làm diên đảo như thế cho nó nghi ngờ không biết đâu mà lượng

Công-chúa gạt đầu mà rằng :

-- Người nói có lẽ phải, tiên-hư hậu-thực, hành-binh xưa nay vẫn có phép thế, hãy đợi chử tướng đến nơi, cho người cầm cờ hiệu của ta, mặc áo hồng-bào của ta đem quân tiến lên trước

Phiên-Phiên xin vâng lời, nói rồi đi nghỉ. Ngày hôm sau, Phù Ly dẫn một người vào yết-kiến. Công-chúa hỏi rằng :

-- Mày là người ở đâu vào hầu ta có việc gì ?

Người ấy đáp rằng :

-- Con người họ Hoàng tên là Kiều-Thăng, người thôn Đào-hoa làng Trinh-hương, từ khi nhỏ theo cha ở châu Đức-khánh làm nghề hương ; phàm các núi Thiên mã, Đại-hám, chúng tôi ngày nào cũng đi lại để tìm các thứ gỗ thơm, đường đi lối lại đều thuộc tất cả. Nay nghe Công-chúa thân-chinh đến đánh giặc để trừ hại cho địa-phương này, vậy chúng tôi có vẽ ra một bản địa-dồ đem lại để hiến nộp.

Công-chúa hỏi rằng :

— Mày là người thôn Đào-hoa Trinh-hương, thời mày có biết con cụ Tư trai Hoàng thái-công là Hoàng Phụng-Ngọc không ?

Kiều-Thăng đáp :

— Đó là hàng chủ chúng con sao lại không biết.

Nói rồi liền kể hết gia-thế Hoàng Phụng Ngọc không sai một chút nào. Công-chúa cả mừng, nghĩ là cháu Phụng-Ngọc bèn thưởng cho làm Bả-tổng đề hầu dưới trướng rồi mở địa-dồ ra xem, thấy đường cái rậm-rạp, hình núi hiểm nghèo, bèn gọi Kiều-Thăng đến trước mở địa-dồ ra hỏi cận-kê, biết hết các chốn hiểm-yếu. Khi ấy thủy-quân vừa kéo đến, bèn đều vượt qua bể, cứ án theo địa-dồ sai thủy-quân tiên-phong là Triệu Tin đem 300 cái mảng, tự vũng bể thứ chín-mươi kéo vào bến Tử-

chương; quan tiên-phong Phù Ly thời từ bên tả núi Giá-cô qua núi Vân-Lâm cũng đều kéo đến bên Tử-chương. Dương Phiên-Phiên thời kéo cờ hiệu chủ-suy đem 300 nữ binh đi làm đội quân thứ hai; Phùng Lực-Mộc đem đội thứ ba, Công-chúa thời ở vào đội thứ tư; Mã Tán đem đội quân thứ năm, lại sai một đội quân cho Bàn Ma-La đem đi qua đường núi Giá-cô đi xuyên ra Tử-chương cũng hợp-binh với Phù Ly. Đường Hồ thời đóng thủy-trại ở cửa sông Nam-giang. Điều-bát quân-sĩ đã xong bèn phát súng khởi-hành.

Nói về Dương Phiên-Phiên mặc áo hồng-chiến-bào bằng gấm của Công-chúa, kéo cờ hiệu Công-chúa vòng quanh kéo qua núi Vân-lâm, đi độ hơn hai mươi dặm, trông thấy đôi bên núi bích lập, sườn núi đều là nhà cỏ gianh lớp-sớp, cách xa cửa sông, nhân khi ấy tiên-quân đã đi qua, Phiên-Phiên cả gan cứ trở bảo đội nữ-binh theo men khe núi mà đi, đương lúc đi chợt trong đám rừng gianh rậm rạp, tiếng reo hò âm lên, tên nổ loạn xạ, quân nữ-binh kêu âm lên toan tìm đường chạy, thời đường núi hẹp, khe nước sâu, quay mình không được chỉ ấn núp cầm lá mộc che đỡ song tên nổ dài đến ba thước mà mũi sắc phi-thường, quân giặc phát tên nổ nào cũng thủng qua lá mộc tin thấu vào xương, ba trăm nữ-binh vụt chốc đều ngã lăn cả ở trên khe. Phù Ly nghe tin, vội vàng quay binh lại cứu, song binh-mã xô-xát, quay giở không được, chợt nghe thấy đằng mặt trước còi trống vang lừng, có một toán quân xông lại, Phù Ly lại phải đem quân quay về mặt trước nghênh địch, đương lúc giao-chiến, đằng sau lưng lại kéo ra một cánh quân đánh chẹn lại, vây kín Phù Ly vào giữa vòng vây. Phùng Lực-Mộc nghe tin, thúc quân kéo lên, thấy ba trăm nữ-binh bị bắn chết thành một đồng, Dương Phiên-Phiên bị tên nổ bắn khắp mình như lông nhím, đã bị cắt mất đầu, Lực-Mộc thất kinh biết là trúng kế một mặt sai người trở lại báo cho hậu-đội biết, một mặt đánh xông lên để ứng-cứu cho Phù Ly, song cửa hang đã phải quân giặc đóng lấp lại không tiến lên được. Đương lúc hoảng hốt, chợt nghe thấy tiếng reo rầm rầm, quân giặc chạy tán loạn. Nguyên là Bàn Ma-La đi xuyên-sơn qua núi Giá-Cô, gặp tướng giặc là Vạn Nhân-Địch chẹn ngang đường, Ma-La cố sức xung sát, Vạn Nhân-Địch phải tháo lui, Ma-La lại sẵn về phía đông đuổi theo, gặp ngay tướng giặc là Thạch Thung-

Cửu đương trở bảo quân-sĩ đóng lấp cửa hang. Ma-La bỏ Vạn Nhan-Địch không đuổi theo nữa, đảo lại đánh nhau với Thạch Thung-Cửu, Thung-Cửu chống lại không nổi phải bại trận mà chạy. Lực-Mộc ở đầu đánh xông lại, cùng hợp binh với Ma-La đánh xông vào trúng vi, cửu được Phù Ly ra, quân giặc tháo lui cả. Chư-tướng vì không hiểu địa-thế, không dám đuổi theo phải tạm lập đồn trại đóng lại để đợi Công-chúa.

Nói về Công-chúa nghe tin mặt trước có quân giặc, liền thúc chư-tướng kéo lên đi đến bên khe, thấy Dương Phiên-Phiên bị bắn chết, liền thương khóc xót xa bèn sai một viên ti-tướng với 3000 quân, đào huyết ở phía nam núi ấy để chôn xác nữ-binh, xong rồi bèn tìm nơi hiểm-yếu ở đây đóng đồn để phòng-bị quân giặc. Công-chúa truyền bảo xong, thâu đêm kéo quân vào Tử-chương để cùng với chư-tướng cùng hợp-binh đóng đồn

Thực là :

*Hiềm thay kể độc lừa như quỷ,
Thương hại người trung phút hóa ma.*

HỒI THỨ VIII

*Núi Đông-Đã Lý công-chúa khởi thế công,
Bến La-Bàng Phù tiên-phong bị bại trận.*

Gia-Cát Đồng từ khi sai người cầm thư đến núi Gia Quế, lại liền sai người đi thăm-thính, được ít lâu thời người thăm-thính trở về báo tin rằng : Lý công-chúa đã định mồng ba tháng chín khởi tất cả thủy-lục đại-binh kéo đến đánh. Gia-Cát Đồng được tin ấy bèn sai ti-tướng là Hà Can đem 1000 quân cùng nỗ đến bên khe Long-quá đàng sau núi Vạn-lãm mai-phục ở trong đám cỏ gianh rậm-rạp, dặn rằng hễ gặp tiên-quân hay hậu-quân cũng chớ phát-động, chỉ đợi cho Lý công-chúa đến nơi nhận cho rõ mà phát nỗ ra, hễ bắn chết được Lý công-chúa cắt lấy đầu đem nộp, thời là được công đầu. Lại sai Thạch Thung-Cửu, ở núi Vạn-lãm đem một vạn quân đóng đồn trong núi Già-cô để phòng-ưng-cửu. Phán phát đầu đây thời Gia-Cát Đồng cùng Mai Anh ngồi trong trại để đợi tin. Chẳng bao lâu tên ti-tướng Hà Can đem một cái thủ cấp người con gái máu mé dầm đĩa về

dâng công. Gia-Cát Đồng nhận xem kỹ càng rồi lắc đầu mà rằng :

— Đây không phải là thủ-cấp Lý công-chúa, ta nghe Lý công-chúa là người thiên-tư quốc sắc, tuyệt mỹ vô-song, sao cái thủ-cấp này diện-mạo tầm-thường, vị tất đã phải.

Hà Can lại đem cái áo hồng-cầm cái mũ kim quan dâng lên mà cãi rằng :

— Xem như cái mũ áo này thời sao gọi là giả được

Gia-Cát Đồng xem rồi, ngồi yên lặng ngẫm nghĩ một hồi thời thấy bại-quân tơi-bời chạy về báo rằng : Lý công chúa đã kéo quân đến, binh-cường tướng-dũng không thể nào đương được, đã sát phá tiến vào núi Đông-Dã rồi. Gia-Cát Đồng nói :

— Nay quân kia đã thâm-nhập, ta không ra đối trận với y không được, ngày mai tôi xin xuống núi ra trận, hư thực thế nào thời sẽ biết,

Mai Anh nói :

— Quân-sư nói phải lắm !

Ngày hôm sau, Gia-Cát Đồng đem chư tướng là : Mã Thu, Trần Tân, Đồng Miêu-Công. Tống Kim Cương, Thạch Thung-Cửu chia ra từng đội quân xuống núi dàn trận dưới cửa cờ mở ra thời thấy Gia-Cát Đồng đội khăn lượt cầm quạt lông, ngồi trên se bốn bánh đầy ra, sai người gọi to lên rằng :

— Xin mời Công-chúa ra nói chuyện.

Cửa trận bên ki mở ra thấy một toán nữ-binh áo xanh xiêm đỏ, mộc tròn dao găm, rước ra một vị Lý công-chúa, cưỡi ngựa ngân-tung bạch-mã, mặc áo hồng-cầm chiến bào, mũ kim-quan gài đuôi trĩ, trang-diễm như một vị thiên-tiên, ra trước trận tiền. Gia-Cát Đồng trông thấy vội vàng giơ tay lên mà rằng :

— Công-chúa ở về phía đông, chúa tôi ở về phía nam, giá có trâu ngựa lồng cũng không chạy sang đến nơi ; chẳng hay Công-chúa có sao lại đem binh xâm-phạm tới bờ cõi chúng tôi làm vậy ?

Lý công-chúa bấy giờ đứng dựng mày ngài, giơ tay trở vào mặt Gia-Cát Đồng mà mắng rằng :

— Nhà ngươi có con gái gả cho người ta, phải để cho người ta thuận tình chứ. Hoàng Phùng-Ngọc là chồng tao không muốn lấy con tặc-ti nhà mày, thời mày phải buông tha ra chứ ; mày

sao dám gia cho trọng-hình, giam vào tù-ngục, như thế thực là lừa đảo phụ-bạc người ta, mà phải mau mau đem chồng tao trả lại cho tao, thời muôn sự yên cả. Nếu nói nửa lời « không trả », thời ta làm cho đồ-dảng quân giặc nhà mày chết không có chỗ chôn thây đó !

Gia-Cát Đồng nói :

— Thế ra Phùng-Ngọc đã từng cưới lấy Công-chúa rồi, chúa tôi không được biết, vì y ngang ngược quá, nên mới bỏ giam vào ngục, không may hôm trước đã chết mất rồi, còn làm sao được nữa.

Lý công-chúa nghe nói cả giận, ngảnh lại bảo chư-tướng rằng :

— Ai đó ra bắt lấy tên tặc-nô kia cho ta, để báo cứu cho Hoàng-lang mới được !

Phù Ly nghe tiếng dạ dạ nhẩy xổ ra chực bắt Gia-Cát Đồng, thấy sau lưng Gia-Cát Đồng tiếng nhạc ngựa loong coong một tướng nhẩy ra hét to lên rằng :

— Hãy khoan, có Trần Tân ở đây !

Nói xong Trần Tân xông ra nghênh-địch, hai người đánh nhau đến hơn mười hợp, Phù Ly tức giận hăng lên đâm một ngọn thương trúng vào Trần Tân ngã lăn xuống ngựa. Gia-Cát Đồng cả kinh, kịp vẫy quân tả-hữu xông lên. Lý công-chúa thấy đôi bên đã giáp trận xô-xát bên cầm thương hô lên, binh tướng đều xông tràn sang cả, giao-chiến xô-xát một hồi, song quân tướng nhà họ Lý thấy đều tức giận hăng hái, dũng-mãnh dị-thường. Phó-tướng nhà họ Mai là Mã Thư lại phải Phùng Lực-Mộc chém cho một đao ngã lăn xuống ngựa, Gia-Cát Đồng vội vàng phải hồi chiêng thu quân. Lý công-chúa thúc dõn binh mã đuổi theo đến thẳng chân núi Thiên-mã.

Gia-Cát Đồng chạy về đến Sơn-trại. chị em Mai Anh ra đón vào trong trại hỏi thăm tin-tức Lý công chúa thế nào Gia-Cát Đồng cười mà rằng :

— Thực là phải mắc họ đánh cháo thật !

Mai tiểu-thư vội hỏi rằng :

— Lý công-chúa không chết, bây giờ làm thế nào ?

Gia-Cát Đồng cười mà rằng:

— Kế ấy dầu phải họ khám-phá, đề tôi lại thi một kế nhỏ này nữa, họ dầu mã-cường quên trắng. có sợ chi, tôi chắc rằng chỉ lần này là thành-công hẳn !

Mai Anh hỏi :

— Chẳng hay quân-sư định mưu kế thế nào ?

Gia-Cát Đồng ghé tai sẽ nói như thế. . . có thần-diệu không ? Mai Anh nói :

— Diệu kế của quân-sư dầu Tôn-Võ cũng không kịp được !

Bèn gọi chư-tướng vào đều ghé tai dặn bảo mưu kế, rồi cho đi theo lệnh mà làm. Lại sai người đi dụ quân Mán Mèo ở núi Đại-hám trao cho kế cầm-nang dặn phải theo kế ấy mà làm.

Người sau có mấy câu trách Gia-Cát Đồng rằng :

« Gia-Cát Đồng tông, mưu kế cũng đồng ».

« Song một là một chính, đồng mà chẳng đồng. »

Nói về Lý công-chúa dầu thắng được một trận, trở về trong trại, răn bảo tướng-sĩ rằng :

— Nay quân ta đã vào mãi nơi trọng-địa, đêm hôm phải lưu-ý đề-phòng, không nên cậy rằng mới được một trận mà đã kiêu-căng không phòng bị.

Chư-tướng đều vâng lời phục là phải cả. Đến ngày hôm sau, Lý công-chúa đem chư-tướng kéo đến áp-sát núi Thiên-mã, giương-oai diệu-võ xông lên trên núi khiêu-chiến. Song chỉ thấy trên núi im lặng như tờ, cửa ải đóng chặt, tha-hồ cho quân-linh ngoài chửi mắng ở trong họ cũng mặc kệ. Công-chúa bèn chỉ-huy quân-sĩ lên núi đánh xông vào cửa ải. Sực dầu nghe thấy một tiếng nổ toang, ở trên ải đem gỗ đá bắn xuống như mưa. Khi ấy quân-sĩ muốn tháo lui nhưng đã bị thương nhiều lắm. Công-chúa dầu trong bụng nóng nảy muốn đánh xông vào, song không làm thế nào được ; trông ra mặt trời đã xế về phương tây, lại nghe thấy có một tiếng súng nổ, có một cánh quân tự phương đông kéo xông lại, Lý công-chúa vội vàng phải đem quân lui xuống đồng-bằng, bày ra trận-thế đều dàn quân thiện-xạ. Đối trận thấy có một tướng đầu đội đầu-mâu sắt, mình mặc giáp-dầu đen, chân đạp ngựa ô-truy, tay cầm côn hắc-

thiết người đen như hắc-sát thần-tướng, thét to lên một tiếng mà rằng :

— Đồ lọ sành kia mày đã có gì, mà dám đến đây khoe khoang làm vậy.

Bên trận này Mã Tán nổi giận thét lên rằng :

— Tướng kia đừng có nói khoác mồm, phải xưng danh ra cho ta biết.

Tướng ấy nói to lên rằng :

— Ta đây là Đại-hám-sơn đại-vương Thiết Lão-Hồ đây ! Mày là người nào mà dám hỏi tao làm vậy ?

Mã Tán nổi giận mà rằng :

— Ta là Gia-quế sơn tướng-quân Mã Tán đây ! sao lại không dám hỏi quân giặc mặt đen xì kia vậy !

Nói rồi liền cầm đôi roi xông sang đánh. Thiết Lão-Hồ cũng hăm-hăm cầm côn xông ra nghênh-địch, đánh nhau hơn trăm-hợp, không phân thắng-phụ ; quân-sĩ đôi bên trận đều lấy làm kinh. Lý công-chúa thấy Mã Tán đánh không đỡ được Lão-Hồ bèn sai Hứa Ngọc-Anh lên ra đằng trước trận giương cung bắn ra một tên, trúng ngay vào cái kính yểm-tâm giữa bụng Lão-Hồ, đánh tách một tiếng vỡ tan ra. Lão-Hồ vội vàng quay ngựa chạy. Mã Tán thúc quân đuổi theo, chợt thấy trong núi Thiên-mã trống đánh người reo, Lý công-chúa thấy mặt trời đã xế về tây, sợ phải quân giặc đánh úp, liền hồi chiêng thu quân về trại nghỉ ngơi. Chừng độ trống canh hai, trông thấy núi Đại-hám lửa sáng rực trời, tiếng trống rầy đất, quân-sĩ thất kinh trở dậy, đều kéo ra mặt dòng để phòng ngự, không đề-phòng chi đến mặt tây, chợt đâu có một cánh quân lẳng lẳng đi ngầm đến rúc còi xông vào phá trại bên hữu. Phùng Lực-Mộc đem quân liều chết mà cự-chiến, đến trống canh năm quân giặc mới lui. Quân-sĩ suốt đêm không được trợp mắt lúc nào.

Ngày hôm sau Lý công-chúa lại đem quân đến núi Thiên-mã, khiêu-chiến, trong trại núi Thiên-mã cứ yên lặng không chịu ra, đến gần độ giờ mùi giờ thân chợt nghe thấy tiếng pháo nổ, có một cánh quân tự phương tây xông lại, Lý công-chúa liền sai Phù Ly ra cự-địch đánh nhau xô-xát một hồi, thời toán quân ấy phải tháo lui. Lý công-chúa cũng thu quân lại không theo, trở về trong trại chừng độ trống canh hai, lại thấy về phía tây

lửa sáng rực trời, tiếng reo như sấm. Lý công-chúa dặn bảo quân-sĩ không được vọng-động, đều cầm nỏ canh giữ trại cho vững. Quân-sĩ chỉ lấy tên nỏ bắn ra. một lát thấy có một cánh quân từ phía đông đánh xông vào không được, trống canh năm lại tháo lui. Quân-tướng nhà họ Lý phải quân giặc làm náo-động như thế luôn năm sáu đêm, quân-sĩ mỗi mệt cả. Lý công-chúa dặn bảo rằng :

— Hôm nay hãy nghỉ một ngày không xuất quân chi vội.

Nói chưa dứt lời, nghe tiếng pháo nổ, thời thấy chúa núi Thiên-mã là Mai Anh đến trước trại khiêu-chiến. Lý công-chúa cả giận, mở cửa thành ra đánh. Mai Anh ngồi trên mình ngựa chấp tay mà rằng :

— Tôi với Công-chúa cùng là người giống Dao-man cả, chẳng hay có sao Công-chúa lại đem quân phạm tới bờ cõi tôi làm vậy.

Công-chúa không trả lời, liền cầm thương trở ra đâm. Mai Anh kịp đỡ được, hai bên giao-chiến đến một trăm mười hợp, hai người đều tinh-thần hăng-hái, trở vào trong trận đồi ngựa lại ra giao-chiến đến 50 hợp. Mai Anh bèn kéo rê ngọn kích quay ngựa chạy lui. Công chúa sợ mắc phải mẹo, dừng ngựa lại không theo thu binh về trại, chợt nghe báo thủy-quân phải Gia-Cát Đồng dụng tên Cồn-lòn-nò đâm thủng cả thuyền, quân-sĩ phải kéo lên bờ, lại gặp phục-binh trên bờ đâm trở ra. vây kín Triệu Tin lại. Công-chúa kịp sai Mã Tán đến ứng-cứu. Chợt lại nghe báo Mã Cách vận lương đến núi Vân-lâm cũng phải giặc vây cướp mất cả lương-thảo. Công-chúa cả kinh, kịp sai Bàn Ma-La đem binh đi ứng-cứu. Ma-La đi đến núi Vân-lâm quả thấy Mã Cách đang bị Thạch Thung-Cửu hãm ở trong vòng vây. Ma-La hết sức xông pha đánh giết, cứu được Mã Cách ra đi chữa được và dậm đường chợt thấy tên ti-tướng giữ ở khe Long-quá đem mấy tên binh mã tàn-bại ở bên khe núi chạy ra nói rằng :

— Thưa tướng-quân, đường đi lên không qua được nữa, cửa hang đã phải Đồng Miêu-Công cướp mất đem gỗ đá lấp chẹt cả đường đi rồi.

Ma-La cả kinh, quay ngựa theo con đường trong núi Già-cô mà đi, đi đến chỗ sơn-dinh, thời đã bị Tống Kim-Cương đào

một cái hào sâu chặn ngang, thả chông gai tạt-lẻ chặn giữ và tiết-đoạn cả các đường ngách con, Ma La bảo Mã Cách rằng :

— Bây giờ phải liều chết mà đánh phá cho được Kim-Cương, để mở đường cứu lấy Công-chúa mới được.

Mã Cách nói :

— Tướng-quân nói phải đó !

Bèn thúc quân reo ầm lên xông đến chỗ chông tạt-lẻ song phải tên nổ bắn xuống như mưa, xông lên mấy lần đều bị bắn lại phải lui lại và đường núi gập ghềnh xông đột không được, hai người không tài giở phép nào được, chỉ sai người đi khắp các nơi do-thám ngách đường đi.

Khi ấy Lý công-chúa đương ngồi ở trong quán-trương, nghĩ cũng kinh-hoảng, chợt thấy Mã Tán cứu được Triệu Tin và đem được ít nhiều quân-mã tàn bại trở về, vào bẩm rằng :

— Kíp xin Công-chúa mau mau nhờ trại lui về Nam-giang, rồi sẽ nghĩ mưu liệu tính ; tôi nghe ngoài cửa hang Sơn-đỉnh đều bị nghẽn lấp cả rồi, nếu còn trậm trễ, sợ lui ra không thoát được !

Công-chúa cả kinh mà rằng :

— Nay đường cái đã bị tắc lấp hết cả, thời biết đi đường nào mà ra cho được.

Dưới trướng có Bả-tổng Hoàng Kiều-Thăng bẩm lên rằng :

— Xin Công-chúa chớ ngại, dẫu các đường nhỏ kia đi ra không được nữa. Song đi đường núi Đông-dã thời rất rộng, rồi quanh ra núi Kha-mộc cách cửa bể La-bàng chỉ độ 50 dặm mà thôi ; vả lại đường sá bằng phẳng dễ đi, chỉ có chỗ núi Bài-sơn núi Đại-tiên thời đường hơi hẹp ; song đến núi Đại-tiên, cách cửa sông cũng không xa nữa.

Công-chúa nghe nói cũng tin lời y làm phải, bèn sai Triệu Tin, Phùng Lực-Mộc làm tiên-phong, đem Hoàng Kiều-Thăng làm hướng-đạo, còn mình thời tự đem trung-quân ; Phù Ly, Mã Tán thời đi đoạn hậu ; bèn hư-trương tinh-kỳ sẽ rút quân mà tiến đi, lia bỏ đất Tử-chương, qua tới núi Đông-dã, núi Kha-mộc, sắp tới núi Nha-cốc chợt nghe tiếng súng nổ bốn mặt phục-binh đổ ra, mặt trước thời Thạch Thung-Cửu ; mặt sau thời

Thiết Lão-Hồ bỏ vây kín Lý công-chúa vào trong vòng vây. Công-chúa cả kinh, đem nữ-bình liêu chết mà đánh, song hề Công-chúa đi sang phía đông, thời binh tướng nhà họ Mai đều đổ xô cả về phía đông; đi sang phía tây thời cũng đổ xô cả về phía tây; đánh nhau được ít lâu, trời gần tối sầm, thấy ở trên núi Dã-ông có một ngọn đèn ló sáng đỏ lỏe cứ chình-chiếu vào Công-chúa hề ở đông thời chiếu về đông; tây thời chiếu về tây. Nữ-tướng Hứa Ngọc-Anh khóc mà rằng :

— Thưa Công-chúa bây giờ phải liêu bỏ một mạng tôi, thời Công-chúa mới ra được thoát.

Công-chúa hỏi :

— Chẳng hay sao vậy ?

Hứa Ngọc-Anh thưa :

— Tôi xem ngọn đèn ló trên kia cứ chiếu theo vào Công-chúa, thời xin Công-chúa phải cởi áo hoàng-bào để cho tôi mặc, đợi đến sớm ngày tôi xin đem cờ hiệu của Công-chúa tiến quân lên trước để cho quân tướng nó xúm lại vây bọc tôi, bấy giờ Công-chúa sẽ thừa thế mà đánh xông ra thời được.

Công-chúa khóc mà rằng :

— Thôi trước đã hại mất Dương Phiên-Phiên, nay sao lại nỡ bỏ người vào đất chết, chết thời đánh cùng chết mà thôi !

Ngọc-Anh nói :

— Thân tôi chết cũng chẳng đủ tiếc làm chi, chớ như Công-chúa, trên còn có lão-mẫu, dưới còn có binh-tướng đều trông cậy vào một mình Công-chúa cả, Công-chúa sao không tự trọng lấy thân mình ? vả tôi chết thời Công-chúa may còn thoát được; nếu Công-chúa chết thời tôi có hay khỏi chết được không ?

Người hầu tả-hữu đều đồng-thanh nói :

— Thưa Công-chúa Hứa cô-nương nói chi phải.

Công-chúa nhất định không nghe. Ngọc-Anh xắn vào giơ tay lên đầu Công-chúa lột lấy mũ kim-quan, cởi lấy áo hồng-cầm mặc ngay vào mình mình. Công-chúa rỏ nước mắt mà rằng :

— Em ta trung-nghĩa thế này, xin để cho chị vái tạ em một lạy

Nói rồi liền xuống ngựa hai người thi-lễ giao-bái xong. Công-chúa hỏi các nữ-binh rằng :

— Chẳng hay ai dám theo Hứa cô-nương đi nào ?

Chúng nữ-binh đồng-thanh mà rằng:

— Lũ chúng con xin tình-nguyện đi theo cả!

Ngọc-Anh nói:

— Phải phân ra ba trăm nữ-binh theo hộ-vệ Công-chúa, còn thời đều cho theo tôi tiến lên trước.

Công-chúa gặt đầu phân ra 1.000 nữ-binh cho theo Hứa Ngọc-Anh. Khi mới rạng đông, Ngọc-Anh rấn mình đi trước nữ-binh theo về đàng núi Kha-mộc đánh xong ra. Các binh tướng nhà họ Mai trông thấy người con gái mặc áo hồng-bào xung đột đánh ra bèn reo ầm lên kéo đồ xô lại vây bọc. Bọn nữ-binh ấy đã cầm chắc cái chết cứ múa dao mà tiến lên, đều một người đánh nổi trăm người sát-tán được quân-sĩ của Mai Anh đều đông tây tan rã. Thiết Lão-Hồ khi ấy không tài nào ngăn trở lại được. Mặt sau Mã Tán, Phù Ly vừa đi đến núi Kha-mộc phải quân Lão-Hồ đánh chặn lại, đàng sau Mai Anh cũng vừa kéo binh đến liền vây kín hai tướng lại. Hai tướng cố sức đánh không tài nào ra thoát. Sớm ngày hôm sau, Mai Anh sai đem cung nỏ bắn chĩa vào, hai người đương hoảng sợ, chợt thấy quân Lão-Hồ tới bời tan chạy, biết rằng có cứu-binh kéo đến, hai tướng bèn hết sức xông đột, đánh tháo ra ngoài vòng vây, gặp thấy Hứa Ngọc-Anh đầy mặt máu mê Mã Tán vội vàng hỏi rằng:

— Công-chúa ta ở đâu ?

Ngọc-Anh nói:

— Chẳng hay Công-chúa đã ra thoát được chưa ? Tướng-quân mau mau lên trước bảo-hộ lấy Công chúa, để mặc tôi giữ gìn đám hậu-quân

Mã Tán nghe nói liền vung roi sắt xông lên đến cửa núi Đại-tiến, thời thấy binh-mã xung-xích, hết sức đánh không thể ra được chợt nghe thấy tiếng reo ầm ầm, quân-sĩ nhà họ Mai chạy tán-loạn sa cả xuống khe nước. Mã Tán ngừng lên xem thời là Triệu Tin, Phùng Lực-Mộc hai người đang đánh xông vào, bốn tướng gặp nhau, Mã Tán liền hỏi:

— Chẳng hay Công-chúa ta chạy lạc đâu ?

Triệu Tin nói:

-- Hôm qua hai chúng tôi nghe tin Công-chúa bị vây, phải kíp

trở binh lại cứu bấy giờ trời đã tối không dám tiến lên nữa. Sớm hôm nay xung-dột đến cửa núi, may gặp Công-chúa tự trong đánh tháo ra, hai chúng tôi đón lấy bảo-hộ Công chúa đưa về cửa sông Nam-giang, liền gặp Đường Hồ đón lấy Công-chúa đưa qua sang sông rồi. Công-chúa lại lo chư-tướng không ra được nên lại sai hai chúng tôi trở lại ứng-cứu.

Mã Tán cả mừng, vội vàng chạy ra khỏi cửa núi, ngảnh lại không trông thấy Phùng Lực-Mộc. Phù Lý nói :

— Mã tướng-quân trở lại cứu chúng ta, nay lại lạc mất Phùng tướng-quân còn mặt mũi nào trông thấy Công-chúa nữa !

Ba tướng liền quay trở lại xung-dột đi tìm. Khi bấy giờ Lực-Mộc đang phải Thạch Thung-Cửu đánh chẹn lại, mà về mặt đằng sau thời Hứa Ngọc-Anh mình đã bị nhiều vết thương nát cả ra chông-chỏi không lại được nữa, bèn cầm gươm tự-vân mà chết. Lão-Hồ bấy giờ không ai lan trở nữa bèn thả quân ra đánh giết tràn đi. vây hãm Lực-Mộc vào trong vòng vây. Đương lúc giao-chiến. tên nổ đầu vụt bắn ra tin vào giữa bụng. Lực-Mộc kêu lên một tiếng to ngã xuống ngựa mà thác.

Triệu, Mã và Phù Ly ba tướng đánh xông vào trong vòng vây tìm không thấy Lực-Mộc, gặp quân bộ-hạ Lực-Mộc. hỏi ra mới biết là chết rồi, ba tướng lại đánh xông ra, không ngờ Gia-Cát Đồng đã đánh cướp mất chiến-thuyền của Triệu Tín, đem binh tự vịnh Chin-chin xông lên núi Đại-tiến, sai quân-sĩ cướp lấy những súng cò máy, súng cứu-long, chông-gai tạt-lê, hạt nổ bằng thiếc, và quả yên-cầu, đạn hoả-pháo, khuân cả lên núi Đại-tiến, rồi cứ thuận luồng gió phóng xuống, khói lửa mù mịt, bèn vào ngòi súng nổ rầm trời, bắn tin phải Phù Ly tan ra như cám. Hai tướng cả kinh, đương lúc nguy cấp trông lên trên núi thấy quân-sĩ chạy tán loạn toi bời, có một tướng đuổi theo Vạn Nhân-Địch thét lên rằng :

— Phải giết cho hết quân giặc này đi mới được.

Mã Tán nhận kỹ ra là Bàn Ma-La. Nguyên Ma-La cùng với Mã Cách tìm được hai người hướng dẫn đi qua núi Đại-tiến rồi quanh đến Tử-chương để ứng-tiếp Công-chúa, khi vừa đến sau núi, nghe tiếng súng nổ rầm trời liền sai người đi do-thám. Người thám về nói có bọn binh-tướng nhà đương bị vây. Ma-La

kip xong lên ửng-cứu. Khi ấy Gia-Cát Đồng dương ở trên núi sai bắn súng ném đá xuống, không có đề phòng gì cả. Ma-La đem binh sức đến. Gia-Cát Đồng vội vàng bỏ chạy. Vạn Nhân-Địch xông ra đối địch, Ma-La tức khi hăng hái đánh đuổi, Vạn Nhân-Địch không chống lại được phải vòng chân núi mà chạy, gặp ngay Mã Tán vung đôi roi lên đánh Vạn Nhân-Địch chết quay ra dưới ngựa. Thiết Lão-Hồ, Thạch Thung-Cửu hò reo chạy tới ửng-cứu; chư tướng nhà họ Lý không dám mãi miết đánh nhau nữa, phải hợp binh lại đánh tháo ra cửa La-bàng, lui đến Nam-giang rồi vượt qua bể, bảo hộ Công-chúa tới châu Đức-khánh, tạm đóng dinh trại nghỉ lại, chư-tướng vào yết-kiến bẩm rằng :

— Phù, Phùng hai tướng đều tử-trận ở cửa sông La-bàng.

Công-chúa khóc oà lên mà rằng :

— Ta đã không hay báo-cứu cho Hoàng-lang, mà lại thiệt mất đại-tướng của ta, hại mất quân-sĩ của ta, còn mặt mũi nào về trông thấy các phụ-lão trong sơn-trại nữa !

Nói rồi, liền rút gươm toan tự-vẫn. Tả hữu vội vàng ngăn giữ lại, chư tướng bước lên khuyên giải. Bàn Ma-La rút tên vạch xuống đất kêu lên rằng :

— Công-chúa mà muốn chết, thì tất cả chúng tôi cũng đành chết cả mà thôi !

Nói rồi liền rút gươm ra toan đâm cổ. Mã Tán giạt lấy gươm mà rằng :

— Tướng-quân sao lại thế, bây giờ chúng ta nên đồng-tâm hiệp-lực để báo-cứu, sao lại cam tự-vẫn chết ở chốn ngòi lạch này vậy ?

Ma-La nói :

— Tức thay ! không nuốt sống được quân giặc này để giải lo cho Công-chúa, thì sống làm chi nữa.

Ma-La nói rồi, khóc nức nở. Chư-tướng cũng khóc mà rằng :

— Bàn tướng-quân ơi ! nếu tướng-quân mà như thế, thì chẳng càng đau lòng Công-chúa lắm ru !

Mã Tán bẩm lên rằng :

— Thừa Công-chúa. chỗ này cách đất giặc cũng không xa mấy, không nên đóng ở lâu, xin Công-chúa mau mau khởi trình về sơn rại, rồi ta sẽ lo toan báo-phục.

Công-chúa nghe lời sắp sửa kéo quân ra về.

Thực là :

Tức giặc những toan liều sống thác,
Báo cứu nên phải nghĩ sâu xa.

Đời sau ông Lê Mĩ-Chu có bài cổ-phong tán Bàn tướng-quân rằng :

*Oanh-liệt Bàn tướng-quân,
Giận không hay sát địch.
Chúa tức muốn chết ngay !
Tôi then sống vô ích!
Liên rút thanh gươm ra,
Toan đâm cổ chết quách !
Thà rằng làm ma thiêng,
Mờ mịt biển hình-tích.
Bay lên núi giặc kia,
Nuốt sống lấy hồn phách !*

Lại có bài tán Dương Phiên-Phiên và Hứa Ngọc-Anh rằng :

*Xưa nay người trung-nghĩa,
Rất cảm-động nhà-tâm,
Xem như Lý công-chúa.
Tức giặc dạ những căm !
Mấy lần mắc mưu giặc,
Muôn thác thôi cũng đành.
Trước có Dương Phiên-Phiên,
Sau có Hứa Ngọc-Anh.
Xin thay mũ áo chúa,
Lừa giặc, giả dạng hình.
Cứu chúa thân chi tiếc,
Nghĩa nặng nên thân khinh*

HỒI THỨ IX

Ba lượt thỉnh binh, khích-nộ Đốc-phủ,

Hai lần chiêu-hồn, man-quá Mai Anh.

Lý công-chúa từ khi bại binh, trở về điếm xét binh-mã, ba phần mất đến một phần; lại chết mất hai viên đại-tướng, hai viên nữ tướng, hơn 30 viên ti-tướng và các đồ quân-trang khi-giới bỏ mất vô-thiên-số. Lý công-chúa nghĩ đau lòng thương tiếc khóc oà lên. Bên sai người tò tượng Hoàng Phùng-Ngọc để ở bên tượng Đô bối đại-vương; tò tượng Phú Ly, Phùng Lực Mộc để ở hành-lang bên tả, tượng Dương Phiên-Phiên, Hứa Ngọc-Anh để ở hành-lang bên hữu. Công-chúa thân mặc áo trắng để tang, sai dựng một lá cờ trắng, bày đàn hương tây điện-tể chiêu-hồn, khóc thực thương thảm! Cảm động cả ba quân đều rỏ nước mắt. Tể xong, lại sai người bày đàn chay ở trước cửa miếu, mời nhà sư đến hiến-cúng, đề siêu độ vong-hồn, một ngày hai buổi sớm tối Công-chúa thân đến trước đàn dâng-hương, lại thân đến những nhà có người tử trận uỷ-lạo, chần-tuất, cực kỳ chu chuân. Bởi vậy người nào cũng cảm lòng ân-đức. Tuy rằng sau khi táng-bại mà nhân-tâm vẫn phục-túng vui vẻ không tỏ-chí chút nào. Được ít lâu, Công chúa sai mời Phụ Hùng, Đặng Bưu hai tướng đến trại trong, thi-lễ mời ngồi. Công-chúa hương vào Đặng Bưu rỏ nước mắt khóc mà nói rằng :

— Quân giặc Thiên-mã giết chết mất chồng tôi là Hoàng lang, lại làm hại mất mấy viên đại-tướng; tôi cùng với quân giặc ấy thể không đội trời chung xin thúc-phụ và cữu-cha nghĩ đến thể diện Đô-bối đại-vương tôi trước, vì tôi mà bày mưu hoạch-kế báo-thù tiết-hận cho tôi.

Công-chúa nói rồi, cúi đầu khóc nức nở. Đặng Bưu nói :

— Việc báo-thù bây giờ chưa nên nói đến vội là vì có ba điều : 1° là quân bị-thương hãy còn chưa khỏi hết nơi táng-bại hãy còn chưa bỏ xong đó là một điều không nên. 2° là phủ khố không-hư, quân-trang tàn-khuyết, đó là hai điều không nên. 3° là tôi vẫn nói muốn đánh La-bàng phi ba mươi vạn quân đánh không nổi. Nay Ngô Đốc phủ đã phá điều-khiển đến Bá-châu để đánh Dương Ứng-Lọng, bây giờ thụ chức Đốc-phủ là Súc-Nục chính

là người đối-địch với ta xưa nay, xin quân giúp tất hẳn không cho nào, đó là ba điều không nên. Nay Công-chúa hãy nên bắt chước như chúa Việt Câu-Tiên nắm gai ném mặt, lo đường sinh tụ độ mười năm, giáo-huấn độ mười năm. đợi cho đến khi binh-mã tinh-cường, lương thảo sung-túc, lại gặp được quan Đốc phủ hiền-minh đảo-nhậm, bấy giờ sẽ thỉnh binh trợ-chiến, quân ta đi trước, quan binh tiếp theo sau, chia binh ra giữ các nơi yếu-hại, để chẹn đường quân giặc trốn chạy, như thế thời binh-định giặc Thiên-mã cũng chẳng khó gì, mà báo-thù cho Hoàng-lang cũng dễ. Chớ như ngày nay thời tiểu-tướng không biết bày mưu-kế gì được nữa.

Công-chúa nói :

— Tôi hề nghĩ đến quân giặc lúc nào, thời đau lòng như cắt! Nếu như lời thúc-phụ nói thời lâu lai biết đến bao giờ, tôi đến đời chết cũng không hay rửa được hờn này hay sao?

Công-chúa nói rồi, giẫm chân xuống đất, đấm ngực khóc lóc thương-thảm. Phủ Hùng nói :

— Công-chúa nếu đã thương đau mà nóng nảy như thế, thời phải sai người đem vàng lụa đến hối-lộ thỉnh-thác Súc Nục xem thế nào, hẳn là đưa tham-bĩ, hoặc giả tham vàng lụa của ta chịu xuất-binh ra giúp đỡ cũng chưa biết chừng.

Công-chúa nói :

— Tôi có một vòng ngọc-dời, đáng giá đến nghìn vàng, cũng xin hiến cho Súc Nục, nhờ cứu phụ giúp cháu viết thư sai người đi cho, nếu được y thuận giúp binh, thời cháu chết mới nhắm mắt được.

Hai tướng nghe lời cáo từ lui ra, rồi viết thư sai Triệu Tín cầm đến cửa quân dâng nộp. Súc Nục mở thư ra xem, thư rằng :

« Gia-quế sơn Kim-hoa công-chúa Lý mỗ khấu bầm Đại-nhân, trướng-hạ : Vì việc khất xin đại-binh đi tiêu-trừ quân giặc La-bàng để cho địa-phương được yên tĩnh. Nguyên chúa giặc La-bàng là Mai Anh chiếm-cử sơn-lâm, tàn phá châu huyện, đi cướp bóc của người ta, lột da hút máu, hơn 20 năm trời, nhân-dân sợ hãi nằm ngủ không được yên giấc. Tháng năm năm nay, bắt chồng tôi là Hoàng Phùng-Ngọc, niếp phải ép duyên với con gái

giặc chồng tôi thề chết không chịu nhục, thời bị roi vọt nó đánh cho cực thảm, rồi giam vào nhà tù tường đất, tuyệt không cho ăn mà chịu chết. Quân giặc nó hung-ngược như vậy, nếu không chu giết sớm đi, thời nó tất tràn khắp ra tai-hại không vira, eui xin Đại-nhân phát binh tiêu-trừ, tôi xin đem quân bản-bộ đi tiền-khu, nếu quét sạch được khí yêu-phân, thời dân La bàng may lắm ! mà chúng tôi cũng may lắm v. v. »

Súc Nục xem thư xong, nổi giận dùng dùng xé tờ thư nát như ra như cám ném quăng xuống đất mà rằng :

— Nó chỉ cốt báo thù cho chồng nó mà lại mượn tiếng là vị dân, xin binh để giúp đỡ, quan binh triều-đình lại đem đi báo thù hộ cho nó hay sao ?

Nói rồi bèn truyền tả hữu đuổi người cầm thư đi. Triệu Tin phải bị đuổi ra khi tức uất lên, dừ mặt cứng mồm, đại cả người đi, phải thu xếp lấy lễ-vật lại đem về Gia quế để bảm mệnh. Công-chúa nói :

— Súc Nục không chịu phát binh đã đành, còn như tất cả các quan tỉnh không có một người nào sẵn lòng nhân-nghĩa cứu-dân trung-tâm vị nước hay sao ? Tướng-quân nên lại đem lễ đến các nha-môn mà cố khẩn-cầu nhờ nói với Súc Nục hộ cho họa may có được chăng.

Triệu Tin không nỡ trái ý Công-chúa, cũng phải sắm sửa mười bao lễ-vật cực hậu, lại đem đến các nha môn Tam-ty Tuần-phủ, thỉnh-thác khẩn-cầu. Các quan đều nhận lấy lễ hối-lộ, hẹn cùng đến phủ Đô-đốc sẽ liệu lời xin binh hộ cho Lý công-chúa. Súc Nục nhất-định không nghe mà rằng :

— Các ông đã có nhận lấy lễ hối-lộ của con Lý tặc-tý thời cứ chiêu-binh mại-mã mà đi đánh báo-thù hộ cho hắn. Chớ như bản-bộ-đường đây thụ-mệnh triều-đình, quyết không dám đem binh-mã triều-đình đi giúp hộ việc cho người để đòi lấy lễ-vật !

Súc Nục nói rồi giơ tay vái một cái dài rồi lui vào nhà trong, các quan phải Súc Nục nói mát cho mấy câu, đều then đổ mặt, lui ra về bản nha không dám nhận lễ vật của Lý công-chúa nữa, phải nguyên phong giao trả. Triệu Tin lại nhận lấy đem về

phục-mệnh. Công-chúa thấy Súc Nục nhất định không giúp binh ngày đêm lo phiền khóc lóc quên cả ăn cả ngủ. thành ra bệnh đau không dậy được. Phù Hùng thấy quang-cảnh như thế, tự nghĩ bụng rằng : « Trước kia Bao-Tur người Sở sang nước Tần thỉnh-binh, vua Tần không nghe. Bao-Tur phục ở trước sân khóc lóc, tiếng khóc nghe thấu đến trên đền rồng ba ngày không thôi, khóc hết nước mắt rồi rõ ra máu, bởi thế hay cảm-dộng được người nhà Tần phát binh để khôi phục lại được nước Sở. Nay Công-chúa thương lo như thế này lữ ta sao nên tiếc mình, mà không giải lo hộ cho Công-chúa. Ta phải nên bắt chước Bao-Tur thân đến cửa quân khóc lóc khẩn-cầu, may ra cảm-dộng được lòng Súc Nục cũng chữa biết chừng. » Bụng nghĩ như vậy bèn thưa với Công-chúa rằng :

— Xin Công-chúa khoan-tâm tiểu-tướng xin thân đến cửa quân khóc lóc khẩn-cầu, may ra Súc Nục thương đến chút lòng trung-thành của tiểu-tướng chịu phát-binh ra trưng-trợ, họa có thể giải được lo cho Công-chúa chăng.

Công-chúa nghe nói cả mừng mà rằng :

— Xin cứu-phụ liệu lời kêu cầu cho khéo, cháu chỉ dành lòng ngóng đợi tin lành.

Phù Hùng bèn cáo từ Công chúa, đi đến cửa quan Đốc-phủ, nhờ linh vào bẩm đề vào yết kiến. Súc Nục cự không cho vào. Phù Hùng bèn phục ở ngoài cửa quân khóc âm lên. Quân chúng thất-kinh bèn thét mà mắng rằng :

— Đây là chỗ nào có biết không ? mà mày dám giở đại, đến chỗ này mà khóc lóc.

Phù Hùng nói :

— Triều-đình mà thiết-lập ra binh-linh, là để hộ-vệ nhân-dân dân không được yên thì thiết-lập ra binh để làm gì ? Chủ-trai tôi chỉ muốn trừ hại cho dân. hung-binh đánh giặc, vì quân giặc nhiều, quân mình ít mà phải giặc đánh thua. Đốc phủ đại-nhân thống cả đại-binh cứ ngồi yên mà không cứu. Nay đã ba lần đến xin binh, mà đại-nhân vẫn không phát-binh ra cứu, chẳng hay ý ra làm sao ?

Phù Hùng nói xong rồi, lại khóc oà lên. Quân lính cầm roi

vọt ra tay đánh đập. Phù Hùng lại càng khóc lóc thương thảm động đến tai Súc Nục bèn hỏi rằng :

— Ở ngoài ấy cái gì mà om xòm làm vậy ?

Quân lính đem lời Phù Hùng nói bẩm lên. Súc Nục cả giận, sai lính lôi vào, chẳng hỏi han gì cả, cầm cái bàn cờ đập lên trên án thét sai nọc ra đánh. Thương thay Phù Hùng phải quân-sĩ giăng nọc ra trên mặt đất, đánh cho 30 còn, rách nát cả da thịt, rồi đuổi ra ngoài viên-môn. Quân sĩ theo hầu vội vàng chạy lại công Phù Hùng về nơi nhà trọ, tìm thuốc cao thuốc dầu buộc vào chỗ bị-thương, rồi thuê kiệu đưa về sơn trại. Công-chúa đón vào thời thấy đã gần chết ngất, chur-tướng đều cả giận, đồng-thanh mà rằng :

— Xin Công-chúa phát-binh đánh phá tỉnh thành, chém lấy đầu Súc Nục rồi kéo thẳng đến núi Thiên-mã đánh báo thù, chớ lại chịu thế à !

Đặng Bưu can rằng :

— Cái nhục hôm nay, là bởi tại Phù tướng-quân. Khổng-tử có nói rằng : « Người không thể lấy lời bảo được mà lại bảo, thì hoại mất lời » Súc Nục là đứa tiểu-nhân tham-tàn, y vẫn giận Công-chúa làm nhục y ở trận đánh Lệ-pha, nếu Tô, Trương phục-sinh cũng không hay nói được cho y cảm-động. Huống chi đương thời bây giờ, mà muốn bắt chước làm như sự-nghiệp cồ-nhân, đến trước cửa quân kêu gào rầm rĩ, tài nào mà nó chẳng đánh cho nhục. Nếu Công-chúa kịp muốn báo-thù, để tiểu-tướng bày một kế nhô này, khiến cho nó tự khắc phải cầu mình mới được.

Công-chúa hỏi :

— Chẳng hay kế ra làm sao ?

Đặng Bưu nói :

— Bây giờ nên khiến quân do-thám đi đến tỉnh-thành về đường huyện Đức-khánh, thả lời nói phao, bảo rằng : « Chúa núi Thiên-mã chực lại cướp phá tỉnh-thành, rồi bèn đông đánh lấy đất Huệ-hồ, bèn tây lấy đất Lệ-khẩu, để lo toan dựng nghiệp như Uý Đà, niên bây giờ ở trong sơn-trại ngày đêm rèn tập, chẳng bao lâu tất có việc binh-quá. » Nói phao lên thế thời dân sự nghe thấy tất là kinh-hoảng, tin tức ấy truyền vào

trong thành. Bọn quan binh kia chẳng ra trò gì đâu, hễ nghe thấy tiếng quân giặc Ngũ hoa thời tất là hồn bay phách lạc, nay mà nghe tiếng quân giặc đến phá thành, thời tất thế nào y cũng phải cần đến ta. phát-binh ra trước để chống chế họ. Song kế ấy không nên vội vàng, cứ thông thả mà làm, thời mới không đến nỗi họ khám-phá được.

Công-chúa bấy giờ không biết nghĩ sao, phải chịu dẹp cơn tức-khi nóng nảy, để nghe cho họ từ-đồ mưu việc.

Thực là :

Tắc lòng đau đớn vì dân,

Tức gan mà phải gượng sầu làm vui.

Nói về Phùng-Ngọc ở núi Thiên-mã ngày ngày hằng nói với Mai tiểu-thư buông tha ra để xuống núi đi tìm Trương, Lý hai nàng, và về nhà thăm cha mẹ, rồi sẽ tái lai cùng ở với Mai tiểu-thư. Mai tiểu thư nói :

— Thừa lang-quân, bây giờ đương buổi tàn-đông, gió bẻ đòi cơn khăn-cấp, xin lang-quân ở lui lại ít bữa, cho qua hết mùa đông này rồi ra đi cũng chẳng trễ gì. Nay hoa mai vừa nở thiếp xin cung với lang-quân hãy tới hiên nam rót chén rượu thưởng-mai đã nào !

Tiểu-thư nói rất lời liền dắt tay Phùng-Ngọc đưa vào mái nam hiên ở đằng sau trại cùng ngồi chơi. Khi ấy khi trời vừa tiết tiểu xuân, hoa mai đã thấy lơ thơ nở đòi ba bông trắng xóa, Phùng-Ngọc trông hoa mai lại càng thêm bụng nhớ nhà, buồn rầu trăm mối ngồn ngang bèn lòng ! *Hoa sao hoa khéo nở nùng, cảnh xuân như giục tấm lòng thần-hồn !*

Mai tiểu-thư sai tả hữu bày ra tiệc yến cùng mời Phùng-Ngọc uống độ vài chén, liếc mắt trông Phùng-Ngọc thấy ra ý buồn rầu, vì thế Mai tiểu-thư trong bụng cũng không vui, cúi đầu xuống mân-mè đầu giải yếm không buồn nói câu chuyện gì cả. Trong đám thị-tì có một tên gọi là Ngọc-Tiên tính rất thông-tuệ, tài lựa biết ý chủ, thấy hai người uống rượu ra dáng buồn bã, bèn chạy lại thưa rằng :

— Con thật chẳng có điều hiếu-kinh chi đủ làm vui lòng cho chủ, nay con xin hát một câu để Chúa-công và tiểu-thư nghe có được chăng ?

Mai tiểu-thư gật đầu. Ngọc-Tiêu bèn cầm cái phách ngà gõ lên tiếng đồ hồi như oanh ca yến hót, bèn hát lên một câu rằng :

*Chị em ơi. nổi tương-tư !
Phong lưu biết đợi bao trũ gặp nhau ?
Gió bay hoa rụng dãi dầu,
Hoa kia đứng mãi trên đầu cảnh được chăng ?*

Mai tiểu-thư nghe câu hát có lý-thú, bèn mỉm miệng cười mà rằng :

— À câu hát thú vị sao ! tự mày làm ra đấy chớ ?

Ngọc-Tiêu nói :

— Thưa phải chẳng bõ nghe bản tai.

Mai tiểu-thư sai thượng cho một chén rượu, Ngọc-Tiêu cầm lấy chén rượu, cười khanh khách, đưa đến trước mặt Phùng Ngọc mà rằng :

— Chúa-công chưa uống, tiểu-tỳ sao dám hôn-hào.

Phùng-Ngọc nói :

— Tỳ-nhi, mời Tiểu-thư cùng uống một chén. mày rót rượu hầu đi.

Ngọc-Tiêu liền cầm cái hồ đến trước mặt tiểu-thư rót nâng một chén, rồi lại tự rót lấy một chén cung-kính lễ-phép cầm đứng trước mặt hai người uống hết.

Tiểu-thư nói :

Tỳ-nhi mày lại hát được một câu nào nữa rõ thật hay thời ta với chúa-công lại thưởng cho mày chén rượu nữa.

Ngọc-Tiêu nghe lời lại cầm phách ngà gõ dịp, hờn hờ du dương, lại lên giọng hát một câu rằng :

*Tre kia một gốc ba ngành.
Tốt sao mà lại nầy cảnh không hoa.
Lúa kia xanh tốt rườm rà.
Đợi chờ chi đó ai là người vin bông ?*

Phùng-Ngọc trông thấy Ngọc-Tiêu là người xinh xắn chẳng chẻo mềm mại, tóc bỏ chấm vai, đã động lòng yêu mến, lại nghe tiếng hát lạnh lạnh, lắng lơ hữu-tình, câu hát nào cũng có

nói đả-dộng đến mình, tự-nhiên bật ra nhoẻn cười. Mai tiểu-thư trông thấy cả mừng, liền rút cái kim thoa gài trên đầu đưa thưởng cho Ngọc-Tiêu mà rằng :

— Chúa-công từ ngày đến sơn-trại đến giờ, không thấy một tiếng cười, nay may ca một câu mà làm cho chúa-công phải mỉm cười, chẳng nên trọng-thưởng hay sao ?

Ngọc-Tiêu không nhận thưởng vội, chỉ cười khanh-khách mà rằng :

— Lời ca què kệch chẳng bỏ rườm tai, đâu dám nhận lấy trọng thưởng. Chỉ xin mời chúa công với tiểu thư cạn hết chén rượu này, tôi còn có câu ca này xin hiến-tiểu một thể ?

Phùng-Ngọc thích ý uống hết chén rượu. Ngọc-Tiêu lại gõ díp hát bắt đi bắt lại mà rằng :

*Rừng kia cây mọc xanh rì,
Chàng ơi ! lòng thiếp chàng thì có hay ?
Thấu chẳng lòng khổ thiếp này ?
Lòng này biết tỏ bấy chầy cùng ai ?*

Ngọc-Tiêu khẽ hát lên một câu lại cố ngâm mãi ra giọng chua xót thê-thảm, như oán, như thương, như rên, như khóc. làm cho Mai tiểu-thư phải thồn thức lên lăn vào lòng Phùng-Ngọc khóc nức-nở mãi. Phùng-Ngọc lấy khăn tay lau nước mắt cho tiểu-thư mà rằng :

Tiểu thư ơi ! Tiểu thư có lòng yêu tôi lắm, tôi lại chẳng biết hay sao ? Song chỉ có một điều là bảo tôi bỏ người cũ mà thương yêu người mới, thời tôi tự vấn-tâm tôi sao đang ?

Ngọc-Tiêu lại cười khanh khách mà hát lên rằng :

*Nọc ong kia nhỏ nhỏ mà đau,
Hương dầu kia man mát, mà thơm lâu ai cũng dùng.
Chàng ơi ! Đẹp như nàng, chàng chẳng yêu cùng,
Gan chàng họa sứt, mới không yêu đến nàng, nàng ơi !*

Ngọc-Tiêu vừa hát rất lời, làm cho Phùng-Ngọc và Tiểu-thư cười âm cả lên, ba người đương vui cười thích ý, chợt có tên nữ-binh vào quỳ gối mà bẩm rằng :

— Thưa tiểu-thư đại-vương đã trở về sơn-trại.

Mai tiểu-thư đứng dậy bảo Ngọc-Tiêu rằng :

— Người ở đó bồi-tiếp chúa-công, hãy ngồi thong thả uống rượu để ta ra nghênh-tiếp đại-vương.

Lại ngảnh về Phùng-Ngọc mà rằng :

— Mời lang-quản hãy uống thêm vài chén, tôi chạy ra một lát, lại trở vào ngay.

Phùng-Ngọc nói :

—Tiểu-thư cứ tự tiện. Lượng rượu tôi ít lắm đã thấy hơi say rồi.

Mai tiểu-thư cáo-từ Phùng-Ngọc trở ra đang trước trại thời thấy Mai Anh và Gia-Cát Đồng đã đánh tan được binh trại Gia-quế thu quân trở về đến trong trại, thấy tiểu-thư ra đón, hai người đều nghênh-tiếp mời ngồi. Gia-Cát Đồng chấp tay mà rằng

--Cung-hỉ tiểu-thư, Lý công-chúa đã xong đời rồi !.

Gia-Cát Đồng lại tán rằng :

— Lý công-chúa dụng binh thực là giỏi ! vào mãi chốn hiểm-trở như là mắc vào trong bẫy, thế mà còn giết được hơn năm vạn quân ta và hai viên đại tướng. Nếu tài hèn này không làm-cơ ứng-biến, xuất kỳ cho nhanh, thời xuýt nữa cũng hỏng!

Mai tiểu-thư đứng dậy cảm tạ mà rằng :

— Thực không ai bằng quân-sư, song bây giờ nói với Hoàng-lang làm sao vậy ?

Gia-Cát Đồng nói :

— Việc đó tôi đã nghĩ tới rồi, Tiểu-thư với Đại vương nói ra không tiện, ngày mai ta cứ làm như thế... Nếu y có nói điều gì cứ đồ chút tội cả cho tôi Đại vương với Tiểu-thư thời đừng ngoài cứ liệu chiều mà chuyển-bát.

Mai tiểu-thư nói :

— Quân-sư mưu-kế cực diệu ! thực là lựa hết được cả nhân-tình.

Tiểu thư nói rồi từ-biệt trở vào

Ngày hôm sau, Gia-Cát Đồng sai người mời Mai Anh với Phùng-Ngọc đến trại dự yến tiệc.

Mai Anh hỏi :

— Chẳng hay thừa-ý tốt của quân-sư mời đến có việc chi ?

Gia-Cát Đồng thưa :

— Từ khi Hoàng tước-công đến sơn-trại này, bất-tại này

chứa được hầu tiếp ; hôm nay vô-sự, nên mời Đại-vương với Hoàng tướng công tới đây, để chúng tôi được hầu tiếp chén rượu. Tôi có một câu này thưa với Hoàng tướng-công, xin tướng-công thứ cho nhé.

Phùng-Ngọc cầm lấy chén rượu mà rằng :

— Xin quân-sư cứ nói cho nghe.

Gia-Cát Đồng nói :

— Thưa tướng công, tướng công cùng với Mai tiểu-thư tôi hết duyên, không biết dựa vào ai thóc mách, nói cho Lý công-chúa ở trại Gia-quế biết. Lý công-chúa cả giận, đem binh sẵn đến đây. Thanh-ngôn bảo là đến chém lấy đầu tướng-công. Tôi tức y nói lời bất-tốn mới thi tiểu-kế, đánh cho binh-mã y ôm đầu mà chạy tán-loạn. Lý công-chúa không may bị ngựa giầy chết ở núi Nha-cốc cửa bể La-bàng, vậy xin bẩm để ngài biết.

Phùng-Ngọc nghe nói xong, chén rượu cầm trên tay không biết là rơi xuống lúc nào, ngắt đi một hồi lâu rồi bảo rằng :

— Việc đó có thực hay không ?

Gia-Cát Đồng thưa rằng :

— Sao lại không thực.

Liên bảo tả-hữu đem cái áo bào cắt lấy được của Công-chúa ra, vừa nói vừa giơ lên cho Phùng-Ngọc xem, Phùng-Ngọc xem thấy cái áo hồng-cầm-bào máu rây đầy cả dịch thị là của Lý công chúa. Liên khóc oà lên một tiếng, ngắt đi ngã lăn xuống đất, tả hữu vội vàng đỡ dậy, một lát mới hơi tỉnh tỉnh, lại khóc oà lên trông thấy trên vách có treo một thanh kiếm, đứng dậy ấy xuống cầm ở trong tay mà rằng :

— Công chúa ơi ! Công-chúa vì tôi mà chết, tôi còn sống làm gì nữa !

Nói xong, cầm thanh kiếm giơ lên toan đâm vào cổ. Tả hữu vội vàng giữ lại. Gia-Cát Đồng liền lần cút mất. Mai Anh qui trước mặt Phùng-Ngọc mà rằng :

— Đó đều là tại quân-sư làm bậy, xin tướng-công nể mặt chị em tôi, người bớt cơn giận lời-dinh đi cho.

Phùng-Ngọc khi nào lại nghe, vẫn cứ làm rầm lên. Chợt đầu Mai tiểu-thư khóc lóc đi vào, rửa mặt cho Gia-Cát Đồng một

hồi, rồi cùng với Mai Anh đều cầm lấy tay Phùng-Ngọc mà khuyên giải, Mai Anh nói uý giải một hồi lâu, rồi từ ra về. Phùng-Ngọc biết rõ rằng bọn họ âm-muru lập-cục làm hại mất Công-chúa của mình, thương thay Công-chúa là người tình-thâm nghĩa-trọng nay chỉ vì mình mà bỏ thây nơi khoáng-dã thương kẻ thác oan, đòi cơn gió tát mưa sa, khóc rồi lại khóc, thương đà lại thương; nghĩ đến tình kia nỗi nọ lại lắm lúc thiết tha tư tưởng, bèn giẫm chân vô ngực, đập đầu xuống đất mà khóc, Thực là :

*Tầm kia đến chết lơ còn vương
Sáp nọ gần tàn lệ chữa khô.*

Một hôm đầu trống canh năm, Phùng-Ngọc trở dậy viết hai phong thư. một phong kỹ-lưỡng đợi đến sáng rõ, cho người gọi Hoàng Hán đến, sẽ dặn bảo rằng :

— Hai phong thư này : một phong đưa về cho Trương tiểu-thư, một phong đưa về cho cha mẹ ta, mày phải giữ cho kín, hễ sau khi ta chết rồi, nó lưu giữ mày cũng vô-ích, thời mày đi về hộ tao đem lời về từ-tạ Trương thái-công và Trương tiểu-thư, xin nàng trân-trọng lấy mình, kiếp này dầu phụ ước kiếp sau xin làm thân trâu ngựa đền nghì Trúc Mai.

Hoàng Hán nghe nói, thất-kinh, khóc mà rằng :

— Trương-công sao nói gở làm vậy ?

Phùng-Ngọc nói :

— Quân giặc này tàn-ngược sinh-dân, không bao lâu triều-đình tất đem binh lại tiêu-trừ, ta nếu ở mãi trong đám giặc này không chết sớm đi, thời tất di-lụy đến cha mẹ, đó là một điều. Chỗ sơn-trại này trùng-sơn điệp-chương, đường núi quanh co, mà đồn giặc lại như tinh-la cơ-bố, nếu không chết đi, mà mình lại lần trốn, tất là nó bắt được, bấy giờ phải bị nhục thời xấu quá, đó là hai điều. Lý công-chúa là người trung-trình tiết-nghĩa chỉ vì ta mà thác, nay ta lại cùng với gái giặc cùng chung chẵn, gói, ăn của nó mặc của nó, đành chịu nhẫn-nhục tham-sinh, như thế thời là Phùng Ngọc này giết chết Công-chúa chớ không phải là giặc giết Lý công-chúa. ta nghĩ điều ấy thời nên chết lắm, đó là ba. Ấy có bấy nhiêu lời. mày có bụng trung-thành yêu chủ, thời nên làm trọn nghĩa cho chủ để toàn-danh cho chủ, chớ có dễ lơ-lãng.

Hoàng Hán nghe nói, lay cúi đầu khóc lóc, giả cách vâng lời rồi lui ra. vẫn giấu bặt chuyện không nói, song chỉ đem cái ý Hoàng-lang nghĩ thương tình Lý công-chúa chực muốn tự-vẫn, mặt sai người báo tin cho Mai tiểu-thư biết. Tiểu-thư nghe nói cả kinh mà rằng :

— Thế ra mình muốn yêu lang quân mà lại hóa ra làm hại lang-quân.

Liền hỏi tả-hữu : Chúa-công ở đâu ? Tả-hữu thưa rằng :

— Chúng con thấy chúa công khóc lóc đi về đằng sau núi.

Mai tiểu-thư vội vàng bỏ cả đồ trang-sức đi chân không chạy đến đằng sau núi thấy Phùng-Ngọc lấy một tờ giấy trắng làm cái phướn chiều-hồn viết rằng : « *Cố thê Kim hoa Lý công-chúa chi hồn* ». Cắm về đằng phía đông rồi lấy một khối đất làm đàn thắp hương tế lễ khóc lóc chiều hồn, lễ xong lấy cái phướn trắng đốt đi, rồi vén áo muốn nhảy lên trên hóc đá cao. Mai tiểu-thư chợt dẫu chạy lại ôm lấy khóc to lên mà rằng :

— Lang-quân ơi thiếp đã biết tội rồi, lang-quân nên thứ tội cho thiếp đại dột, thời thiếp xin tô-tượng Công-chúa; chung-thân phụng-thờ để chuộc lại cái tội trước, nếu lang-quân nhất định không thứ cho thiếp thời lang-quân bắt tất phải liều thân, xin cứ chém đầu thiếp để báo-thù cho ông-chúa.

Tiểu-thư nói rồi khóc thảm-thiết, Phùng-Ngọc thấy tình-trạng như thế bèn dựng đôi lòng mày nghĩ ngay một kế mà rằng :

— Nàng ơi ! nàng bảo tôi tha cho nàng tội gì mà ? nếu vậy, thì nàng phải cùng với tôi đến núi Nhị-cốc, thu lấy hài cốt Công-chúa; khâm-liệm lại đem chôn rồi mời nhà sư làm chay siêu-độ cho nàng mới được. Nếu không thế thời tôi phải xuống suối vàng tìm cho thấy Công-chúa mới nghe không lẽ nào lại cùng với nàng là đũa đố phụ cùng ở một ngày nào nữa !

Mai tiểu-thư thưa rằng :

— Chàng dạy sao thiếp cũng xin tâng-mệnh.

Phùng-Ngọc nói :

— Trước kia ở núi Thồ sơn có giao ước ba việc, thế mà chớp mắt đã sai hết, người mán-mèo đa-trá, ta không thể tin được.

Mai tiểu-thư nghe nói, liền quì về hướng đông trở mặt trời mà rằng :

— Thiếp nếu nói ra, lại ăn lời, thời đã có mặt trời kia !

Phùng-Ngọc thấy tiểu-thư thề-nguyên quả quyết, bấy giờ mới nghe lời bèn cùng nhau xuống núi trở về trại. Tả-hữu đem dĩa cháo nhân-sâm, tiểu-thư đỡ lấy, thân cầm thìa ngọc điều-hòa đưa đến trước mặt Phùng-Ngọc mà rằng :

— Chàng ơi ! chàng đã ba ngày hôm nay không ăn tí gì, xin chàng cố gượng thìa này.

Phùng-Ngọc lấy tay hất ra mà rằng :

— Cổ tôi còn nghẹn tắc lên đây, không thể nào nuốt được.

Tiểu-thư đứng tựa bên mình mà rằng :

— Xin khuyên chàng cố gượng một thìa này

Phùng-Ngọc cứ dựa ghế không nói gì cả. Mai tiểu thư đặt chén cháo trên bàn dựa ghế ngồi chỉ gục đầu xuống. Phùng-Ngọc chợt xoay đầu trông thấy nàng rầu rĩ thương tình, không cầm lòng được, bèn bảo rằng :

— Nàng ơi ! đừng dặt mà chải đầu đi chứ.

Mai tiểu-thư nói :

— Chàng ơi ! Chàng còn chẳng tiếc gì thân nữa là thiếp còn cần gì vuốt ve trang-sức

Tiểu-thư nói rồi khóc nức nở. Phùng-Ngọc phải cố gượng bước tới trước án cầm lấy chén cháo húp vài thìa. Mai tiểu thư khi ấy mới sai tả-hữu đem cái đôn-hoa đến để ngồi gần bên đùi Phùng-Ngọc, sai Ngọc-Tiêu gỡ tóc trang chải vuốt ve. Lại truyền cho : « Tì-tướng kén lấy 500 quân-sĩ sáng sớm mai phải kéo đến núi Nha-cốc, dựng lấy ba gian nhà gianh, và cho gọi lễ-sinh, phường-nhạc, cùng đồ lễ-nghi, quạn-quách khâm-liệm đều phải dự-bị cho đủ, ngày mai ta sẽ cùng với Chúa-công ra đó để làm lễ liệm-táng Công-chúa, không được lảm lỡ, nếu sai thời phải trọng phạt đó. » Tì-tướng vâng lệnh ra đi. Sáng ngày mai, Mai Anh đến dinh chơi. yết-kiến Phùng-Ngọc xong, trông vào Mai tiểu-thư mà hỏi rằng :

— Tôi nghe hai anh chị sắp sửa đến núi Nha-cốc để làm lễ liệm-táng Công-chúa, xin cho em cùng đi để ra trợ-lễ được chút nào chăng.

Mai tiểu-thư vàng lời. Mai Anh bèn dắt tay Phùng-Ngọc đưa ra trước trại. xơi cơm xong, rồi cùng lên ngựa, tiền-hò hậu-ủng kéo đến núi Nha-cốc. Khi kéo đến nơi tiến vào nhà rạp. Quân-sĩ đã đem thầy Hira Ngọc-Anh rửa sạch, mặc áo bào dọi mũ dề yên trong quan. trên mặt phủ một vuông hồng-cầm, chực đợi Phùng-Ngọc đến nơi xem xét rồi mới dậy áo quan. Khi Phùng-Ngọc đến trông thấy bước đảo lên đến bên thầy, mở vuông hồng-cầm ra thời thấy mặt mày sây sát nát cả ra không còn biết đâu mà nhận được nữa. Phùng-Ngọc bấy giờ cũng không ghê gì bản thủ, phục ở bên thầy khóc lóc rầm rĩ, khóc đến nỗi thấm-tình húc cả đầu vào thầy mà khóc, Mai Anh vội vàng đỡ ra một bèn, tả-hữu liền dậy nắp áo quan lại. Phùng-Ngọc hãy còn kêu trời kèn đất khóc cực thê-thảm. Thế mới biết :

*Thánh-nhân khóc vì đạo,
Thời-nhân khóc vì sắc.
Dụng tinh dầu khác nhau,
Thương tâm đều một mực.*

Mai Anh khuyên rằng :

— Người chết rồi dầu khóc cũng không thể nào sống lại được, xin tế-huynh bảo-trọng lấy qui-thể. để mà liệu-lý việc Công-chúa cho xong là hơn.

Chợt có tên ti-tướng đến bẩm rằng :

— Cát-huyết của Công-chúa để về hướng nào? Xin đại vương trở bảo cho, để chúng tôi cho thợ hưng-công chức-tạo.

Phùng Ngọc nói :

— Nay phải tìm một nơi cát-huyết ngày sau không có làm đường sá, thành-quách gì đến, và không cây bừa chi đến. nước lớn cũng không lo xung-phá chi cả, thời mới là nơi thiện-địa.

Mai Anh bèn dắt tay Phùng-Ngọc mà rằng :

— Tôi với tế-huynh ta cùng đi dạo sơn thủy xem sao ?

Phùng-Ngọc bèn đứng dậy cùng Mai Anh lên ngựa, đi về đường Lê-oa gần núi Nha-cốc xem qua, đều bảo rằng không được tốt ; lại đi tới xem đàng trước núi Đại-tiến, Phùng-Ngọc trở gọng núi Cầm-thạch, giả cách không biết mà hỏi rằng :

— Kia núi kia là núi chi ?

Mai Anh nói :

— Đó là núi Cầm-thạch.

Phùng-Ngọc nói :

— Núi ấy cây cỏ đến mùa đông mà vẫn tươi tốt, tất là có vượng-khi chung-linh, tôi với đại-vương ta thử ra xem thử.

Mai Anh muốn thuận chiều ý Phùng-Ngọc liền nghe lời xin vâng. Bèn cùng qua đó Nam-giang lên núi Cầm-thạch, thấy về mặt chính-tây núi, sông nước hồi-hoàn, phong loan triều-củng. Phùng-Ngọc nói :

— Đàng núi này long-hồi hồ-phục, thực là nơi cát địa, xin để ở đó là yên.

Mai Anh ngẩng đầu lên xem thời quả là nơi phong-tàng thủy tụ, bèn gật đầu mà rằng :

— Tể-huynh nhân-lực xem thực đích đáng.

Liền sai quân-sĩ di-doanh đến đóng ở núi ấy, sai hưng-công đào huyệt, không đầy ba ngày khởi đắp nên một ngôi phần mộ lớn, rước áo quan Hứa Ngọc-Anh, chọn ngày giờ tốt an-tàng. Phùng-Ngọc lại lấy một tấm vải trắng viết làm một cây trảng-phan, đến núi Nha-cốc chiêu-hồn rồi dẫn về nơi mộ, cử-ai diện-tế, Mai Anh cũng thắp hương vào lạy. Tế xong, ban thịt tế cho quân-sĩ bày ra ở trước mồ uống rượu nào là rượu từng bát thịt từng mâm, hoan-hò tủy-lý, uống đến hết canh một mới tan tiệc đi ngủ. Quân-sĩ phải mấy ngày khó nhọc luôn, tối đến lại uống hàng bát rượu, đều ngủ ngáy khò-khò tiếng kêu như sấm, gần đến trống canh ba, Phùng-Ngọc nghĩ ngay ra rằng : Bây giờ không trốn đi còn đợi đến bao giờ. Bèn sè-sẽ trở dậy, rón-rén bước ra ngoài trại, đi lần bước xuống núi, không tưởng chi là gai góc đá sỏi cứ bước chân đi, trong đám cỏ rậm trắng mờ, dò được con đường nhỏ cứ theo men sông mà đi, qua ba bốn quả núi đá, trong bụng hoang-mãng, không đề-phòng chi cả ; sương xuống rêu trơn tiếng suối róc rách, không ngờ trượt chân một cái sa xuống sông Trường-kha.

Thực là :

Phúc lành đem tới không kỳ hạn,

Vạ dữ dồn cho cũng lắm khi.

HỒI THỨ X

*Tim bạn cũ đi sông không gặp,
Tổ linh ngay, vu-phản mắc-nản.*

Phùng-Ngọc tưởng là Lý công-chúa đã chết rồi, thừa-gián cùng với Mai Anh đi đến nơi liệm-tàng, tế xong, đến quá nửa đêm lên ra ngoài trại, sẽ đi xuống núi Cầm-thạch, dò được một con đường nhỏ cứ đi liêu. Đêm hôm ấy mây đen mù mịt, trăng sao không có, tối mù mù. Phùng-Ngọc đã qua được mấy quả núi đá, không ngờ đi đến đường cùng, tiến-thoái lưỡng-nan, mặt đằng trước thời nước reo như sấm. Phùng-Ngọc trong bụng hoang-mang, ngừng đầu giơ tay lên vin lay hòn đá, chực muốn trèo lên mé trên, không ngờ rêu trên mặt đá sương xuống ướt nhơm-nhớp trơn như mỡ đỏ, viu không được vững, trượt chân một cái, hình như con diều liệng mình rơi đánh bồm tưng lưng chừng trên sườn núi sa xuống nước, chẳng khác chi :

*Đá trên sườn núi treo leo,
Phút đầu ném xuống nặng gieo mặt doanh.*

May sao sa xuống mặt nước, nếu va vào đá thời không tan ra tro, cũng phải vỡ đầu sứt trán.

Phùng-Ngọc ngã xuống khe nước, hình như có vật gì đỡ lên đưa đến bên sườn núi, may biu được một cái rễ long-tu. liền bơi vào, men lên ngồi trên sườn núi, may sao không thương hại gì đến thân người cả, chỉ quần áo mặc trong mình thời ướt hết sạch. Song khi-hậu phương nam khi ấy hãy còn ôn-hòa, dầu đương tiết tháng mười cũng không đến nỗi rét lắm. Phùng-Ngọc ngồi xo dấy đến sáng, ngừng đầu trông ra, thời thấy hai bên bờ khe đều là núi cao chột vót ; trông xuống dưới thời nước sâu thăm-thẳm, nghĩ chột dạ mà rằng : « Ngã xuống chỗ này mà không chết, há chẳng phải là thiên-mệnh hay sao ? Song làm sao mà ra cho thoát được chốn này ? Đương lúc nghĩ ngợi tư tưởng chợt nghe văng vẳng có tiếng chèo dò bì bồm, khoan thai bơi lại, liền mở mắt trông ra thời thấy hai người con gái : một người độ hơn 20 tuổi, mặc cái áo vải mũi lam chịt vào mình, đầu đội khăn quan-lục, đứng ở mũi thuyền thả lưới đánh cá ; một người con gái nhỏ chừng độ 15, 16 tuổi, mặc cái áo vải mũi tia, đầu cài lược bịt cái khăn nhiễu xanh, một tay cầm lái, một tay cầm

cành hoa mai, đứng ở đàng lái thuyền, đứng đĩnh hát lên rằng :

*Hoa mai hớn-hở cành xuân,
Tiêu giao cho thỏa cái thân mới là !
Dòng sông bến nước lán-la,
Mái chèo đủng-đĩnh câu ca dịp dàng.*

Phùng-Ngọc nghe thấy tiếng hát gọi to lên rằng :

— Ồi hỡi ! hai cô, cứu tôi với !

Hai người con gái nghe thấy tiếng gọi bèn bơi thuyền lại đón Phùng-Ngọc xuống thuyền. Khi ấy hai người con gái thấy Phùng-Ngọc quần áo ướt cả, bèn lấy bộ quần áo khác đưa cho Phùng-Ngọc mà rằng :

— Nay khi trời rét mướt, công-tử hãy bỏ bộ quần áo ướt ấy ra, để tôi hong hộ.

Phùng-Ngọc nhận lấy áo thay ra, hai người con gái đem vắt nước đi phơi hộ ; lại làm cơm rượu nóng sốt, để mời Phùng-Ngọc xơi. Phùng-Ngọc ăn cơm xong cảm-tạ mà rằng :

— Tiểu sinh không may gặp phải nạn này, may nhờ được hai cô cứu giúp cho thế này, tôi không biết lấy gì mà tạ ơn được, xin người cho biết tên hiệu, để khi khác lại tạ-ơn.

— Người con gái lớn nói rằng :

— Hai chúng tôi là con nhà thuyền chài cứu vớt người sa ngã xuống nước đó cũng là việc thường, có cần chi mà phải tạ. Dám xin hỏi công-tử ở đâu lại đây, vì sao mà lại ngã xuống nước ?

• Phùng-Ngọc nói :

— Tiểu sinh người làng Trinh-hương quận Thanh-sơn, thuộc về châu Phong nước Việt, nhân vì đi hỏi thăm cô trở về, chượt chân sa xuống nước, nếu không gặp được hai cô thì đành chết rét ở hang núi kia, không biết đây là chỗ nào, đi về tỉnh còn bao nhiêu đường đất nữa ?

Người con gái nói rằng :

— Đây là cửa sông Trường-kha, đi về tỉnh chừng độ mười ngày đường nữa.

Phùng-Ngọc nói :

— Xin nhờ hai cô đưa tôi lên chỗ bờ này, để tôi đi về tỉnh có được không ?

Người con gái lớn nói rằng :

— Đi lên chỗ bờ này thì không có đường nào đi cả, phải đi

đến Việt-thành mới có đường cái lớn, công-tử nếu có lòng yêu xin ở lại trong thuyền này, ngày mai chị em tôi xin đưa công-tử đến Việt thành, có được không ?

Phùng-Ngọc khi bấy giờ, đã uống chuển choáng mấy chén rượu thấy trong mình mệt nhọc, vả lại hôm trước không được chợp mắt ngủ lúc nào, bấy giờ đã buồn ngủ liền đáp rằng :

— Chỉ sợ ngủ đây không tiện.

Người con gái lớn nói rằng :

— Sao lại nói như vậy ?

Liền trở vào cái đệm mà rằng :

— Công-tử hãy ngủ tạm chỗ kia một lúc.

Phùng-Ngọc theo lời, liền giải đệm ra, ngủ một giấc đến chiều, hai người con gái gọi tỉnh dậy, đã thấy bày ra một tiệc, nào là cá gỏi, tôm tươi, rượu ngon, rau nộm, không thiếu một thứ gì.

Phùng-Ngọc cả kinh mà rằng :

— Hai cô sao lại bày đặt ra thịnh-soạn thế này !

Người con gái lớn cười mà rằng :

— Tôm cá là bữa cơm thường nhà em, chứ có gì đâu.

Nói rồi liền rót rượu khuyển mời, uống rượu đến chập tối, người con gái lớn trông vào người nhỏ cười mà rằng :

— Đêm hôm nay chỉ có một cái chăn nghĩ làm sao cho tiện ?

Người con gái nhỏ cúi đầu mỉm cười. Người lớn nói :

— Thôi cũng được, để ta ngủ ngoài khoang thuyền cho em với chàng cùng ngủ.

Phùng-Ngọc nói :

-- Có lẽ nào thế, tiểu sinh nhờ được hai cô cứu vớt cho, lại cho ăn uống, đã lấy làm cảm-ơn lắm, sao dám chiếm cả chăn đệm để nằm. Đêm nay xin mời hai cô cứ ngủ ở trong đệm kia, tôi đã ngủ suốt một ngày, xin ngồi ở ngoài khoang thuyền này đợi cho đến sáng

Người con gái lớn nói rằng :

-- Thôi, chàng không phải suy-nụy nữa. hai chúng tôi đều là con nhà thuyền-chài song cũng biết tự-trọng. Nay nhân gặp gỡ chàng đây nên cũng chẳng e lệ gì, xin giải hầu chăn đệm, cũng là run rủi duyên may. xin chàng chớ ngần ngại, chẳng hay ý em nghĩ sao ?

Người con gái nhỏ sẽ nói :

-- Ngủ thì ngủ cả ba người, cùng một cái chăn cũng được !

Người chị cười mà rằng :

— Em nói mới thú chứ !

Liền dọn-dẹp búi-bàn, lấy nước cho Phùng-Ngọc rửa tay, rồi đi giải chần bày đệm mời Phùng-Ngọc đi ngủ. Phùng-Ngọc bấy giờ đã cảm-ớn nên không dám trái ý. phải cùng đi ngủ, duyên cang dấm lửa càng nồng, nề lòng có lẽ cảm lòng cho đang. Hai nàng đều là xử-nữ cả, ái-tình rất là đậm-thắm. Phùng Ngọc lấy làm kỳ-dị bèn hỏi rằng :

— Chẳng hay hai nàng, đã có ai đính-hôn chưa ?

Người con gái lớn nói rằng :

— Hai chị em tôi gặp được người dị-nhân, cho bài thuốc linh-dan, nên những loài rắn rết ác-độc quỷ-quái tinh-ma, không dám phạm đến, bởi vậy mới dám đi lại một mình ở chốn nguồn sông bãi bể này, cũng muốn bắt chước như nàng Lưu Tam-Muội thề không lấy ai, chỉ tùy-ý tiêu-dao ca-vịnh cho sướng đời. Đêm hôm trước chị em tôi ngồi ở mũi thuyền câu-cá, chợt thấy một đám hồng-vân bay phủ ở trên bờ, quang-thái rực-rỡ, chị em tôi trông lên, thấy hiện rõ một vị phu-nhân. mình mặc hồng-bào, đầu đội bạch-mao, tự xưng là : « Hứa Ngọc-Anh, nhờ đức Ngọc-Hoàng thương là người trung-trinh, phong cho làm La-bàng hậu-thổ phu-nhân. Nay vì Văn-khúc tinh-quân gặp nạn. nên ta mới hiện ra đây để báo cho hai em biết hai em vốn có túc-duyên với tình-lang, hai em nên kip bơi thuyền đến cửa sông Trường-kha để cứu hộ ». Nói rồi vụt biến đi mất. Bởi vậy hai chị em tôi phải tin lời mà bơi thuyền đến đây, vừa may gặp lang-quân đó, chẳng phải là duyên phận hay sao

Phùng-Ngọc nghe thấy nói đến tên Hứa Ngọc-Anh mặt nóng lên bừng bừng nghĩ mãi không ra, một hồi lâu mới nghĩ ra mà rằng :

— Phải rồi, thế ra nàng đã chết rồi !

Nói rồi, nước mắt liền chảy ra ràn rụa. Hai người con gái vội vàng hỏi rằng :

— Chẳng hay vì sao mà chết đấy hử ?

Phùng-Ngọc nói :

Hai nàng mà trông thấy Hứa Ngọc-Anh đó, chính là nữ-tướng của Lý công-chúa ở núi Gia-quế ; nay hai nàng đã có bụng yêu tôi, dầu tôi nói ra cũng không sao.

Phùng Ngọc bèn đem những truyện từ trước đến sau thuật hết cả ra mà rằng :

— Nàng Ngọc Anh tất là theo Lý công-chúa mà tử trận, nay hiện ra báo hai nàng đến cứu ta, trong đàn bà mà có người trung-trình như thế, lẽ nào lại chẳng động đến trời đất.

Hai người con gái nghe nói liền cả mừng mà rằng :

— Thế ra các nàng trông thấy lang-quân ai cũng tranh cướp nhau mà lấy, lang-quân thực là người ph -thương dám hỏi lang-quân nay muốn đi đâu ?

Phùng-Ngọc nói :

— Nay Công-chúa đã mất rồi, dầu tôi đến đó cũng vô-ích, tháng tư năm ngoái tôi đi qua thôn Mai-hoa, đã đính-hôn với nàng Trương thị có hẹn với tôi rằng hễ đi Tung-hóa trở về, thời Trương-ông đem cả nhà theo tôi về phương Nam, vì tôi mắc nhiều sự ngăn trở nên dưng-dăng mãi đến nay, ngày mai tôi xin từ-biệt hai nàng để về thôn Mai-hoa thăm Trương-thị.

Hai người con gái nói rằng :

— Lang-quân nếu muốn đến thôn Mai-hoa thời chị em tôi xin đưa lang-quân tới bến Bắc-la thời mới có đường đi được.

Phùng-Ngọc cả mừng mà rằng :

— Nếu được hai nàng đưa tôi đi, thời ơn-dức lớn lao ấy tôi xin để lòng ghi dạ không bao giờ quên.

Ba người cùng nói chuyện với nhau thỏa-thích lắm, mãi đến trống canh tư mới đi ngủ.

Sớm hôm sau trở dậy đứng đình bơi thuyền trông về bến Bắc-la mà đi. Hễ qua chợ búa tỉnh thành nào thời tất lên mua rượu thịt về làm tiệc đề cùng mời Phùng-Ngọc uống rượu rất là ân-cần vui vẻ, tới đến thời ba người duyên vầy cá nước, đắm thắm cùng nhau, gió mát trăng thanh, đêm nào cũng vậy. Thấm thoát đã đến bến Bắc-la. Người con gái lớn bảo người bé rằng :

— Em hãy ngồi hầu lang-quân đây để cho chị đi mua tửu-bào tiễn biệt lang-quân,

Người con gái lớn ấy đi một lúc lâu trở về thời thấy mua các thức ăn và đem một vò rượu với các thứ phẩm quả đưa về bảo người con gái nhỏ đi làm rượu, rồi bày ra một tiệc trọng-thể mời Phùng Ngọc dự tiệc, hai người con gái ngồi hầu hai bên, uống được vài tuần rượu, rồi người con gái nhỏ vịn vai Phùng-Ngọc đưa mắt nhìn mà hát lên rằng :

*Ngựa kia ai cưỡi tới đây ?
Thùng kia ai dẫn tre này mà đan ?
Ai đem đựng đậu đầy tràn,
Đậu xanh như gọi mối hờn tương-ty.
Nhớ ai chấp cánh bay đi,
Cánh kia trơ đó chim kia đâu nào ?*

Người con gái nhỏ hát xong, người lớn nhăn mày mà rằng :

— Sao em lại hát câu ấy. để chị hát cho mà nghe này :

*Bóng mây dưới nước có không ?
Nước trôi bóng động tình trung hững-hờ.
Mây đi nước chảy thờ-ơ,
Mây nào phụ nước bao giờ, nước ơi !*

Người con gái nhỏ cúi đầu mím cười.

Phùng-Ngọc động lòng rõ nước mắt, người con gái lớn cầm khăn tay lau nước mắt cho Phùng-Ngọc mà rằng :

— Đó là chị em tôi nói bỡn đấy thôi, sao chàng lại nghĩ thật mà buồn bã làm vậy ?

Phùng-Ngọc nói :

— Tiểu-sinh thật là phụ lòng hai nàng lắm lắm, nếu nàng bằng lòng theo tiểu-sinh về Nam, nhà tiểu-sinh hãy còn có tư-bản đủ để cung dưỡng được, không biết ý hai nàng nghĩ sao ?

Người con gái lớn lắc đầu mà hát lên rằng :

*Mái chèo dứng-đĩnh bên sông,
Thuyền-quyên một lá giữa dòng tiêu-dao.
Rau tiên trồng được đâu nào,
Tấm thương xin chớ tuôn dào mạch srong.*

Phùng-Ngọc lau nước mắt mà rằng :

— Hai nàng hiền-khanh thật là người cao-thượng, sau này

tiền-sinh muốn đến thăm, sợ rằng tiền-tung mờ mit, biết chốn nào mà hỏi bến thăm đường?

Người con gái lớn nói rằng :

— Chàng cũng bắt-tắt phải đến thăm, sau này hai chị em tôi tự đến tìm chàng.

Nói rồi ba người cùng đi nghỉ.

Ngày hôm sau hai người con gái đưa tặng cho Phùng-Ngọc mười lạng bạc, Phùng-Ngọc rửa nước mắt bước lên bờ, hai người con gái quay mũi thuyền bơi đi.

Phùng-Ngọc từ khi tương-biệt hai người con gái, thăm đường đi đến thôn Mai-hoa, đi được vài ngày chợt gặp một trận gió mùi thơm thoang-thoảng, thấp-thoảng trông thấy thôn Mai-hoa gần gần đã tới nơi, Phùng-Ngọc than thở mà rằng :

— Năm trước ta đến đây, quả xanh đầy cành, bóng cây rợp đất, thấm-thoát không bao lâu mà hoa mai đã nở đến hai lần. biệt-thành ra một cảnh-giới khác.

Lúc ấy Phùng-Ngọc vô-tâm không muốn ngoạn-cảnh gì cả, chỉ chăm-chăm đi cho mau tới nhà họ Trương. Khi đến nơi thấy một tòa nhà đã bị lửa cháy. đổ nát tan tành, cánh tường xây bằng vữa mầu-lệ, đổ sập xuống một bên, chỉ còn có một góc nhà phía bên đông, thời đã cửa siêu vách đổ, tịnh-mịch không nghe thấy tiếng người, Phùng-Ngọc nghĩ bụng cả kinh mà rằng : « Không lẽ nào nhạc-phụ ta đợi ta chữa về mà cứ dọn dẹp thiên-cư đi trước, và không biết cơ sao mà nhà cửa lại bị thiêu-hủy đi cả » Đang lúc kinh nghi chợt thấy tiếng người ở trong cửa đổ gọi lên, khi chạy ra thời là một người học trò chấp tay mà hỏi rằng :

— Chẳng hay tương-công ở đâu đến đây có việc gì ?

Phùng-Ngọc vội vàng vái chào mà thưa rằng :

— Tôi là Hoàng Phùng-Ngọc, tháng tư năm trước có đến đây nhờ ơn nhạc-phụ tôi là Trương Thu-Cốc tiền-sinh gả cho lệnh-ái, hẹn tôi đi Tùng-hóa về, sẽ cùng với tôi đi cư đến ở huyện tôi, song tôi vì việc ngăn trở, mãi đến bây giờ mới về được, không biết nhạc-phụ tôi dọn đi đâu đã từ bao giờ, mà nhà cửa bị đốt cháy hết cả ? Bác là thế nào mà lại ở đây ?

Người học trò ấy nghe thấy nói khóc òa lên mà rằng :

— Thế ra chú là em rể tôi, tôi là Trương Chí-Long đây. tháng sáu năm nay tôi mới tự Quảng tây trở về, thì thấy nhà cửa đã bị cháy cả, hỏi thăm người hàng xóm mới biết rằng cha mẹ và em tôi từ hồi tháng ba đã phải tên Hà Túc-Tượng ở Phong-hồ cùng với tên Nhiêu-Hữu đem dắt quân giặc Hỏa-đái về cướp bắt đi mất rồi !

Phùng-Ngọc cả kinh mà rằng :

— Chẳng hay anh đã đi thăm dò biết ở nơi nào chưa ?

Chi-Long nói :

— Tôi đã đi hỏi thăm dò, song sào-huyệt quân giặc hiểm hóc lắm, không có đường lối nào thông vào được, phải chịu trở về, tức nhẹn không được, có lên phủ đầu đơn thưa. Song Hà Túc-Tượng nó cũng lắm khôn, đã sai người đem dứt tiền bạc cho quan phủ, cho nên quan phủ bác đơn tôi đi không hỏi chi đến. Nay chú đến đây rất là may mắn, làm thế nào bày mưu đặt kế cứu được cha mẹ và em ta đây ?

Chi-Long nói rồi khóc òa lên. Phùng-Ngọc nghe thấy nói, cũng gieo mình xuống đất khóc òa lên mà rằng :

— Trời ơi ! Phùng-Ngọc này có tội tình gì, mà khiến cho gặp những cảnh cùng-khốn đến như thế này !

Hai người cùng khóc lóc một hồi lâu, Chi-Long dắt Phùng-Ngọc vào trong nhà đồ kia, kéo cái chõng gậy ra mời Phùng-Ngọc ngồi, rồi nấu cháo bung lên cho Phùng-Ngọc ăn. Phùng-Ngọc bấy giờ nuốt làm sao được, hai người ngồi than thở với nhau đến trống canh hai, Phùng-Ngọc nói :

— Hay là tôi với anh cùng đến cửa quân-môn để khống-cáo và xin phát-binh đi chinh-tiêu quân giặc thời mới xong.

Chi-Long nói :

— Tôi có đem về được một ít bạc, đã hai lần đi khiếu oan dứt-lót hết mất cả tiền, nay muốn đến kêu cửa quan không còn có tiền nữa thời làm thế nào ?

Phùng-Ngọc nói :

— Tôi nhờ được người bạn tặng cho hai mươi lạng bạc hãy còn đây, ngày mai anh em ta cùng đi.

Hai người bàn với nhau đầu đấy, rồi cởi áo cùng đi nghỉ.

Phùng-Ngọc đã thương xót Trương tiểu-thư, lại nghĩ thương Lý công-chúa, nằm tựa gối xụi xụi không thể ngủ được, đợi đến sáng rõ rửa mặt chải đầu xong dầu dấy, Chi-Long thu cất chần chiếu, rồi cùng với Phùng-Ngọc đi ra bến sông, đáp thuyền đi lên tỉnh tìm đến chỗ nhà trọ vào nghỉ ngơi, Phùng-Ngọc viết một tờ trạng, đợi khi quan Đốc-phủ ra công đường thời vào hầu bái-yết đề dâng tờ trạng, quan Đốc-phủ nhận tờ trạng mở ra xem thấy trong tờ trạng có ba chữ tên « Hoàng Phùng-Ngọc » liền cầm tờ trạng gấp lại để ra một bèn, ngảnh bảo kẻ tả-hữu rằng :

— Đứa nào ra gọi tên đầu-đơn này là Hoàng Phùng Ngọc vào đây.

Khi bấy giờ Phùng-Ngọc còn đợi ở ngoài cửa dinh, nghe thấy quan Đốc-phủ cho đòi, vội vàng sóc áo bước vào qui ở trước sân. Quan Đốc-phủ hỏi :

— Tên kia có phải là Hoàng Phùng-Ngọc đó không ?

Phùng Ngọc lay rập đầu mà thưa rằng :

— Bẩm chúng con quả là Hoàng Phùng-Ngọc.

Quan Đốc-phủ nói :

— Lấy vợ ở núi Gia-quế, có phải dịch là mây không ?

Phùng-Ngọc lại khầu-đầu thưa rằng :

— Chúng con không dám lấy, vì Lý công-chúa ép, con bất đắc dĩ phải nghe lời đó thôi.

Quan Đốc-phủ lại hỏi :

— Lấy vợ ở núi Thiên-mã cũng là mây đó có phải không ?

Phùng Ngọc thấy quan Đốc-phủ hỏi đến câu ấy, nét mặt hăm hăm Phùng-Ngọc chỉ khầu-đầu mà thưa rằng :

— Tôi có lấy vợ ở núi Thiên-mã là vì tôi đi thăm cô tôi qua đó phải giặc bắt, nó đem gán chị nó là Mai Ánh Tuyết bắt ép tôi phải lấy tôi vẫn biết nó là quân phản-tặc, phải giả cách theo ời, mới đây tôi thừa-hư lên trốn ra được đây xin quan lớn lượng xét.

Quan Đốc-phủ vỗ án thét lên mà rằng :

— Đốt La bàng trùng-sơn vạn-diệp, nếu nó không tha cho mây, thời mây sao trốn được ra đây, rõ ràng là mây giao thông với quân mãn-mèo, để mưu làm việc phản-trắc, nay dám giúp

cho quân giặc mà đi do thám, lại dám cả gan đến quân-môn giả cách dễ dãi đơn, rõ thực là đáng ghét.

Phùng-Ngọc chỉ lạy rạp đầu mà thưa rằng :

— Bẩm, hai chỗ ấy kỳ thực là nó dụ hiếp chúng tôi, chớ chúng tôi thực không có tâm gì với chúng nó.

Quan Đốc-phủ cả giận mà rằng :

— Thiên-hạ biết bao nhiêu là người nó không có dụ ai, mà nó chỉ dụ lừa một mình mày, đồ cầu-trẻ này đánh cho một trận thời mới chịu xưng đây.

Liên thét tả hữu giăng nọc Phùng-Ngọc, rồi lột quần ra. Quan Đốc-phủ trở mà thét lên rằng :

— Đánh cho quân cầu-trẻ ấy một trận !

Kẻ tả hữu liền dạ da ngon còn vô-tình kia tự lưng trời đánh xuống luôn hai mươi cơn. Phùng-Ngọc rách cả da nát cả thịt, ngất đi một lúc mới tỉnh. Quan Đốc-phủ truyền tả hữu đem giải đi giam ở huyện Nam-hải, giao cho quan huyện xét hỏi cho rõ hết tình hình phản-bạn rồi tâu lên để nghị án chém. Tả hữu tuân lệnh liền đem siềng, siềng vào cổ Phùng-Ngọc rồi giải đi. Chi-Long đứng ngoài nghe thấy người ta xì xào nói rằng quan Đốc-phủ có bắt được quân do thám ở núi Thiên-mã là Hoàng Phùng-Ngọc đã giải đến huyện Nam hải để tra hỏi. Chi Long không biết sao, kinh sợ mất vía, thâu đêm lặn ra ngoài thành trốn đi. Đến ngày hôm sau muốn đến hỏi thăm cho đích thực lại sợ bị phải bắt nốt, nên đành phải bỏ Phùng-Ngọc mà trốn về thôn Mai-hoa. *Cứu nhau khôn biết nài sao, anh-hùng giọt lệ tuôn dào khôn ngăn !*

Nói về Phùng-Ngọc phải giải đi giam ở huyện Nam hải, quan huyện ấy tên là Hồng Nhất-Giáp tình cực tham-lam không cứ là ai hề gặp phải tay quan huyện ấy tra hỏi thời cực khốn đốn. Nay quan Đốc-phủ cho giải về chùa mào đến cho mà tra hỏi, thời Nhất-Giáp cả mừng mà rằng :

-- Thôi miếng ngon đã đến tay ta rồi.

Vội vàng ra ngồi công đường truyền lính giải vào. Tả hữu dẫn Phùng-Ngọc vào đến trước án. Phùng-Ngọc không thể quỳ được, nằm ngửa ra ở dưới đất. Hồng Nhất-Giáp cười mà rằng :

-- À, thằng này ở núi Thiên-Mã, núi Gia-qué làm rề chùa mãn-mèo đã ra phết mò-dạng, nay đến trước huyện-nha đây lại không thềm qui hay sao ?

Phùng-Ngọc kêu rằng :

-- Chúng con quả là bị trọng-thương không thể qui được xin quan-lớn thương lại mà rộng bút tha cho.

Hồng Nhất-Giáp cười mà rằng :

— Ta nề mày là con rề chùa mãn, hẳn là có học biết lễ phép, hôm nay ta hãy tha cho.

Nói rồi liền truyền tả hữu điệu Phùng-Ngọc ra ngoài hành-lang giam giữ, Nhất-Giáp thời lui vào nhà trong. Kẻ sai-dịch điệu Phùng-Ngọc ra sẽ bảo rằng :

-- Người có lễ-vật gì đem cuug-kính quan lớn liệu mà mau mau đưa ra, để chúng ta đệ bẩm hộ cho, thời ngày mai mới khỏi được trọng-phạt.

Phùng-Ngọc khóc mà rằng :

-- Tôi thực không còn tiền bạc gì cả, xin các thầy thương xót kẻ vô-tội, trước mặt quan lớn nói giúp hộ cho.

Kẻ sai-dịch rằng :

— Nếu nói rằng không có tiền, thời chẳng ma nào thương cho đâu.

Lại một đũa nói :

— Tuy ở bên mình đây không có tiền, nếu thông tin cho chùa mãn biết là con rề phải bị giam, thời lo gì chùa mãn chẳng đem hàng nghìn hàng vạn đến lo liệu cho người được.

Lại một đũa nữa nói :

— Cậu này đôi đùi non trắng nõn như tuyết, nếu không chịu bỏ tiền ra lo liệu, thời đùi non ấy chịu sao được đòn.

Một đũa cười mà rằng :

— Không kể chi đùi, xem như cái mặt cậu ta ai cũng phải yêu.

Một đũa nữa rằng :

— Mày yêu cậu ta, sao mày không đem về nhà, xuất tiền bạc ra mà lo liệu cho cậu ta.

Đũa kia nói :

— Phản-ngịch là tội rất to, nếu là tội nhỏ xem tôi có lo liệu cho cậu ta, rõ ra mặt không ?

Phùng-Ngọc nghe nói nghĩ tức-khí hăng lên mà rằng :

— Những đồ nô-lệ này mà dám kiêu-ngạo làm vậy. Ta đây là đại-trượng-phu, chết cũng đành chết, chớ lại thêm dút lót kẻ tham-quan, cúi xin kẻ nô-lệ hay sao ?

Khi bấy giờ chí-khí Phùng-Ngọc hăng lên trong bụng nghĩ khoái-hoạt, quên cả đau đi, thức nhấp suốt thâu đêm đến sáng.

Ngày hôm sau, quan huyện không thấy Phùng-Ngọc đem dút lễ-vật gì cả, bèn ra công-đường tra hỏi, linh lệ điệu Phùng-Ngọc lên. Hồng Nhất-Giáp hét to lên mà rằng :

— Mau mau cung xưng ra cho thực thời khỏi phải tra-tấn.

Phùng-Ngọc nói :

— Xin cấp cho bút giấy.

Quan huyện truyền lấy bút nghiên đem cho Phùng-Ngọc bảo phải chiều xưng cho thực. Phùng-Ngọc mài mực xong cầm bút viết lên trên mặt giấy tám chữ : « Hoàng thiên hậu thổ, thực giám thử tâm » Viết xong trình lên quan huyện. Quan xem cả giận mà rằng :

— Á ! quân phản-tặc này dám khinh nhời ta mà kháng cự lại, phải đem còn trượng ra đây !

Linh lệ dạ ran lên, đem dây nọc trắng Phùng-Ngọc ra. Phùng-Ngọc kêu lên một tiếng nằm ngất ra trên mặt đất; tên linh-lệ ngậm ngậm nước lạnh, rồi nâng đầu Phùng-Ngọc lên, phun nước vào mặt, Phùng Ngọc bàng khuàng một hồi lâu mới hơi tỉnh tỉnh. Quan huyện hét lên rằng :

— Cung xưng cho mau mau lên !

Phùng-Ngọc cãi lại rằng :

— Bắt Hoàng Phùng-Ngọc này chiều-xưng việc gì chứ ?

Quan huyện nói :

— Máy duyên-dẫn bọn mán mèo để mưu sự phản-nghịch có phải không ?

Phùng-Ngọc nói :

— Quả tôi không có thể, trời cao đất dày đều soi xét cho tâm tôi.

Quan huyện cả giận mà rằng :

— Đánh cho nó một trận nữa.

Quân linh-lệ dạ dạ, giơ roi còn đánh cho một trận, làm cho

Phùng-Ngọc phờ đầu xoa tóc nằm ngất ra trên mặt đất. Quan linh lại lấy nước phun cho tỉnh. Quan huyện nói :

— Bây giờ mày đã chịu chiêu-xung chưa, hay nhất-dịnh không xung ?

Phùng Ngọc nói :

— Bụng tôi đã có trời đất biết, ngoài ra tôi không biết cung-xung việc gì cả.

Quan huyện lại sai linh lấy dùi ra khảo cho một hồi. Phùng-Ngọc lại chết ngất đi hồi lâu mới tỉnh a dần dần, song người đã khốn-quyện nằm đừ ra ở mặt đất, không ứng-đáp gì được nữa. Quan huyện sai hãy khiêng ra để ngày mai lại tra hỏi. Quan linh bèn khiêng Phùng-Ngọc ra tống vào nhà tù, đem siềng sắt siềng lại, rồi khóa chặt cửa lại giao canh. Thương thay Phùng-Ngọc là con người văn-nhã sang trọng, mà phải chịu những sự binh-phạt độc-ác thế này giam vào trong ngục, một hớp nước cũng không ai cho uống, dần dần huyết uất lên mà chết ngất đi, hồn-trần bất-linh nhân sự, hồn lìa phần xác, theo hồn đất vụt đi, cứ theo gió mà bay đi mãi, vì tư tưởng núi Gia-quế, bèn bay mãi đến trước miếu Đò-bối đại-vương, thấy có một vị nương-nương chạy ra, mình mặc áo hồng bào, đầu đội mũ phi-bạch Phùng-Ngọc tưởng là Lý công chúa gọi to lên rằng :

— Công-chúa cứu tôi với !

Người con gái ấy trông thấy Phùng-Ngọc khóc xùi-xụi mà nói rằng :

— Thiếp không phải Công-chúa, thiếp là nữ-tướng theo dưới cờ Công-chúa tên là Hứa Ngọc-Anh đây, ông hãy theo tôi đến đây đã.

Phùng-Ngọc nghe lời theo vào trong ngục-thất, Ngọc-Anh bèn chiêu-hồn vào trong hồn đất, lấy tay sẽ xoa đi xoa lại rồi nâng lên lấy bàn tay ấn một cái thật mạnh, Phùng-Ngọc thất-kinh tỉnh dậy kêu lên một tiếng rằng : « Giết chết tôi rồi. » Mở mắt ra xem thì thấy sao sáng vàng vạc, sương sa mịn mù, chẳng thấy Hứa Ngọc Anh đâu cả, vắng vắng nghe tiếng trống điểm canh tư. Phùng-Ngọc bấy giờ trong bụng nồn nao có ý trần trọc ọe thồ, rồi thồ ra hai viên hồng-hoàn mùi thơm sực nức, Phùng-Ngọc bèn nhặt lấy xem, cả kinh mà rằng :

— Hồng-hoàn này là khi ta cùng với nhạc-phụ đến núi Long-hồ, gặp Hoàng sơn-nhân tặng cho, làm sao bây giờ lại thồ ra đây?

Nói rồi liền nuốt lấy hai viên Hồng-hoàn đưa vào miệng sẽ nhai nhỏ ra rồi dần dần nuốt đi, thời thấy cốt-tiết khắp trong mình rần dần dần, rồi thấy trong bụng sáng khoái, quên mất cả sự đau đớn tinh-thần lại tỉnh táo như xưa, cả mừng mà rằng : « Hoàng sơn-nhân trước kia bảo rằng : « Uống Hồng-hoàn này thì khỏi được cái nạn phi-thường » quả như lời tiên bảo đã nghiệm thời chắc cũng chẳng can sao ». Phùng-Ngọc nghĩ vậy nên trong bụng khoan-khoái bèn bắt cong cánh tay mà nằm nghỉ. Sáng sớm ngày, quân lính canh đẩy cửa vào xem, thời thấy Phùng-Ngọc không hề chi cả, lấy làm sợ hãi mà rằng :

— Người hôm qua phải chịu hình phạt đau đớn như thế, sao cách một đêm mà lại khỏi hết được như cũ hay là có phép thuật gì chăng ?

Phùng-Ngọc cười mà rằng :

-- Nào có phép gì đâu chỉ là nhờ trời thương kẻ thiện-nhân tự nhiên có người lại cứu giúp cho đó mà thôi.

Nói chưa dứt lời thời thấy mé trong có người thét lên rằng :

— Linh canh ở đâu ? quan lớn truyền giải tên tù phạm hôm qua là Hoàng Phùng-Ngọc lên hỏi ?

— Linh canh nghe lệnh truyền liền giải Phùng-Ngọc vào qui trước công-đường, Hồng Nhất-Giáp nói :

— Bản-chức hôm qua mộng thấy hai nàng tiên-nữ tự trên không bay xuống, một người ước độ 20 tuổi, một người độ 15, 16 tuổi, tự-xưng là Châu-thư, Vân-muội phụng-mệnh Hứa phu-nhân đến nói với bản-chức khoan-xả hình phạt cho người, sau sẽ có người đến cứu người. Sáng hôm nay phu-nhân ta trở dậy cũng kể mộng hợp y như bản-chức, hiện nay phu-nhân ta trên trán có phát ra một cái nhọt đỏ lớn bằng một cái chén chè, không ai chữa khỏi. bà Vân-muội có bảo phu-nhân ta rằng : « Nếu hay bảo chồng khoan-xả hình phạt cho Hoàng-lang thời chữa cho khỏi nhọt, liền thò vào trong tay áo lấy ra một con dao con cắt ngay cái nhọt ở trên trán phu-nhân ta mà không đau đớn chút nào, sáng hôm nay trở dậy lại lành như cũ, xem như thế thời người thật là oan uổng. Song quan Đốc-phủ vốn thù hằn với Lý công-chúa ở trại Gia quế, bản-chức nếu không tra được đích thực tội phản-nghịch của người, thời bản-chức cũng không khỏi quở trách, sợ rằng lại đà-lụy đến người mà phải

giải đến nha-mòn-khác để tra hỏi, gì bằng người hãy cứ cung-xung ra để bản-chức làm thành văn-án qua loa đệ trình, như thế thì người có thể thung dung đợi cứu được, ý người nghĩ sao ?

Phùng-Ngọc lúc mới còn sợ quan huyện đành lờ nhất định không nghe ; sau thấy nói đến Hứa phu nhân nghĩ ngay ra là Hứa Ngọc-Anh lại đến cứu mình. Song còn Châu-thư, Vân-muội không biết là ai ? chợt lại tỉnh-ngộ nghĩ ra rằng ý hẳn hai chị em người thuyền chài hôm trước để thưởng cũng là tiên. nghe như hai câu ca chèo dò rõ là có cái thú xuất-trần tiêu-sái. Thời sống chết đã có mệnh trời, chẳng lo chi mà sợ, Phùng-Ngọc nghĩ vậy bèn thưa với Hồng Nhất-Giáp mà rằng :

— Đã nhờ lượng quan lớn giúp đỡ cho, tôi xin cung-xung tạ ơn ra đây. để nhờ ngài liệu xử.

Hồng Nhất-Giáp cả mừng, truyền đem Phùng-Ngọc tạm tống giam. cấm những quân lính và tù-đồ không được hành hạ, hề xét tên nào trái lệnh mà sách nhiễu, thì phải trọng trách Quân lính vâng lệnh giải Phùng-Ngọc tống giam và truyền lời quan huyện dặn bảo cho quân canh biết đều phải tuân lệnh cả.

Thực là.

*Mắc oan thương nỗi người vô-tội
Cứu hộ còn mong kẻ hữu-tình.*

HỒI THỨ XỊ

*Mai Ánh-Tuyết quyết chi đi tìm chồng,
Trương Chi-Long thoát nạn gặp em gái.*

Nhắc lại hồi Mai Anh ở núi Cầm-thạch an-tàng Hứa Ngọc-Anh rồi, đêm hôm ấy cùng với Phùng-Ngọc uống rượu đến hết canh một, mới về trại đi nghỉ. Sáng sớm trở dậy, thấy tả hữu vào báo rằng :

— Hoàng tướng-công trốn đi mất rồi !

Mai Anh vô án mà rằng :

— Ta kiếm phòng khờ quá mất rồi, nếu ta cùng với Hoàng-công cùng ngủ một chỗ thì có can sao, bây giờ về nói với chị sac đây ?

Nói rồi, cúi đầu nghĩ một hồi lâu, rồi gọi bốn tên ti-tướng dặn bảo rằng :

— Đêm hôm qua mây đen mờ mịt, núi cao, đường tối, ta chắc rằng Hoàng tướng-công cũng chữa đi xa được. Lũ các người nên phân ra bốn ngả, đem quân đuổi theo Hoàng tướng-công mà mời về

Các ti-tướng đều tuân-mệnh, tuyền lấy tinh-binh khoái-mã chia ra các nẻo đuổi theo, đuổi đến ngoài ba bốn dặm không thấy tăm hơi gì cả, phải trở về phục-mệnh. Cuối cùng có một tên ti-tướng tự con đường châu Đức-khánh trở về, bẩm rằng :

— Tâu đại-vương, tiểu-tướng không dò được tin tức Hoàng tướng-công đi đường nào, song có hỏi thăm được một việc

Mai Anh hỏi :

— Dò biết được việc chi ?

Ti-tướng nói :

— Bẩm, khi tôi đến châu Đức-khánh, nghe thấy người ta nói rằng Lý công-chúa vẫn còn, tiểu-tướng đã lưu-tâm hỏi khắp cả thời dân ở vùng ấy đều nói như vậy.

Mai Anh nghe rồi không nói gì cả, chỉ truyền quân-sĩ nhỏ trại kéo về núi Thiên-mã. Mai tiểu-thư vội vàng ra ngoài cửa trại nghênh-tiếp, hỏi rằng :

— Nào Hoàng-lang ở đâu ?

Mai Anh nói :

— Chẳng hay đêm qua, Hoàng-lang trốn đi lúc nào mất !

Mai Anh nói rồi bèn giải-tán cho quân-sĩ đâu về đó, rồi lui vào trại sau, thấy Mai tiểu-thư ngồi ở trên cái ghế gỗ vông, tay chống vào bên má, đối cái gương lẵng-hoa cò mà ngồi, hơi rơm rớm nước mắt. Sau có ông Nại-am-tử đề bài thơ rằng :

Phương tây có người đẹp,

Ngồi soi kính một mình.

Không phải ngồi tô-diêm,

Nước mắt chỉ chạy quanh.

Chừng nghĩ chi đây hẳn,

Nói ra không hết tình.

Mai Anh thấy quang-cảnh như thế, nghĩ không đành lòng, bèn tới lại khuyên giải mà rằng :

— Thôi, chị không nên phiền-muộn, em xin sai người đi mọi nơi tìm xem Hoàng-lang đi lạc vào đâu, thế nào rồi cũng kéo được y trở về.

Mai tiểu-thư chẳng nói chẳng rằng. Mai Anh lại khuyên dỗ mà rằng :

— Nay đâu phải anh Hoàng-lang bạc bẽo như thế, song thiên-hạ thiếu gì người anh-hùng, há lại không có người hơn gấp mười anh Hoàng-lang ư ! nếu chàng ấy không trở lại, em xin vì chị kén khắp cả trong thiên-hạ, thế nào cũng được một người tài-mạo song-toàn để sánh đôi với chị.

Mai tiểu-thư nghe nói nổi giận lên thét mắng mà rằng :

— Đồ trẻ con chỉ nói càn, Mai Ánh-Tuyết này dễ thường coi ai cũng là chồng cả hay sao ? Nếu Hoàng-lang mà không trở về, thì ta chỉ quyết lòng ăn chay niệm phật, để kết-duyên về kiếp sau ; người sao dám nói bậy làm vậy.

Mai Anh phải quở trách bèn bước lui ra. Thực là :

*Lòng thiếp không như dạ mán đầu,
Chữ trình ghi-tạc để ngàn sau.
Trăng tà bóng hạnh bên lò rượu,
Thề thuyết bao quên khúc bách đầu.*

Thấm-thoắt chừng qua nửa tháng chợt có quan phó-soái Liên-than tên là Văn Đại-Đạo sai người mời Mai Anh và Gia-Cát Đồng đến chơi thưởng mai, Mai Anh đi rồi, Mai tiểu-thư bèn sai người đi tìm gọi Hoàng Hân vào hầu, hỏi rằng :

— Mày còn nhớ nhà Trương thái-công ở thôn Mai-hoa không?

Hoàng Hân thưa :

— Bẩm vẫn còn nhớ, chúng tôi theo hầu Hoàng-tướng-công ở chơi nhà Trương thái-công hơn một tháng, mới qua lại đây, sao lại không nhớ .

Mai tiểu-thư cả mừng mà rằng :

— Lý công-chúa nay đã chết rồi, ta chắc rằng tướng-công nhà ngươi không có ở Gia-quê, tất là về nhà Trương tiểu-thư ; ta muốn cùng với hai chúng bay đến thôn Mai-hoa tìm

Hoàng tướng-công, nếu tìm không gặp, thì ta về thẳng Trinh-hương ở với ông cụ bà cụ, hai người nghĩ sao ?

Hoàng Hán nói :

— Chỉ sợ rằng tiểu-thư nói không thực đó thôi, nếu quả chân-tâm thì thực là một người đàn bà chí-khí. Cỗ kim ít có vậy !

Mai tiểu-thư nói :

— Sao lại không thực, song chỉ có một điều : hai người là đàn ông, mà mình ta là con gái, phải nghĩ kế tuyệt-diệu làm sao, thì người ta mới khỏi nghi-hoặc mình được.

Hoàng Hán cúi đầu nghĩ một lúc rồi nói rằng :

— Tiểu-thư nghĩ phải lắm, chỉ sợ đi không thoát, phải người ta biết tiểu-thư là ở núi Thiên-mã xuống, ngộ bị phải tróc-nã thì làm sao. Gì bằng tiểu-thư cải mặc nam-trang, hai chúng tôi theo hầu cứ gọi tiểu-thư là công tử. Thì dẫu ai dò biết cho ra được.

Mai tiểu-thư cả mừng mà rằng :

— Ừ, may nghĩ cũng hợp ý ta.

Bèn lấy một nghìn lạng bạc để vào trong hòm da và các đồ y-phục đủ che, sắp làm một gánh, giao cho Hoàng Hán gánh, lại sai Hoàng Thông đem con ngựa hoàng-phiên của Phùng-Ngọc cưỡi ngày trước thẳng yên vàng lên, dắt ra trước cửa viên-môn để ứng-hậu. Mai tiểu-thư thì tự mình cải-trang mặc áo đạm-hoàng-bào thắt dây lưng loan-dải, mặc ngoài áo mã-quải nữ đại-hồng, đầu đội mũ phù-dung, trên mũ lại quàng một cái khăn tuyết-mạo mũi lục, lưng đeo thanh kiếm thư-hùng, bước ra trước trại truyền gọi tướng-sĩ thủ-trại vào dặn bảo mà rằng :

— Ta nay đi đến thôn Mai-hoa để tìm Hoàng-lang, chúng người phải giữ trại cho cẩn-thận không được sơ-sài. Hễ đại-vương trở về thì bẩm cho đại-vương hay, và bảo rằng không phải lo nghĩ chi đến ta làm gì.

Chư-tướng đều khấu-đầu quì xuống mà rằng :

— Bẩm tiểu-thư, tiểu-thư với đại-vương chỉ có hai anh em, nếu tiểu-thư muốn đi xa thì xin để đợi đại-vương về đã, rồi bấy giờ hãy từ-biệt.

Mai tiểu-thư rỏ nước mắt mà rằng :

— Ta không phải là không biết thế, song đại-vương trở về thời tất là không cho ta đi

Tiểu-thư nói rồi gạt nước mắt nhảy lên ngựa mà đi. Chư-tướng không ai dám lan-trở, đều theo tiễn xuống núi.

Tiểu-thư ngánh lại mà rằng :

— Các người ở lại phụng-sự đại-vương cho phải đạo nhé.

Chư-tướng đều quị bái mà rằng :

— Dám xin vâng mệnh.

Tiểu-thư xua tay bảo chư-tướng trở về. Chư-tướng về đến trong trại lập tức đêm hôm ấy sai người đến trại Văn đại-vương báo tin cho Mai Anh. Mai Anh vội vàng trở về, hỏi biết đầu đuôi, muốn sai người đi đuổi theo đón về.

Chư-tướng bầm rằng

— Tiểu-thư đã quyết chí ra đi, dầu đuổi theo cũng không trở lại. Gì bằng sai người đi dò xem tiểu-thư ở đâu, rồi cho người đến hỏi thăm là phải.

Mai Anh thấy nói phải lẽ cũng thôi không sai người đi đuổi theo nữa.

Nói về Mai tiểu-thư đi đến bến Nam-giang, vượt qua bèo, rồi ba thầy tớ theo đường bộ trông về thôn Mai-hoa mà đi, đi được hai ba ngày, gần đến Mã-khư, thời thấy vô-số những người hầu-sáng nhà trọ ra đón rước bảo rằng :

— Mời khách-quan đến trọ nhà tôi, nhà tôi giường chiếu sạch sẽ, không như các chỗ khác luộm-thuộm lắm.

Lại một đũa nữa bảo rằng :

-- Xin mời tướng-công đến nhà tôi, nghỉ trọ tiệm nhà tôi rượu ngon chè nóng, không có như các nhà kia luộm thuộm đâu.

Bọn người nhà trọ làm rồi beng cả lên tranh nhau dâng kéo cương ngựa om xòm. Mai tiểu-thư xưa nay không có ra cửa đi đâu bao giờ, thấy quang cảnh như thế không biết lũ chúng nó làm trò gì, đã toan gắt lên, Hoàng Hán chạy lại thét lên rằng :

- Người ta vào đâu nghỉ trọ phải đề tùy-ý người ta chớ, làm gì mà om xòm rồi rit cả lên thế !

Hoàng Hân nói chưa dứt lời trong đám ấy có một người gọi to lên rằng :

-- Bác Hoàng quân-gia đã trở về đấy à !

Hoàng Hán ngừng đầu lên trông thời là Vương Tiểu-Nhị khi mùa hè năm trước Phùng-Ngọc đi đến Đại-hàm-sơn có nghỉ trọ nhà anh Tiểu-Nhị ở Mã-khư này, Hoàng Hán trông thấy cả mừng mà rằng :

-- Thôi, trọ chỗ lạ không bằng chỗ quen, anh Tiểu-Nhị ơi, tôi lại đến trọ tiệm nhà anh đây.

Bọn nhà trọ kia thấy bọn khách ấy đã có nhà trọ quen đón rước, bèn lả tả tan đi hết cả. Vương Tiểu-Nhị cả mừng mà rằng :

-- Hoàng quân-gia, tôi coi bộ bác già nua mà vẫn tưng-tượng như năm trước, còn như công-tử chủ-nhân bác tôi trông lại trẻ hơn trước nhiều nên lúc nãy tôi nhận không ra.

Hoàng Hán cười mà rằng :

— Công-tử tôi vốn người thanh-nhàn, sang chơi nhà bà con ở một ít lâu lại vô-sự lắm, cho nên tự-nhiên lại trẻ thêm ra.

Tiểu-Nhị nói : phải. Bèn đến đỡ gánh cho Hoàng Hán đưa về nhà tiệm. Khi ấy trong tiệm đã có một viên tú-tài ngồi đó, người cao đậm đà, râu ria đầy mép, đầu bịt khăn thâm chữ *vạn*, mình mặc áo cừu nghìn vàng, trông thấy Mai tiểu-thư bước vào, cứ ngắm đi ngắm lại mãi, thời thấy : mũi bóng như ngọc quỳnh-dao, mắt sáng như gương thu thủy, mày không tò mà xanh biếc, môi không điểm mà đỏ hồng, da nõng như ngà, phong-vận ra chiều liễu yếu ; điểm-trang không phấn, yêu-kieu hơn dáng đào non, rất mực phong-lưu, ai trông cũng phải thần-hồn mê mẩn. Viên tú-tài trông thấy mê tit người đi, vội vàng đứng dậy đến trước mặt Mai tiểu-thư vái một cái, Mai tiểu-thư cũng vái lại đáp lễ, rồi bước đến ghế ngồi. Tú-tài đứng chấp tay hỏi rằng :

— Chẳng hay nhân-huynh quý-tinh đại-danh là gì, người đi chơi đâu có việc chi chăng ?

Hoàng Hán đứng cạnh đỡ lời đáp lại rằng :

— Công-tử tôi họ Hoàng, tên là Ngọc-sơn, muốn đến hỏi thăm bà con ở thôn Mai-hoa châu Huệ.

Viên tú-tài cả cười khanh khách mà rằng :

— Tiểu-dê với nhân-huynh gặp gỡ thật là có duyên lắm !

Hoàng Hán nói :

— Sao vậy ?

Tú-tài nói :

— Tiểu-đệ họ Tiền, tên là Tử-Cán, sinh-bình vốn tập nghề võ, khoa thi trước quan Trương tôn-sư lấy tôi đồ đầu ; năm ngoài có người bà con ở thành Huệ-châu, đã hai ba lần sai người đến mời tiểu-đệ sang chơi đó để dạy người con tập võ. Tiểu-đệ vốn quen thói thanh-nhân, đi chơi đường sá bạt-thiếp lấy làm ngại lắm, nên đã mấy lần sang mời tiểu-đệ vẫn không đi, mới rồi lại sai người nhà đem một trăm bạc sang mời, thế nào tôi cũng phải sang chơi, ý tôi muốn tìm một người văn-học để kết bạn cùng đi. Song bây giờ đương mùa đông rét mướt, ai cũng muốn ở nhà với vợ con ấm áp còn ai chịu xung-phong mạo-tuyết đi chơi làm chi. Bởi thế tôi buồn bã lững thững ra đây hoặc có gặp ai chẳng, may ra gặp được người bạn ở Huệ-châu đi trở về, thời mình kết bạn cùng đi, cho khỏi lúc đi đường tịch-mịch, thế nào lại gặp được nhân-huynh, chẳng phải là duyên-ngộ lắm ru !

Hoàng Hán nói :

— Nguyên là vì thế, chẳng hay Tiền tướng-công nhà ở gần đâu ?

Tử-Cán nói :

-- Ở về đằng trước mặt này, cách đây cũng không xa mấy, hôm nay xin nhân-huynh cả mấy thầy trò vào nhà tôi nghỉ ngơi, sớm mai ta sẽ kết bạn cùng đi thì hay lắm.

Hoàng Hán đưa mắt trông Mai tiểu-thư. Mai tiểu-thư nói :

— Nhân-huynh đã có ý tốt cho tiểu-đệ cùng đi, xin nhân-huynh cứ về nhà sắp sửa, tiểu-đệ xin đợi nhân-huynh ở đây.

Tiền Tử-Cán không nghe ; hai ba lần cố mời mãi. Mai tiểu-thư nhất định không chịu đi. Vương Tiểu-Nhị nghe tiếng chạy lại mà rằng :

— Tiền tú-tài đã có ý tốt mời vào chơi. Hoàng tướng-công không nên chối từ là phải. Các ngài không biết Tiền tú-tài là người hay lắm, gia-tư đến hàng hơn mười vạn mà hay cứu giúp cho người nghèo, lại hay giao kết với các người hào-kiệt. Vả lại võ-nghệ cao-cường, đến hàng trăm người cũng không địch nổi, nếu phải người hào-kiệt đời nay, thời ông ấy mới lại chơi, Hoàng tướng-công nên qua chơi là phải.

Mai tiểu-thư xưa nay có sợ gì ai, vả nay đã cải nam-trang, chỉ

cốt giữ gìn thế nào cho khỏi lộ ra cho người ta biết mà thôi ; trong tiệm là chỗ đàn ông trọ cả, giá vào nghỉ chơi trong nhà ông ta cũng chẳng phương ngại gì. Mai tiểu-thư nghĩ như vậy bèn đứng dậy mà rằng :

— Đã như vậy, thôi tôi xin vâng lời vào chơi.

Tiền Tử-Cán thấy Mai tiểu-thư đã nhận lời mừng rỡ khôn-xiết, bèn rước mời Mai tiểu-thư ra cửa tiệm, rồi mời tiểu-thư lên ngựa. Mai tiểu-thư nói :

— Nhà nhân-huynh cũng không xa gì mấy, xin cùng với nhân-huynh đi bộ cũng được.

Tiền Tử-Cán cố mời Mai tiểu-thư lên ngựa. Tiểu-thư phải lên ngựa trông theo Tử-Cán cứ thừ-từ mà đi. Đi đến trước cửa một cái trang trại rất lớn, Mai tiểu-thư xuống ngựa. Tử-Cán mời vào nhà khách, thấy trong nhà bài-trí rất là thanh-nhã. đôi bên hành-lang lại treo vô số cung tên đao kiếm, Mai tiểu-thư cũng chẳng nhìn chi. Tử-Cán phân ngôi chủ khách mời ngồi, đèn lửa sáng trưng, rồi Tử-Cán sẽ lên vào nhà trong một lúc thấy người nhà đem bày tiệc ra. Tử-Cán mời Mai tiểu-thư ngồi bên khách-vị, ân cần khuyên mời uống rượu, Mai tiểu-thư chủ ý đã định thoái-thác rằng mình tố-tính không uống được rượu, không chịu uống nhiều, chỉ cất nhắc vài chén, nhắm nhót vài miếng mà thôi. Tiền Tử-Cán rót một chén rượu nâng lên tươi cười mà rằng :

— Nhân-huynh mấy hôm đi đường xá mệt nhọc, hôm nay nghỉ chơi nhà tiểu-dê, uống chơi và chén rượu cũng bất-phương ngày mai đi đường thôi thôi không uống nữa.

Mai tiểu-thư nói :

— Nhân-huynh đã có lòng tốt, nhưng quả thực tiểu-dê không thể uống được.

Tiền Tử-Cán thấy Mai tiểu-thư nhất định không uống, phải gọi lấy cơm ăn. Nguyên là Tử-Cán không phải là định đến Huệ-châu, hẳn chỉ là anh nhà giàu mà lại có tính máu dê, nhưng chỉ ưa thích người đàn ông đẹp trai mới lấy làm khoái, trong nhà vô số hầu non gái đẹp, hẳn cho làm ngựa mắt không thèm nhìn đến, hề thấy người con trai nào tuổi trẻ thời không kỳ là ai hẳn chết mệt ngay đi được. Không khác gì chú ếch quảng hoa cứ thấy thì vồ. Nay

trông thấy Mai tiểu-thư nhan sắc tuyệt-trần, liền mê ngay người đi, vả lại tiểu-thư trong lúc đi đường, ăn mặc lại cực-kỳ huyền-diệu, nên Tử-Cán biết là con nhà phi-thường, không dễ lấy khi đã được gặp, tất phải cố mãi miết theo đuổi mới xong. Nhân khi Hoàng Hán nói rằng định đi về thôn Mai-hoa châu Huệ, y liền nói theo rằng y cũng định đến Huệ-châu, định đi đường ve-vãn ga găm, Mai tiểu-thư làm thế nào cho mắc vào bẫy mình ; lập mưu như thế tự lấy làm bợm bãi lắm. Còn Mai tiểu-thư thì nghĩ rằng mình đã cải nam-trang, tưởng rằng trong bạn con trai lại yêu con trai, cũng như là bạn gái lại yêu bạn gái, thân-nhiệt với nhau là sự thường. Nào ngờ đâu con trai đối với con trai lại có cái thói yêu ngầm yêu ngầm xâu-xa như vậy. Cho nên cũng vô-tình cứ cho y cùng đi. Hoàng Hán lại là đứa lão-thực, cho nên ba đầy tớ mới vào nhà Tử-Cán nghỉ trọ đêm hôm ấy. Ngày hôm sau, trở dậy sớm rồi, Tiên Tử-Cán thay mặc bộ quần áo mới, đem theo một tên nhỏ dắt ngựa và một tên kiện-bộc mang hành-lý theo hầu, cùng với Mai tiểu-thư khởi-trình, theo đường Huệ-châu ra đi. Khi đi đường Tử-Cán cứ gióng cương ngựa đi gần bên cạnh tiểu-thư, nói ngon nói ngọt làm ra bộ thân-nhiệt. Nào biết đâu Mai tiểu-thư vốn là con gái thấy Tử-Cán ra ý muốn lần nữa thêm-thuông, không ra bộ gì, sợ có ý lẩn-khẩn chẳng. Từ đấy Tiểu-thư bèn lảng ra hình như không trông thấy Tử-Cán. Chốc lại gọi Hoàng Thông theo hầu gần bên mình. Vì thế Tử-Cán dầu ruột nóng như cào, vẫn không dám nói lộ ra câu chuyện gì cả. Đi được và ngày đã đến Tam-thủy. Tử-Cán nghĩ bụng rằng : « Nay cứ đi theo đường bộ suốt ngày mà đầy tớ nó lại cứ đi theo riết, còn lúc nào nói ga được chuyện gì, ta nên thuê một chiếc thuyền to có mui có cửa theo đường thủy mà đi, như thế thì được cùng ngồi trong thuyền gần gần, may ra có thể lân-la ga găm được chẳng ». Bụng nghĩ như vậy bèn nói với Mai tiểu-thư rằng :

— Bây giờ đương mùa gió bẻ mà đầy tớ nó đi đường đã mệt-nhọc, gì bằng để tiểu-đệ, thuê một chiếc thuyền lớn, thuận gió chạy buồm, một ngày có thể chạy được mấy ngày đường, việc gì lại cứ ngồi trên ngựa để chịu sương sa gió táp.

Mai tiểu-thư nghĩ rằng nếu chỉ ba đầy tớ mình cùng xuống thuyền mà đi thì hay. Nay lại có mấy đầy tớ họ Tiên, sợ

xuống thuyền chạt chội không thể chứa được nhiều người, gi bằng cứ đi bộ là hơn. Tiểu-thư nghĩ như vậy bèn cười mà trả lời rằng :

— Nếu nhân-huynh không quen sương gió thì xin cứ tự-tiện đi thuyền. Tiểu-đệ vốn đã dạn quen sương nắng.

Tiền Tử-Cán nói :

— Tiểu-đệ với nhân-huynh, tình đồng cốt-nhục, nếu nhân-huynh có cần việc gì sai khiến đến tiểu-đệ thì dầu chết tiểu-đệ cũng không sợ, chớ sợ gì phong sương. Chỉ nghĩ rằng : nhân-huynh tư-chất yêu-kiều, mà mạo con rét mướt, thì tiểu-đệ lấy làm áy náy mà thôi.

Mai tiểu-thư chỉ cười nhạt mà không đáp lại chi cả. Tử-Cán không thể nài sao được phải cứ theo tiểu-thư đi bộ. Mai tiểu-thư dần dần mới biết hẳn có ý-tử-sàng, nên có lúc đi trước lúc đi sau, chớ suốt ngày không nói với hẳn một câu gì cả. Chính hợp vào câu của ông lão hái sen hát rằng : « *Đứng xa thời mặc chàng trông, lại gần gần rồi chàng không được gần* ». Tiền Tử-Cán thấy Mai tiểu-thư cứ việc quất roi ngựa mà đi lên không thèm đoái-hoài nhìn chi lại, lại càng mê mẩn thần-hồn, không nghĩ chi đến ăn uống nữa. càng ngày lại càng thặm-tệ, không ngờ đã đi được hai ba ngày đường. Tên đầy tớ Tử-Cán thưa với Tử-Cán rằng :

— Tôi xem thầy ra ý mệt-nhọc hôm nay đã đến Bắc-la, xin thầy nghỉ ngơi uống một chén thuốc xem thế nào ?

Tử-Cán giật mình mà rằng :

— Chiều hôm nay đã đến Bắc-la rồi ư !

Tử-Cán vừa giật mình nói lên như thế thì xuýt nữa ngã ngựa. Liền nghĩ ngay rằng đêm nay nếu không mặt đầy đánh liều mà ga gắm, thì ngày mai đến Huệ-châu đã chia tay mỗi người đi một ngã ; thời tinh mệnh Tử-Cán cũng liều chết với anh chàng này ; hễ đến Bắc-la, thì ta hãy tìm nơi nhà tiệm tinh-mịch cho hai tên đầy tớ anh ta đi uống rượu một nơi, rồi ta ga gắm anh ta, nếu không nghe thời ta giở võ ra hiếp lấy cho bằng được. thời mới khỏi uổng mất công, Tử-Cán đã lập tâm như thế, liền gọi tên Kiện-bộc lại dặn bảo cứ làm như thế. . . Tên Kiện-bộc lĩnh-mệnh đi lên trước, tìm nơi nhà tiệm, rồi ra đầu phố đứng đón mời Mai tiểu-thư và cả mấy thầy trò vào nhà tiệm nghỉ ngơi,

rồi giao tiền cho chủ tiệm dọn một tiệc lớn, bày ở trong phòng
mời Mai tiểu-thư vào đó, và bày một bàn nữa ở mé ngoài.

Mai tiểu-thư nói :

— Nhân-huynh sao lại bày tiệc thịnh-soạn làm vậy ?

Tử-Cán cười mà rằng :

— Tiểu-đệ cùng đi với nhân-huynh đã mấy hôm nay, tình thân-
mật như keo sơn, ngày mai tiểu-đệ với nhân-huynh đã mỗi
người đi một ngả, nên bày chén rượu nhạt này để cùng với
nhân-huynh đàm đạo cho thỏa tình ly-biệt.

Mai tiểu-thư là người con gái hào-hiệp, thấy y ngày mai đã
sắp tương-biệt, nên cũng hòa-nhan mà rằng :

— Ngày mai nhân-huynh đã tương-biệt, thời tiệc này để tiểu-
đệ bày ra tiễn-hành nhân-huynh mới là phải.

— Tử-Cán nói :

— Hai chúng ta hình tuy phân biệt, mà tình thì không có dây dề
gì khác nhau, tiệc này có kể chi là của tôi hay là của anh làm gì.

Nói rồi hai người đều ngồi uống rượu. Hoàng Thông cứ đứng
ở bên cạnh mình Mai tiểu-thư. Tử-Cán gọi người nhà bảo rằng :

— Ở ngoài đã bày một tiệc, may mời Hoàng quân-gia ra đó
uống rượu với nhau, ngày mai tương-biệt, không biết bao giờ
lại được gặp nhau, hước đường ly-biệt, chúng bay lẽ nào lại với
tình đi được.

Tên đầy tớ nhà họ Tiền bước vào dắt tay Hoàng Thông mời
ra uống rượu.

Hoàng Thông nói :

— Hãy cho tôi ở đây để hầu thầy tôi đã.

Mai tiểu-thư nói :

— Tiền tướng-công đã có bụng cho thời cứ đi ra mà uống
rượu.

Hoàng Thông phải đi ra, Tử-Cán thấy đầy tớ đã ra cả, bèn
cười ngả nghiêng mà rằng :

— Tiểu-đệ không biết làm sao, từ khi trông thấy nhân-
huynh thời như mẹ như đại, mộng hồn đêm nào cũng mê tưởng
đến nhân-huynh.

Mai tiểu thư thấy Tử-Cán nói câu ấy tưởng rằng hắn đã biết mình là con gái, đỏ bừng mặt lên mà rằng :

-- Nhân-huynh ra chừng say rồi !

Tử-Cán nói :

-- Tôi đâu chưa uống, nhưng vẫn say vì tình !

Nói rồi liền rót một chén rượu nâng đến trước mặt Mai tiểu-thư mà rằng :

-- Xin nhân-huynh thương tôi, cứu lấy tinh-mệnh cho tôi mà uống chén rượu này.

Mai tiểu-thư thấy Tử-Cán có ý bất-nhã, bèn gọi to lên rằng :

— Hoàng Thông đem nước chè vào đây !

Song khi ấy người nhà họ Tiên đã nói với chủ tiệm mời Thông với Hán hai người vào đằng mé trong uống rượu. Mai tiểu-thư gọi luôn mấy tiếng không thấy Hoàng Thông thưa, Mai tiểu-thư nóng ruột đứng phắt dậy đi ra mà mắng rằng :

-- Thằng chết này ở đâu gọi mãi không thấy thưa.

Tử-Cán vội vàng đứng dậy ngăn dừ lại mà rằng :

— Nhân-huynh thương lấy Tử-Cán này, chỉ vì nhân-huynh mà theo đến đây. Nay đây tờ đèn đi uống rượu ở nhà tiệm khác, xin nhân-huynh cho Tử-Cán này được hoan hỷ một chút, thời mới thực là thỏa kiếp sướng đời !

Mai tiểu-thư cả giận mà rằng :

— May làm cái trò gì thế !

Tử-Cán khi bấy giờ si tình quá, thấy tiểu-thư đã nổi giận, liền nghĩ rằng mặc dầu Mai tiểu thư chịu hay không chịu, không bắt ép không được liền sấn lại ôm lấy tiểu thư. Mai tiểu thư cả giận mà rằng :

— Quân súc-sinh này sao dám vô lễ !

Liền vung cánh tay thịch cho một cái, đá hất Tử-Cán ra ngoài cửa buồng. Mai tiểu-thư lại chạy sấn ra đập lên ngực Tử-Cán thụi luôn cho một hồi, chẳng khác gì tám mươi cân sắt giáng xuống, làm cho Tử-Cán học cả máu mồm, kêu rống lên một tiếng không trở dậy được nữa. Chủ tiệm thấy xảy ra có-sự như thế liền gọi bốn tên đầy tớ lại. Hoàng Thông vội vàng gỡ ngay Mai tiểu-thư ra. Tử-Cán đứng trở dậy thẹn quá hóa ra tức giận

xông lại đánh miếng hậu chực luôn qua Mai tiểu-thư. Mai tiểu-thư mắt sáng tay nhanh đỡ ngay được miếng hiểm-độc, liền đá trái cho một cái hất lên trên mặt, Tử-Cán râu phờ cả ra và sứt ngay một miếng mũi cực lớn. Chủ tiệm thấy tiểu-thư đánh miếng độc, sợ hại đến nhân-mạng, liền gọi nhà bếp đem Tử-Cán ra ngoài, khuyên giải mà rằng :

-- Ông là người học hành lại là người cùng bạn đi đường với người ta, sao lại sinh sự đánh nhau như vậy ?

Tử-Cán bẽn lẽn không nói ra làm sao được. Hai tên đầy tớ họ Tiền chạy lại lấy khăn đập bụi cho Tử-Cán và lau sạch máu me, rồi thu-thập hành-lý, tính trả liền nhà chủ tiệm, liền đem hôm ấy hai tên đầy tớ đưa Tử-Cán lên ngựa ra đi.

Thực là do-dạng dạng-hình,

Bề-bàng còn mãi chữ tình nữa thôi !

Hoàng Hán hỏi rằng :

— Chẳng hay sao lại đánh Tiền Tử-Cán làm vậy ?

Mai tiểu-thư cười mà rằng :

-- Ghét thay quân sức-sinh ! Trước mặt ta dám giở trò vô lễ.

Hoàng Hán không dám hỏi nữa, đi lấy nước chè đem lại cho Mai tiểu-thư uống. Ngày hôm sau tính trả tiền cơm, rồi Mai tiểu-thư sắm sửa lên ngựa ra đi. Người chủ-nhân ở tiệm đối cửa chạy sang sẽ hỏi tên hầu-sáng Tiểu-Nhị ở bên này rằng :

— Tối hôm qua đánh Tiền quân có phải là cậu bé kia không ?

Tiểu-Nhị gạt đầu bảo là phải. Người chủ tiệm lè lưỡi mà rằng :

— Cậu bé ấy trông người mảnh rẽ yếu ớt như cành hoa, sao mà tài-giỏi làm vậy, đá hất một người lớn lực-lượng như là đá con gà con, tung đằng trước hất đằng sau, người kia không thể nào chống-cự lại được, thật là một sự kỳ !

Mai tiểu-thư thoảng nghe tiếng chỉ là cười thăm. Nào biết đầu thân lừa dầu lớn, vẫn phải sợ sức khỏe cộp con.

Ba đầy tớ Mai tiểu-thư từ già Bác-la ra đi, đi dọc đường chuyện trò cười nói, không ngờ đi được hai ba ngày đến chỗ con đường ngã ba, Hoàng Hán nhận chưa rõ là đi về đảng nào, bèn mời tiểu-thư xuống ngựa ngồi tạm ở trên hòn đá để đợi

người đi qua lại hỏi thăm đường. Một lát thấy một ông lão già mặc áo đạo-bào, chông gậy trúc-trượng, đứng-dĩnh tự trong khe núi đi ra, tay cầm một cành mai-hoa, miệng ngâm mấy câu Tô-tử, mà rằng :

Cao-tinh gửi đám mây bay,

Hoa lê chi mãi giấc say mơ màng.

Hoàng Hán liền bước ra cúi mình mà hỏi rằng :

— Dám hỏi tiên-ông, đây về thôn Mai-hoa đi đường nào ?

Lão-ông trở tay mà rằng :

— Đi về con đường phía tây kia, thời trông thấy hoa mai đó.

Mai tiểu-thư nghe nói, đứng dậy bước ra lên ngựa. Lão-ông trông thấy Mai tiểu-thư nhìn đi nhìn lại mãi rồi giơ tay lên hỏi rằng :

— Chẳng hay qui-khách đến thôn Mai-hoa có việc gì ?

Hoàng Hán nói :

— Bẩm, muốn đến nhà Trương thái-công để hỏi thăm người thân-quyến.

Lão-ông lại hỏi rằng :

— Qui công-tử cùng với ông Thu-Cốc vốn là tương-thức phải không ?

Hoàng Hán nói :

— Trương thái-công là nhạc-phụ của công-tử tôi.

Lão-ông nghe nói vội vàng bước đến trước mặt Mai tiểu-thư vái một cái mà hỏi rằng :

— Tôi nghe túc-hạ phải quan Đốc-phủ bắt giam cấm ở Nam-hải, sao lại thoát được oan-ngục mà ra tới đây ?

Mai tiểu-thư ngàng đầu ngo ngoàng mà rằng :

— Thực không có việc ấy.

Lão-ông lắc đầu cười mà rằng :

— Thế mới thực là kỳ tuyệt ! xin hỏi túc-hạ qui-tính đại-danh là gì ?

Hoàng Hán thưa :

— Công-tử tôi họ Hoàng tên là Ngọc-sơn.

Lão-nhân nói

— Thế thời lĩnh-nhạc của công-tử không phải là Trương Thu-Cốc tề-hữu tòi đầu; thôn Mai-hoalẽ nào lại có hai ông Trương Thu-Cốc dễ thường tức-hạ nhớ lầm chẳng?

Hoàng Hán nói :

— Sao lại nhớ sai được, tháng tư năm trước, công-tử tôi đã đến ở chơi nhà ông ấy hơn một tháng mới đi, bà nhạc mẫu là Long-thị tôi vẫn nhớ rành rành như vậy.

Lão-nhân nghe nói liền nắm tay Mai tiểu-thư mà rằng :

— Thế thời cái người tháng trước lại đây dễ thường là mạo xưng, nay tức-hạ lại đây thực là hay lắm, rồi đã có Chi-Long nó nhận ra. Vả lại tức-hạ có biết ông bà lĩnh nhạc cả nhà phải bị thảm-họa gì không?

Hoàng Hán thoát nghe lão-ông nói tháng trước Phùng-Ngọc có đến đây đã lấy làm mừng, rồi lại nghe nói cả nhà Trương-thái-công bị họa, liền thất-kinh mà rằng :

— Nhà Trương thái-công bị tai vạ ra làm sao?

Lão-ông nói :

— Kể ra không thể hết được, xin tức-hạ hãy ngồi xuống đây để lão này thuật lại cho mà nghe.

Nói rồi liền dặt tay Mai tiểu-thư ngồi xuống mà rằng :

— Lão đây chính là tề-hữu với Trương Thu-Cốc, không ngờ tháng tư năm trước cùng với tức-hạ đi đến Phong-hồ khảo-tho đảo-áp làm nhục Hà Túc-Tượng, làm cho Hà Tiểu-tức khí mà chết. Túc-Tượng phần uất không thể nhịn được, nghe lời Nhiêu-Hữu đi giao-kết với giặc Hỏa-đái, chực muốn báo thù lại. Diệp Hiếu-liêm nghe biết tin-tức như vậy đem bạc hối-lộ cho Nhiêu-Hữu. Nhiêu-Hữu bèn che chở nói với Túc-Tượng tha cho Diệp Hiếu-liêm, rồi đi khắp mọi nơi dò xét tung-tích tức-hạ, dò mãi biết Thu-Cốc là lĩnh-nhạc tức-hạ, nhưng chưa rước đầu về. Tháng ba năm nay nó đem quân giặc Hỏa-đái đến nhà Trương Thu-Cốc cướp sạch cả cửa cải đàn ông đàn bà đem đi hết, lại phóng hỏa đốt cả nhà cửa. Đến tháng sáu, con trưởng Thu-Cốc là Trương Chi-Long mới về thấy tình hình như thế bèn đi thưa các tòa nha-mòn, thời nha-mòn nào cũng ăn tiền hối-lộ của quân giặc Hỏa-đái, không chịu chấp đơn để tra hỏi cho. Tháng

trước thấy có một người thiếu-niên tự xưng Hoàng Phùng-Ngọc nhận là rệp Trưng Thu-Cốc đem Chi-Long cùng đi đầu trạng ở cửa quan, phải quan Đốc-phủ bảo người ấy giao-thông với mán mèo mưu làm sự phản-nghịch, tirc-thì đánh cho hai mươi côn rồi phát-văng ra huyện Nam-hải để tra tấn. Chi-Long đứng ngoài chạy thoát được, hôm trước mới đến nhà, thời sớm hôm nay bọn Hà Túc-Tượng, Nhiều-Hữu đem bốn năm mươi đứa lại, tự-xưng là phụng-mệnh quan-môn đến tróc-nã tặc-dã, liền bắt Chi-Long trói lại khảo-dã Lão tướng rằng quan quan đi tróc-nã, không có lẽ lại như quan kẻ cướp trừng trợn như thế, hẳn là chúng nó nhờ gió bẻ măng đến để báo oán đó mà thôi. Lão nghĩ thương tình nghĩa bè bạn, bèn đến nói đề gỡ cho Chi-Long. Không ngờ chúng nó nghiêng rặng nghiêng lợi nói rõ tên tặc-hạ là theo về đảng giặc Gia-quế, Thiên-mã, hiện phải bắt giam ở huyện Nam-hải chiêu xưng rõ ràng, chúng nó định trở về quan-môn cáo-giác lão là dẫn-hộ cho đảng phản-nghịch. Nên lão mới chạy ra đây, nay tặc-hạ đến đây, rồi sẽ cùng với chúng nó biện-chất xem ra làm sao.

Ba người nghe thấy lão-ông nói Phùng-Ngọc bị giam ở huyện Nam-hải, đều ngăn người ra. Mai tiều-thư hỏi rằng :

— Chi-Long hiện bây giờ bị trói ở chỗ nào ?

Lão-ông nói :

— Lũ chúng nó còn ở trong thôn ấy làm cơm ăn với nhau, nó chưa giải đi.

Mai tiều-thư đứng phắt dậy trông vào Hoàng Hán mà bảo rằng :

— Ta hãy vào trong thôn này hỏi thăm Chi-Long cho đích-thực đã, rồi sẽ liệu.

Hoàng Hán đỏ nước mắt bảo rằng phải. Ba người liền bái-từ lão-ông rồi vội vàng đi vào trong thôn, đến chỗ trại tàn-phá thấy một lũ đến sáu bảy mươi tên kẻ cướp ngồi quanh cả lại với nhau ăn cơm, ở giữa để một nồi cơm to tượng, Chi-Long thời nó trói vào cái bậc cửa ở chỗ cửa đồ. Mai tiều-thư trông thấy nồi cơm giàn lên mà hét rằng :

— Hoàng Hán vào cởi trói người kia ra cho tao !

Nhiều-Hữu nghe tiếng, liền hét lên rằng :

— Nào ! đứa nào dám động vào đây !

Hoàng Hán khi bấy giờ cây có Mai tiều-thư cũng không sợ gì lũ chúng nó cứ bước vào cõi trời. Sực có tên kẻ cướp nhảy ra vung tay đánh nhau với Hoàng Hán. Mai tiều-thư nổi giận nhảy xuống ngựa xông vào, một tay nắm chệt lấy cổ tên giặc, một tay nắm lấy khố đằng sau, ném tung tên giặc rơi ngay vào cái nồi cơm to tướng nóng hôi-hôi, kêu đánh toang một cái, nồi cơm đổ bừa cả ra đất. Lũ kẻ cướp đứng cả dậy xông đến Mai tiều-thư. Mai tiều-thư hăng lên tay dấm chân đá đánh toán-loạn lũ ấy như nước chảy hoa trôi. Hà Túc-Tượng thấy thế núng lên đi cút mất. Lũ kẻ cướp thấy Túc-Tượng trốn đi mất rồi, cũng đều tan trốn đi cả. Mai tiều-thư cùng với lũ Hoàng Hán ba người đuổi theo một hồi, rồi lại quay về trong trại, thấy một người ngã què một cẳng nằm phục ở dưới bờ rào. Hoàng Hán chạy lại xem thời hình như người ấy đã gặp một lần ở chùa Thê-thiên đứng ở dưới đài thi thơ trông ra hãy còn tướng tượng, Hoàng Hán bèn thét lên rằng :

— Mày có phải Nhiều-Hữu đấy không ?

Nhiều-Hữu gục đầu mà kêu rằng :

— Xin người tha cho tinh-mệnh tôi với.

Mai tiều-thư sai đem cái thùng trời Chi-Long hãy tạm trời Nhiều-Hữu lại, rồi sau này sẽ phát-lạc.

Mai tiều-thư đảo vào trong nền nhà cũ. Chi-Long rõ nước mắt quị xuống mà thưa rằng :

— Nếu Chi-Long này không gặp được tráng-sĩ thời không biết nó giết chết lúc nào dám xin hỏi đại-danh tráng-sĩ là gì vậy ?

Mai tiều-thư vội vàng đỡ dậy mà rằng :

— Đã là anh của Trương qui-thư, thời tức là anh tôi, xin mời đứng dậy tương-kiến.

Chi-Long đứng dậy trụi nước mắt mà rằng :

— Chẳng hay tráng-sĩ sao lại biết xá-muội tôi vậy.

Hoàng Hán nói :

— Đây là Mai tiều-thư chị ruột chúa Thiên-mã, là vợ thứ ba Hoàng Phùng-Ngọc là chủ tôi, hôm nay đến đây cốt là tìm Hoàng-chủ-công và Trương lĩnh-muội để cùng đón về nam.

Hoàng Hán nói xong. Mai tiều-thư mời Chi-Long cùng tương-kiến hai người đều vái chào nhau, rồi gọi nhau bằng anh em,

cùng oà lên khóc. Thông, Hán cũng khóc, khóc một hồi lâu, rồi Chi-Long thuật chuyện đầu đuôi Phùng-Ngọc khi trước trở về.

Mai tiểu-thư nói :

— Nay Hoàng-lang đã mắc phải tội vu-phục, tưởng tài nào cũng khó gỡ cho ra được ; nếu anh em mình ở đây, chỉ làm đũa Sờ-tù trông nhau mà khóc, cũng chẳng được trò gì.

Nói rồi liền trở cái hòm da mà rằng :

— Trong hòm này tôi có một nghìn lạng bạc, ý tôi định đem về Trinh-hương để phụng-dưỡng ông bà. Nay anh với Hoàng Thông đem cái hòm bạc này đi ngay lên tỉnh, liệu mà dứt lốt chỗ này chỗ khác, để cho Hoàng-lang khỏi phải kể ngục-tốt nó hành hạ khổ sở. Còn tôi thời cùng với Hoàng Hán trở về sơn-trại, khởi đại-binh đem đến đập phá tỉnh thành để tiết cái giận cho tôi mới nghe.

Tiểu-thư nói rồi cầm chìa khóa giao cho Chi-Long. Chi-Long khóc và trở Nhiều-Hữu mà rằng :

— Cái thằng cừu-nhân kia, chính là nó đem giặc đến phá hại nhà tôi đó. nay nên phát-lạc ra làm sao ?

Mai tiểu-thư nói :

— Cái việc đó xử cũng dễ.

Liền bảo Hoàng Hán vào trong nhà đồ, nhặt nhanh lấy cả sống áo chần màn và các thứ đồ dùng đem ra, rồi đem rong phen cỏ rác ở ngoài chắt đầy vào trong nhà, điệu Nhiều-Hữu vào bắt qui phục xuống, rồi Mai tiểu-thư rút thanh gươm sáng quắc ra trở vào Nhiều-Hữu mà bảo rằng :

— Chồng tao có thù hằn gì với mày, và nhà chị tao có oan trái gì với mày ? mà mày dám làm độc ác như thế, phá hại cả nhà cả cửa người ta, thời mày đáng tội gì ?

Nhiều-Hữu khấu đầu kêu xin mà rằng :

— Đó là tội Hà Túc-Tượng nó làm. chớ tôi không dự gì đến đó

Mai tiểu-thư nói :

— Đã trời không cho người biết, thời đừng có làm. Nay những sự Túc-Tượng làm càn, đều là đồ cầu-trệ ấy xui khiến nó càn, nay ta tha cho mày, thời lưới trời cũng không dung tha mày đâu !

Nói rứt lời, liền vung thanh gươm ra chém Nhiều-Hữu ra làm hai đoạn. Thực là :

Ác báo lười trời khôn tránh thoát,

Mũi gươm oan nghiệt đáng đời chưa !

HỒI THỨ XII

Kíp cứu chồng, khởi hết cả ba quân,

Vận mưu lạ, phá tan đồn Lục-bộ.

Mai tiều-thư đã giết Nhiều-Hữu rồi liền sai vớt thây vào trong cái bếp lò, chất đầy củi rác vào rồi phóng hỏa đốt đi. Mai tiều-thư nói với Chí-Long rằng :

— Anh ở lại đây cũng vô-ích, tôi với anh ta cùng ra bến sông thuê thuyền để cho anh cùng với Hoàng Thông về tỉnh thành thăm nom Hoàng-lang ; còn tôi với Hoàng Hán cùng đi đường bộ về trại Thiên-mã, để sắp sửa đại-binh đến ứng-cứu.

Nói rồi, đều dắt nhau ra bến sông, thuê một chiếc dò để cho Chí-Long với Hoàng Thông đi về tỉnh. Còn Mai tiều-thư với Hoàng Hán thời đi tắt về trại Thiên-mã. Không đầy hai ngày đã đến Nam-giang, gặp toán quân tiều-đội phục ở đấy ra đón rước, liền phi-báo lên sơn-trại. Mai Anh nghe tin cả mừng, đem tướng tá xuống núi nghênh-tiếp. Mai tiều-thư trông thấy Mai Anh cất tiếng khóc òa lên mà rằng :

— Em ơi ! Hoàng-lang đã phải Đốc-phủ Súc Nục nó bắt, nó vu cho là đi giao-thông với người man để khởi-loạn, tra-tấn mãi phải chiêu-xung, rồi nó đem giam ở huyện Nam-hải, xin hiền-đệ phát-binh mau lên để cứu lấy cho.

Mai Anh nghe nói nổi giận lên mà rằng :

— A ! Thang giặc Súc Nục nay ! ta muốn đối-dịch với nó đã lâu, nay nó dám hãm-hại chúng chị ta ; thưa chị chớ lo, để em thương-nghị với quân-sư, lập-tức phát-binh đi cứu.

Nói rứt lời, quân-sĩ liền rước về sơn-trại. Khi vào trong trại ngồi yên, các tướng đều đến bái-kiến xong. Mai Anh liền sai người mời quân-sư Gia-Cát Đồng đến, thi-lễ mời ngồi, Mai tiều-thư đem đầu đuôi duyên-do sự Phùng-Ngọc bị giam-hãm, nói rõ cho quân-sư nghe mà rằng :

— Xin quân-sư liệu tình kỳ-muru, đề mau mau cứu lấy chồng tiện-thiếp !

Tiểu-thư nói rồi xui-xút mãi không thôi. Gia-Cát Đồng nói :

— Phiên-ngung là một tỉnh-thành đô-hội, không phải mỗi lúc mà đánh được ngay, tất phải lo mưu vạn-toàn mới nên được việc, chớ không nên vọng-động. Nay cứ như lời tiểu-thư nói thì lời lão-ông là chỉ đặc-chí tinh-văn, Chi-Long thời trông thấy nhưng chữa được đích-xác. Phải nên sai người đến tỉnh-thành do-thám cho đích-thực rồi sẽ phát-binh. Xin tiểu-thư khoan tâm, hãy về trại sau nghỉ ngơi, để bắt-tài này sai người đi thám thính. Nếu quả đích thực, thời xin cứ phó mặc đại-vương với bắt-tài này lo tình quyết không để Hoàng tướng-công phải lầm lỡ chút gì.

Mai tiểu-thư đứng dậy cảm tạ rồi lui vào trại sau. Mai Anh liền phái thần-tướng là Trần Long đi đến tỉnh thành để thám-thính. Trần Long biệt-hiệu là thiên-lý-câu đi chạy như bay nhanh hơn ngựa câu, một đêm một ngày đi được một nghìn dặm đường. Trần Long đi không đầy hai ngày rồi trở về bẩm rằng :

— Tiểu-tướng đến đầu huyện Nam-hải, gặp Hoàng Thông ở trong nhà ngục trở ra, nói rằng Hoàng chúa-công không chịu được tra khảo phải chiêu-xung nhận là phản-nghịch, còn giam ở đó để đợi ngày trăm-quyết, kêu xin đại-vương và tiểu-thư mau mau cứu lấy cho.

Mai Anh nghe nói, liền sai mời Gia-Cát Đồng đến thương nghị.

Gia-Cát Đồng nói :

— Nay đã biết tin đích thực như thế thời phải cấp cứu. Song đất Triệu-khánh là nơi cổ họng tỉnh-thành, thành trì kiên-cố lại có trọng-binh đóng giữ ở đó cấp-bách không thể phá ngay được. Nếu không phá được Triệu khánh, thời sợ họ chặn đường quân-lương và họ chặn mất đường về của mình. Kể bây giờ không gì bằng làm như thế này. . . Trong ứng ngoài hợp thời xoa tay chụp được tỉnh-thành ngay, chẳng hay đại-vương và tiểu-thư có chịu đi giúp Hoàng chúa-công không ?

Mai Anh và tiểu-thư đồng-thanh nói lên rằng :

— Quán sư bày kế ấy cực diệu ! chị em chúng tôi xin đi.

Gia-Cát Đồng nói :

— Nay đại-vương với tiểu-thư đã định đi, thời ngày mai phải sắp sửa binh-mã, đợi khi đại-vương xuống núi độ mười ngày thời đại-binh sẽ lục-tục khởi-trình, cùng hẹn họp binh đến Triệu-khánh, đợi đến canh ba ngày hôm thứ ba, thời đại-vương ở trong mở cửa tây ra làm nội-ứng.

Mai Anh y lời. Ngày hôm sau, Mai Anh lên trường, họp cả chư-tướng lại truyền-lệnh, sai Vạn Nhân-Địch làm tiên-phong, quân-sư Gia-Cát Đồng tướng trung-quân ; Thiết Lão-Hồ, Thạch-Thung-Cửu đem cánh quân Tả hữu-Dực ; Tống Kim-Cương làm đoạn-hậu ; đều thống-lĩnh năm vạn quân mỗi. Đồng Miêu-Công thời họp tập các thuyền của quan dân được ba nghìn chiếc, thống lĩnh năm vạn quân. Lại sai bốn quân Côn-luân nó mỗi toán 500 người đi đường thủy để làm binh cứu-ứng cho chư-quân. Trần Lọng và Hoàng Mộng-Khôi thời đem lương-thảo để tiếp-tế, Mai Anh phân phát xong liền cầm gươm và ấn trao cho Gia-Cát Đồng mà rằng :

— Chư-tướng đều phải nghe tiết-chế quân-sư, nếu người nào vi-lệnh thời lập-tức trảm-quyết.

Chư-tướng đều dạ dạ rồi lui ra. Mai Anh trở vào sau trại cùng với chị là Mai Ánh-Tuyết, cải-trang mặc lối áo phụng hát đả-hoa-cổ ở Phụng-dương phủ : Mai Ánh-Tuyết thời đầu đội khăn nhiễu xanh, mình mặc áo bào mùi huyền, tay viền đỏ, cổ nẹp đỏ. Mai Anh thời mặc cái áo ngắn đầu đội khăn chùm mình thắt lưng đậm-hồng chân đi giày phiêu-tử, trong mình đều giắt trùy lưu-tinh lưng thừng đi xuống núi, đi về đường Triệu-khánh, nổi dịp thanh-la, khua hồi hoa-cổ, thỉnh thoảng lại cất tiếng ca đi đến Mã-vu những người đi chợ búa trông thấy đều reo lên rằng :

— A a ! Kim-dồng, ngọc-nữ ở đâu hạ-giang kia !

Một lát, xô nhau đến xúm đông xúm đỏ lại xem. Mai Ánh-Tuyết cười hi-hi mà rằng :

— Em hát lên một bài để chư-vị nghe, mà phát thưởng cho.

Mai Anh nói :

— Chị bảo phải đó !

Liên gõ hoa cồ liên-hồi, Mai tiểu-thư lên giọng mà hát rằng :

Chị em ta, đầu lờn đây

Bao quản thiên-sơn vạn-thủy,

Chẳng ngại gót giầy.

Chỉ mong gặp người da-linh quán-tử,

Thoa vàng tặng-dáp.

Chàng với thiếp,

Hợp mặt sánh vai.

Đẹp duyên hải,

Ai bảo chàng say,

Hay là thiếp say,

Tiếng hát cất lên như tiếng chim oanh véo von trên cành kiêu mộc. Mọi người xúm lại nghe ai nấy đều xiêu lòng khoái-chi, mê-mẩn tâm-thần, dương lấy làm thích. Thời thanh-la đỡ hời vừa hết khúc ca. Mọi người nghe đều đồng-thanh khen là hay. Đua nhau thưởng tiền, xin thư-thư hát cho một khúc nữa để nghe. Đương lúc chúng-nhân ồn-ào, thời thấy có một người len vào trong đám ấy gọi lên rằng :

— Phường hát đả hoa cồ đầu, theo ta đi đến hát để Tiên đại tú nghe đó.

Mọi người nghe thấy Tiên đại-tú gọi phường hát, không ai dám ngăn trở. phải răn ra để cho hai chị em Mai tiểu-thư đi. Mọi người chỉ lữ-lượt theo sau để chực đến xem. Mai tiểu thư nghĩ thầm rằng không biết Tiên đại tú là người thế nào mà thanh thế như vậy, ta cứ đi lên xem thử. Nào ngờ đầu là Tiên Tử Cán từ khi ở Bắc la phải Mai tiểu-thư đánh cho một trận, vừa đau vừa thẹn, chạy cút về nhà, mấy hôm vẫn nằm mèo buồn bã. hôm nay thấy khí trời sáng sủa. bèn đi ra chơi giải-muộn, nghe thấy có bọn con hát đả-hoa-cồ mời đến, người đẹp hát hay, bèn cho người đi gọi đến. Mai Anh và Mai tiểu-thư vừa tiến đến chào, Mai tiểu-thư thời nhận biết là y, song y không nhận biết Mai tiểu-thư. Tiểu-thư trông thấy trên mũi y hầy còn dán một miếng thuốc cao, nhin cười không được, bèn nấp vào sau lưng Mai Anh nhấm đầu tay áo mà cười khanh-khách. Mai Anh không hiểu ý gì, ngảnh lại hỏi :

— Chẳng hay chị cười gì vậy ?

Mai tiểu-thư nói :

— Chị nghe nói người ta mọc trĩ hoa sen, hay mọc ở lỗ đít, ông đại-tú này lại mọc trĩ ở trên đầu mũi, lạ thật !

— Mọi người nghe tiếng đều cười ầm cả lên. Tiền Tử-Cán thời cho là những con hát giang-hồ nó quen thói nhạo-báng, cũng chẳng lấy chi làm quái lạ. Y lại trông thấy Mai Anh người đẹp trai xinh xắn như măng nõn, liền động ngay tình dâm-dục, cười ha hả mà rằng :

Nhà người có khúc hát gì hay, hát lên cho ta nghe, ta sẽ ban cho trọng-thưởng.

Mai Anh liền khua thanh-la lên, Mai tiểu-thư cũng đánh lên một hồi trống. Tiểu-thư vừa lên giọng hát một câu rằng : « *Chi em ta* » Tiền Tử-Cán xua tay mà rằng :

— Thôi thôi mi đừng hát để cho em mi hát xem thử nào.

Mai Anh bèn theo điệu mà hát lên rằng :

*Phụng-dương vừa tới, gặp biết bao vương-tôn qui-khách,
thầy bọn dung-tài.*

*Nào được như ngài, phong-lưu khi-khái, thích-thắng tình-
hoài.*

Mãi tìm hoa, dập tuyết làm mai.

Thú vui chơi tỏ mặt văn tài, không phải thô-tài.

Tử-Cán nghe rất câu hát liền trọng-thưởng cho Mai Anh, tuy rằng yền Mai Anh là người nõn nà đẹp trai, song thấy y vũ-khi hiện-ngang cũng khó lòng mà trêu gheo được, vả lại sự nghĩ đến truyện ở Bắc-la, chỉ sợ lại giở trò xấu ra, nên cái lòng dâm dục vụt biến lên mây xanh mất cả. Và lại thấy Mai Anh khen cái cách phong-lưu cái chí thắng-thích của mình, thời cũng cho là con người tinh mắt, sau cùng lại thấy khen mình là người văn-tài thi-bá, liền mừng nở mũi ra. Tử-Cán nguyên là anh có tiền luôn luôn mua được cái tú-tài, kỳ thực trong bụng chẳng có một chữ nào, làm câu thơ cũng không thông. Lại thay những người dốt, lại hay làm bộ thông-thái, dễ loè người đui mù ngu dốt ở chốn thôn quê mong người ta khen mình là bậc văn-nhân tài-tử. Mà những người ngu dốt nhà quê, hễ gặp người phú-qui thời coi như bậc thần-tiên; gặp người văn-nhân thời coi khinh thường rẻ rúng. Cho nên không kể chi Tử-Cán công danh hiển-đạt ra làm sao, chỉ tán anh ta là người lắm ruợng nhiều tiền, chớ không ai tán anh ta là người văn nhân thi-bá. Tử-Cán lại không thích người ta khen mình là ông phú-bộ, chỉ thích

người ta khen mình là khách văn-nhân: thường thường đối trước mặt mọi người, hoặc mua bộ sách hoặc mua cái bút, làm bộ ra điều ta là người mặc-khách tao-nhân. Nhưng mà lỡ tai con mắt bọn dân quê chỉ vì hai chữ kim-tiền làm loè điếc đi mất cả, hễ thấy Tử-Cán mua sách mua bút. thời chỉ tán rằng tiền bạc nhà ông ấy sao mà giàu có thừa thãi làm vậy. Tử-Cán nghe những tiếng khen ấy vẫn lấy làm tức, nhưng cũng phải ngậm bồ-hòn làm thinh. Nay chợt nghe thấy Mai Anh khen mình là *Rõ mặt văn tài, không phải thô-tài* chính gã ngay vào chỗ ngứa, lấy làm thích ý lắm, liền đứng ngay dậy cầm tay Mai Anh mà rằng:

— Anh thực là người tri-kỹ với Tiền Tử-Cán này lắm. tối hôm nay xin mời về nhà tôi uống rượu chơi.

Mai tiểu-thư nghĩ là hấn lại khởi bụng tà-tâm như lần trước bèn cười mà rằng:

— Chị em chúng tôi không có nền nếp gì cả, không dám vào trọ nhà ông, sợ đi vào có điều gì xông đột lại làm không tiện cho nhà ngài chăng?

Tử-Cán nói:

— Đã là bạn hát giang-hồ, thời thực là người khôn khéo lọt vành, có điều gì xung đột mà sợ, hôm nay thế nào cũng phải vào không thể trốn từ được.

Mai Anh trông vào tiểu-thư mà rằng:

-- Chị tinh thế nào?

Mai tiểu-thư nói:

-- Ông ấy đã có lòng tốt, thời ta cứ đi.

Tử-Cán cả mừng mà rằng:

-- Thư-thư thật là lanh-lợi lắm!

Ba người cùng đưa nhau bước ra ngoài tiệm, đi về nhà Tử-Cán, ngồi yên đầu đấy, tên nhỏ bung nước ra, uống xong. Liền thấy tên Á-hoàn tự nhà trong chạy ra thưa với Tử-Cán rằng:

-- Cô-nương tôi với đại-tú-nương nghe tiếng có phường hát hoa-cổ hát hay, muốn gọi vào nhà trong hát một bài, vậy sai tôi ra thưa với ông bảo cho.

Tử-Cán chưa đáp trả lời. Mai tiểu-thư liền đứng dậy thưa rằng:

— Tôi xin vào nhà trong chào đại-tú-nương và cô-nương cho phải phép.

-- Tiểu-thư nói rút lời, liền đến dắt tay Á-hoàn cùng đi vào nhà trong. Khi vào đến nhà nội-đường, trông thấy Tiên đại-tú-nương-nương ước chừng độ hơn hai mươi tuổi, nhan sắc cũng tầm-thường. Lại trông thấy Tiên cô-nương ước chừng độ mười sáu mười bảy tuổi, rõ ra vẻ : *Nét mặt hoa lê đậm, chiều lưng lá liễu xinh, lan còn thua sắc đẹp, ngọc cũng kém chiều thanh.*

Mai tiểu-thư vào thi-lễ chào xong, rồi ngồi xuống Tiên cô-nương cứ để mắt nhìn vào Mai tiểu-thư trông !rọc. Mai tiểu-thư biết ý, mỉm cười mà hát lên rằng :

Tự Phụng-dương, em tới đây.

Gặp biết bao ả mặt phấn mày ngài, tốt bộ bề ngoài.

Sao được như cô-nương, thiên-nhiên vẻ đẹp. lọ là phải phấn sáp như ai.

Phong-tinh rất mực vẻ hồng-mai đẹp tuyệt vời !

Nọ khách Thiên-thai, hay gái Dương-dài.

Tiên cô-nương và Tiên cô-tầu hai người nghe giọng Mai tiểu-thư hát du-dương uyển-chuyển, tiếng hát thanh-cao như rót vào tai đều cả mừng. giữ ngủ ở nhà trong chờ không cho ra nhà ngoài nữa. Đến đêm Tiên cô-nương dắt Mai tiểu thư cùng ngủ, hai người nói chuyện với nhau rất là tương-đắc.

Nói về Mai Anh ngồi ở nhà ngoài trông thấy đôi bên tường treo vô số cung tên đao kiếm, biết rằng Tiên Tử-Cán thích nghề võ, bèn trở mà hỏi rằng :

— Chẳng hay cung kiếm kia là của ngài để dùng đó phải không?

Tử-Cán bèn tự khen lấy mà rằng :

— Tiểu-đệ chẳng có nghề gì giỏi cả, chỉ có nghề cung-kiếm ấy, tất cả học trò tám phủ đây, ai cũng phải phục

Mai Anh nghe thấy ý nói khoác muốn thử tài xem sao, liền nói đỡ lên rằng :

— Trông người ông to lớn hùng-vĩ như thế, hẳn là trang anh-hùng, xin ông dạy bảo cho một vài bài để khỏi phụ phen kỳ-ngộ này được hầu tiếp tôn-nhan thời tôi lấy làm mừng lắm !

Tử-Cán nghe nói liền ngửa nghề ngay lên, đứng dậy mà rằng :

— Chỉ sợ đại-phương kiến-tiểu mà thôi, nếu đã không hiềm nghề mọn, thời xin mời ngô-huynh ra chơi vườn tập-xạ này.

Mai Anh cả mừng, cùng dắt nhau ra vườn. Tử-Cán liền lấy cung trăm thạch giương ra, không nói nhường nhịn gì cả, rút ngay tên ra lắp lên cung bắn luôn ba phát. tuy ba mũi tên ấy cắm ngay lên trên bia, song không tin gì vào hồng-tâm cả. Mai Anh mỉm cười mà rằng :

— Quả nhiên ngài bắn giỏi, dẫu Dưỡng Do-Cơ cũng không hơn được.

Tử-Cán thấy Mai Anh khen mình, hơn hờ lấy làm đắc ý lắm. Mai Anh liền dỡ lấy cung mà rằng :

— Xin cho tiểu-đệ thử vài mũi tên xem sao.

Tử-Cán nói :

— Anh cũng biết bắn à ! Ừ bắn thử xem cũng hay.

Mai Anh bèn đứng-dính giương cung lắp tên lên, dùng lối liên-châu bắn luôn ra ba phát tin thấu suốt hồng-tâm. Tử-Cán giật mình liền bài tạ mà rằng :

— Tiểu-đệ nhục-nhân không biết người anh-hùng, dám tự khoe khoang, thực là thẹn chết đi được.

Mai Anh vội vàng đỡ dậy mà rằng :

— Đó chẳng qua là cái nghề mọn, ông tha cười cho là tốt, sao ông lại quá khiêm-nhường làm vậy.

Nói xong, hai người cùng dắt nhau vào nhà nội-dương. Tiền Tử-Cán từ bấy giờ lại càng kính-trọng Mai Anh, bày tiệc khoản-đãi. Ngày hôm sau Mai Anh cùng tiểu-thư từ-biệt Tử-Cán ra đi. Tử-Cán lưu thế nào cũng không ở lại, bèn đưa tiễn ra khỏi trại mà trở về. Mai Anh bèn theo con đường tắt đi về Triệu-khánh, đi độ vài ngày đến thành Triệu-khánh, trông thấy trên thành bày dàn cờ xi nghiêm-chỉnh, có một quan Thiên-tổng đóng ở đó đề tra xét người đi lại. Trông thấy hai chị em Mai Anh đến cửa thành, liền thét quân-sĩ giữ lại không cho đi.

Mai Anh nói.

— Lũ chúng tôi là phường hát đả-hoa-cổ đây mà.

Quan Thiên-tổng thét lên rằng :

— Mày không xem yết-thị đấy à ! phạm người nói tiếng khác mặc áo lạ, đều phải bắt giam cứu cả ; mày nếu không phải bọn phường hát đả-hoa-cổ, thì tao bắt đem giải mày đến quân-môn trị tội ngay tức thì !

Mai Anh cười mà rằng :

— Chúng tôi xông-đột khắp các nơi phủ huyện, cho đến Nam-kinh, Bắc-kinh, trong một năm chúng tôi cũng đi qua đến bốn năm lần, chẳng thấy bọn nhỏ nhen nào lại làm bộ dậm dọa như vậy.

Thiên-tổng cả giận, thét gọi quân-linh ra đuổi bắt. Mai Anh thấy sự ngăn trở làm vậy, liền quay mình chạy trở ra cùng với Mai tiêu-thư trốn đi mất. Khi ấy quân Thiên mã chữa hề động-binh, cớ sao thành Triệu-khánh ở ngay lại phòng-thủ nghiêm-mật làm vậy ? Nguyên là vì mưu-kê Đạng Bưu ở núi Gia-quế sai người đi các nơi nơi phao tên rằng quan giặc Ngũ-hoa ở núi Thiên-mã sắp sửa khởi binh đến tay un-tnanh. Súc-Nục nghe thấy tin ấy sợ cơ quan do-thâm uò lên vào chãng, nên mới sức đi các nơi bên đô cửa ai phải phòng-thu cho nghiêm mật, xét hỏi những người lạ mặt. Nếu không phải chức Thiên-tong ay ngu-ngơ, mà Mai Anh nói không giao-noạt, thời không khởi đi đat được. Mai Anh đi khỏi rồi dặn với chị rằng :

— Nay ta đã không vào được tỉnh thành, thời ở lại đây cũng vô-ích, gì đang ta hay trở về, rồi sẽ bàn tính sau.

Mai tiêu-thư nói :

— Em nói phải đấy !

Hai người liền theo đường trở về sơn-trại, vừa đi đến đất Lục-bộ, thấy một lũ bách-tính kẻ công trai người dắt gái kéo lũ lượt chạy như đàn ong, vừa đi vừa kêu khóc nói rằng : Có quân giặc Thiên-mã kéo lại cướp phá. Nguyên bọn giặc đó là một bọn còn-dồ vô-lại họp đảng lại tự xưng là quân chúa Thiên-mã, rồi thừa thế đi cướp lấy của cải, bắt hiếp con gái. Chị em Mai Anh đi đến Việt-thành, chợt thấy một bọn cường-dồ đương đón bắt lũ bách-tính, thét lên mà rằng : « Đại quân chúa Thiên-mã ở đây ! biết điều ra thời phải bỏ tiền của con gái lại đó, thời mới đi thoát được. » Bọn ấy đương cầm gươm giáo ra oai dậm dọa. Chị em Mai Anh vừa tới nơi nghe thấy thế cả giận mà rằng :

— Quái thay quân còn-dồ này dám giả-danh làm bậy, làm mất cả danh-giá mình đi.

Nói rồi liền lấy trùy lưu-tinh ra vung lên đánh vào mặt tên đầu đảng vỡ toác đầu ra mà chết. Bọn còn-dồ bèn reo ầm lên bỏ

bọn bách-tinh mà xông lên, chị em Mai Anh đều vung trùy ra đánh tan ba bốn trăm côn-dồ như gió thổi hoa bay, tan tác chạy trốn đi sạch. Quân côn-dồ đã chạy tan rồi, thời vừa trông thấy người con gái ngồi trong xe gọi to lên rằng :

— Mai tiểu-thư cứu tôi với !

Mai tiểu-thư nghe tiếng chạy lên xem thời là Tiễn cô-nương Nguyên là nhà họ Tiễn nghe tin quân trại Thiên-mã kéo đến, hàng xóm láng giềng đều trốn đi sạch cả. Tiễn Tử-Cán cũng hoang-mang thu-nhất gia-tài chừa vào xe chở đi. Lại sắp một cái xe để cho Tiễn đại-tú nương-nương và Tiễn cô-nương đi, còn mình thời cưỡi ngựa cùng với hai ba mươi tên đầy tớ đi theo định sang nhà Dương Thiên-tổng ở thành Triệu-khánh để ti-nan. Khi đi đến Việt-thành gặp một bọn côn-dồ ra đón đường. Tử-Cán thất-kinh ngã ngựa, may gặp chị em Mai tiểu-thư đánh tan bọn giặc cứu thoát cho cả tinh-mệnh một nhà. Mai Anh trông thấy Tử-Cán nằm phục ở mặt đất run cầm-cắp vội vàng bước tới đỡ dậy. Tử-Cán thấy quân giặc đã chạy tan rồi mới hơi hoàn-hồn, đứng dậy lay tạ chị em Mai Anh. Tiễn cô-nương liền nắm lấy Mai tiểu-thư cả khóc mà rằng :

— Dám xin Mai thư-thư đưa chị em tôi vào thành Triệu-khánh với.

Mai tiểu-thư nói :

— Nay thành Triệu-khánh phòng-bị tra hỏi nghiêm-mật, làm thế nào mà vào được.

Tiền Tử-Cán nói :

— Tiểu-đệ nguyên có người biểu-huynh ở đấy làm chức Thiên-tổng, tiểu-đệ đã sai người đi báo tin cho y trước, hễ chúng tôi đến thời y ra ngoài thành nghênh-tiếp.

Mai tiểu-thư cả mừng mà rằng :

— Như thế thời hay lắm, hai chúng tôi đã định vào tỉnh-thành để tránh giặc, nhưng phải quân cầu-trệ kia ngăn cấm không cho người lạ mặt vào thành. Nay cô-nương đã bảo hai chúng tôi đưa vào thành, thời xin cô-nương cho chúng tôi mượn hai bộ áo để cho chúng tôi cải-trang đi thời mới có thể đưa cô-nương vào thành được.

Tiền cô-nương cả mừng vội vàng lấy hai bộ áo đưa cho hai chị em Mai tiểu-thư cải-trang rồi nhận làm bọn người nhà đi

đến thành Triệu-khánh. Khi đến cửa thành thời Dương Thiên-tổng vẫn chờ ở đó ; Tiền Tử-Cán xuống ngựa vào tương-kiến, Dương Thiên-tổng nói với quan giữ cửa biết sự-tình ; Tiền Tử-Cán lại đưa ít tiền lễ ra làm quà cho quan giữ cửa ; quan giữ cửa liền cho cả bọn nhà Tử-Cán vào thành, rồi tìm một nhà trọ cho hai chị em Mai tiểu-thư cùng ở đó.

Nói về Đốc-phủ Súc Nục nghe tin của Đặng Bru cho đi nói phao thất-kinh, vội vàng sức đi các xứ cửa ải bến dò phải đề-phòng cho nghiêm cẩn; và họp cả các quan lại để bàn-định kế sách phòng giặc. Bàn định chưa xong thời những công-văn ở châu Đức-khánh, Triệu-khánh báo tin cáo-cấp về như bươm-bướm, bảo rằng trại Thiên-mã khởi lên đến sáu mươi vạn binh xung sát sắp kéo đến nơi, làm cho Súc Nục mặt xám như gà cắt tiết, không biết nghĩ giở kế gì cả. Khi ấy có quan Tuần-phủ Đới-Diệu đương đêm gọi cửa viên-môn vào yết kiến Súc Nục nói rằng:

— Nay sự đã cấp lắm rồi ! Đại-nhân phải kịp phát binh cho ra đóng ở Lục-bộ, kiên-thành thanh-dã, giữ vững đó chờ đừng giao-chiến với giặc vội, để cho quân giặc tiến lên không đi được, lui về không cướp lấy gì được : rồi sau ta thừa khi nó tan về, ta theo sau mà đánh, có thể toàn-thắng được. Nếu cứ nhùng nhằng trông ngóng, hồ-nghi bất-quyết, hễ mà thành Triệu-khánh thất thủ, thời tỉnh thành này cũng đáng lo lắm !

Súc Nục nghe nói giật mình mà rằng :

— Tiên-sinh nói thực là lời vàng đá !

Liền sức phát 30 vạn quân thủy bộ đều tiến lên. Lại sức cho quan tổng-binh Triệu-khánh là Đỗ Tung phải thâu đêm đem quân đến đóng ở Lục-bộ giữ chặn các con đường yếu-hại, để đợi đại-binh kéo đến đóng dàn ra năm trại lớn, đào hào đắp lũy, trong bày nổ lớn súng to để phòng-bị. Xếp-đặt vừa xong, thời bỗng dừng nghe thấy tiếng súng nổ, quân trại Thiên-mã đâu đã kéo đến như nước chảy, chực xông vào phá lũy. Quan quân trông thấy ai cũng run lên cầm cập. Súc Nục vội vàng liền sai bắn súng, quân-sĩ ở trong trại liền mở máy súng lớn ra bắn vài trăm phát tiếng vang rầm trời. Vạn Nhân-Địch bèn hồi chiêng thu quân lui cách ra ngoài hơn một dặm lập trại. Ngày hôm sau lại đem quân đến đánh trại quan-quân, song vì thành lũy bền

chặt, súng nổ xâm-nghiêm. Vạn Nhân-Địch đánh luôn ba ngày không vỡ. không biết làm thế nào, chợt nghe báo tin có quân-sur đến, liền ra nghênh-tiếp, đón vào trong quân yển-lạo. Gia-Cát Đồng hỏi rằng :

— Mấy hôm nay đã có giao-chiến trận nào không ?

Vạn Nhân-Địch nói :

— Mấy hôm nay quan quân không có ra ngoài trại giao chiến lần nào cả, tiều-tướng có đem quân đến đánh phá thành lũy, nhưng trong trại họ đã phòng bị súng nổ, không thể đánh vào được, xin quân-sur hoạch-kế trở bảo cho.

Gia-Cát Đồng nghe nói liền đứng dậy ra ngoài trại lên xe bốn bánh đem vài viên kiện-tướng theo hầu, đi vòng quanh trại quan quân xem qua, rồi trở về truyền-lệnh đem năm vạn tinh-binh lui đến Việt-thành mai-phục ở đời bên tả hữu, hễ nghe hiệu súng nổ, thì Thạch-tướng-quân ra đàng trước chẹn đường quan quân kéo về ; Thiết-tướng-quân thì đánh bừa vào giữa trận cho tan nát ra. Vạn Nhân-Địch thì đem năm nghìn quân nhu-nhược đợi ta trao cho kế cầm-nang rồi cứ y kế mà ra khiêu-chiến dụ giặc. Lại giao cho viên ti-tướng một kế cầm-nang lên đi họp với Đồng Miêu-Công rồi cứ y kế mà làm. Gia-Cát Đồng dặn bảo xong đầu dây rồi cùng với Tống Kim-Cương thống lĩnh binh mã đại-dội đến đóng đồn ở Mã-khư. Lại sai mười viên ti-tướng đều đem 3000 quân đi đến các làng bắt lấy dân phu không kỳ kể già người yếu bắt cho đủ 6000 người giải về bầm-mệnh. Các tướng vâng lệnh kéo quân đi các ngả, không đầy ba ngày, bắt giải nhân-dân về trong quân dưng nộp. Gia-Cát Đồng lấy lời ngon ngọt phủ dụ, ban cho cơm rượu ăn uống, rồi chia ra làm ba trại mỗi trại 2000 người. Lại truyền lệnh rao trong bọn bách-tính hễ có người nào hào-kiệt làm được nguyên-soái thì báo-danh lên sẽ thăng thưởng cho. Quân-lệnh truyền ra, trong đám bách-tính có những kẻ tử-dệ kiệt-ngạo sinh muốn làm giặc liền ra báo tên. Gia-Cát Đồng bèn chọn lấy kẻ nào phạm-cách hiền-ngang, cho ba người làm nguyên-soái, và ban cấp cho mũ kim-khôi ngù đuôi trĩ, áo cầm-bào, giáp ngân-khải, và ngựa cùng đồ binh, rồi phân ra thống-lĩnh các toán dân-binh ; còn mấy tên nữa thì cho làm tướng-quân, chúng đều lấy làm vinh-diệu mừng rỡ, ra đến trại dân-binh ngất-ngưỡng ngồi trên trướng, điếm-kiểm dân-binh làm bộ tác-uy tác-phúc, bắt bách-tính tôn

xung mình là đại-vương. Ngày hôm sau, Gia-Cát Đồng gọi Tống Kim-Cương sẽ ghé tai dặn bảo mấy lời, rồi trao cho một kế cầm-nang, đem áp-giải 2000 dân-binh đến trại Vạn Nhân-Địch, Tống Kim-Cương đến nơi đem kế cầm-nang và lời mật-ngữ bảo cho Vạn-Nhân Địch biết

Vạn Nhân Địch vội vàng ra ngoài trại nghênh tiếp quan nguyên-soái bọn dân binh, rồi đặt tiệc khoản-đãi, đem lời phỉnh-nịnh các quan nguyên soái, mấy viên nguyên-soái trong bọn dân-binh đều lấy làm tự phụ háng hái lắm. Tống Kim-Cương cáo từ trở về trại. Ngày hôm sau cũng không thấy quan-binh ra giao-chiến. Đến hôm sau nữa, Vạn-Nhân Địch bèn đem dân-binh đến trước trại quan-quân thống-mạ một hồi, cũng không thấy thò ra. Vạn Nhân-Địch bèn cho quân lính đi cướp lấy trâu rượu đem đến trước trại quan-quân mổ thịt, cồi trần ra uống rượu, có đứa say rượu nôn ọe cả ra, quan-quân cũng cứ phó mặc. Ngày hôm thứ ba, Vạn Nhân-Địch bèn cho quân-lính đi đến các làng bắt lấy đàn bà con gái năm sáu trăm người đem đến trước trại lột trần truồng ra cho quân lính dám hiếp, hề người nào chết thì ném xuống hào ở trước trại quan-quân. Quan-quân trông thấy đều rùng mình khiếp-sợ lấy làm thương-thảm, làm cho Dương Kiệt là một viên khi trước Súc Nục cho làm Tuần-dao quan-sát-sứ, nay trông thấy sự thương-thảm ấy phải tức giận lên, một mình xin vào yết-kiến nói với Súc-Nục. Súc-Nục bảo rằng :

— Nay quân mán-mèo phong-nhuệ đương háng-hái, nếu mình khởi-dộng lên, thời sợ mắc phải mưu-kế, bây giờ chỉ nên phòng-thủ cho nghiêm mật; để đợi cho nó hết lương không cướp lấy vào đầu được, thời tự khắc nó phải lui, bây giờ ta đem binh đuổi đánh, thời hẳn được toàn-thắng, ấy là cái kế sách Lục Tốn đánh phá Lưu Bị đó, tướng-quân hãy nên tĩnh để đợi xem.

Dương Kiệt nói :

— Đại-nhân nghĩ thế là lầm, nay quân mán-mèo nó nhân có sẵn lương-thực của dân, chớ có vi như Lưu Bị đâu. Nếu đợi cho nó hết lương mới ra đuổi đánh, thời nhân-dân ở về phía tây này không còn nòi giống nữa. Xin đại-nhân coi dân như con đở cấp cứu cho lúc hiểm-nguy này, ti-chức xin làm quân tiên-khu, dầu chết cũng không oán.

Dương Kiệt nói xong, Súc-Nục chẳng nói chi cả, bởi vì từ trận đánh Lệ-pha, Súc-Nục phải Lý công chưa chỉ tám trăm quân đánh đồ hai mươi vạn quân của y, nên y nghe thấy tiếng quân mán mèo đã sợ khiếp đi rồi. Huống chi quân giặc Ngũ-hoa lại hung tợn hơn quân trại Gia-quế, nay khởi đến sáu mươi vạn quân kéo lại, nghe thấy đã hết hồn đi rồi, nên Dương Kiệt nói sao y cũng không nghe. Dương Kiệt hăng lên nói rằng :

— Nếu đại-nhân không chịu ra đánh, thì xin đại-nhân cho tôi ba vạn quân, để tôi thử ra thăm xem quân giặc mạnh yếu thế nào, rồi đại-nhân hãy phát binh ra đánh

Súc-Nục thấy Dương Kiệt tự xin ra thăm giặc, vậy cũng nghe lời y cấp cho ba vạn quân, cho mở cửa thành ra đánh. Vạn Nhân-Địch thấy quan quân ra khai-chiến, cả mừng, liền hô quân lui đến Nhất tiến bày dàn trận thế. Nhưng cho quan binh kéo ra, Dương Kiệt thúc ngựa múa đao xông lên đánh. Vạn Nhân-Địch liền truyền cho nguyên soái dân binh ra nghênh-địch Dương Kiệt tuy là hăng-hái song cũng chẳng có tài võ nghệ gì, trông thấy tướng bên giặc đầu đội kim-khôi, mình mặc ngân-khải, vẫn tưởng là chúa mán tất là tay võ-nghệ giỏi, đã hơi chột dạ trùng tay, sau Dương Kiệt xông vào giao đấu một vài vòng, thấy tướng bên giặc võ-nghệ có phần-kém xa, bèn cả gan múa đao xông vào, tướng giặc giờ mình không kịp, bị Dương Kiệt chém phăng làm hai đoạn, và chém phăng đứt đôi cả mình ngựa của tướng ấy cưỡi. Dương Kiệt đắc ý cả mừng, múa đao lên vẫy gọi quan quân đồ xô ra xung sát. Vạn Nhân-Địch liền bỏ toán dân binh, vớt cả mũ khôi áo giáp mà chạy trốn. Toán dân-binh kinh khiếp ngơ ngác cả lên, muốn chạy không thể chạy được; quan quân xung sát đến nơi, vung đao ra chém bừa di, hai nghìn bách-tinh giết không còn sót một mống nào cả. Dương Kiệt đắc-thắng hồi trống thu quân. Khi trở về trung-quân, Súc-Nục thân ra nghênh-tiếp, mừng rỡ mà rằng :

— Hôm nay nếu không phải tướng-quân là người trung-tâm vị nước, tự xin ra đánh giặc, thì bản-chức xuýt nữa bỏ mất một người anh-hùng.

Nói rồi, ban thưởng cho Dương Kiệt ba chén rượu, và tức thời thăng cho làm Tả-tiểu du-kích. Dương Kiệt cả mừng.

Ngày hôm sau, Vạn Nhân-Địch cho người đến quân-sư xin

cho thêm binh. Quan-sư Gia-Cát Đồng lại cho 2000 dân-binh. đến trước trại quan quân để khiêu-chiến. Dương Kiệt lại hăng hái xin ra đánh. Súc Nục lại phân cho ba vạn binh cho mở cửa thành ra đánh. Dương Kiệt trông thấy tướng giặc thét to lên mà rằng :

— Những quân giặc mán này giết còn chưa hết, hôm nay phải giết cho sạch, không cho sót mảnh giáp nào mà trở về nữa mới nghe !

Nói rồi, liền múa đao thúc ngựa xông vào. Vạn Nhân-Địch lại sai một viên nguyên-soái dân-binh ra đối địch, chưa giao-chiến được và hợp thời viên nguyên-soái liền bị Dương Kiệt chém chết tươi. Quan-quân thấy Dương Kiệt lại thắng trận, đổ xô ra xung sát. Vạn Nhân-Địch lại quay ngựa chạy trốn, quân mán chạy nhanh như cắt, còn hai nghìn dân-binh đổ xô nhau lại một đống, tha hồ cho quan quân bằm chém như dưa, giết sạch không còn sót một mống nào cả. Dương Kiệt lại hồi trống thắng-trận kéo quân trở về, đều múa tay mà hát lên rằng :

*Thiên tử có dức,
Độc-phủ có oai.
Giặc mán dẫu mạnh,
Đánh cho thua hoài.
Độc-phủ có oai,
Thiên-tử có dức.
Giết quân hung-dồ.
Sạch như quét đất.*

Súc Nục thân ra ngoài cửa trại nghênh-tiếp, nắm lấy tay Dương Kiệt đều giọng cương ngựa mà đi, vào đến trung-quân ngồi yên đầu dấy, Súc Nục nói rằng :

— Nếu được chư-tướng đều như tướng-quân anh-hùng cả, thời giết quân giặc mán kia có khó gì !

Nói rồi thặng Dương Kiệt lên làm Tham-tướng Chư-tướng thấy Dương Kiệt mới trong hai ngày làm lên đến Tham-tướng, đều ngựa ngáy muốn sinh nghề mình. Ngày hôm sau lại nghe thấy quân giặc đến trước trại khiêu-chiến. Chư-tướng đều đồng-thanh nói lên rằng :

— Chúng tôi xin ra đánh.

Súc Nục thấy chư-tướng đã nức lòng, trong bụng nghĩ mừng

thầm rằng nay chư-tướng đã phẫn-chấn, có thể ra đánh một trận được; bèn trông vào chư-tướng mà bảo rằng :

— Nay chư tướng-quân đều muốn ra quyết-chiến cả, vậy bản-chức khởi hết cả quân năm trại, thân ra cầm hiệu trống, để cùng với quân giặc mán này đánh một trận cho quyết thư hùng ! Chư-vị tướng-quân đều nên gắng sức xông pha, hễ ai có được một công nào thời thưởng ngay cho công ấy, cũng như là Dương tướng-quân mới rồi, ta quyết không sai lời đâu !

Chư-tướng cả mừng đều sẵn áo ray tay, chỉ chực đợi lệnh trên điều-bát. Súc Nục trước tiên điều-khiển ba vạn binh-mã cho Dương Kiệt mở cửa thành đem đi trước, còn đại-binh thời lục-tục kéo đi sau, dàn bày ra thành trận-thế. Cửa cờ mở ra, Dương-Kiệt nhẩy ngựa hô lên rằng :

— Chư-tướng, ai có can-dảm thì theo ta ra đây !

Chư-tướng đều reo lên một tiếng đua nhau hăng-hái xông ra trận. Vạn Nhân-Địch liền quay ngựa tháo chạy, chớ không đợi phải đến giao-phong, Dương Kiệt hét to lên rằng :

-- Tèn tướng giặc kia có chạy đi đằng trời !

Đương lúc sân đua, chợt thấy một đội quân xông ra, viên thủ-tướng đầu đội mũ kim-khôi, mình mặc giáp ngân-khải, thúc ngựa ra nghênh-dịch; liền bị Dương Kiệt vung đao ra chém, ngã quay xuống dưới ngựa. Quan quân liền xô sát xông lên, hai nghìn đại-binh lại bị quan quân giết sạch cả. Dương Kiệt một mình ruồi ngựa tể đi như bay. Súc Nục thấy Dương Kiệt thắng liền hai trận, bèn khu cả đại-binh đuổi theo sau, hạ lệnh trong quân rằng : « Hễ tiến lên một bước thời được thưởng, mà lui xuống một bước thời phải chém ! » Quân-sĩ được lệnh ấy đều tranh nhau tiến lên ầm ầm như sấm vang gió ruồi. Đương lúc theo đuổi, chợt nghe một tiếng pháo nổ, thời thấy Gia-Cát Đồng thống-lĩnh đại-tướng là Tống Kim-Cương ra chắn ngang đường.

Dương Kiệt nghiêng rặng nghiêng lợi mà rằng :

— Quân tặc-nô kia xem đao ta đây này !

Kim-Cương cũng cả giận mà rằng :

— Quân cầu-đạo kia thôi đừng chạy nữa.

Nói rồi liền xông vào giao-phong đâm ngay cho Dương Kiệt một mũi đao thấu đằng trước ra đằng sau, ngã lăn xuống ngựa. Quan quân kêu lên một tiếng, đều chạy giạt lùi lại. Gia-Cát

Đồng chỉ huy ba quân. đuổi theo sau chém giết. Quan quân giầy séo lẫn nhau mà chạy. Súc Nục cả kinh, kịp truyền hậu-quân lui chạy; lại chợt nghe một tiếng pháo nổ, có một toán quân ra chặn ngang đường. Súc Nục đương lúc hoang-mang, chợt đầu toán quân ấy xông đột đến nơi, thế không thể át được, phải quân thiết-ky tung-hoành giầy séo, quan quân bị giết, máu chảy đầy sông, thầy chết đầy đường. Súc Nục không biết chạy đường nào, một mình một ngựa chạy về hướng nam. Đương lúc mãi chạy thì chợt đầu một tướng như thiên-thần hiện ra chặn ngang đường hét to lên rằng :

— Tướng tiền-phong trại Thiên-mã là Vạn Nhân-Địch ở đây !
Thét rứt lời, múa ngọn thương lên xông vào đâm. Súc Nục thất-kinh kêu lên một tiếng ngã lăn xuống ngựa. Chợt đầu có một tướng xông lại, hét to lên rằng :

— Chú-soái chớ hoảng, đã có Trần Cao ở đây !

Liên múa dao ra giao-phong với Vạn Nhân-Địch, hai người giao-chiến đến năm mươi hiệp. Sau Trần Cao phải Vạn Nhân-Địch đâm cho một mũi thương chết liền. Súc Nục thời lột bỏ cả mũ áo, lẫn vào trong đám bại-quân mà chạy trốn. Khi chạy về đến trước trại, trông thấy khói lửa cháy rục trời. Nguyên là Đồng Miêu-Công dụng được bọn quân Côn-luân-nô sai lặn xuống nước đục thủng chiến-thuyền của quan-quân đóng ở bên sông. Quan-quân nào-động kêu ầm lên, Miêu-Công thừa thế đánh xông vào, phá tan thúy-trại ; bên đánh xông lên bộ, tiến vào đảng sau trại phóng hỏa đốt lên, lương thảo năm trại đều bị cháy sạch cả. Súc Nục không dám đảo vào trại nữa. phải quay về hướng bắc mà chạy, lại chợt gặp một toán quân ra chặn đường. Súc Nục thất kinh kêu lên rằng :

— Trời ơi ! chết mất rồi !

Kêu rứt lời ngã lăn xuống đất.

HỒI THỨ XIII

*Giận giết sạch huyện Nam-thủy,
Vây hãm kín thành Ngũ-dương.*

Súc Nục bỏ cả mũ vứt cả áo, một mình một ngựa chạy về hướng bắc, chạy được hơn 10 dặm, khi rẽ qua đường đê nhỏ, chợt gặp một đội quân chắn ngang đường, thất-kinh ngã lăn

xuống đất, khi mở mắt ra trông té ra là Đỗ Tùng. Nguyên Đỗ Tùng là tướng thủ trại, bị Đồng Miêu-Công đánh thua, mới đem toán bại-quân lui ra giữ ở chỗ ấy, vừa đứng trên cao trông xa thấy người chết đầy sông trôi xuống, biết là đại-quân đã bị thua, đương lúc bàng-hoàng sợ-hãi, thoi chợt thấy một người cưỡi ngựa xoà đầu rũ tóc từ đằng xa chạy tế lại như bay, vụt thấy ngã sa xuống đất. Đỗ Tùng vội vàng chạy lại xem thì là Súc-Nục, liền xuống ngựa đỡ dậy mà rằng :

— Nguyên-soái thoát được đại-nạn này thực là may sao ! song ở đây còn gần quân giặc, tiểu-tướng xin hộ-vệ Nguyên-soái về thành Triệu-khánh rồi ta sẽ liệu.

Nói rồi liền thôi-đốc toán bại-quân chạy về thành Triệu khánh. Quan chấn-thủ thành ấy là Lâm Bình-Hán ra đón rước Súc Nục vào trong thành, rồi phân-phó quân sĩ đóng chặt bốn cửa thành lại, thân ra tuần phòng, canh giữ ngày đêm, sợ phòng quân mãn thừa-thắng đến đánh thành chãng.

Nói về Gia-Cát Đồng thừa-thắng đem quân đuổi giết quan-quân máu chảy đầy đường, thây phơi khắp đất; còn bọn quan quân nào chạy sang bên nam, đều bị đuổi xua xuống sông chết đấm vô-số bỏ cả tinh-kỳ khi-giới chất đầy như đống núi. Gia-Cát Đồng đuổi giết quan-quân mãi đến chiều hôm mới thu quân lại, đóng ở trong trại Súc Nục một đêm, ngày hôm sau kéo đến thành Triệu-khánh, vây kín bốn cửa thành lại hình như rào sắt, rồi bắc thang mây thúc quân-sĩ trèo lên đánh thành trông như kiến bò, lại sai quân đào hầm đường vào phía thành đông bắc. Song gặp phải Lâm Bình-Hán cũng là tay tướng giỏi, sai lấy nước đổ xuống hầm, quân ngoài không thể chui vào được; lại sai lấy móc và hỏa-hồ đốt phá thang mây, quân ngoài không thể leo lên được. Trong thành mới không đến nỗi thất-thủ. Đến ngày thứ ba, Gia-Cát Đồng cùng với 10 viên tướng-tá mặc áo gấm, đội mũ hoa cưỡi ngựa đi dạo xem phía thành đông, nam, bắc, hai ba lượt rồi trở về trong trại, truyền-lệnh cho Tổng Kim-Cương kén lấy một vạn quân già yếu đem đến đánh phía cửa thành đông, nam, bắc, tinh-kỳ làm ra bộ sóc-sếch không chỉnh-tề; còn thời đem quân đến đóng về phía cửa tây, cắm cờ khua trống, sai quân đi lấy cỏ rác chất đầy phía tây môn cao ngất như núi, nói phao lên rằng sắp để đốt thành. Khi ấy có quan Giám-quân

là Cố Dư-ông-Khiêm thấy quân giặc cử-động như thế đến thưa với Lâm Bình-Hán rằng :

-- Nay quân giặc đi dạo xem phía cửa đông, nam, bắc đến nửa ngày, mà lại đem tinh-binh hợp đóng cả cửa tây, chỉ để bọn quân già yếu đánh ba cửa đông, nam, bắc ; đó là muốn cho ta đem tinh-binh giữ cửa tây rồi nó đánh lên vào ba cửa kia, khiến cho ta không thể cấp-cứu được nữa. Nhưng ta đừng mắc phải mưu nó, phải đem tinh-binh phòng giữ ba cửa đông, nam, bắc, chỉ để quân già yếu giữ cửa tây, chẳng hay tướng-quân nghĩ sao ?

Lâm Bình-Hán nói :

— Giám-quân liệu địch như thế chắc không sai !

Liền sai tinh-binh ra phòng giữ ba cửa kia chỉ để hơn một nghìn quân già yếu giữ cửa tây, cũng cấm cờ khua trống để canh giữ.

Nói về chị em Mai Anh cùng ở trong nhà trọ Tiền Tử-Cán suốt ngày không ra đến ngoài, chợt một hôm Tử-Cán hoảng hốt ở đâu chạy về nhà trọ nói rằng :

— Đại-binh quan Đốc-phủ bị quân Thiên-mã đánh thua, nay quân giặc đã vây kín cả thành rồi, không biết nghĩ sao đây !

Tiền cô-tầu và Tiền cô-nương nghe thấy tin ấy kinh-hoảng, ngồi xúm lại với nhau, Tiền cô-nương thì xì-xụt khóc lóc cả ngày. Mai tiểu-thư khuyên giải mà rằng :

-- Xin cô-nương chớ lo, đã có chị em tôi ở đây, dầu đến vỡ thành cũng xin giữ gìn được vô-sự.

Đến ngày hôm thứ ba. Mai Anh cùng với chị thương-nghị mà rằng :

— Ở đây đến đàng cửa tây phải đi vòng quanh hai con đường, vả chị lại mặc nữ-trang, đi ra ngoài sợ người ta ngăn hỏi, gì bằng chị nói với Tiền cô-nương lấy cho mượn bộ áo đàn ông, để cải nam-trang, thời mới có thể làm việc được.

Mai tiểu-thư gạt đầu cho là phải liền đi vào nhà trong nói với Tiền cô-nương mà rằng :

— Nay em muốn chạy đến đàng cửa nam hỏi thăm người bà con, nhưng vì trong thành quân lính lộn sộn, con gái chạy đi không tiện, tôi muốn mượn cô-nương bộ áo con trai để cải mặc nam-trang, chẳng hay có bộ áo nào mặc vừa không ?

Tiền cô-nương chạy lại nói với anh. Tiền Tử-Cán nói rằng :

— Ta khi nhỏ tập bắn vẫn có một cái khăn bao lục và một cái áo bào mùi da đồng, nay bầy còn mới. Không biết dài ngắn thế nào, hãy đem cho y mặc thử.

Tử-Cán nói rồi liền mở bao lấy bộ áo đưa cho Tiền cô-nương để đem đến cho Mai tiểu-thư cải-trang, thời vừa vắn như in. Tử-Cán chạy vào trông ngắm Mai tiểu-thư một hồi rồi ngạc-nhiên mà rằng :

— Ôi chà ! sao thư-thư mặc nam-trang mà diện mạo trông ra quen lắm !

Mai tiểu-thư rằng :

— Tôi đã cùng với đại-tú đi đường với nhau hơn 10 ngày, lẽ nào lại quên ngay đi được !

Tử-Cán mới nhận ra chính là Hoàng Ngọc-Sơn khi trước, then đỏ mặt lên liền quì gối xuống mà rằng :

— Tôi không hay hai chị em thư-thư biến-hóa phi-thường, thực là anh-hùng vô-dịch, không phải là người vô-sự đi chơi, xin bảo cho tôi được biết.

Mai tiểu-thư dặt tay đứng dậy mà rằng :

— Hôm nay không nói ra được, ngày mai sẽ biết ; đêm hôm hoặc có sự gì nào-động, xin cô-nương với đại-tú chớ lo, đã có chúng tôi hộ-vệ.

Đêm hôm ấy sắc trời mờ tối, Mai tiểu-thư cùng với Mai Anh ra ngồi ở trước nhà đợi đến trống canh ba sẽ mở cửa lên ra, đi đến đầu phố, thấy một toán tuần-đình đi qua, hai người bèn lên đi về phía cửa tây, chợt nghe thấy tiếng thanh-la, rồi thấy một viên tướng tay cầm búa sắt, đem ba trăm kỵ-binh xông xốc chạy lại.

Mai tiểu-thư liền giở phi-tinh-trùy ra đứng nép ở bên đường phố rồi nhảy ra hét to lên rằng :

— Quân trại Thiên-mã ở đây !

Nói chưa dứt lời, phi-tinh-trùy đã đập ngay vào mặt tướng ấy ngã lăn xuống ngựa, Mai Anh liền nhảy lên ngựa vung búa ra giết sạch cả ba trăm kỵ-binh. Mai tiểu-thư cũng cướp lấy con ngựa nhảy lên chạy tể về dảng cửa tây đánh tan bọn quân già yếu mở toang cửa thành ra, bắc cầu lên cho chư-tướng vào.

chư-tướng đều xông ồ cả vào. Lâm Bình-Hán nghe tin trong thành có quân nhập-hỏa, liền đem quân đến ứng-cứu. Song binh mã đại-đội quân Thiên-mã, đã như nước vỡ, xô sát kéo vào thành. Bình-Hán đốc thúc chư-tướng cự-chiến. Nhưng chị em Mai Anh dũng-mãnh không thể đương được. Bình-Hán phải tháo lui chạy về cửa đông cùng với chư-tướng hộ-vệ Súc Nục, thâu đêm chạy ra huyện Tam-thủy. Quan huyện Tam-thủy là Trần Khởi-Phụng ra cửa thành đón rước, hiến sách với Súc Nục mà rằng :

— Quân giặc màn này đã thừa-thắng tất sinh kiêu, hẳn không có phòng-bị gì. Nguyên-soái nên đem đại-quân ra mai-phục cả bốn mặt, đợi khi giặc màn kéo đến để cho tiểu-chức này xin ra trà-hàng, đem trâu rượu ra khao thưởng cho quân nó ăn uống say mê ; khi bấy giờ mới đột-khởi phục-binh lên đánh, tất là được toàn-thắng

Súc Nục lắc đầu mà rằng :

— Quân ta đã thất đảm đi rồi, dầu dưng đêm đem ra đánh giặc cũng không thành công được, không nên, không nên.

Trần Khởi-Phụng lại thưa rằng :

— Nếu không làm theo kế ấy, thời xin Nguyên-soái giao cho tiểu-chức ba vạn quân, tiểu-chức đâu không hay giết sạch được giặc màn, nhưng cũng làm cho nó thất kinh một trận mới nghe !

Súc Nục nói :

— Nay tỉnh-thành là nơi yếu-địa, mà quân phòng bị vẫn còn sơ sài, ta phải đem quân về giữ chốn căn-bản là hơn.

Súc Nục không nghe lời Trần Khởi-Phụng, thâu đêm kéo quân về tỉnh thành. Trần Khởi-Phụng không biết nghĩ kế sao, bèn cùng với các quan thủ-thành là Thiên-tổng Vương Cảnh-Hòe, Cát Siêu-Quần ; Bả-tổng Vương-Ứng, thương-nghị mà rằng :

— Nay Nguyên-soái đã không chịu lưu-binh ở đây, thời thành này quyết-nhiên không giữ được. Song chức phận người thủ-thò phải nên cùng sống thác với thành-trị, nếu cứ ngồi đợi đây mà chịu chết, sao bằng bày mưu để giết giặc, liệu chết may ra sống được chăng, chẳng hay ba vị tướng-quân có chịu giúp tôi một tay không ?

Ba tướng đều hăng hái mà rằng :

— Tiểu-chức chúng tôi xin thề liều chết để báo nước, tiên-

sinh nếu có đúng đến thời chúng tôi chết cũng không oán hận gì !

Khởi-Phụng cả mừng. Liền giao cho mỗi người một nghìn quân, dặn bảo cứ làm như thế. . . . Ba tướng cả mừng, rồi đều kéo quân phân đi mọi ngả. Khởi-Phụng thời sắm sửa lễ vật trâu rượu, đề ra khao quân, trên thành cắm lên một ngọn hàng-kỳ, thân ra ngoài cửa thành đón rước.

Thực là :

*Làm cho quân giặc thâu đêm sợ,
Chỉ dụng kỳ-binh độ mấy nghìn.*

Nói về Mai Anh hạ được thành Triệu-khánh bao nhiêu vàng bạc trong thành đều lấy sạch sai quan ti-tướng vận-tải chở về trại Thiên-mã. Lại sai một ti-tướng đến nhà trọ Tiền Tử-Cán mời chị em Tiền Tử-Cán vào phủ-đường tương-kiến. Tử-Cán sợ khiếp người ra mặt như chàm đỏ, cùng với Tiền cô-nương đi đến phủ-đường, sợ run cầm cập quỵ xuống dưới đất. Mai Anh và tiểu-thư vội vàng đỡ dậy mà rằng :

— Tôi được nhờ hiền-huynh đưa tôi vào thành này, thực là một cái công to vậy.

Tử-Cán nghe nói ngừng đầu lên trông mới biết bọn con hát đả-hoa-cổ tức là Dao-vương, liền lay rập đầu mà thưa rằng :

— Tiểu-sinh tội thực đáng chết !

Mai Anh liền đỡ dậy mà rằng :

— Hiền-huynh muội cũng là có nhân-lực anh-hùng, khi lệnh-muội mới trông thấy tiểu-thư, liền biết kinh yêu ngay cũng là người hào-kiệt trong đám nữ-lưu vậy. Nay tôi mới mười bảy tuổi, chưa có phối-ngẫu nơi nao, nay muốn sánh đôi cùng lệnh-muội, chẳng hay hiền-huynh có thuận cho không ?

Tiền Tử-Cán nghe nói cả mừng mà rằng :

-- Chỉ sợ Tề, Trịnh sang hèn khác nhau, nài sao cho xứng đáng?

Mai Anh nói :

— Sao hiền-huynh lại nói thế !

Mai Anh liền ngoảnh lại quân-sư Gia-Cát Đồng mà nói rằng :

— Xin nhờ quân-sư làm mối hộ cho.

Gia-Cát Đồng nói :

— Tôi đâu bắt tài, xin đương việc mối lái này !

Mai Anh cả mừng, truyền bày tiệc khánh-hạ. Mai tiểu-thư liền dắt Tiên cô-nương và Tiên cô-tầu đưa vào nhà hậu-đường khoản-dãi. Ngày hôm sau sai một viên tỳ-tướng điều-bát một vạn quân đưa cả nhà Tiên cô-nương về trại Thiên-mã. Rồi liền khởi-binh kéo đến huyện Tam-thủy. Quân Tiên-phong báo rằng: có quan huyện Tam-thủy đem trâu rượu đến nghênh-tiếp đại-vương. Mai Anh cho gọi đến tương-kiến. Trần Khởi-Phụng bước đến quì ở trước ngựa, Mai Anh cho đứng dậy mà ủy lạo rằng :

— Khen thay tiên-sinh cũng là người hào-kiệt thức-thời đó !

Trần Khởi-Phụng cúi mình mà thưa rằng :

— Nay đại-vương đánh trận nào được trận ấy, phá thành nào được thành ấy, dẫu tướng giỏi như Tôn Ngò đời xưa cũng không hơn được. Thế mà quan Đốc-phủ tôi không biết giảng-hòa cùng đại-vương, lại muốn ruồi quân chó, dê tranh chọi với đội hồ-báo, có khác gì bộ ngựa dám chắn ngang xe, đem trứng mà chọi với đá, trách nào mà chẳng thua ! Tiểu-chức vốn hâm-mộ hùng-phong đã lâu, nay được nép lạy dưới cờ thực là vạn-hạnh, cúi xin đại-vương thu-lục.

Mai Anh cả mừng, sai tả hữu sắp ngựa cho Trần lão-cha ngồi rồi cùng đến dưới thành truyền lệnh đóng dinh trại ở đó. Trần Khởi-Phụng mời Mai Anh vào thành chiêu-an dân-sự. Mai Anh đem hơn một trăm tướng-sĩ tiến vào thành, nghiêm lệnh không được xâm-phạm mây lông gì của dân. Bách-tính đều bày hương hoa ra đón rước. Trần Khởi-Phụng bày tiệc ở giữa huyện đường, mời Mai Anh ngảnh mặt về hướng nam mà ngồi, còn thời đều đứng hầu bên cạnh rót rượu, uống rượu đến gần trống canh một, Mai tiểu-thư sai người vào đón. Song Mai Anh vì Trần Khởi-Phụng hầu hạ khuyên mời sướng thích quá, uống rượu cực say, khi trở về trại quay đầu ra ngủ ngáy khè khè. Chư-tướng thời vì liền mấy hôm chinh-chiến đều thắng-trận cả, đến huyện Tam-thủy này lại không phải đánh mà đã đầu hàng, nên không ai coi quan quân vào đâu cả. Nay thấy Mai Anh đã tiến vào thành uống rượu, bèn sai các tiểu đầu-mục đi đến các chốn hương-thôn cướp lấy trâu rượu, đem về mổ thịt ăn uống, say khướt cả ra, rồi cởi cả áo giáp bỏ cả đồ binh say ngủ lặn, lộn, vừa đến trống canh ba sức nghe thấy tiếng pháo nổ góc thành tây bắc. ngọn lửa bốc lên rục trời, tiếng reo ầm lên dậy

đất, chợt thấy một toán quân vụt dàu kéo đến âm âm như nước vỡ sóng reo, xung-sát đánh vào trong trại, cầm dao búa bằm chém bừa đi. Thạch Thung-Cửu đương lúc mơ màng sự tỉnh dậy, ngựa không kịp thắng yên, người không kịp mặc giáp, hoảng-hốt nhảy lên mình ngựa trần, chạy ra ngoài cửa trại sự nghe phía đông bắc súng nổ âm âm, lửa sáng rùng rục, lại thấy một toán quân như mưa sa gió táp kéo lại không biết là bao nhiêu; quân-sĩ trong hai trại lộn sộn giầy séo lẫn nhau, trong quân đại-loạn. Đồng Miêu-Công đóng quân ở bên sông, nghe thấy trên bờ có tiếng reo như sấm, biết là có quan-quân đến cướp trại, sắp sửa muốn đem quân lên bờ để ứng-cứu thì lại thấy ven sông lửa cháy rục lên, bèn không dám động-binh nữa.

Mai Anh sự tỉnh dậy rút gươm cầm ở tay ra đứng giữa cửa trại truyền-lệnh cho quân-sĩ không được vọng-dộng, hề thấy quân ngoài đến thì chỉ dùng cung nỏ bắn ra.

Vừa truyền-lệnh dàu dấy, thì thấy trong thành nổi trống reo lên đánh xông vào đám trung-quân. Song bị trung-quân Mai Anh bắn ra dật quá, xông-dọt vào mấy lần đều bị bắn mà phải lui. Mai tiều-thư thì đem cánh quân từ bên hữu vòng vào tiền-trại để cứu-viện. Vạn Nhân-Địch và quân-sư Gia-Cát Đồng thời đem Tống Kim-Cương từ đằng sau đến cứu-viện. Thạch Thung-Cửu thì đương bị phải thiên-tổng Vương Cảnh-Hòe thúc quân-sĩ xông vào thừa lúc loạn-quân xung-sát. Cảnh-Hòe bị phải Kim-Cương đâm cho một mũi thương chết liền. Kim-Cương liền đánh tan bọn quân-sĩ rồi lại cứu-viện cho Vạn Nhân-Địch. Khi ấy thiên-tổng là Cát Siêu-Quần đã phải Mai tiều-thư giết chết rồi, song đang mặt trước vẫn trông thấy lửa sáng rục rờ, tiếng reo ỹ âm, nhưng vẫn không thấy kéo xông lại. Gia-Cát Đồng không hiểu là ý sao, bèn sai thám-mã chạy lên trước do thám, thì nguyên là có một bọn bách-tính dùng cỏ gianh bó thành hình chữ *Thập* rồi tẩm dầu vào, bốn đầu đều đốt lửa lên sáng rục, lũ bách-tính thì khoa chiêng đánh trống, reo hò lên để giúp oai, nhưng không biết rằng quan-quân đã bị giết sạch, vẫn cứ ở đằng xa reo hò. Gia-Cát Đồng nghe thấy báo làm vậy, cả cười, rồi sai quân-sĩ kéo uà lên chém giết; lại sai Tống Kim-Cương đem một vạn quân phân ra các mặt đuổi theo chém giết bách-tính làm cỏ không còn sót một người nào, mãi đến sáng rõ mới thu quân về. Khi điểm-kiểm quân-sĩ, thì thấy

quân bị giết chết mất hơn một vạn, còn giày xéo nhau mà chết không biết bao nhiêu mà kể. Mai Anh cả giận, thét quân đao-phủ đem điệu Thạch Thung-Cửu, Vạn Nhân-Địch ra ngoài cửa vièn-môn để chém. Quân-sư Gia-Cát Đồng vội vàng bước lên can rằng :

— Dám xin đại-vương khoan giận, hãy tha cho hai tướng, để cho hai tướng đánh huyện Tam-thủy, đem công mà chuộc lấy tội.

Mai Anh nói :

— Ta nề có lời quân-sư nói, hãy tha cho hai người một ngày, phải đem quân bản-bộ đến đánh huyện Tam-thủy, hễ đánh được thời mới cho về yết kiến ta, nếu quá hạn không hạ được thành, thời phải đem đầu hai người dâng nộp !

Hai tướng khấu đầu lạy tạ lui ra, đem quân đi đánh thành. Trần Khởi-Phụng giữ trong thành Tam-thủy, lấy lời trung-nghĩa khích-khuyến bách-tính, đua nhau khuôn gạch vắn đá đem lên mặt thành hộ-vệ, hễ quân giặc kéo đến, thời bắn tên ném đá xuống âm âm, mãi đến mặt trời gần lặn mà thành vẫn không hạ được. Vạn Nhân-Địch đã lấy làm lo, liền một tay cầm gươm, một tay cầm mộc, che đỡ cho mình liều chết xông vào trong đám rừng tên, cầm búa phá toang tường thành, rồi nhảy phắt lên mặt thành, bách-tính trông thấy kinh hoảng bỏ chạy. Trần Khởi-Phụng vội vàng cầm thương lại đâm, Vạn Nhân-Địch giơ mộc lên đỡ hắt Trần Khởi-Phụng ngã lăn xuống hào. Thung-Cửu liền nhảy xuống hào bắt trời Khởi-Phụng lại, rồi hô quân-sĩ trèo uà lên thành, phá toang cửa thành ra, đại-quân kéo uà cả vào, hạ được huyện Tam-thủy, Thạch Thung-Cửu liền giải Trần Khởi-Phụng đem về nộp trước trại. Khởi-Phụng cứ đứng sững ra không chịu qui. Mai Anh rút gươm ra thét lên rằng :

— Ta tưởng mày là người khá, ai ngờ mày sinh lòng phản-trắc. nay đã bị bắt, mày còn muốn biện-thuyết gì nữa chăng ?

Trần Khởi-Phụng cười mà rằng :

— Làm tôi tận trung, dầu chết cũng không hối-hận, chả phải biện-thuyết gì nữa cả.

Khởi-Phụng cứ ung-dung cười nói, thần-sắc không biến chút nào. Mai Anh cũng sinh lòng kính-phục mà rằng :

— Người này không sợ uy mà chịu khuất, không sợ nạn mà cầu-miễn, cứ thung dung tự-nghĩa, coi cái chết như không, thực là người quân-tử!

Mai Anh muốn tha cho về, Khởi-Phụng nói rằng :

— Kẻ bầy tôi thủ thổ, phải cùng với thành-trị cùng sống thác, Khởi-Phụng này há lại chịu thân-sinh hay sao! Chỉ mong rằng đừng làm hại bách-tính ta, đừng làm tàn bờ cõi ta, thời Khởi-Phụng này được nhờ ơn lắm lắm!

Mai Anh ngánh lại bảo tả hữu mà rằng :

— Ấy đó mới-thực là trung-thần! thời thời chém đi để cho thành danh-tiết.

Mai Anh liền truyền-lệnh cho tướng-sĩ không được cướp bóc tàn hại dân Tam-thủy. Lệnh vừa mới truyền ra, thời bách-tính trong thành đã phải Vạn Nhân-Địch làm cỏ giết sạch, chốn dân-cư huyện-lỵ đều bị đốt phá ra gio tàn. Mai Anh nghe tin ấy than thở hồi lâu. Đoạn rồi phát súng lên ngựa kéo quân thẳng đến tỉnh-thành đi đến đâu quân-quân đều nghe phong-thanh đã vỡ tan hết, không khác gì đi vào cõi đất không có người. Khi kéo đến tỉnh-thành sai Thiết Lão-Hồ đóng đồn ngoài cửa Thái-bình. Đồng Miêu-Công đóng đồn ngoài cửa Tĩnh-hải, Thạch Thung Cửu đóng ngoài cửa chính đông, còn Mai Anh cùng với chư-tướng chia ra đóng đồn ở cửa tây, ngày đêm đánh xông vào thành Song thành lớn và cao, trên mặt thành tên đạn bắn xuống như mưa, đánh luôn hai ba ngày không thể vào được. Gia-Cát Đồng sai quân sĩ lấy vài nghìn tấm da trâu, rồi căng ra khung tre coi như bức tường, cầm che mà tiến vào, song tên đạn bắn xuống hăng quá, không thể tiến vào được. Quan Tuần-phủ là Đới Diệu ở trong thành sai quân-sĩ bắc đá để pháo thất-tính tên bắn ra, tên đạn hỏa-hồ bắn xuống như mưa, những tấm da trâu đều bị cháy rách ra cả. Gia-Cát Đồng lại nghĩ ra một kế sai quân-sĩ làm thang câu liêm bằng sắt và nghìn cái dề móc leo lên thành, quân-sĩ đánh trống hò reo leo lên, như kiến Đới Tuần-phủ truyền lệnh quân trong thành không được ồn ào, chỉ bắn súng khuân đá ném xuống quân ngoài không thể xông vào được. Lại bó rơm tằm dầu ném xuống đốt những thang tre, lại sai người bắn hỏa-hồ ra, thang móc đều bị đốt gãy sạch. Gia-Cát Đồng cả giận sai bắt bách-tính xung quanh thành, cốn bè, bó

củi, khuôn đất lấp đầy vào hào cao lên như núi, rồi dựng dàn che lá ở trên hình như mái nhà, để che đá ném ; quân-sĩ thời phục cả ở trong mái ; dùng dao dùng nỏ bắn ném vào trong thành, các tướng-sĩ thủ-thành đều bị bắn chết lăn ra cả ; trong thành đều thất kinh. Quan Đới Tuần-phủ liền mộ lấy quân tử-sĩ thừa khi ban đêm ròng dây lên xuống dưới thành, cuốn rơm tầm dầu phóng-hỏa đốt những nhà dàn bằng lá, lửa cháy núi lở, những quân-sĩ phục ở dưới đồng núi đều bị đè chết bẹp. Gia-Cát Đồng không biết nghĩ kể gì nữa. Mai Anh nói :

— Nay quân-sĩ chỉ đánh ở trên bộ, mà trong thành cũng chỉ phòng bị ở trên mặt thành, sao không sai Đồng Miêu-Công dụng bọn Cò-lôn-nò cho nó đi ngầm đường thủy đào hầm lên vào trong thành, phóng hỏa đốt lên, hễ trong thành rối loạn, thời quân ngoài bắc thang lên bốn mặt thành mà đánh, khiến cho trong thành không thể cứu-ứng được nhau. lo gì mà chẳng hạ được thành.

Gia-Cát Đồng nói :

— Kể đại-vương thật là diệu lắm !

Liền sai người đến cửa bể Tĩnh-hải báo Đồng Miêu-Công lo liệu các việc. Nguyên là đội thủy-quân của Mai Anh dụng được bọn Cò-lôn-nò ở núi Đam-nhĩ, con mắt xanh biếc, lặn nước cực tài. lặn được ba bốn ngày, hễ đói thời bắt tôm cá mà ăn. Mai Anh dụng được và trăm đũa để cho lặn nước cực kỳ đặc-lực. Nay quân-sư truyền lệnh sai bọn ấy, lấy giấy dầu bọc thuốc súng buộc ở ngang lưng, rồi lặn xuống cửa bể, để vào phóng hỏa. Khi ấy đợi đến nửa đêm nước trào dâng lên, bọn Cò-lôn-nò lặn xuống nước bơi theo chiều nước vào đến cửa cống mở toang cửa ra chui mãi vào đến cầu Thanh-vân chực bò lên để phóng-hỏa. Thế nào phải quan Tham-tướng giữ cửa Văn-minh là Đào Túc-Dụng trông thấy liền hô hoán bắn tên đạn ra giết sạch bọn Cò-lôn-nò, sáng sớm hôm sau đem bêu đầu ở trước thành. Gia-Cát Đồng nghe thấy tin ấy không còn biết giở trò gì được nữa. Thực là :

Hồ khôn lại gặp khôn hơn.

Khoe khéo thế nào cũng vụng,

Đánh chịu bó tay mà ngồi,

Biết nghĩ kể chi vận động.

Đương lúc Gia-Cát Đồng ngồi buồn ở trong trại, chợt thấy Tổng Kim-Cương vào thưa rằng :

— Thưa quân-sư, ở ngoài kia có một người học trò tự xưng là họ Vương tên Đắc-Giai, bảo rằng có diệu-kế đánh phá được thành, vậy tôi vào bẩm để quân-sư được biết.

Gia-Cát Đồng liền sai gọi vào tương-kiến. khi người ấy vào yết-kiến, Gia-Cát Đồng chấp tay mà rằng :

— Tôi nghe nhà thầy có cái diệu-sách phá được thành, dám xin thầy dạy bảo, hễ hạ được thành này, nhà thầy muốn sao cũng chiều ý.

Wương Đắc-Giai nói rằng :

— Thành này vừa cao vừa bền, không dùng cách xe của Lã-công thời không phá được.

Gia-Cát Đồng hỏi :

— Cách chế xe ấy thế nào ?

Wương Đắc-Giai nói :

— Cách xe này hình như cái thuyền, cao một trượng năm thước, dài 500 thước trên làm ra hai tầng lầu, phên che tả-hữu lát ván như đất phẳng, một người xò tóc chống gươm đứng ở trước xe, trên dựng một ngọn cờ vũ-mao ; ở trong và trăm người đều cầm nỏ cứng tên độc để bắn, bánh xe thời làm bằng đá tròn, bắt và trăm con trâu kéo đi ; hai bên lầu xe thời mở rộng ra cao hơn bờ thành, người đứng trên đó trông suốt vào trong thành được, đàn bà con gái trông thấy đều phải khiếp sợ mà khóc, quân-sư nếu dùng cách xe ấy phá thành thì lo gì mà chẳng phá được !

Gia-Cát Đồng cả mừng, liền sai Vương Đắc-Giai giám-đốc chế ra kiểu xe ấy; không đầy mấy ngày đã chế xong chỉnh-tề, bắt trâu kéo chạy đi xông xộc. Quân dân và phụ-nữ trong thành trông thấy đều khóc. Đới Tuần-phủ vội vàng trèo lên thành trông xem, rồi nói rằng :

— Đây là kiểu xe Lã-công, ta đã có cách phá được rồi, can chi mà kinh hoảng.

Liền sai quân-sĩ lấy và mười chục cây gỗ to, làm thành rã những cột trụ mỗi một cột trụ lại làm mấy trụ, buộc những hòn đá vài nghìn cân vào, rồi vắn trục tung ra bay như viên đạn, tự

lưng chừng trời rơi xuống, xe không dám đến gần nữa; lại mộ quân tử-sĩ lấy súng lớn bắn vào những con trâu kéo xe, trâu bị thương chạy lùi trở lại. Gia-Cát Đồng và Vương Đắc-Giai khó nhọc cơ-muru và tốn không biết bao nhiêu tiền lương mới nghĩ ra kiểu xe ấy; nay lại phải Đới Tuần-phủ khám-phá cơ-muru, không dám chở xe lại gần thành, trong bụng tức giận không biết nói sao được. Vương Đắc-Giai lại thưa rằng:

— Giêu-sinh còn có một phép này nữa xin quân-sư lại chế thử làm xem.

Gia-Cát Đồng nói

— Chẳng hay có phép gì vậy ?

Wương Đắc-Giai thưa :

— Nay nó hay lăn gỗ ném đá ở trong thành ra, để phá xe Lã-công của ta. Thôi ta sao không lại dùng phép ấy, vắn gỗ ném đá mà đánh lại ?

Gia-Cát Đồng cả mừng mà rằng :

— Nhà thầy thực là tài giỏi binh-pháp !

Liền sai quân-sĩ chế ra và chực cột gỗ buộc vào và nghìn hòn đá lớn, rồi kéo trục ném đá vào thành mà đánh. Khi ấy Súc Nục đương giữ cửa tây luôn mấy ngày khó nhọc, mới vừa chợp ngủ ở trên lầu mặt thành, chợt nghe quân-sĩ kêu rầm lên, thoi một viên đá lớn rơi xuống đầu nóc nhà lầu đánh ầm một tiếng, sạt mất nửa góc nhà lầu. Thực là :

Đá đầu ném xuống lưng trời,

Làm cho hồn vía rụng rời con mê.

HỒI THỨ XIV

Phá sào-huyệt, giương bên đông đánh bên tây,

Mắc phục binh, chống đảng tả huyệt đảng hữu.

Nói về Súc Nục đương chợp ngủ ở trên lầu cửa tây bị mái lầu sạt xuống, liền đổ cả ghế ỷ ngã xuống cửa lầu, may nhờ được cái cột chắn đỡ hòn đá không đến nỗi bị trọng-thương. Tả hữu liền chạy đến cứu đỡ dậy khiêng về phủ-đường. Gia-Cát Đồng ở ngoài thành, trông thấy lầu thành cửa tây sạt mất một góc, cả mừng, lại thúc quân-sĩ khuôn vác đá lớn thường thường vận ném vào trong thành, làm cho trong thành nao-dộng như

thần-kinh qui-khốc. Đới Tuần-phủ hoảng sợ cùng với Lâm Bình-Hán thương-ngộ làm tờ văn thư cáo-cấp. mặt sai quân-hiệu dương đem thừa phía cửa bắc chỗ quân giặc đóng thừa; ròng dầy thả tên quân-hiệu ấy xuống dưới thành để đi đến Huệ-châu cầu binh cứu-viện.

Nguyên có quan Tổng-binh Trào-châu là Lâm Thiên-Tứ đem mười hai vạn quân cùng với quan Tổng-binh Huệ-châu là Ân Chính-Mậu họp binh đóng lại ở đó. Nhưng vẫn sợ thanh-thế quân Dao-man dùng dằng không dám tiến binh. Nay lại tiếp công văn cáo-cấp của Đới Tuần-phủ gửi đến mới biết rõ là tình thành sắp nguy đến nay mai, nhưng vẫn trông ngóng dùng-dằng không dám cả quyết tiến binh. Khi ấy có Thôi-quan Diêu Hội-Gia hiến kế mà rằng :

— Quân man kia tuy rằng cường-bạo thật, nhưng bây giờ đã không phá được tỉnh thành, thì tất là nản lòng thoái chí; nếu hai quan-lớn sai người nói phao lên rằng : « Hàn Nguyên-soái dương đem binh bốn mươi vạn do Quế-lĩnh thẳng đến đánh trại Thiên-mã để đập phá sào-huyệt quân giặc. » Nếu nó nghe tin ấy thì tất sợ phá mất tổ phải đem binh về cứu. Khi ấy hai quan lớn đem binh-mã do đường tắt đi đến mai-phục ở Giao-tây, Ngẫu-đường, đợi cho quân giặc kéo đến, thì ra đánh chặn đường về, hai bên đánh đổ xô lại ; trong thành nghe được tin ấy tất đem binh ra đánh tập-hậu. Lại truyền-lệnh cho quân ở Hồ-môn ra khiêu-chiến với thủy-quân giặc, khiến cho nó không kịp cứu-viện được nhau, thì quân ta có thể toàn-thắng được.

Ân Chính-Mậu nói :

— Kế ấy rất hay !

Liền sai người đi các nơi nói phao lên rằng : « Đại binh quan Hàn Nguyên-soái đã kéo đến Quế-lĩnh; và một mặt đem binh do đường bẻ đến mai-phục ở Tây-tràng và Lệ chi-loan. Diêu Hội-Gia lại giả làm mạo tờ hịch của Hàn Ung truyền-hịch cho Lâm Thiên-Tứ dồn binh ở Thiết-cương, để chặn đường quân giặc chạy về phía đông, và truyền-hịch cho Ân Chính-Mậu, Triệu Phục dồn binh ở Triệu-khánh, để chặn đường về của quân giặc, đợi khi nào đại-binh đảo phá được sào-huyệt quân giặc, rồi cùng họp-binh lại xung sát quân giặc vân vân. » Làm thành ra tờ hịch như thế, rồi sai người do Phật-sơn vòng qua

đường cái lớn Hàn-thành cầm tờ hịch đem đi, cố ý cho quân giặc bắt được đem giải nộp vào trại Mai Anh, tả hữu khám xét trong lưng bắt được tờ hịch, đệ-trình Mai Anh. Mai Anh xem rồi cả kinh, vội vàng cho mời quân-sư đến thương-nghị mà rằng :

— Tôi nghe Hàn Ung là người túc-tri đa-muru, không phải coi thường như kẻ khác, mà nay kéo đại-binh đến đánh trại ta mà quân tinh-binh của trại Thiên-mã ta đều kéo ra đóng ở đây cả, nếu phải quan-quân đánh phá sào-huyệt, thì quân ta không có đường lui về, chẳng hay quân-sư định liệu tính sao đây ?

Gia-Cát Đồng nói :

— Tỉnh-thành này phòng-bị kiên-cố, không phải nửa tháng hay một tháng mà đánh được ngay. Vả nay nghe Hàn Ung đã kéo quân đến Quế-lĩnh thì gi bằng ta hãy thu quân về, đánh phá Hàn Ung, rồi ta lại kéo quân trở lại đánh tỉnh thành.

Mai Anh nghe lời, liền gọi Thiết Lão-Hồ cho đi đoan-hậu, truyền-lệnh đến trống canh ba thì đều khởi quân kéo đi. Mai tiểu-thư nghe thấy lệnh ấy cả kinh, vội vàng đến yết-kiến quân-sư mà rằng :

— Đại-quân ta kéo đến đây không phải là dễ, nay chữa cứu được Hoàng-lang, chẳng hay quân-sư cơ sao lại thoái binh về ?

Gia-Cát Đồng nói :

— Nay nghe tin Hàn Ung đem 40 vạn đại-binh do tỉnh Quảng-tây thẳng đến đảo-phá trại Thiên-mã. Vậy ta nên hãy trở về đánh phá Hàn Ung, rồi sau sẽ kéo quân trở lại.

Mai tiểu-thư nói :

— Không nên, cái tin quân Hàn Ung kéo đến, cũng chưa biết hư thực thế nào, mà tỉnh thành này chỉ sớm tối là đánh phá được. Đã phá được tỉnh-thành, đâu có quân Hàn Ung kéo lại cũng không làm trò gì được. Nếu chỉ nghe lời ngoa-truyền mà vội thoái binh ngay, sợ rằng quan-quân đã răn cái lỗi ngày trước thì tất là nghiêm-gia phòng bị các chốn cửa ải bến dò, quân-sư đâu muốn kéo quân lại, có thể được chăng ?

Gia-Cát Đồng cười mà rằng :

— Bất-tài này có phải là tin cái tin đồn Hàn Ung kéo binh lại đâu, song chỉ nghĩ rằng tỉnh-thành này kiên-cố quá, phi có

người nội-ứng thời tất không thể phá được ; bấy nay tỉnh-thành này đã bị quân ta vây hãm hơn một tháng trời, thế tất nhân-dân trong thành đã thiếu thốn cả củi đuốc, nên ta hãy tạm lui quân đến Triệu-khánh, để mặc cho trong thành mở cửa cho nhân-dân ra kiếm củi, ta sẽ mật sai dũng-sĩ đi lẻn vào thành làm nội-công, rồi sau ta lại quay binh đánh vào ; như thế thì nội ngoại giáp-công, mới hay phá được tỉnh-thành, xin tiều-thư chớ ngại.

Mai tiều-thư nói :

— Nếu định kế như thế thời phải.

Gia-Cát Đồng nói :

— Bây giờ nên sai Vạn Nhân-Địch đem một vạn quân, đầu canh một kéo đi trước ; còn thời đến canh ba cứ dần dần sẽ kéo theo sau, chỉ lưu Thiết Lão-Hồ đem một toán quân đi đoạn-hậu.

Quân lệnh ấy truyền xuống các binh trại, thời các trại đều sắp sửa đầu dấy, nhân đêm sáng trăng đều lia bỏ tỉnh-thành trông về Tây-trường mà kéo đi. Vừa đi đến Ngâu-đường, chợt nghe một tiếng súng nổ, phục binh ở đầu kéo ủa ra ; đang trước thì Ân Chính-Mậu, bên hữu thì Lâm Thiên-Tử, bên tả thì Diêu Hội-Gia, vây kín Mai Anh vào giữa vòng vây. Mai Anh vùng kích ra xông đột lên trước. Song phải Ân Chính-Mậu đem hết cả xe của dân lấp các đường yếu-hại, tên nổ bắn ra tua tủa như châu-chấu bay, không thể nào đi lên được. Gia-Cát Đồng liền sai quân-sĩ đem lửa đốt các xe cộ. Chính-Mậu đã chứa sẵn nước tưới ngay vào, lửa không thể cháy lên được. Đang lúc xung-đột, thời Thiết Lão-Hồ ở đám hậu quân phải Đới-Tuần-phủ biết rằng quân mán đã lui liền đem quân trong thành ra, vây đánh Lão-Hồ một trận. Lão-Hồ không chống lại được phải bại trận mà chạy. Mai Anh cả kinh, thúc quân đánh ủa lên, nhưng không thể nào ra được, đánh nhau mãi đến sáng rõ, phạm bao nhiêu đường ra phải quan Đới Tuần-phủ chia binh ra phòng giữ hết cả. Mai Anh phải tạm đóng binh trại lại nghỉ ngơi. Đêm hôm ấy vào trống canh hai, bỗng dưng nổi lên một cơn bão, đá sỏi bay bốc lên mù mù, Đới Tuần-phủ thừa được cơn phong-ba, sai quân-sĩ bắc giá súng lên, thuận chiều gió bắn ra, hễ bắn ra một phát thì chết đến vài trăm người ; lại sai quân-sĩ lấy đoản-đao mộc-thuần xông ra đánh, làm cho quân mán rối loạn toi bời.

Mai Anh trong bụng hoang-mang bèn cùng thương-nghị với quân-sư Gia-Cát Đồng mà rằng :

— Chẳng hay quân-sư có diệu-pháp gì, đánh phá được cái súng ấy ? chớ như quân giặc dẫu trăm vạn, tôi có sợ gì đâu !

Khi ấy Gia-Cát Đồng không biết nghĩ mưu-kế gì cả, ngồi lặng một hồi lâu rồi nói rằng :

— Súng ấy thời không phép nào đánh phá được, mà bao nhiêu đường phía trước đều bị chặn lấp hết cả, chỉ còn đường phía bắc có một loán quân lơ thơ, ta nên đánh xông ra đường ấy, chiếm cứ lấy một đầu núi, rồi sau sẽ thương-nghị.

Mai Anh khi bấy giờ cũng nghe lời quân-sư sai Thiết Lão-Hồ làm quân tiên-phong, đánh xông ra phía bắc, chính gặp Đồ-Tùng, vừa giao chiến được ba hợp, thì Đồ-Tùng liền phái Lão-Hồ đánh cho một con ngựa lăn xuống ngựa, Lão-Hồ thừa thế xông ra, Mai Anh tiến theo sau, dũng-mãnh không thể ai đương được. Quan trấn-phủ Lâm Bình-Hầu vội-vàng hô quân-sĩ đem súng Qua-oa bắn ra. Quân-sĩ được lệnh liền bắn ra như mưa, một tiếng nổ rầm trời, viên đạn dẫu bay trúng vào giữa ngực Lão-Hồ, thấu qua áo giáp ngựa lăn xuống ngựa, quân man liền chạy giạt lùi cả lại. Vụt dẫu Mai tiều-thư tể ngựa lại trợn mắt thét lên rằng :

— Chư-tướng, phải cố sẵn lên, không đánh phá được súng ấy thời không được lui lại !

Nói chưa dứt lời tiều-thư đã tể ngựa lên trước, thò tay vào cầm-nang vốc lấy một nắm đậu đã luyện có thần-pháp, rồi vung ném vào đám quân bắn súng, chẳng khác gì hàng trăm viên đạn bắn ra, hễ rơi vào người nào, thời cháy sém cả da thịt. Tiều-thư ném luôn và mười vốc như thế, đám quân bắn súng đổ xô nhau bỏ cả súng mà chạy. Mai Anh cùng chư-tướng thừa thế đánh xông lên ngọn núi Bạch-vân, liền chiếm giữ trên đỉnh núi, chia quân-sĩ ra phòng giữ các cửa núi, quân-lính khi bấy giờ mới hơi vững lòng. Thực là :

*Hồ mạnh đến khi sa cạm bẫy,
Núi cao phải liệu chốn nrong thàn.*

Mai Anh tuy chiếm giữ được núi Bạch-vân, song phải Đới-Tuần-phủ hợp binh vây kín cả bốn mặt, đánh mãi không ra được, lương-thảo dần dần đã thấy khuyết-phạp, trong trại đều hoang-mang. Gia-Cát Đồng bấy giờ phải giở hết phép thuật

bình-sinh ra, cùng với Tống Kim-Cương đem một vạn quân đi tiên phong, tự mình thì xòa tóc chống gươm xông đến trước trại Đới Tuần-phủ, niệm-chú chân-ngôn, bỗng dưng cuồng-phong nổi lên âm âm, hắc-khí mê-man, quan quân giáp mặt không trông thấy nhau, chỉ trông thấy vô số quỷ-binh tự lưng chừng trời giáng xuống, tay cầm chày giáng-ma, xung sát vào đám quan-quân. Quan-quân cả kinh, đều chạy giạt lùi lại không thể cầm-át được, Diêu Hội-Gia thấy như thế liền bảo rằng :

— Đó chẳng qua là tà-thuật, quân-sĩ chớ kinh.

Liền cầm súng chĩa vào quỷ-binh bắn ra, vụt chốc quỷ-binh đều tản về núi Bạch-vân mà tan đi hết. Đêm hôm ấy Gia-Cát Đồng lai đi đến núi Ma-tinh, đợi khi nước trào sắp lên, lại xòa tóc chống gươm, giở phép-thuật ra phù-chú, bỗng dưng nước trào dâng lên và mười trượng, bạch lãng trắng-xóa, cuồn-cuộn dồn vào chân núi. Quan-quân xôn xao cả lên. Diêu Hội-Gia bảo Đới Tuần-phủ rằng :

— Nước thủy-trào không khi nào tràn lên như thế. đó tất là tà thuật của quân Dao-tặc ; thời nên lấy và mười miếng ván gỗ viết bảy chữ : « *Quảng-lợi hồng-thành vương đảo-thử* 廣利洪聖王到此 », ném xuống nước thời tà-thuật tự khắc tan.

Đới Tuần-phủ y theo lời, viết và mười miếng ván rồi ngánh mặt về hướng Nam khấn vái mà ném xuống nước, vụt chốc ba-đào thiếp-nhiên đều yên-lặng hết cả.

Nói về Gia-Cát Đồng ở trên đỉnh núi Ma-tinh làm pháp-thuật xong, chợt thấy một trận gió thoảng qua, sóng thủy-trào nổi lên âm âm như sấm chầy tràn vào đến chân núi Bạch-vân, quan-quân đã xôn xao cả lên, trong bụng cả mừng, toan sắp sửa xuống núi, phát quân ra xung-sát. Vừa toan dời bước thời đã thấy sóng nước yên lặng cả, bèn cả kinh mà rằng :

— Phép-thuật này mà cũng có người khám-phá được thì lạ thật !

Khi về đến trong trại, không biết nghĩ giở kể gì nữa. Ngày hôm sau, Mai Anh họp cả chư-tướng lại thương-nghị mà rằng :

— Hiện nay trong quân chỉ còn lương-thảo độ ba ngày ; nếu quá ba ngày, trong quân hết lương ; không khéo đến chết đói cả, chẳng hay nghĩ kể sao bây giờ?

Gia-Cát Đồng nói :

— Bất-tài này mấy hôm nay ở luôn trên đỉnh núi xem xét, biết đích rằng lương-thảo của quan quân đều chứa ở phía đông chùa Long-quả, nếu kén được quân cảm-tử, nửa đêm lên xuống núi bất-thình-linh lại cướp lương, thì tất là được. Song trong quân không kén được người dũng-cảm thời nài sao ?

Gia-Cát Đồng nói rồi, Mai Anh liếc mắt trông chur-tướng. chur-tướng đều sợ oai súng đạn, không ai dám ứng-mệnh cả. Mai tiểu-thư hăng-hái lên mà rằng :

— Nay chỉ vì sự cứu Hoàng-lang nhà tôi, thì tôi xin thân-chinh đi, dầu chết cũng không oán hận chi cả.

Gia-Cát Đồng cả mừng mà rằng :

— Nếu mà tiểu-thư đảm-đương thân-chinh ra đi, thời nên đem ba vạn bộ-binh độ đầu canh hai khởi-trình đi trước ; đại-vương thời lĩnh binh tiếp ứng theo sau. Còn Tống Kim-Cương thời từ phía núi bên nam xông xuống đánh Đới Tuần-phủ ; Thạch Thung-Cửu thời từ phía núi bên tây xông xuống đánh Ân Chính-Mậu ; hễ bao giờ nghe thấy trên núi nổi hiệu pháo liên-châu thời mới đều hồi quân cả.

Phân-phó đầu vào đấy ; Gia-Cát Đồng lại giở pháp-thuật ra cầm gươm giờ trở vào trại quan-quân hô-thét lên mấy tiếng to, vụt chốc mây đen bốn mặt kéo lên, làm cho trại quan-quân giáp mặt không trông thấy nhau. Mai tiểu-thư lẳng-lặng đem quân kéo thẳng đến trước chùa Long-quả, rúc lên một hồi còi, rồi reo ầm lên xông vào phá trại. Quan-quân thấy xưa nay quân giặc không đến đó bao giờ, lại nhân đêm hôm ấy gió thổi ào ào, mây tối mờ mịt, vẫn tưởng rằng sắp có trận mưa to, quân giặc tất không kéo đến nào ; cứ đóng cửa trại cho chặt, ngủ kỹ, chợt nghe tiếng reo kéo đến không biết rằng quân giặc nhiều hay ít thế nào, vội vàng ôm đầu trở dậy chạy tán loạn. Mai tiểu-thư thúc quân đánh xông vào, ừa cả vào chùa Long quả, bao nhiêu lương-thảo đều cướp mang đi sạch. Đới Tuần-phủ nghe thấy phía đông súng nổ rầm trời biết rằng có quân giặc đến cướp lương, vội vàng sắp quân lại cứu, thời lại nghe tiếng súng nổ, Tống Kim-Cương ở đầu xung-sát kéo ập đến. Đương lúc ấy khi trời mù mịt, Đới Tuần-phủ sợ có phục binh, không dám đánh xông ra, chỉ truyền cho quân-sĩ bắn súng

ra mà thôi. Tống Kim-Cương thò chỉ ở đằng xa reo hò. Ân Chính-Mậu nghe tin ấy, kíp cùng với Chỉ-huy là Hùng Bưu đem quân đi ứng-cứu, vừa ra khỏi trại, gặp ngay Thạch Thung-Cửu kéo đến, đòi bèn giao-chiến một hồi, Thạch Thung-Cửu liền quay ngựa chạy Hùng Bưu cạy tài dững mãnh, vung dao lên đuổi theo, gần đến Nguyệt-kê, chợt nghe súng nổ, phục binh ở đâu ùa ra. Thung-Cửu lại quay ngựa trở lại giao-chiến, hét to lên rằng :

— Quân cầu-tặc kia, có chạy lên trời !

Liền gươm dao lên chém phăng Hùng Bưu làm hai đoạn, rồi lại thúc quân đánh tràn lên. Ân Chính-Mậu vội vàng thu quân vào trại. Khi ấy trên núi đã nổi hiệu súng liên-châu, Thạch Thung-Cửu bèn thu quân đả-thắng hồi trống kéo về Gia-Cát Đồng thân xuống núi tiếp-kiến, thấy cướp được vô số lương-thảo; Thung-Cửu lại chém được tướng, thắng trận trở về Gia-Cát Đồng cả mừng, trọng thưởng cho Thung-Cửu và truyền đem lương thảo phân-cấp cho các trại quân Dao-man thấy đều mừng rỡ. Thực là :

*Chẳng hề tượng cái khoe lương-thảo
Chỉ cậy thâu đêm cướp lấy lương.*

Ngày hôm sau, Hoàng Hán vào yết-kiến Mai tiểu-thư mà thưa rằng :

— Tôi nghe đêm hôm trước thư-thư đi cướp được lương về, quân-sĩ thấy đều vui mừng khôn-xiết. Song chỉ Hán này lấy làm lo, là vì có sao ? Là lấy cái số lương có chừng hạn ấy, để cung làm lương thực cho quân-sĩ vô-cùng, nếu số lương ấy hết đi, thời thư-thư có hay lại đến chùa Long-quả cướp lấy được nữa không ?

Mai tiểu-thư nói :

— Người nói phải thật, nhưng không có kế nào ra thoát được trùng-vi nữa thời làm thế nào ?

Hoàng Hán nói :

— Thư thư nếu tin lời tiểu-nô, thời tiểu-nô khắc có một kế, không những là đánh phá được quan-quân như rung cành khô bẻ cành ải, mà hay khiến họ phải cúi đầu lợm tay đem trả Hoàng tướng-công cho thư-thư ngay lập tức !

Mai tiểu-thư nghe nói, nét mặt tươi cười, đứng phắt ngay dậy mà rằng :

— Người nếu có diệu-kế gì hay, cứ việc nói ra, ta há lại không tin lời người hay sao !

Hoàng Hán nói :

— Trước kia ở huyện Tam-thủy khi đại vương vào huyện-đường uống rượu; các tiểu-đầu-mục đều rủ nhau đến các hương thôn cướp lấy trâu rượu. Tôi cũng cùng với bộ-hạ thư-thư là lũ Sái Kinh đi ra tranh cướp. Lúc trở về đến đường cái quan, gặp thấy bộ-hạ Thạch tướng-quân đương bắt hỏi hai tên quân-hiệu om-xòm lên ở bên đường. Tôi bèn chạy lại can ngăn, nhận biết tên quân-hiệu ấy chính là ti-tướng bộ hạ của Phù tướng-quân ở trại Gia-quế tên là Mã A-Ma, tôi bèn thét giữ y lại, hỏi y đi đâu ? Thời y nói là : «Lý công-chúa có người cò ở Lệ-pha tỉnh Quảng-tây, cũng hiệu là Lý công-chúa, khi 40 năm trước đã qui-thuận về triều-đình, mong-ơn triều-đình xử-tri cho ở châu Vĩnh-an, cho con được thế-tập, năm nay đã chín mươi tuổi thọ, nên Lý công-chúa sai chúng tôi đem thọ-lễ đến mừng». Tôi nghe nói như vậy, nên mới biết rằng Lý công-chúa hãy còn, vậy tôi đem chuyện Hoàng chúa-công nói cho y hay. Hai tên quân ấy biết rằng Hoàng chúa-công hãy còn đều cả mừng mà rằng : «Lý công-chúa ngày đêm chỉ thương khóc Hoàng chúa-công, nếu nay mà Hoàng chúa-công hãy còn, thời thế nào Công-chúa cũng đi tìm cho được». Song hai tên quân ấy vì gần đến kỳ hạ-thọ, không dám dùng dằng ở lại, liền từ giã tôi mà đi. Lúc ra đi hai tên quân ấy có dặn đi dặn lại tôi thế nào cũng thông tin cho Công-chúa biết. Nhưng vì độ này tôi thấy việc quân khống-tống, nên không dám nói đề thư-thư hay. Nay tôi lại nghĩ rằng đại-quân ta đã bị khốn ở đây đã nguy-cấp lắm; nếu Lý công-chúa đã chết, thời các tướng bộ-hạ thấy thư-thư trước kia giết mất chúa mình ắt là oán giận thư-thư đến in vào cốt-tủy thì còn nói gì nữa. Nhưng nay Lý công-chúa hãy còn, mà ở đây đến trại Gia-quế chỉ độ năm ngày đường; thư-thư sao không đến trại Gia-quế, cầu Lý công-chúa phát binh giải vây, để cùng cứu lấy Hoàng chúa-công ta. Giả mà Lý công-chúa chịu phát binh, thời hợp cả quân tinh-dũng hai trại lại, mà đánh bọn quân khiếp-nhược kia, thời chỉ cầm gậy mà đánh cũng đủ tan hết còn có lo ngại gì nữa.

Mai tiều-thư lắc đầu mà rằng :

— Ta nghe Lý Công-chúa từ khi bị quân ta đánh thua, ba lần đến viên-môn quan Đốc-phủ xin binh để đánh báo thù ta. Nay nghe quân ta bị khốn ở đây, lửa cháy họ chẳng đổ dầu thêm thì chớ, khi nào họ lại chịu đem binh đến cứu chúng mình.

Hoàng Hán nói :

— Không lo thế đâu, Lý công-chúa là người có tình có nghĩa, nếu nghe tin Hoàng chúa-công ta bị vu phải giam ở ngục, lẽ nào lại nở ngồi yên mà nhìn ? Vả lại thư-thư đem ba mươi vạn binh-mã đã sát-đáo đến tỉnh-thành, mà còn phải thua không hay cứu được Hoàng chúa-công ; huống chi là một quân trại Gia-quế có thể cứu được Hoàng chúa-công không ? Cứ nói lẽ ấy thôi lo gì Lý công-chúa chẳng thâu đem xuất-binh mà sợ.

Mai tiều-thư nghe nói biết theo đường ấy là phải, nhưng nghĩ mình có điều không phải, nay mà phải chịu nói với Lý công-chúa thì thật là vô-nhan, vậy chỉ gạt đi nói rằng Lý công-chúa không khi nào chịu phát binh, dầu đi cầu-cứu cũng vô ích. Hoàng Hán không hiểu ý ấy cứ nói đi nói lại mãi quyết rằng đi là hữu-ích. Hai người biện-thuyết mãi, có người đem chuyện ấy truyền đến tai quân-sư và Mai Anh biết. Gia-Cát Đồng bèn bói thử một quẻ bói xem cát hung thế nào, thời bói được quẻ Đồng-nhan, trong bụng cả mừng, liền cùng với Mai Anh vào yết-kiến tiều-thư, thi-lễ ngồi yên. Gia-Cát Đồng trông vào Mai tiều-thư cười mà rằng :

— Lời Hoàng Hán nói phải, có thể nghe theo được, xin thư-thư thương lấy tinh-mệnh hơn 20 vạn quân mà đừng ngại chuyển đi này. Tôi lại vừa bói được một quẻ thượng-cát, thư-thư đi lần này không những là cứu được tinh-mệnh hơn hai mươi vạn quân và cũng chẳng phải dùng đến thiết-thuyết mà Hoàng chúa-công cũng có thể cứu được, xin thư-thư chớ ngần ngại.

Mai tiều-thư thấy quân-sư cứ cố tán cho mình đi, không lẽ lại trối từ, bèn nói rằng :

— Thôi, tôi xin đem tinh-mệnh tôi phó mặc cho quân trại Gia-quế ; thời mới biết rõ cái bụng tôi chỉ một niềm vì Hoàng-lang, chớ chẳng nghĩ chi mình nữa.

Gia-Cát Đồng thấy tiều-thư đã nghe lời, cả mừng mà rằng :

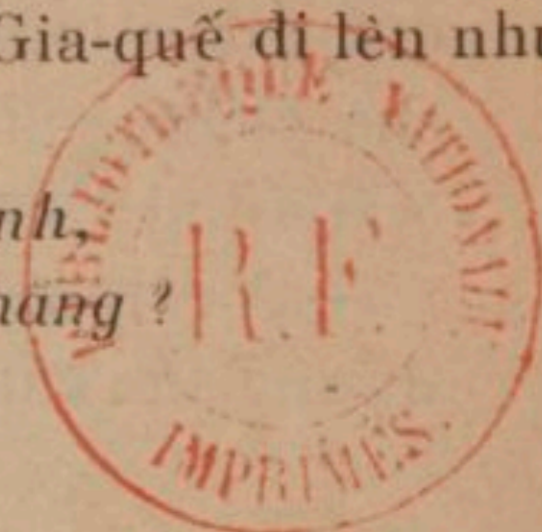
— Nay thư-thư đã bằng lòng đi, thời chùng vào đầu canh một, đương lúc bất-tại này điều-bát chư-tướng phân ra đánh các mặt

quan-quân, thư-thư cứ sẽ cùng với Hoàng Hán đem một chi binh từ đài Thê-hạc xung-sát đánh xuống, rồi xuyên qua sườn núi lên ra đường Liên-châu mà đi.

Thương-nghị đầu vào đây rồi, Gia-Cát Đồng và Mai Anh từ ra về trại, đợi đến hồi canh một, Gia-Cát Đồng điều-khiển chư tướng hướng về mặt tây nam xung-sát đánh xuống. Đới Tuần-phủ nghe thấy súng nổ rầm trời, lại tướng quân giặc lại kéo đến phía đông cướp lương, vội vàng truyền lệnh quân-sĩ giữ trại cho vững, tự mình đem đại-binh kéo sẵn đến chùa Long-quả chia ra mai-phục các nơi để đợi quân giặc. Kịp đến khi toán quân đóng ở Bắc-sơn về báo có bọn giặc kéo một cánh quân xung-sát đánh xông ra kéo đi, thời không gặp Đới Tuần-phủ ở trong trại trung-quân, lại phải chạy đến chùa Long-quả để báo tin. Đới Tuần-phủ vội vàng đem quân đi đuổi theo, đuổi đến Tân-quan, Mai tiểu-thư quay quân lại đánh ; quan quân xô-xát kéo lại như ong. Tiểu-thư sợ lạc mất Hoàng Hán, vội vàng muốn lui quân lại. Đương lúc cấp-bách chưa thể nào thoát thân được, chợt nghe tiếng súng nổ, một tướng ở đầu xung-sát vào đánh tan đám quan-quân. Mai tiểu-thư trông ra thời là Vạn Nhân-Địch. Nguyên là Vạn Nhân-Địch đem hôm ấy phải quan-quân đánh chặn ở đây nghe thấy tin Mai Anh bị khốn, liền vội vàng quay binh lại cứu, nhưng phải phục-binh của Diêu Hội-Gia đánh chặn lại. Vạn Nhân-Địch phải lui lại Hoa-huyệt, chiếm cứ lấy thành-tri, rồi sai người báo tin để họp binh với Đồng Miêu-Công, chực đem binh đi cứu-viện. Song vì quân ít không địch nổi được quan-quân, chưa dám tiến binh lên vội. Nay chợt nghe tiếng reo hò, liền sai người đi thám-thính biết rằng là có binh tướng bọn mình đương phải quan-quân đại-đội đánh đuổi theo. Vạn Nhân-Địch liền đánh xông ra, thời vừa gặp Mai tiểu-thư, bèn thúc quân lên đánh riết một trận, đuổi tan đám quan-quân. Mai tiểu-thư cả mừng, liền đem cả toán quân bộ-hạ của mình giao cho Vạn Nhân-Địch dặn bảo hãy tạm đóng quân ở đây để đợi binh mã trại Gia-quế đến rồi cùng đánh giải vây. Mai tiểu-thư thời chỉ đem Hoàng-Hán với và mười tên kiện-tốt, trông về núi Gia-quế đi lên như bay. . . Thực là :

*Gian-nan chẳng quản thân mình,
Chẳng hay ai có thấu tình cho chàng ?*

(Hồi thứ 15 in tiếp theo)



Hậu-biên xuất-bản tiếp-theo

DỊCH-GIẢ GIỮ BẢN-QUYỀN

乙丑夏季初版

嶺南逸史

東洲阮有進

譯